

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [•] | | |
|  | THỎA THUẬN ĐIỀU KHOẢN CHUNG  LIÊN QUAN ĐẾN [ĐIỀN TÊN DỰ ÁN] |  |

**GHI CHÚ**

***Quá trình xây dựng mẫu thỏa thuận này***

Mẫu thỏa thuận này đã được xây dựng theo sáng kiến của Infrastructure Asia nhằm tạo ra một thỏa thuận các điều khoản chung về tài trợ vốn dự án đã được tiêu chuẩn hóa một phần, phù hợp làm khởi điểm để đàm phán trong các giao dịch tài trợ vốn dự án cho các tài sản khác nhau trong nhiều lĩnh vực ở Châu Á, với mục tiêu rút ngắn thời gian cần bỏ ra để đàm phán các tài liệu vay tài trợ vốn dự án và cải thiện khả năng tiếp cận thanh khoản của các dự án trong khu vực.

Mẫu thỏa thuận này đã được Infrastructure Asia soạn thảo cùng với Clifford Chance LLP và Allen & Gledhill LLP, sau khi tham khảo ý kiến của một nhóm các bên cho vay và nhà tài trợ tài chính dự án cũng như các chuyên gia pháp lý khác ở Châu Á.

Mẫu thỏa thuận này kết hợp các cơ chế cho vay từ Hợp Đồng Vay Có Thời Hạn, Sử Dụng Một Đơn Vị Tiền Tệ, Một Bên Bảo Lãnh, Một Bên Vay Chính Theo Pháp Luật Singapore của Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng Châu Á Thái Bình Dương (đề ngày 05/05/2020) và bổ sung các điểm nội dung thường có trong hoạt động tài trợ vốn dự án. Mẫu thỏa thuận này hướng đến mục tiêu hài hòa với Hướng Dẫn của Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng Châu Á Thái Bình Dương về việc Tiêu Chuẩn Hóa Hồ Sơ Vay Tài Trợ Vốn Dự Án (đề ngày 17/02/2020).

Mẫu thỏa thuận này được xây dựng để sử dụng cùng với mẫu Bản Điều Khoản Chính và mẫu Văn Bản Ủy Quyền. Việc xây dựng hai văn bản này cũng nằm trong sáng kiến và quá trình tham khảo ý kiến giống như đối với mẫu thỏa thuận.

***Các giả định chính***

Mẫu thỏa thuận này đã được soạn thảo dựa trên hai giả định chính. Nếu một trong hai giả định này không áp dụng được trong một giao dịch cụ thể thì các bên cần thay đổi nội dung của tài liệu cho phù hợp.

1. *Giả định về cấu trúc giao dịch*: Khoản tài trợ vốn được cung cấp cho Bên Vay theo dự kiến tại mẫu thỏa thuận này là khoản tài trợ truy đòi hạn chế, có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán, trên cơ sở các yêu cầu thanh toán *ngang bằng nhau,* được các bên cho vay cho vay trong thị trường hợp vốn.
2. *Giả định về cấu trúc tài liệu*: Mẫu thỏa thuận này là một phần trong bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn, và tất cả các văn bản này đều được ký kết và có hiệu lực trước khi khoản tài trợ vốn sẵn sàng được cấp cho Bên Vay.

Hai giả định này được nêu chi tiết hơn dưới đây. Các giả định chi tiết hơn khác được nêu trong phần chú thích cuối trang trong nội dung mẫu thỏa thuận.

*Giả định về cấu trúc giao dịch*

Mẫu thỏa thuận này giả định rằng khoản tài trợ vốn được cấp cho Bên Vay có các đặc điểm sau:

* *Truy đòi hạn chế:* Mẫu thỏa thuận này giả định rằng khoản tài trợ vốn được thực hiện không phải trên cơ sở truy đòi toàn bộ (giống như việc cấp bảo lãnh của Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông hoặc các tổ chức đáng tin cậy khác), mà các yêu cầu thanh toán của các bên tài trợ vốn liên quan đến việc tài trợ vốn chủ yếu sẽ được đáp ứng bằng nguồn từ Bảo Đảm Giao Dịch, khoản hỗ trợ mà Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông cấp theo Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ, và bất cứ quyền theo hợp đồng nào dành cho các bên tài trợ vốn đối với các bên thứ ba theo Các Thỏa Thuận Trực Tiếp hoặc các thỏa thuận cụ thể khác trong giao dịch liên quan. Trong một số giao dịch nhất định, một số bên tài trợ vốn cũng có thể được lợi từ hình thức hỗ trợ tín dụng khác, như là bảo lãnh hoặc hỗ trợ bảo hiểm do các tổ chức tín dụng xuất khẩu (“**ECA**”) cấp cho các khoản tín dụng của người mua (lấy đơn thuần một ví dụ). Cần bổ sung thêm các quy định khác vào mẫu thỏa thuận này, và vào các tài liệu khác trong bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn, để phù hợp với mục đích của các thu xếp liên quan.
* *Khoản tài trợ* *có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán:* Mẫu thỏa thuận này giả định rằng các bên tài trợ vốn không xếp hạng thấp hơn bất kỳ chủ nợ nào khác khi xét đến các yêu cầu thanh toán của họ đối với Những Người Có Nghĩa Vụ, và các yêu cầu đó được thanh toán bằng nguồn từ biện pháp bảo đảm bằng toàn bộ tài sản do Bên Vay cung cấp, cùng với biện pháp bảo đảm của bên thứ ba do Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông cung cấp (bằng vốn chủ sở hữu của họ trong Bên Vay) và một số bên khác, như là các công ty bảo hiểm chính của Dự Án (là những tổ chức cấp bảo đảm bằng các yêu cầu thanh toán của họ theo bất kỳ chính sách tái bảo hiểm nào liên quan đến Dự Án). Bất kỳ thay đổi nào đối với giả định này có thể sẽ dẫn đến những thay đổi đáng kể đối với nội dung của mẫu thỏa thuận này cũng như các tài liệu khác trong bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn.
* *Cơ sở ngang bằng nhau:* Mẫu thỏa thuận này được lập trên cơ sở là các yêu cầu thanh toán của các bên tài trợ vốn là *ngang bằng nhau*. Bất kỳ thay đổi nào đối với giả định này sẽ có tác động đáng kể đến các thu xếp về biện pháp bảo đảm và liên tín dụng (không được xét đến trong mẫu thỏa thuận này) và cũng có thể tác động đến việc quy định các phần khác trong mẫu thỏa thuận này, bao gồm, bên cạnh các nội dung khác, các điều khoản liên quan đến các khoản trả trước bắt buộc, các cam đoan, cam kết và các sự kiện vi phạm.
* *Các bên cho vay hợp vốn:* Tài trợ vốn cho Dự Án có thể do nhiều tổ chức tài trợ vốn, gồm các ngân hàng, quỹ, quỹ tín thác, các nhà đầu tư trên các thị trường vốn khác nhau, các công ty bảo hiểm, các tổ chức tài chính đa phương (“**IFI**”), các tổ chức tài chính phát triển (“**DFI**”), và nhiều loại chủ thể khác cấp. Việc tham gia của một số loại tổ chức tài trợ vốn nhất định có thể rất quan trọng đối với khả năng Dự Án được ngân hàng chấp nhận cho vay vốn trong nhiều lĩnh vực và tại các quốc gia khác nhau. Vì mẫu thỏa thuận này được xây dựng sao cho phù hợp để làm khởi điểm đàm phán trong các giao dịch tài trợ vốn dự án cho các tài sản khác nhau trong nhiều lĩnh vực ở Châu Á, mẫu thỏa thuận này bắt đầu từ một giả định khái quát rằng nguồn tài trợ vốn đến từ thị trường hợp vốn. Cấu trúc tài liệu (được mô tả cụ thể hơn trong phần tiếp theo) sẽ cho phép các loại nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán khác (như là nợ thị trường vốn) tham gia vào các thỏa thuận bảo đảm và liên tín dụng (trên cơ sở *ngang bằng nhau* với các nhà tài trợ hợp vốn), mà không cần tham gia vào Thỏa Thuận Điều Khoản Chung. Nếu (thường là trường hợp phổ biến) các nhà tài trợ vốn bên ngoài thị trường hợp vốn tham gia vào hoạt động tài trợ vốn, như là các IFI, DFI hoặc các loại chủ thể tài trợ vốn khác, cần phải có các điều chỉnh và bổ sung đối với Thỏa Thuận Điều Khoản Chung cũng như các tài liệu khác trong bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn.

*Giả định về cấu trúc tài liệu*

Hệ quả của giả định về cấu trúc giao dịch (được mô tả tại phần trên) là các điều khoản của giao dịch tài trợ vốn dự án thường được chia ra và quy định trong bộ gồm Các Tài Liệu Cấp Vốn. Một “nguyên tắc của nền kinh tế” được áp dụng khi phân bổ các quy định trong bộ tài liệu: các quy định áp dụng cho tất cả các chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán được nêu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn mà tất cả các chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán đều là bên ký kết, trong khi các quy định chỉ áp dụng cho một hoặc một nhóm giới hạn chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán sẽ được nêu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn riêng biệt mà chỉ có một số chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán cụ thể nào đó (hoặc người được ủy thác hoặc đại diện của họ) là bên ký kết.

Do vậy, bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn điển hình sẽ bao gồm:

1. *Các quy định chung dành cho tất cả các bên chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán:*
   1. một Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng, trong đó quy định một hoặc nhiều bên nhận ủy thác hoặc đại lý bảo đảm sẽ do các bên nhận bảo đảm chỉ định để thay mặt cho tất cả các bên nhận bảo đảm nắm giữ các biện pháp bảo đảm của giao dịch, và quy định về cách thức sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, và quy định về các thu xếp quan trọng giữa các chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán, như là quyền biểu quyết đối với các hành động chung, hạn chế đối với hành động đơn phương của bất kỳ chủ nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán đơn lẻ nào, cũng như về việc phân chia các khoản thanh toán;
   2. từng Tài Liệu Bảo Đảm, theo đó mỗi bên bảo đảm sẽ cung cấp biện pháp bảo đảm cho bên nhận ủy thác hoặc đại lý bảo đảm liên quan (là bên thay mặt cho tất cả các bên nhận bảo đảm nắm giữ biện pháp bảo đảm);
   3. một hoặc nhiều Hợp Đồng Tài Khoản, trong đó quy định về các khoản thu – chi từ các tài khoản dự án, và các quyền và nghĩa vụ của Các Ngân Hàng Mở Tài Khoản;
   4. một hoặc nhiều Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán, trong đó Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông sẽ thỏa thuận về thứ tự ưu tiên thanh toán đối với các yêu cầu thanh toán của họ so với yêu cầu thanh toán của các chủ nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán; và
   5. một hoặc nhiều Thỏa Thuận Trực Tiếp, trong đó xác lập quan hệ riêng theo hợp đồng giữa một hoặc nhiều đại diện của các chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán với các bên đối tác trong Các Tài Liệu Dự Án.
2. *Các quy định cụ thể đối với một số bên tài trợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán:*
   1. một Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ, trong đó Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông sẽ thống nhất một số thu xếp theo hợp đồng nhất định (bao gồm liên quan đến việc góp vốn và giữ lại cổ phần (tùy trường hợp)) và các điều khoản của văn bản này sẽ phụ thuộc vào yêu cầu của từng giao dịch cụ thể;
   2. một Thỏa Thuận Điều Khoản Chung, trong đó các điều khoản chung cho từng bên cho vay có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán của công ty dự án (nhưng không phải các chủ nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán khác, như là các bên đối tác về phòng ngừa rủi ro hoặc những người nắm giữ giấy nợ) được ghi nhận;
   3. đối với mỗi khoản tín dụng có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán, một Hợp Đồng Vay trong đó quy định các điều khoản chính về việc rút vốn, hoàn trả tiền vay gốc và thanh toán lãi của khoản tín dụng đó;
   4. đối với mỗi giao dịch phòng ngừa rủi ro (hoặc một chuỗi các giao dịch phòng ngừa rủi ro) giữa công ty dự án và một bên đối tác phòng ngừa rủi ro, một Hợp Đồng Phòng Ngừa Rủi Ro giữa công ty dự án và bên đối tác phòng ngừa rủi ro đó; và
   5. đối với mỗi vai trò mà một bên nhận bảo đảm, được ưu tiên thanh toán cam kết thay mặt cho tất cả hoặc một nhóm phụ các bên nhận bảo đảm, được ưu tiên thanh toán (như là Đại Lý Liên Tín Dụng, Các Đại Lý Bảo Đảm, từng Đại Lý Tín Dụng, v.v.), một Văn Bản Thỏa Thuận Phí giữa công ty dự án và bên nhận bảo đảm, được ưu tiên thanh toán đó.

Trên đây không phải là danh sách toàn bộ Các Tài Liệu Cấp Vốn. Cần điều chỉnh bộ tài liệu cho phù hợp với từng giao dịch.

Tuy nhiên, danh sách cho thấy rằng Thỏa Thuận Điều Khoản Chung không bao gồm (và không nhằm mục đích bao gồm) tất cả các quy định cần thiết cho hoạt động tài trợ vốn dự án. Đây là nguyên tắc nền tảng của giả định về cấu trúc tài liệu mà trên cơ sở đó mẫu thỏa thuận này được xây dựng. Một hệ quả của điều này là các quy định về biện pháp bảo đảm và liên tín dụng nêu dưới đây (áp dụng cho tất cả các chủ nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán) sẽ không được nêu trong mẫu thỏa thuận này mà phải được đưa vào Các Tài Liệu Cấp Vốn khác (là Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng theo mẫu thỏa thuận này):

* 1. chỉ định các đại lý bảo đảm và (tùy trường hợp) tuyên bố của các đại lý bảo đảm về việc được ủy thác đối với tài sản bảo đảm;
  2. tuyên bố về nợ song song (nếu cần thiết);
  3. các nhiệm vụ và nghĩa vụ của các đại lý bảo đảm;
  4. việc từ nhiệm và thay thế các đại lý bảo đảm;
  5. các khoản bồi hoàn do công ty dự án, các bên cho vay (và các chủ nợ khác) trao cho các đại lý bảo đảm;
  6. phí và chi phí của các đại lý bảo đảm;
  7. chấm dứt việc ủy thác nhận bảo đảm;
  8. quy định về giải tỏa bảo đảm;
  9. xếp hạng và mức độ ưu tiên của các khoản nợ của chủ nợ có tài sản bảo đảm và được ưu tiên thanh toán;
  10. cơ chế biểu quyết giữa các chủ nợ có bảo đảm, được ưu tiên thanh toán, gồm mức biểu quyết chấp thuận tối thiểu cần có đối với các quyết định khác nhau, cách tính quyền biểu quyết;
  11. thực hiện các biện pháp yêu cầu trả trước hạn và xử lý bảo đảm;
  12. các giai đoạn bế tắc trước khi có thể xử lý bảo đảm;
  13. doanh thu của các khoản thu được và khoản thu hồi;
  14. phân phối lại và chia sẻ tiền thu được;
  15. thứ tự sử dụng tiền thu được từ xử lý bảo đảm;
  16. cơ chế thanh toán;
  17. quyền bù trừ theo hợp đồng của các bên nhận bảo đảm đối với các nghĩa vụ đến hạn của các bên có nghĩa vụ;
  18. chỉ định Đại Lý Liên Tín Dụng;
  19. các nhiệm vụ và nghĩa vụ của Đại Lý Liên Tín Dụng;
  20. việc từ nhiệm và thay thế Đại Lý Liên Tín Dụng;
  21. các khoản bồi hoàn trao cho Đại Lý Liên Tín Dụng;
  22. phí và chi phí của Đại Lý Liên Tín Dụng; và
  23. cơ chế gia nhập liên quan đến việc gia nhập thêm của những người có nghĩa vụ và các chủ nợ có tài sản bảo đảm, được ưu tiên thanh toán[[1]](#footnote-2).

Xin lưu ý rằng trên đây là danh sách không đầy đủ và người đọc mẫu thỏa thuận này nên cân nhắc xem có cần quy định thêm các điều khoản khác trong Các Tài Liệu Cấp Vốn này hay không (hoặc trong Các Tài Liệu Cấp Vốn khác), tùy từng trường hợp cụ thể. Có thể bắt đầu bằng cách tham khảo các mẫu do APLMA và Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng công bố đối với các mục (a), (c), (d), (g), (m), từ (p) đến (t) và (w) nhưng cần cẩn thận khi sử dụng để đảm bảo đã thực hiện tất cả các điều chỉnh cần thiết để dùng cho các giao dịch tài trợ vốn dự án nói chung cũng như dùng cho các giao dịch liên quan.

Người đọc cần lưu ý rằng có nhiều cách khác nhau để tiến hành cấu trúc tài liệu về giao dịch tài trợ vốn dự án. Trong khi mẫu thỏa thuận này được xây dựng trên các cơ sở như trình bày ở trên và một số thay đổi có thể có như đã đề cập ở trên, người đọc cần cân nhắc cẩn thận để sử dụng cấu trúc cho phù hợp nhất với giao dịch liên quan và có những thay đổi cần thiết đối với mẫu thỏa thuận này nhằm thể hiện sự khác biệt của giao dịch liên quan so với cấu trúc hiện tại.

***Chứng khoán hóa***

Nhu cầu về việc tùy chỉnh hồ sơ tài trợ vốn dự án ở thị trường Châu Á đang ngày càng tăng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chứng khoán hóa các khoản vay tài trợ vốn dự án trong tương lai. Trong trường hợp tiến hành chứng khoán hóa các khoản vay trong tương lai theo hồ sơ bao gồm Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này, có nhiều khía cạnh mà người đọc cần xem xét ở giai đoạn khởi tạo/đưa ra cấu trúc giao dịch tài trợ vốn dự án. Do cấu trúc của hoạt động chứng khoán hóa có thể khác nhau, mẫu thỏa thuận này được tạo ra không nhằm mục đích làm “một tài liệu phù hợp với tất cả các cấu trúc”, tuy vậy, chúng tôi xin nêu dưới đây danh sách không đầy đủ về các khía cạnh có thể cần phải xem xét.

* *Khả năng chuyển nhượng*: Nếu có ý định chứng khoán hóa trong tương lai, cần xem xét cẩn thận khả năng chuyển giao hoặc chuyển nhượng khoản vay. Trong trường hợp chứng khoán hóa trong tương lai, người đọc có thể xem xét để xác định khái niệm mới của một “giao dịch chứng khoán hóa được phép”, trong đó việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng liên quan đến giao dịch chứng khoán hóa được phép đó được phép thực hiện theo Điều 19.2 (*Các điều kiện chuyển nhượng hoặc chuyển giao*) của Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này (cùng với bất kỳ hạn chế tương ứng nào về việc chuyển nhượng của bên cho vay được quy định trong các Hợp Đồng Vay) hoặc áp dụng các quy định chẳng hạn như sẽ được phép chuyển giao và chuyển nhượng nếu Bên Cho Vay liên quan gửi thông báo trước và bên vay không đưa ra phản đối hợp lý nào trong một khoảng thời gian nhất định.

Có thể cân nhắc sử dụng một cấu trúc thay thế khác, đó là cấu trúc “ủy thác bởi chủ sở hữu ban đầu của tài sản”, trong đó ngân hàng cho vay sẽ không chuyển giao hoặc chuyển đổi một khoản vay thành chứng khoán hóa mà thay vào đó ngân hàng cho vay sẽ nắm giữ khoản vay đó trên cơ sở ủy thác thay mặt cho đơn vị thực hiện chứng khoán hóa. Các bên sẽ cần phải xem xét xem liệu một tuyên bố ủy thác như vậy mà không có sự đồng ý của bên vay hoặc không có thông báo thì có thể thực hiện được hay không theo các quy định về hạn chế chuyển nhượng của bên cho vay trong Các Tài Liệu Cấp Vốn, cùng với bất kỳ hạn chế bổ sung nào khác về việc chuyển nhượng của bên cho vay trong các biện pháp tăng cường tín dụng khác (như là các bảo lãnh nhà nước và bảo đảm của ECA).

* *Tính bảo mật*: Nếu có ý định thực hiện chứng khoán hóa trong tương lai, danh sách những người mà Các Bên Cấp Vốn có thể tiết lộ thông tin mật cho họ có thể được điều chỉnh để bao gồm cả các bên đối tác trong giao dịch chứng khoán hóa. Điều 30.2 (*Tiết lộ Thông Tin Mật*) quy định một thời điểm bắt đầu và cho phép tiết lộ một số thông tin nhất định cho các bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho đơn vị thực hiện chứng khoán hóa, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm và các nhà đầu tư trong giao dịch chứng khoán hóa của Các Bên Cấp Vốn, nhưng mỗi giao dịch khác nhau sẽ có các bên đối tác liên quan khác nhau và có thể gồm những đối tượng sau:
  1. các bên thu xếp và quản lý chính của giao dịch chứng khoán hóa, là những đối tượng cần tiếp cận tất cả các thông tin quan trọng liên quan đến các khoản vay của dự án để đảm bảo cung cấp nội dung công bố thông tin phù hợp trong bản cáo bạch cho nhà đầu tư;
  2. bên dịch vụ/đơn vị quản lý tài sản thế chấp, là bên thường cần có toàn quyền tiếp cận tất cả mọi thứ mà ngân hàng cho vay khoản vay dự án có, và sẽ có quyền tiếp cận như vậy vì nhìn chung, các đơn vị này sẽ thực hiện chức năng hành chính của bên cho vay sau khi chuyển giao hoặc chuyển nhượng;
  3. các nhà đầu tư, là những người sẽ xem xét các thông tin có trong bản cáo bạch cũng như tập dữ liệu cung cấp lịch sử dữ liệu mà ngân hàng cho vay thu thập được liên quan đến khoản vay dự án và tất cả các dữ liệu trong tương lai được thu thập về các khoản vay dự án được cung cấp trong các báo cáo định kỳ của nhà đầu tư; và
  4. những bên được ủy thác, là những người (nói chung) sẽ được cung cấp các thông tin giống như nhà đầu tư.

Trong trường hợp các hạn chế được áp dụng dẫn đến không cho phép chia sẻ thông tin một cách tự do với các bên đối tác trong một giao dịch chứng khoán hóa thì có thể cần phải loại trừ khoản vay cụ thể đó ra khỏi giao dịch chứng khoán hóa, trừ khi có sự đồng ý của bên vay.

Cần xem xét liệu các quy định về bảo mật và tiết lộ thông tin có thể (i) nhìn chung, cho phép công bố rộng rãi hơn các thông tin về (và liên quan đến) Dự Án, khoản vay dự án và hiệu quả của dự án và (ii) bao gồm khái niệm về “giao dịch chứng khoán hóa được phép”, theo đó cho phép tiết lộ liên quan đến các giao dịch chứng khoán hóa được phép đó. Việc sử dụng khái niệm về giao dịch chứng khoán hóa được phép như vậy cũng có thể giúp xác lập các ranh giới trong đó thông tin mật có thể được chia sẻ với những người nắm giữ giấy nhận nợ. Toàn bộ thông tin mật có thể khó được tiết lộ trong một giao dịch công khai khi mà thông tin cần được công bố công khai, nhưng thường thấy được tiết lộ trong các giao dịch riêng vì mỗi nhà đầu tư riêng lẻ có thể được yêu cầu ký các điều khoản về bảo mật.

* *Các cam kết về thông tin:* Liên quan đến việc đưa một khoản vay dự án vào một giao dịch chứng khoán hóa, sẽ có các bên đối tác, như là các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, các bên thu xếp hoặc bên quản lý chính, là những bên có thể muốn có quyền ra vào cơ sở hoặc quyền tiếp cận thông tin không được cung cấp sẵn cho các ngân hàng cho vay. Các hoạt động này có thể bao gồm việc ra vào cơ sở để thực hiện thẩm định doanh nghiệp, hội họp với ban lãnh đạo nhằm thảo luận về chiến lược hoặc rủi ro và các dữ liệu tài chính chi tiết. Bên vay/những bên có nghĩa vụ trong dự án cũng có thể đưa ra các yêu cầu về quyền ra vào và quyền tiếp cận thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán hóa và công tác hỗ trợ để tạo thuận lợi cho giao dịch chứng khoán hóa. Nếu dự kiến thực hiện giao dịch chứng khoán hóa trong tương lai, các bên có thể xem xét đưa ra bất kỳ yêu cầu nào như vậy tại Điều 15.8 (*Tiếp cận*) và Điều 17.34 (*Tiếp cận*).
* *Cộng gộp thuế:* Cần xem xét mức khấu trừ thuế áp dụng cho khoản vay ngay từ đầu. Nhiều ngân hàng được hưởng thuế suất thuế nhà thầu bằng 0 hoặc ở mức thấp theo các hiệp ước về tránh đánh thuế hai lần nhưng các tổ chức chuyên biệt thực hiện chứng khoán hóa - thường là các công ty độc lập, quỹ tín thác hoặc các tổ chức theo luật định – lại không được hưởng mức thuế suất đó. Trong quá trình lập hồ sơ, nếu có ý định thực hiện giao dịch chứng khoán hóa trong tương lai, cần xem xét đến việc các bên cho vay không phải là ngân hàng đủ điều kiện để được miễn giảm thuế nhà thầu tại quốc gia liên quan, và bất kỳ đặc điểm nào mà khoản vay dự án cần có để đủ điều kiện được miễn giảm thuế như vậy.
* *Cấn trừ:* Để đủ điều kiện đưa vào giao dịch chứng khoán hóa, một yêu cầu thường thấy (của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm và nhà đầu tư) là các khoản vay phải loại trừ bất kỳ quyền cấn trừ nào mà bên vay cơ sở có thể thực hiện đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Hiệu lực thi hành của các hạn chế về cấn trừ sẽ khác nhau tùy theo quốc gia và cần được kiểm tra ngay từ đầu. Các quyền cấn trừ được dự liệu trong mẫu thỏa thuận này được nêu trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng và/hoặc các Hợp Đồng Vay riêng lẻ.
* *Phòng ngừa rủi ro:* Trong trường hợp ngân hàng cho vay bán phần tham gia của mình trong khoản vay cho việc chứng khoán hóa, ngân hàng đó có thể không còn mong muốn để lại dư nợ phòng ngừa rủi ro. Chi phí chấm dứt việc phòng ngừa rủi ro này có thể ảnh hưởng đến tổng chi phí thực hiện giao dịch chứng khoán hóa. Một số phương án để giải quyết vấn đề này gồm có:
  1. cho phép (mà không cần chấp thuận của các bên cho vay khác) chuyển biện pháp phòng ngừa rủi ro đó sang một tổ chức tài chính khác có xếp hạng tín dụng ít nhất là cao ngang bằng với bên cho vay rút lui;
  2. bên cho vay rút lui đồng ý trả chi phí thực hiện biện pháp phòng ngừa rủi ro mới; và/hoặc
  3. trong trường hợp biện pháp phòng ngừa rủi ro là “có lời”, thì đối tác phòng ngừa rủi ro chuẩn bị tham gia sẽ thanh toán giá trị cho bên cho vay rút lui, hoặc *ngược lại* đối với trường hợp biện pháp phòng ngừa rủi ro cũ là “không có lời”.

Người đọc có thể áp dụng Phụ Lục 8 (*[Phòng ngừa rủi ro*) để quy định những nội dung trên trong trường hợp dự kiến thực hiện giao dịch chứng khoán hóa trong tương lai.

* *Các chế tài:* Trong bối cảnh chứng khoán hóa, các quy định về chế tài cần được xem xét cẩn thận vì nội dung của chúng có thể làm giới hạn thị trường vốn nơi phát hành các giấy nhận nợ chứng khoán hóa. Ví dụ, việc áp dụng các quy định về chế tài chỉ dành cho Châu Âu có thể hạn chế các đợt phát hành vào thị trường Hoa Kỳ hoặc sự tham gia của các bên thu xếp và quản lý chính của Hoa Kỳ.
* *Quy định về Nhận Biết Khách Hàng (KYC):* Cần xem xét liệu có nên mở rộng các quy định về KYC tại Điều 15.16 (*Các kiểm tra về “nhận biết khách hàng”)* để cho phép nhiều đối tác khác nhau tham gia trong giao dịch chứng khoán hóa, như là bên được ủy thác, đối tác thực hiện hoán đổi, bên quản lý tài sản thế chấp, v.v., được hưởng lợi từ các quy định về KYC trong khoản vay dự án để cho phép họ yêu cầu cung cấp thông tin trực tiếp nhằm đáp ứng các yêu cầu KYC nội bộ hợp lý của họ cho các mục đích chứng khoán hóa trong tương lai.

**Ghi chú sau cùng**

Các giao dịch tài trợ vốn Dự Án thường được cấu trúc theo yêu cầu riêng và có các điều khoản khác nhau tùy vào lĩnh vực, quốc gia nơi thực hiện dự án, mức truy đòi các bên tài trợ và các vấn đề khác. Vì mẫu thỏa thuận này được xây dựng sao cho phù hợp để sử dụng cho các tài sản khác nhau trong nhiều lĩnh vực, nên các điều khoản này không được tùy chỉnh để quy định hay phản ánh các thông lệ hay điều khoản được những người tham gia trong thị trường chấp nhận rộng rãi cho một tài sản cụ thể hay một lĩnh vực cụ thể. Luôn luôn cân nhắc cẩn trọng về cách thức điều chỉnh mẫu thỏa thuận này cũng như bất kỳ tài liệu tham khảo được đề nghị nào khác được nêu trong mẫu thỏa thuận này nhằm phản ánh cấu trúc và các đặc điểm của giao dịch liên quan.

Người đọc cần lưu ý rằng một số quy định trong các giao dịch tài trợ vốn dự án, đặc biệt là nội dung về các cam đoan và bảo đảm, các cam kết, các sự kiện vi phạm và cam kết tài chính, thường được đàm phán và tùy chỉnh rất nhiều, và kết quả cuối cùng sẽ phụ thuộc vào từng dự án cụ thể, tài sản cụ thể, các bên liên quan (và thế mạnh trong đàm phán tương ứng của họ), hồ sơ cụ thể về rủi ro và tính thực tiễn của từng dự án. Mẫu thỏa thuận này chỉ nhằm mục đích đóng vai trò là khởi điểm cho việc thảo luận/đàm phán.

**THÔNG BÁO QUAN TRỌNG**

Người đọc mẫu thỏa thuận này thừa nhận rằng tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến mẫu thỏa thuận này được trao cho Infrastructure Asia, APLMA, Clifford Chance LLP và Allen & Gledhill LLP (tùy trường hợp áp dụng).

Infrastructure Asia, APLMA, Clifford Chance LLP hoặc Allen & Gledhill LLP (hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của các đơn vị nói trên) không đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào:

* về tính phù hợp của mẫu thỏa thuận này đối với bất kỳ giao dịch cụ thể nào; hoặc
* rằng mẫu thỏa thuận này sẽ bao quát cho mọi tình huống.

Người đọc mẫu thỏa thuận này nên tự tham vấn các khía cạnh về thuế, quy định và kế toán.

Không ai trong số Infrastructure Asia, APLMA, Clifford Chance LLP hoặc Allen & Gledhill LLP (hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của các đơn vị nói trên) chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào mà bất kỳ người nào phải chịu do bất kỳ hợp đồng nào được lập dựa trên các điều khoản của mẫu thỏa thuận này hoặc phát sinh từ việc có lỗi hoặc sai sót nào trong mẫu thỏa thuận này và không có thủ tục tố tụng nào được tiến hành bởi bất kỳ người nào liên quan đến những tổn thất đó.

Người đọc lựa chọn sử dụng mẫu thỏa thuận này làm cơ sở để chuẩn bị hồ sơ vay vốn trong các giao dịch cần lưu ý rằng trong trường hợp không có thông lệ thị trường nào đã được thiết lập sẵn thì mẫu thỏa thuận này không đưa ra bất kỳ nội dung được tiêu chuẩn hóa nào liên quan đến một số vấn đề cấu trúc cơ bản. Các vấn đề đó sẽ cần được các bên liên quan xem xét và giải quyết tùy theo bối cảnh của giao dịch liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| mục lục | |
| Điều khoản | Trang |

1. Định nghĩa và diễn giải 2

2. Mục đích 49

3. Các điều kiện Rút Vốn 49

4. Hoàn trả 53

5. Khoản Trả Trước và Hủy bỏ 53

6. Lãi 61

7. Các Kỳ Tính Lãi 62

8. Phí 62

9. Cộng gộp Thuế và Bồi hoàn 64

10. Chi Phí Tăng Thêm 68

11. Các bồi hoàn khác 70

12. Biện pháp giảm nhẹ của Các Bên Cấp Vốn 71

13. Chi phí và phí tổn 72

14. Cam đoan 75

15. Cam kết về thông tin 84

16. Mô Hình Tài Chính, Giả Định, Bản Dự Báo Được Cập Nhật và Báo Cáo Tài Chính 96

17. Các cam kết chung 101

18. Các Sự Kiện Vi Phạm 117

19. Thay đổi Các Bên Cho Vay 127

20. Gia nhập của Đại Lý mới hoặc Ngân Hàng Mở Tài Khoản mới 133

21. Thay đổi Bên Vay 134

22. Vai trò của Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền 135

23. Các Bên Cấp Vốn thực hiện hoạt động 137

24. [Chia sẻ, cơ chế thanh toán, cấn trừ, [nợ song song] và sử dụng tiền thu được 137

25. Thông báo 138

26. Tính toán và Xác nhận 140

27. Vô hiệu từng phần 141

28. Biện pháp Khắc Phục và từ bỏ 141

29. Sửa đổi và Miễn thực hiện 141

30. Bảo mật 145

31. [Công nhận cứu trợ tài chính trong hợp đồng 150

32. Bản ký 152

33. Luật điều chỉnh 153

34. Thi hành 153

**THỎA THUẬN NÀY** đề ngày [•] và được lập giữa:

1. [•], một [công ty trách nhiệm hữu hạn] được thành lập theo pháp luật của [*điền quốc gia nơi thành lập*] với số đăng ký là [•] (“**Bên Vay**”);
2. [•] và [•], là các bên thu xếp chính được ủy quyền (dù hành động độc lập hoặc cùng với nhau, được gọi là “**Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền**”);
3. **CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH** được liệt kê tại Phần 1, Phụ Lục 1 (*Các Bên Cho Vay Ban Đầu*) (với vai trò này, được gọi là “**Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A**”);
4. [**CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH** được liệt kê tại Phần 2, Phụ Lục 1 (*Các Bên Cho Vay Ban Đầu*) (với vai trò này, được gọi là “**Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của []**”);][[2]](#footnote-3)
5. [•], là đại lý của Các Bên Cấp Vốn khác (với vai trò này, được gọi là “**Đại Lý Liên Tín Dụng**”[[3]](#footnote-4));
6. [•], là đại lý của Các Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A (với vai trò này, được gọi là “**Đại Lý Đối Với Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A**”);[[4]](#footnote-5)
7. [[•], là đại lý của Các Bên Cho Vay Của [] (với vai trò này, được gọi là “**Đại Lý Đối Với []**”);]
8. [[•], là [đại lý] [bên được ủy thác] bảo đảm nước ngoài[[5]](#footnote-6) cho Các Bên Nhận Bảo Đảm (với vai trò này, được gọi là “**[Đại Lý][Bên Được Ủy Thác] Bảo Đảm Nước Ngoài**”);]
9. [[•], là [đại lý] [bên được ủy thác] bảo đảm trong nước của Các Bên Nhận Bảo Đảm (với vai trò này, được gọi là “**Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước**”[[6]](#footnote-7));] và
10. [*các bên liên quan khác*][[7]](#footnote-8).

**CÁC BÊN THỎA THUẬN** như sau:

**MỤC 1  
DIỄN GIẢI**

1. Định nghĩa và diễn giải
   1. Định nghĩa

Trong Thỏa Thuận này:

“**Ngân Hàng Được Chấp Nhận**” nghĩa là:

* + 1. một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính có hệ số tín nhiệm về các nghĩa vụ nợ dài hạn, không có bảo đảm và không được tăng cường tín dụng từ [•] trở lên theo đánh giá của S&P Global Ratings, là một đơn vị thuộc S&P Global Inc., hoặc Fitch Ratings Ltd, hoặc từ [•] trở lên theo đánh giá của Moody's Investors Service Limited, hoặc một hệ số tương đương khác theo đánh giá của một tổ chức xếp hạng tín dụng được công nhận quốc tế do Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận; hoặc
    2. bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào khác do Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận.[[8]](#footnote-9)

“**Hỗ Trợ Tín Dụng Được Chấp Nhận**” nghĩa là một thư tín dụng hoặc bảo lãnh ngân hàng thỏa mãn từng điều kiện sau[[9]](#footnote-10):

* + 1. do Ngân Hàng Được Chấp Nhận phát hành cho Đại Lý Bảo Đảm (vào ngày phát hành hoặc ngày gia hạn thư tín dụng hoặc bảo lãnh ngân hàng đó);
    2. vô điều kiện và thanh toán khi có yêu cầu của Đại Lý Bảo Đảm;
    3. về cơ bản theo mẫu do Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận trước khi phát hành;
    4. đơn vị phát hành thư tín dụng hoặc bảo lãnh ngân hàng không có quyền truy đòi, quyền đòi bồi hoàn ngược lại hoặc các quyền khác đối với Bên Vay hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên Vay;
    5. Bên Vay không có nghĩa vụ gì liên quan đến chi phí cấp và duy trì thư tín dụng hoặc bảo lãnh ngân hàng; và
    6. có thời hạn tối thiểu là 364 ngày kể từ ngày phát hành.

“**Giấy** **Xác Nhận Gia Nhập**” nghĩa là một cam kết về cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ Lục 12 (*Mẫu Giấy Xác Nhận Gia Nhập*).

“**Các Tài Khoản**” nghĩa là Các Tài Khoản Nước Ngoài và Các Tài Khoản Trong Nước, và “**Tài Khoản**” nghĩa là bất kỳ tài khoản nào trong số đó.

“**Các Ngân Hàng Mở Tài Khoản**” nghĩa là Ngân Hàng Mở Tài Khoản Nước Ngoài và Ngân Hàng Mở Tài Khoản Trong Nước, và “**Ngân Hàng Mở Tài Khoản**” nghĩa là bất kỳ ngân hàng nào trong số đó.[[10]](#footnote-11)

“**Các Hợp Đồng Tài Khoản**” nghĩa là Hợp Đồng Tài Khoản Nước Ngoài và Hợp Đồng Tài Khoản Trong Nước, và “**Hợp Đồng Tài Khoản**” nghĩa là bất kỳ hợp đồng nào trong số đó.[[11]](#footnote-12)

**“Các Bên Tư Vấn” nghĩa là:**

* + 1. Bên Kiểm Tra Mô Hình;
    2. Bên Tư Vấn Kỹ Thuật;
    3. [Bên Tư Vấn MT&XH];
    4. [Bên Tư Vấn Bảo Hiểm];
    5. [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay; và
    6. [*(các) bên tư vấn khác*] với vai trò là các bên tư vấn của Các Bên Cấp Vốn,

và từng người khác được chỉ định là một Bên Tư Vấn của Các Bên Cấp Vốn theo Điều 13.5 (*Các Bên Tư Vấn*), và “**Bên Tư Vấn**” nghĩa là bất kỳ bên nào kể trên.[[12]](#footnote-13)

[“**Cộng Đồng Bị Ảnh Hưởng**” nghĩa là các cộng đồng địa phương nằm trong khu vực ảnh hưởng của Dự Án [hoặc khu vực ảnh hưởng của Tiện Ích Đi Kèm] chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm (tùy trường hợp)].]

“**Công Ty Liên Kết**”, liên quan đến bất kỳ người nào, nghĩa là một Công Ty Con của người đó hoặc Công Ty Mẹ của người đó hoặc bất kỳ Công Ty Con nào khác của Công Ty Mẹ đó.

“**Các Đại Lý**” nghĩa là Các Đại Lý Tài Trợ Vốn và Các Đại Lý Bảo Đảm, và “**Đại Lý**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng**” nghĩa là [Đạo Luật Chống Hối Lộ của Vương Quốc Anh năm 2010,] Đạo Luật Chống Tham Nhũng Tại Nước Ngoài của Hoa Kỳ năm 1977, và bất kỳ luật hoặc quy định nào tương tự tại bất kỳ quốc gia nào (bao gồm cả Singapore) liên quan đến hối lộ, tham nhũng hoặc bất kỳ hành vi tương tự nào.

“**Pháp Luật Hiện Hành**” nghĩa là bất kỳ luật, văn bản pháp luật, đạo luật, pháp lệnh, bộ luật, lệnh, nghị định, thông tư, chỉ thị, phán quyết, quyết định, biện pháp khẩn cấp, giấy phép, sự cho phép, quy tắc, quy định nào và giải thích về pháp lý của các luật nói trên, cũng như bất kỳ sự diễn giải hoặc xác định nào đối với bất cứ luật nào nói trên, bởi bất kỳ Cơ Quan có thẩm quyền nào đối với vấn đề liên quan và ràng buộc đối với người có liên quan.

“**Chi Phí Phát Triển Được Duyệt**” nghĩa là [•][[13]](#footnote-14), là các khoản tiền do bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Bên Vay hoặc do bất kỳ [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] nào khác thực chi để phát triển Dự Án trước Ngày Kết Thúc Tài Chính và với lý do đó, Bên Vay đã cung cấp bằng chứng theo hình thức và nội dung đáp ứng Đại Lý Liên Tín Dụng liên quan đến các khoản tiền đã thanh toán, đơn vị được thanh toán và mục đích thanh toán.

“**Hợp Đồng Chuyển Nhượng**” nghĩa là một hợp đồng về cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ Lục 11 (*Mẫu Hợp Đồng Chuyển Nhượng*) hoặc bất kỳ mẫu nào khác được thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng liên quan.

[“**Tiện Ích Đi Kèm**” nghĩa là [*điền nội dung nếu được yêu cầu sau khi thực hiện thẩm định về môi trường và xã hội*].[[14]](#footnote-15)]

“**Giả Định**” nghĩa là các giả định nêu trong Bản Dự Báo Ban Đầu (bao gồm các giả định về kỹ thuật, kinh tế, kế toán, thời gian và thuế) mà dựa vào đó các dự báo về Doanh Thu, Chi Phí Vận Hành, Dịch Vụ Nợ và các số tiền khác trong Bản Dự Báo Ban Đầu được đưa ra, được cập nhật vào từng thời điểm theo Điều 16.3 (*Giả Định*).

“**Bên Kiểm Toán**” nghĩa là một công ty kiểm toán được công nhận quốc tế do Bên Vay chỉ định làm bên kiểm toán của Bên Vay vào từng thời điểm theo Thỏa Thuận này sau khi được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận.

“**Chấp Thuận**” nghĩa là sự chấp thuận, cho phép, đồng ý, phê duyệt, nghị quyết, giấy phép, miễn thực hiện, quyết định, lệnh, đóng dấu, nộp hồ sơ, chứng nhận, công chứng, hoặc đăng ký hoặc yêu cầu khác (bất kể được mô tả như thế nào) của hoặc với bất kỳ Cơ Quan nào.

“**Cơ Quan**” nghĩa là một cơ quan của chính phủ, cơ quan siêu quốc gia hay địa phương, cơ quan pháp định hay cơ quan quản lý hoặc bất kỳ đơn vị trực thuộc nào của các cơ quan đó và/hoặc bất kỳ ban ngành cấp bộ hoặc chính phủ, siêu chính phủ, bán chính phủ hoặc cơ quan quản lý khác, đơn vị, tổ chức, cơ quan, tòa án, hội đồng trọng tài, phòng ban, ngân hàng trung ương, thành phố, hoặc bất kỳ loại cơ quan nào khác hoặc bất kỳ người nào khác thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp, quản lý hoặc hành chính.

“**Thời Hạn Rút Vốn**”, đối với một Khoản Tín Dụng, có nghĩa như được quy định cho thuật ngữ này trong Hợp Đồng Vay mà theo đó Khoản Tín Dụng được cấp.

“**Dòng Tiền Có Sẵn**”, liên quan đến một kỳ bất kỳ, nghĩa là số tiền sau (không tính hai lần):

* + 1. Doanh thu trong kỳ liên quan[[15]](#footnote-16),

trừ đi

* + 1. tổng các khoản sau:
       1. Chi Phí Vận Hành và Chi Phí Dự Án đã trả hoặc phải trả trong kỳ liên quan, trong phạm vi không được tài trợ từ Các Khoản Vay hoặc Vốn Chủ Sở Hữu trong mỗi trường hợp;
       2. Phí, Chi Phí [và Chi Phí Ký Hợp Đồng PNRR] đã trả hoặc phải trả trong kỳ liên quan; và
       3. bất kỳ khoản tiền nào được chuyển hoặc dự kiến sẽ chuyển từ Tài Khoản Hoạt Động vào Tài Khoản MRA trong kỳ liên quan, trong trường hợp được phép chuyển tiền theo Các Tài Liệu Cấp Vốn,

trong mỗi trường hợp, mà Bên Vay đã nhận, đã trả hoặc phải trả (tùy từng trường hợp) trong kỳ liên quan (hoặc, trong trường hợp Tỷ Suất DSCR Dự Báo, được dự báo một cách ngay tình là Bên Vay sẽ nhận được, sẽ trả hoặc sẽ phải trả (tùy từng trường hợp) trong kỳ liên quan) và **với điều kiện là**, cho mục đích xác định Dòng Tiền Có Sẵn của một kỳ bất kỳ, đối với bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay đã nhận hoặc được dự báo sẽ nhận được bằng một loại tiền tệ khác với loại tiền tệ của Các Khoản Vay, thì chỉ được xét đến khoản tiền được tính bằng loại tiền tệ của Các Khoản Vay mà Bên Vay đã nhận hoặc được dự báo hợp lý là sẽ nhận được sau khi quy đổi sang loại tiền tệ của Các Khoản Vay, nếu không thì khoản tiền đó sẽ không được xét đến.

“**Hạn Mức** **Cam Kết**”, liên quan đến một Khoản Tín Dụng, nghĩa là một Cam Kết Của Bên Cho Vay theo Khoản Tín Dụng đó trừ đi:

* + 1. dư nợ của Các Khoản Vay chưa thanh toán theo Khoản Tín Dụng đó; và
    2. liên quan đến bất kỳ lần Rút Vốn dự kiến nào, số tiền của Các Khoản Vay đến hạn được cấp theo Khoản Tín Dụng đó vào hoặc trước Ngày Rút Vốn dự kiến.

“**Khoản Tín Dụng Được Cấp**”, liên quan đến một Khoản Tín Dụng, nghĩa là tổng cộng của Hạn Mức Cam Kết của từng Bên Cho Vay vào một thời điểm đối với Khoản Tín Dụng đó.

“**Số Dư**”, đối với một Tài Khoản, nghĩa là số tiền ở bên có của Tài Khoản đó [cộng với, trong trường hợp Tài Khoản DSRA [hoặc Tài Khoản MRA], tổng các khoản tiền gốc có sẵn để rút theo mỗi khoản Hỗ Trợ Tín Dụng Được Chấp Nhận đối với Tài Khoản đó].

“**Đạo Luật Ngân Hàng**” nghĩa là Đạo Luật Ngân Hàng, Chương 19 của Singapore.

“**Bản Dự Báo**” nghĩa là:

* + 1. Bản Dự Báo Ban Đầu; hoặc
    2. nếu được lập theo Điều 16.2 (*Bản Dự Báo Được Cập Nhật*), Bản Dự Báo Được Cập Nhật được chấp thuận gần nhất.

“**Vốn Chủ Sở Hữu Cơ Bản**” nghĩa là khoản Vốn Chủ Sở Hữu mà [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] phải thanh toán theo Điều [•] của Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ.[[16]](#footnote-17)

[“**Basel III**” có nghĩa như được quy định tại Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*).]

“**[các] Cố Vấn Pháp Lý Của Bên Vay**” nghĩa là [•], [[•] và [•]] [với vai trò] là [các] bên tư vấn pháp lý của Bên Vay.

“**Phí Trả Trước Hạn**”[[17]](#footnote-18) nghĩa là khoản chênh lệch (nếu có) giữa:

* + 1. tiền lãi [không bao gồm biên lãi áp dụng] mà một Bên Cho Vay lẽ ra đã nhận được cho kỳ kể từ ngày nhận toàn bộ hoặc bất kỳ phần tham gia nào của Bên Cho Vay trong một Khoản Vay hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán cho đến ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện hành đối với Khoản Vay hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán đó, nếu khoản tiền gốc hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán đã nhận được thanh toán vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó;

trừ đi:

* + 1. số tiền mà Bên Cho Vay đó lẽ ra có thể thu được bằng cách gửi một khoản tiền có giá trị bằng với khoản tiền gốc hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán mà Bên Cho Vay đã nhận vào một ngân hàng hàng đầu trong Thị Trường Liên Quan với thời hạn kể từ Ngày Làm Việc sau ngày nhận hoặc thu hồi số tiền đó đến ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện hành.

“**Thư Cam Kết Của Bên Môi Giới**” nghĩa là mỗi thư được bên môi giới bảo hiểm và/hoặc tái bảo hiểm của Bên Vay gửi hoặc sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng, về cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ Lục 7 (*Thư Cam Kết Của Bên Môi Giới*) hoặc bất kỳ mẫu nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp nhận.

“**Ngân Sách**”, đối với một kỳ bất kỳ, nghĩa là Ngân Sách Xây Dựng hiện hành hoặc (tùy trường hợp) Ngân Sách VH&QL hiện hành cho kỳ đó.

“**Chi Phí Vận Hành Trong Ngân Sách**”, trong một kỳ bất kỳ, nghĩa là Chi Phí Vận Hành được bao gồm trong Ngân Sách VH&QL hiện hành cho kỳ liên quan.

“**Chi Phí Dự Án Trong Ngân Sách**”, trong một kỳ bất kỳ, nghĩa là Chi Phí Dự Án được bao gồm trong Ngân Sách hiện hành cho kỳ liên quan.

“**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày (không phải thứ bảy hay chủ nhật) mà các ngân hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường tại Singapore [và [*nơi khác*]][[18]](#footnote-19).

**“Ngày Tính Toán” nghĩa là:**

* + 1. Ngày Hoàn Tất Dự Án;
    2. mỗi Ngày Hoàn Trả; và
    3. [*điều các ngày khác nếu cần*].[[19]](#footnote-20)

“**Kỳ Tính Toán**”[[20]](#footnote-21), liên quan đến một Ngày Tính Toán bất kỳ, nghĩa là:

* + 1. [(nhằm mục đích tính Tỷ Suất DSCR Dự Báo)] khoảng thời gian gồm [sáu/12] tháng dương lịch kể từ (và bao gồm cả) ngày sau Ngày Tính Toán cho đến (và bao gồm cả) [ngày liền sau][[21]](#footnote-22) Ngày Tính Toán liên quan[; và
    2. (nhằm mục đích tính Tỷ Suất DSCR Lịch Sử) khoảng thời gian gồm [sáu/12] tháng dương lịch kết thúc vào (và bao gồm cả) Ngày Tính Toán (hoặc, trong trường hợp Ngày Tính Toán đầu tiên đến sau Ngày Hoàn Tất Dự Án, khoảng thời gian kể từ (và bao gồm cả) Ngày Hoàn Tất Dự Án cho đến (và bao gồm cả) Ngày Tính Toán liên quan)].[[22]](#footnote-23)

“**Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán**” nghĩa là thứ tự ưu tiên rút vốn và thanh toán từ Tài Khoản Hoạt Động được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/Nước Ngoài].

“**Bộ Luật Thuế Vụ**” nghĩa là Bộ Luật Thuế Vụ Của Hoa Kỳ năm 1986.

**“Ngày Vận Hành Thương Mại” nghĩa là [•].[[23]](#footnote-24)**

“**Cam Kết**”, liên quan đến một Khoản Tín Dụng và:

* + 1. liên quan đến một Bên Cho Vay Ban Đầu, nghĩa là số tiền được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Vay liên quan mà cam kết của Bên Cho Vay liên quan đến Khoản Tín Dụng đó vào ngày ký Hợp Đồng Vay đó và giá trị của bất kỳ cam kết của Bên Cho Vay nào khác theo Khoản Tín Dụng đó được chuyển vào Khoản Tín Dụng đó theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
    2. liên quan đến bất kỳ Bên Cho Vay nào khác, giá trị của bất kỳ cam kết nào theo Khoản Tín Dụng đó được chuyển vào Khoản Tín Dụng đó theo Các Tài Liệu Cấp Vốn,

trong trường hợp không bị hủy bỏ, cắt giảm hoặc chuyển giao bởi Bên Cho Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.

“**Đạo Luật Công Ty**” nghĩa là Đạo Luật Công Ty, Chương 50 của Singapore.

“**Khoản Bồi Thường**” nghĩa là tổng tất cả các số tiền (ngoại trừ Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm) đã được thanh toán hoặc phải thanh toán cho Bên Vay hoặc [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông]:

* + 1. liên quan đến việc tịch thu, trưng mua, sung công, trưng dụng hoặc quốc hữu hóa toàn bộ hay một phần Dự Án (hoặc bất kỳ quyền lợi nào trong Dự Án), hoặc các tài sản hay vốn cổ phần của Bên Vay;
    2. liên quan đến tiền thu được từ bất kỳ khiếu nại nào đối với việc Nhà Thầu Xây Dựng vi phạm bảo hành theo Hợp Đồng Xây Dựng;
    3. liên quan đến tiền thu được từ các khoản bồi thường thiệt hại (ngoại trừ khoản bồi thường thiệt hại do chậm trễ) mà Nhà Thầu Xây Dựng đã trả hoặc phải trả theo Hợp Đồng Xây Dựng hoặc bất kỳ khoản hỗ trợ tín dụng nào mà theo đó có liên quan;
    4. liên quan đến việc ban hành, ngăn chặn, điều chỉnh, đình chỉ hoặc hủy bỏ bất kỳ quyền, quyền đi qua công trình liền kề hoặc cam kết nào mà Dự Án có hay làm lợi cho Dự Án, hoặc liên quan đến việc áp đặt bất kỳ hạn chế nào làm ảnh hưởng đến Dự Án, hoặc việc cấp bất kỳ quyền đi qua công trình liền kề hay các quyền đối với hay có ảnh hưởng đến toàn bộ hoặc một phần Dự Án;
    5. như là tiền bồi thường do bất kỳ Chấp Thuận nào không được ban hành hay gia hạn, bị hủy bỏ, đình chỉ hoặc bằng cách khác không còn giá trị và hiệu lực nếu không được điều chỉnh;
    6. đáp lại việc Bên Vay bị sụt giảm các quyền (bao gồm việc ban hành, điều chỉnh, đình chỉ hoặc hủy bỏ bất kỳ quyền nào) liên quan đến bất kỳ tài sản nào của Bên Vay, bất kỳ gia tăng nào đối với các nghĩa vụ của Bên Vay (bao gồm Bên Vay cấp các quyền hoặc điều chỉnh các quyền) theo Chấp Thuận hoặc bất kỳ hạn chế nào có ảnh hưởng đến tài sản của Bên Vay hoặc việc cấp tài sản và các quyền đối với tài sản; hoặc
    7. tiền thu được từ việc định đoạt tài sản của Bên Vay được thực hiện tuân thủ đúng theo bất kỳ lệnh nào của Cơ Quan.

[“**Tài Khoản Tiền Bồi Thường Và Bảo Hiểm**”có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài.]

“**Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ**” nghĩa là tất cả Pháp Luật Hiện Hành, Tiêu Chuẩn MT&XH và Thực Hành Tốt Của Ngành.

“**Thông Tin Mật**” nghĩa là tất cả thông tin liên quan đến bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào, Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc một Khoản Tín Dụng mà một Bên Cấp Vốn biết được trong vai trò của mình là một Bên Cấp Vốn hoặc biết được nhằm mục đích trở thành một Bên Cấp Vốn hoặc Bên Cấp Vốn nhận được liên quan đến, hoặc nhằm mục đích trở thành một Bên Cấp Vốn theo, Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc một Khoản Tín Dụng từ:

* + 1. bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào hoặc các bên tư vấn của Người Có Nghĩa Vụ; hoặc
    2. Bên Cấp Vốn khác, nếu Bên Cấp Vốn đó có được thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào hoặc các bên tư vấn của Người Có Nghĩa Vụ,

dưới bất cứ hình thức nào, và bao gồm các thông tin được đưa ra bằng lời nói cũng như bất kỳ văn bản, tập tin điện tử hoặc bất kỳ hình thức biểu đạt hay ghi nhận thông tin nào khác chứa đựng, phát sinh hoặc sao chép từ các thông tin nói trên, nhưng không bao gồm các thông tin:

* + - 1. là hoặc trở thành thông tin công khai không phải do kết quả trực tiếp hay gián tiếp của việc Bên Cấp Vốn đó vi phạm quy định tại Điều 30 (*Bảo mật*); hoặc
      2. được bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ hoặc bất kỳ bên tư vấn nào của Người Có Nghĩa Vụ xác định bằng văn bản tại thời điểm chuyển giao là không phải thông tin mật; hoặc
      3. mà Bên Cấp Vốn đó đã biết đến trước ngày thông tin được tiết lộ cho Bên Cấp Vốn theo các đoạn (i) hoặc (ii) nói trên, hoặc đã được Bên Cấp Vốn đó có được một cách hợp pháp sau ngày nêu trên từ một nguồn mà, trong phạm vi hiểu biết của Bên Cấp Vốn đó, không có liên quan đến bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào và, trong mỗi trường hợp, trong phạm vi hiểu biết của Bên Cấp Vốn đó, là nguồn đã có được mà không do vi phạm và nếu không thì không phụ thuộc vào bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào.

“**Cam Kết Bảo Mật**” nghĩa là một cam kết bảo mật về cơ bản theo mẫu được thỏa thuận giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng.

“**Ngân Sách Xây Dựng**”, đối với một kỳ bất kỳ, nghĩa là ngân sách xây dựng hiện tại cho kỳ đó theo Điều 15.3 (*Ngân Sách Xây Dựng*).

“**Hợp Đồng Xây Dựng**” nghĩa là [hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình loại hợp đồng chìa khóa trao tay được hoặc sẽ được ký kết giữa Nhà Thầu Xây Dựng và Bên Vay để Nhà Thầu Xây Dựng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng [Nhà Máy]][[24]](#footnote-25).

“**Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Xây Dựng**” nghĩa là thỏa thuận trực tiếp được hoặc sẽ được ký kết giữa Nhà Thầu Xây Dựng[, *điền bên bảo lãnh*], Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài, trong đó quy định các điều khoản về, bên cạnh các vấn đề khác, các quyền và biện pháp khắc phục của Các Bên Cấp Vốn đối với Hợp Đồng Xây Dựng.

**“Nhà Thầu Xây Dựng” nghĩa là [•].**

“**Thời Gian Xây Dựng**” nghĩa là khoảng thời gian từ ngày của Thỏa Thuận này đến (nhưng không bao gồm) Ngày Vận Hành Thương Mại.

“**Báo Cáo Xây Dựng**” nghĩa là từng báo cáo xây dựng mà Bên Vay gửi hoặc được yêu cầu phải gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo Điều 15.5 (*Báo cáo xây dựng*).

“**Kiểm Soát**”, đối với bất kỳ người nào, nghĩa là:

* + 1. quyền hạn (bằng cách sở hữu cổ phần, theo ủy quyền, theo hợp đồng, là đại diện hoặc trường hợp khác) để:
       1. biểu quyết, hoặc kiểm soát việc biểu quyết của hơn một nửa số phiếu biểu quyết tối đa có thể được biểu quyết tại đại hội của người đó; hoặc
       2. bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm toàn bộ hoặc đa số giám đốc hoặc các chức danh tương đương khác của người đó; hoặc
       3. đưa ra các chỉ thị đối với các chính sách điều hành và tài chính của người đó mà các giám đốc hoặc các chức danh tương đương khác của người đó có nghĩa vụ phải tuân thủ theo; hoặc
    2. việc nắm giữ hơn [một nửa] vốn cổ phần đã phát hành của người đó (ngoại trừ bất kỳ phần vốn cổ phần đã phát hành không có quyền tham gia nhiều hơn một giá trị cụ thể được xác định trong phần chia lợi nhuận hoặc phần chia vốn).

“**Chi Phí**” nghĩa là bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay phải trả theo Điều 13 (*Chi phí và phí tổn*).

[“**CRD IV**”có nghĩa như được quy định tại Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*).]

“**Khoản Tiền Khắc Phục**” có nghĩa như được quy định tại Điều 18.2 (*Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì*).

“**Mức Trả Nợ**”, đối với một kỳ bất kỳ, nghĩa là tổng cộng của (không tính hai lần):

* + 1. Chi Phí Cấp Vốn;
    2. Khoản Tiền Gốc Theo Dự Kiến; và
    3. khoản tiền gốc, tiền lãi, các phí, tiền hoa hồng, chi phí, phí tổn và bất kỳ khoản thanh toán nào khác liên quan đến Nợ Tài Chính khác theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và bất kỳ Thuế nào đã nộp hoặc phải nộp mà theo đó có liên quan,

trong mỗi trường hợp, phát sinh hoặc đến hạn chi trả (hoặc, trong trường hợp dự báo, được dự báo là sẽ phát sinh hoặc đến hạn chi trả) trong kỳ đó.

“**Tỷ Suất Nợ Trên Vốn Chủ Sở Hữu**”, vào một ngày bất kỳ, nghĩa là tỷ lệ của:

* + 1. tổng số tiền của các Khoản Vay chưa thanh toán vào ngày đó cộng với tổng số tiền của bất kỳ Khoản Vay nào được yêu cầu cho vay vào hoặc trước ngày đó;

chia cho:

* + 1. tổng Vốn Chủ Sở Hữu đã thực góp cho Bên Vay vào ngày đó[[25]](#footnote-26).

[“**Kế Hoạch Đóng Cửa**” nghĩa là kế hoạch đóng cửa Dự Án.]

“**Vi Phạm**” nghĩa là một Sự Kiện Vi Phạm hoặc bất kỳ sự kiện hay trường hợp nào được xác định tại Điều 18 (*Các Sự Kiện Vi Phạm*) mà sẽ là một Sự Kiện Vi Phạm (sau khi hết một khoảng thời gian, hết thời gian ân hạn, sau khi gửi thông báo, đưa ra bất kỳ quyết định nào theo bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào hoặc kết hợp bất kỳ yếu tố nào kể trên).

“**Bên Cho Vay Vi Phạm**” nghĩa là bất kỳ Bên Cho Vay nào:

* + 1. đã không tham gia cấp vốn trong một Khoản Vay được cấp (hoặc đã thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Bên Vay (là bên đã thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng) rằng Bên Cho Vay đó sẽ không tham gia cấp vốn trong Khoản Vay được cấp) chậm nhất vào Ngày Rút Vốn của Khoản Vay đó theo Hợp Đồng Vay mà Bên Cho Vay đó là một bên của hợp đồng;
    2. đã hủy bỏ hoặc không thừa nhận một Tài Liệu Cấp Vốn[; hoặc
    3. mà có một Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán xảy ra và đang tiếp diễn đối với Bên Cho Vay đó,]

trừ khi, trong trường hợp đoạn (a) ở trên:

* + - 1. việc không tham gia cấp vốn của Bên Cho Vay là do:
         1. một sai sót hành chính hoặc lỗi kỹ thuật; hoặc
         2. một Sự Kiện Gián Đoạn; và

việc thanh toán để cấp vốn được thực hiện trong vòng [10] Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn; hoặc

* + - 1. Bên Cho Vay đang tranh chấp một cách thiện chí về việc Bên Cho Vay có nghĩa vụ theo hợp đồng phải thực hiện việc cấp vốn liên quan hay không.

“**Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ**” có nghĩa như được quy định tại Điều 17.28 (*Chậm trễ*).

“**Khoản Bồi Thường Thiệt Hại Do Chậm Trễ**” nghĩa là khoản bồi thường thiệt hại do chậm trễ phải trả cho Bên Vay theo hoặc căn cứ vào bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào (bao gồm bất kỳ khoản tiền nào phải trả căn cứ theo bất kỳ bảo lãnh nào được phát hành cho Bên Vay đối với trách nhiệm do chậm trễ căn cứ theo Tài Liệu Dự Án đó).

“**Người Đại Diện**” nghĩa là bất kỳ người đại diện, đại lý, người được ủy quyền hoặc người được đồng ủy thác nào do một Đại Lý Bảo Đảm chỉ định.

**“Các Thỏa Thuận Trực Tiếp” nghĩa là:**

* + 1. Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Xây Dựng;
    2. [Các] Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Bao Tiêu;
    3. Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng VH&QL;
    4. [Các] Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Cung Cấp; và
    5. mỗi tài liệu khác do Bên Vay đó và Đại Lý Liên Tín Dụng chỉ định,

và “**Thỏa Thuận Trực Tiếp**” nghĩa là bất kỳ thỏa thuận nào trong số đó.[[26]](#footnote-27)

[“**Tài Khoản Chi Tiêu**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài].]

“**Được Hoàn Tất**”, đối với một tài liệu hoặc thu xếp bất kỳ, nghĩa là tài liệu hoặc thu xếp đó đã hết hạn vào cuối thời hạn của nó (hoặc trong trường hợp không quy định thời hạn rõ ràng, là nghĩa vụ của tất cả các bên tham gia trong tài liệu hoặc thu xếp đó đã được thực hiện đầy đủ) và nghĩa là tài liệu hoặc thu xếp đó không cần phải được gia hạn hoặc thay thế sau khi đã hết hạn hoặc thực hiện đầy đủ như nói trên nhằm mục đích thực hiện Dự Án hoặc để Bên Vay hoặc Dự Án tuân thủ đúng với Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ và Các Tài Liệu Giao Dịch.

[“**Dòng Tiền Chiết Khấu Cho Mức Trả Nợ**”, liên quan đến một Ngày Tính Toán bất kỳ, nghĩa là Dòng Tiền Có Sẵn được dự báo trong Bản Dự Báo hiện hành cho Kỳ Tính Toán đó được chiết khấu về Ngày Tính Toán liên quan, trên cơ sở như sau:

* + 1. mức chiết khấu áp dụng sẽ là mức bình quân gia quyền (do Đại Lý Liên Tín Dụng tính liên quan đến số tiền chưa thanh toán theo [mỗi] Khoản Tín Dụng) dựa trên các lãi suất được giả định trong Bản Dự Báo hiện hành là các lãi suất để tính lãi phát sinh của [Các Khoản Tín Dụng] kể từ Ngày Tính Toán đó cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng[, trong mỗi trường hợp, có xét đến bất kỳ mức lãi suất phòng ngừa rủi ro nào được áp dụng theo Các Hợp Đồng PNRR][[27]](#footnote-28); và
    2. việc chiết khấu sẽ được thực hiện vào [mỗi nửa năm/hàng năm] và với giả định rằng dòng tiền trong kỳ [nửa năm/hàng năm] phát sinh vào cuối kỳ [nửa năm/hàng năm] đó.]

“**Quyền Quyết Định**” nghĩa là một quyền hoặc biện pháp khắc phục của Bên Vay theo một Tài Liệu Dự Án mà Bên Vay:

* + 1. có thể thực hiện hoặc không, tùy theo toàn quyền quyết định của mình (bao gồm đưa ra một quyết định và đưa ra một chấp thuận); hoặc
    2. phải thực hiện, nhưng Bên Vay có toàn quyền quyết định về cách thức thực hiện nó,

nhưng không bao gồm việc sửa đổi hoặc từ bỏ.[[28]](#footnote-29)

“**Tranh Chấp**” có nghĩa như được quy định tại Điều 34.1 (*[Thẩm quyền xét xử]/[Phân xử trọng tài]*).

“**Sự Kiện Gián Đoạn**” nghĩa là một trong hai hoặc cả hai vấn đề sau:

* + 1. gián đoạn nghiêm trọng đối với các hệ thống thanh toán, thông tin liên lạc hoặc các thị trường tài chính mà, trong mỗi trường hợp, các hệ thống thanh toán, thông tin liên lạc hoặc các thị trường tài chính này cần phải hoạt động bình thường để thực hiện các thanh toán liên quan đến Các Khoản Tín Dụng (hoặc để thực hiện các giao dịch được dự kiến tại Các Tài Liệu Cấp Vốn), mà việc gián đoạn này không phải do bất kỳ ai trong số Các Bên gây ra và việc gián đoạn này nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên; hoặc
    2. xảy ra bất kỳ sự kiện nào khác dẫn đến việc gián đoạn (về kỹ thuật hoặc liên quan đến hệ thống) đối với ngân quỹ hoặc nghiệp vụ thanh toán của một Bên khiến cho Bên đó hoặc bất kỳ Bên nào khác:
       1. không thể thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; hoặc
       2. không thể trao đổi thông tin với Các Bên khác theo các điều khoản của Các Tài Liệu Cấp Vốn,

và (trong mỗi trường hợp) sự kiện này không phải do Bên có hoạt động/nghiệp vụ bị gián đoạn gây ra và sự kiện này nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên có hoạt động/nghiệp vụ bị gián đoạn.

“**Tài Khoản Phân Chia**”có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài].

“**Các Kiểm Tra Để Phân Chia**” có nghĩa như được quy định tại đoạn (b) của Điều 17.16 (*Thanh Toán Bị Hạn Chế*).

“**Tài Khoản DSRA**” hoặc “**Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài].

“**Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA**” nghĩa là, vào mỗi ngày (kể từ [Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính]), một số tiền bằng tổng Mức Trả Nợ [dự kiến] phải trả trong kỳ [sáu] Tháng tính từ (nhưng không bao gồm) ngày liên quan nói trên và (nếu ngày liên quan nói trên rơi vào trước ngày cuối cùng của Thời Hạn Rút Vốn) giả định mỗi Khoản Tín Dụng đều được rút vốn toàn bộ[[29]](#footnote-30).

“**Môi Trường**” nghĩa là môi trường bao gồm không khí (gồm không khí trong các tòa nhà và không khí trong các cấu trúc tự nhiên hay nhân tạo khác nằm trên hoặc dưới mặt đất), nước (gồm nước trong lãnh thổ, nước biển ven bờ và vùng nước nội địa, nước ngầm và nước trên bề mặt, nước trong đường ống và cống rãnh), đất (gồm đất trên bề mặt và đất dưới bề mặt), động vật, thực vật, môi trường sống tự nhiên và sức khỏe con người.

[“**Nguyên Tắc Xích Đạo**” nghĩa là bộ nguyên tắc được quy định trong một văn bản có tên “Chuẩn mực ngành tài chính để quyết định, đánh giá và quản lý các rủi ro về môi trường và xã hội trong các dự án” được lập vào [tháng 7/2020] và được một số tổ chức tài chính áp dụng.][[30]](#footnote-31)

“**Vốn Chủ Sở Hữu**”, vào một thời điểm bất kỳ, nghĩa là tổng cộng của:

* + 1. những khoản tiền mà Các Cổ Đông đã thanh toán cho Bên Vay liên quan đến việc phát hành một hoặc nhiều cổ phần trong vốn của Bên Vay cho Cổ Đông trong phạm vi cổ phần đó không bị thu lại, giảm xuống, mua lại hoặc thanh toán lại vào thời điểm đó; [và]
    2. khoản tiền gốc của Các Khoản Vay Cổ Đông đã cho Bên Vay vay, trong phạm vi các khoản tiền này không bị hoàn trả, trả lại hoặc trả trước hạn vào thời điểm đó[; và
    3. doanh thu của kỳ trước [Ngày Hoàn Tất Dự Án], được dùng hoặc sẽ được dùng cho Chi Phí Dự Án].

“**Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu**” có nghĩa như được quy định tại Điều 18.2 (*Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì*).

“**Sự Kiện Vi Phạm**” nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào được quy định cụ thể là Sự Kiện Vi Phạm tại Điều 18 (*Các Sự Kiện Vi Phạm*).

“**Khoản Còn Dư**” có nghĩa như được quy định tại Điều 3.4 (*[Điều chỉnh Vốn Chủ Sở Hữu*).

“**Chuyên Gia**” có nghĩa như được quy định tại Điều 34.5 (*Thủ Tục Giải Quyết*).

[“**Kế Hoạch Hành Động MT&XH**” nghĩa là kế hoạch do Bên Vay lập, trong đó mô tả và ưu tiên các công việc mà Bên Vay cần thực hiện để giải quyết bất kỳ thiếu sót nào trong Các Tài Liệu Về MT&XH để làm cho Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] phù hợp với Tiêu Chuẩn MT&XH.]

[“**Bên Tư Vấn MT&XH**” nghĩa là [•], với vai trò là bên tư vấn về môi trường và xã hội cho Các Bên Cấp Vốn.]

[“**Tài Liệu Đánh Giá MT&XH**” nghĩa là mỗi văn bản sau:

* + 1. Văn Bản Đánh Giá Tác Động MT&XH;
    2. [Kiểm Tra Về MT&XH];
    3. [*khác*].[[31]](#footnote-32)]

[“**Kiểm Tra Về MT&XH**” nghĩa là [•].][[32]](#footnote-33)

“**Chấp Thuận Về MT&XH**” nghĩa là bất kỳ Chấp Thuận nào và việc nộp bất kỳ thông báo, báo cáo hoặc đánh giá nào được yêu cầu theo quy định của bất kỳ Pháp Luật Về MT&XH nào để thực hiện Dự Án [hoặc liên quan đến Tiện Ích Đi Kèm].

“**Khiếu Nại Về MT&XH**” nghĩa là bất kỳ khiếu nại, thủ tục tố tụng hoặc hoạt động điều tra bởi bất kỳ người nào liên quan đến Pháp Luật Về MT&XH.

**“Các Tài Liệu Về MT&XH” nghĩa là:[[33]](#footnote-34)**

* + 1. [Tài Liệu Đánh Giá MT&XH];
    2. [Kế Hoạch Hành Động MT&XH];
    3. [Kế Hoạch Quản Lý MT&XH];
    4. [Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan]; và
    5. [*khác*],

và “**Tài Liệu Về MT&XH**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào trong số đó.

“**Văn Bản Đánh Giá Tác Động MT&XH**” nghĩa là văn bản đánh giá tác động về môi trường và xã hội đối với Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm].

“**Pháp Luật Về MT&XH**” nghĩa là bất kỳ Pháp Luật Hiện Hành nào liên quan đến Các Vấn Đề MT&XH.

[“**Kế Hoạch Quản Lý MT&XH**” nghĩa là kế hoạch quản lý về môi trường và xã hội do Bên Vay lập ra liên quan đến Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] nhằm quản lý liên tục các rủi ro được xác định trong Văn Bản Đánh Giá Tác Động MT&XH.]

[“**Hệ Thống Quản Lý MT&XH**” nghĩa là hệ thống quản lý toàn diện về môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn do Bên Vay thiết kế để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đối với Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] một cách liên tục, bao gồm cơ chế khiếu nại để những Người Có Liên Quan sử dụng, tùy trường hợp, để nhận và tạo điều kiện giải quyết các quan ngại và khiếu nại về tác động môi trường và xã hội của Dự Án.]

“**Các Vấn Đề MT&XH**” nghĩa là các vấn đề liên quan đến Môi Trường hoặc Cấu Trúc Xã Hội, bao gồm các khía cạnh môi trường và xã hội được xác định cụ thể trong Các Tài Liệu Về MT&XH mà theo đó được xem là có liên quan đến Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm].

“**Báo Cáo MT&XH**” nghĩa là mỗi báo cáo về môi trường và xã hội mà Bên Vay gửi hoặc được yêu cầu gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo đoạn (a) của Điều 15.7 (*Các vấn đề MT&XH)*.

“**Tiêu Chuẩn MT&XH**”, khi áp dụng cho Bên Vay, Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm], nghĩa là Tiêu Chuẩn Hoạt Động[, Nguyên Tắc Xích Đạo] và toàn bộ Pháp Luật Về MT&XH.

“**Các Khoản Tín Dụng**” nghĩa là Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A và Khoản Tín Dụng [][[34]](#footnote-35), và “**Khoản Tín Dụng**” nghĩa là bất kỳ khoản nào trong số đó.

[“**Khoản Tín Dụng []**” nghĩa là khoản vay tín dụng [có kỳ hạn/tuần hoàn] được cấp theo Hợp Đồng Vay [].]

[“**Hợp Đồng Vay []**” nghĩa là hợp đồng vay ký cùng ngày hoặc vào khoảng ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay, Đại Lý Tín Dụng [] và mỗi Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng [], trong đó quy định các điều khoản cụ thể đối với Khoản Tín Dụng [].]

**[“Các Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng []” nghĩa là:**

* + 1. Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng []; và
    2. bất kỳ ngân hàng, tổ chức tài chính, đơn vị tín thác, quỹ hoặc tổ chức nào khác đã trở thành một bên tham gia trong Hợp Đồng Vay [] theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay [] và một Bên (trong vai trò đó) theo Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*),

trong mỗi trường hợp, mà vẫn còn là một bên tham gia trong Hợp Đồng Vay [] theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay [] và vẫn còn là một Bên (trong vai trò đó) theo các điều khoản của Thỏa Thuận này, và “**Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng []**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.]

[“**Khoản Vay Thuộc Khoản Tín Dụng []**” nghĩa là một khoản vay được hoặc sẽ được cấp thuộc Khoản Tín Dụng [] hoặc khoản tiền gốc chưa thanh toán của khoản vay vào thời điểm đó.]

“**Các Đại Lý Tín Dụng**” nghĩa là Đại Lý Tín Dụng Của Khoản Vay Kỳ Hạn A và Đại Lý Tín Dụng [], và “**Đại Lý Tín Dụng**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó. [[35]](#footnote-36)

“**Văn Phòng Tín Dụng**” nghĩa là một hay nhiều văn phòng mà một Bên Cho Vay thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Liên Tín Dụng vào hoặc trước ngày mà Bên Cho Vay đó trở thành một Bên Cho Vay (hoặc, sau ngày đó, bằng một văn bản thông báo trước nhưng không ít hơn [năm] Ngày Làm Việc) rằng tại một hay những văn phòng đó, Bên Cho Vay đó sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của Các Tài Liệu Cấp Vốn.

**“Đạo Luật FATCA” nghĩa là:**

* + 1. các mục từ 1471 đến 1474 của Bộ Luật Thuế Vụ hoặc bất kỳ quy định liên quan nào;
    2. bất kỳ hiệp ước, luật hay quy định nào của bất kỳ quốc gia nào khác, hoặc liên quan đến một thỏa thuận liên chính phủ giữa Hoa Kỳ với bất kỳ quốc gia nào khác, mà (trong mỗi trường hợp) tạo điều kiện cho việc thực hiện bất kỳ luật hay quy định nào nêu tại đoạn (a) ở trên; hoặc
    3. bất kỳ thỏa thuận nào căn cứ theo việc thực hiện bất kỳ hiệp ước, luật hay quy định nêu tại đoạn (a) hoặc đoạn (b) nói trên với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ, cơ quan thuế nào tại quốc gia khác.

“**Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA**” nghĩa là việc khấu trừ hoặc giữ lại từ một khoản thanh toán theo một Tài Liệu Cấp Vốn theo quy định của Đạo Luật FATCA.

“**Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA**” nghĩa là một Bên được quyền nhận các khoản thanh toán mà không phải chịu bất kỳ Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA nào.

“**Phí**” nghĩa là bất kỳ khoản phí nào mà Bên Vay phải trả theo Điều 8 (*Phí*) (bao gồm theo bất kỳ Văn Bản Thỏa Thuận Phí nào được đề cập tại Điều 8 đó) hoặc theo Tài Liệu Cấp Vốn khác.

“**Văn Bản Thỏa Thuận Phí**” nghĩa là bất kỳ thư hoặc các thư nào đề cập đến Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ Hợp Đồng Vay nào giữa một hay nhiều Bên Cấp Vốn và Bên Vay, trong đó quy định bất kỳ khoản phí nào được đề cập tại Điều 8 (*Phí*) hoặc bất kỳ khoản phí nào khác mà Bên Vay phải trả theo Tài Liệu Cấp Vốn khác.

**“Ngày Đáo Hạn Sau Cùng” nghĩa là [•].**

“**Các Đại Lý Tài Trợ Vốn**” nghĩa là Đại Lý Liên Tín Dụng và Các Đại Lý Tín Dụng, và “**Đại Lý Tài Trợ Vốn**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.

**“Các Tài Liệu Cấp Vốn” nghĩa là:**

* + 1. các Hỗ Trợ Tín Dụng Được Chấp Nhận;
    2. các Giấy Xác Nhận Gia Nhập;
    3. các Hợp Đồng Tài Khoản;
    4. Thỏa Thuận này;
    5. các Hợp Đồng Chuyển Nhượng;
    6. các Thỏa Thuận Trực Tiếp;
    7. các Hợp Đồng Vay;
    8. các Văn Bản Thỏa Thuận Phí;
    9. [các Hợp Đồng PNRR];
    10. các Tài Liệu Bảo Đảm;
    11. Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;
    12. Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ;
    13. [các Thỏa Thuận Vay Cổ Đông][[36]](#footnote-37);
    14. Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán;
    15. các Xác Nhận Chuyển Giao;
    16. [*bất kỳ thỏa thuận nào khác liên quan đến việc tài trợ vốn cho Dự Án*]; và
    17. bất kỳ văn bản nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay xác định là Tài Liệu Cấp Vốn,

và “**Tài Liệu Cấp Vốn**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào trong số đó.

**“Các Bên Cấp Vốn” nghĩa là:**

* + 1. Các Đại Lý;
    2. Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền;
    3. Các Bên Cho Vay; [và]
    4. Các Ngân Hàng Mở Tài Khoản[; và
    5. Các Ngân Hàng PNRR],

và “**Bên Cấp Vốn**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.

“**Ngày Kết Thúc Tài Chính**” nghĩa là ngày Đại Lý Liên Tín Dụng gửi thông báo cho Bên Vay và Các Bên Cho Vay như được đề cập tại đoạn (a) của Điều 3.1 (*Các điều kiện tiên quyết ban đầu*).

[“**Ngày Hoàn Tất Tài Chính**” nghĩa là ngày Đại Lý Liên Tín Dụng xác nhận là Các Kiểm Tra Về Hoàn Tất Tài Chính đã được đáp ứng thỏa mãn yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng.]

[“**Các Kiểm Tra Về Hoàn Tất Tài Chính**” nghĩa là mỗi kiểm tra sau đây: [•].][[37]](#footnote-38)

“**Nợ Tài Chính**” nghĩa là bất kỳ khoản nợ nào liên quan đến hoặc về:

* + 1. các số tiền đã vay;
    2. bất kỳ số tiền nào đã huy động bằng cách chấp nhận theo bất kỳ khoản tín dụng nhận trả hoặc hình thức tương tự được phi vật chất hóa;
    3. bất kỳ số tiền nào đã huy động theo bất kỳ khoản vay mua trái phiếu hoặc phát hành trái phiếu, tín phiếu, giấy xác nhận nợ, cổ phiếu nợ hay bất kỳ công cụ tương tự nào khác;
    4. số tiền của bất kỳ nghĩa vụ nào theo một hợp đồng thuê, hoặc hợp đồng thuê mua bất kỳ mà theo GAAP, những hợp đồng đó sẽ được xem như một nghĩa vụ nợ trong bảng cân đối kế toán [(ngoại trừ bất kỳ nghĩa vụ nào liên quan đến một hợp đồng thuê hoặc hợp đồng thuê mua mà theo GAAP có hiệu lực [trước ngày 1 tháng 1 năm 2019][[38]](#footnote-39)/[trước []]/[][[39]](#footnote-40), những hợp đồng đó đã được xem như việc thuê hoạt động)];
    5. các khoản phải thu đã bán hoặc đã chiết khấu (ngoại trừ các khoản phải thu trong trường hợp các khoản này được bán trên cơ sở không truy đòi);
    6. bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết liên quan đến phòng vệ hoặc hưởng lợi từ biến động lãi suất hoặc giá cả (và, khi tính toán giá trị của một giao dịch phái sinh, chỉ có giá trị được tính theo giá thị trường (hoặc, nếu có một khoản tiền thực đến hạn do kết quả của việc chấm dứt hoặc kết thúc giao dịch phái sinh đó, thì chỉ có khoản tiền này) được xem xét đến);
    7. bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với một bảo lãnh, bồi hoàn, cam kết, thư tín dụng dự phòng, thư tín dụng chứng từ hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hay tổ chức tài chính phát hành;
    8. bất kỳ số tiền nào được huy động bằng cách phát hành cổ phần được hoàn lại;
    9. bất kỳ số tiền nào của bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng đặt mua hàng trước hoặc mua hàng giao sau nếu một trong các lý do chính đằng sau việc ký kết hợp đồng đó là để huy động vốn;
    10. bất kỳ số tiền nào đã huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác (kể cả bất kỳ hợp đồng mua kỳ hạn, hoặc hợp đồng bán kỳ hạn, bất kỳ hợp đồng bán và bán lại, và hợp đồng bán và thuê lại) không thuộc loại được đề cập tại bất kỳ đoạn nào khác của định nghĩa này mà có hiệu lực thương mại của một khoản vay; và
    11. (không tính hai lần) số tiền của một trách nhiệm bất kỳ liên quan đến bất kỳ bảo lãnh hoặc bồi hoàn nào cho một mục bất kỳ được nêu tại đoạn (a) đến đoạn (j) trên đây.

“**Mô Hình Tài Chính**” nghĩa là Mô Hình Tài Chính Ban Đầu, như được sửa đổi, cập nhật hoặc thay thế vào từng thời điểm theo Điều 16.1 (*Mô Hình Tài Chính*).

“**Báo Cáo Tài Chính**”, cho một kỳ bất kỳ, nghĩa là báo cáo hiện hành cho kỳ liên quan theo Điều 16.4 (*Báo Cáo Tài Chính*).

“**Chi Phí Cấp Vốn**” nghĩa là, không được tính hai lần:

* + 1. tất cả tiền lãi, các khoản phí, phí đóng bảo hiểm, tiền hoa hồng, chi phí, phí tổn, khoản bồi hoàn và bất kỳ khoản thanh toán nào khác do Bên Vay làm phát sinh, đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho một Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
    2. Các Khoản Thanh Toán PNRR Dự Kiến;
    3. [tất cả các khoản do Bên Vay làm phát sinh, đã thanh toán hoặc phải thanh toán cho một Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn theo bất kỳ khoản bồi hoàn nào hoặc liên quan đến bất kỳ Chi Phí Tăng Thêm nào;] và
    4. bất kỳ Thuế nào do Bên Vay làm phát sinh, đã thanh toán hoặc phải thanh toán liên quan đến bất kỳ số tiền nào được nêu tại đoạn (a), (b) hoặc (c) trên đây.

**“Ngày Hoàn Trả Đầu Tiên” nghĩa là [•].**

“**Bất Khả Kháng**”, đối với một Tài Liệu Dự Án, nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào (hoặc một chuỗi các sự kiện hoặc tình huống) nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của một bên tham gia trong Tài Liệu Dự Án dẫn đến việc đình chỉ, miễn thực hiện hoặc hạn chế thực hiện các nghĩa vụ của một bên tham gia trong Tài Liệu Dự Án, bao gồm bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào được quy định là một sự kiện bất khả kháng trong Tài Liệu Dự Án đó.

*[“[****Nhiên Liệu****]/[****Nguyên Liệu****]” nghĩa là [điền bất kỳ nhiên liệu hay nguyên liệu thô nào cần cung cấp cho dự án trong giai đoạn hoạt động để dự án sản xuất ra sản phẩm (ví dụ như khí đốt đối với nhà máy điện chạy bằng khí đốt)].][[40]](#footnote-41)*

“**Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu**” nghĩa là, vào bất kỳ thời điểm nào trước Ngày Hoàn Tất Dự Án/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính], trường hợp tổng Chi Phí Dự Án chưa thanh toán nhưng dự kiến Bên Vay phải thanh toán cho đến và bao gồm cả Ngày Hoàn Tất Dự Án/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] vượt quá tổng của các khoản sau:

* + 1. [trong thời gian không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn,] Các Khoản Tín Dụng Được Cấp;
    2. tổng Số Dư của Các Tài Khoản được cấp theo quy định của Các Hợp Đồng Tài Khoản để thanh toán Chi Phí Dự Án[[41]](#footnote-42);
    3. tổng Vốn Chủ Sở Hữu chưa góp nhưng dự kiến sẽ được góp vào cuối Thời Hạn Rút Vốn theo Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ;
    4. bất kỳ khoản tiền nào được phép dùng để tái đầu tư vào Dự Án theo một Kế Hoạch Tái Đầu Tư;
    5. [bất kỳ Doanh Thu nào mà Bên Vay đã nhận được vào hoặc trước Ngày Hoàn Tất Dự Án/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] được cấp theo quy định của Các Tài Liệu Cấp Vốn để thanh toán Chi Phí Dự Án][[42]](#footnote-43); và
    6. bất kỳ số tiền nào khác đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng đã được cam kết vô điều kiện với Bên Vay để thanh toán cho Chi Phí Dự Án mà Bên Vay phải trả vào hoặc trước Ngày Hoàn Tất Dự Án/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính].

[“**Hợp Đồng PNRR Thị Trường Ngoại Hối**” nghĩa là Hợp Đồng Khung ISDA [2002], một Phụ Lục và từng văn bản xác nhận cho một Giao Dịch PNRR đối với Rủi Ro Thị Trường Ngoại Hối được ký giữa Bên Vay và mỗi Ngân Hàng PNRR.

“**Rủi Ro Thị Trường Ngoại Hối**” nghĩa là rủi ro loại tiền của tất cả hoặc bất kỳ Doanh Thu nào bị mất giá so với loại tiền của Khoản Vay (hoặc bất kỳ số tiền nào khác phải trả theo Các Tài Liệu Cấp Vốn).]

“**GAAP**”, đối với một Người Có Nghĩa Vụ, nghĩa là các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi tại [quốc gia nơi thành lập của Người Có Nghĩa Vụ đó [bao gồm IFRS]] / [“Chuẩn Mực Kế Toán” như được định nghĩa tại Đạo Luật Công Ty] / [IFRS].

“**Thực Hành Tốt Của Ngành**” nghĩa là các tiêu chuẩn, thực hành, phương pháp và quy trình tuân thủ đúng Pháp Luật Hiện Hành, Tiêu Chuẩn MT&XH và với mức độ kỹ năng, cần cù, phán đoán, cẩn trọng và tầm nhìn xa mà thường được kỳ vọng ở một chủ sở hữu, nhà thầu, nhà sản xuất trang thiết bị quốc tế lành nghề và giàu kinh nghiệm hoặc, tùy từng trường hợp, bên vận hành được thuê để thiết kế, phụ trách kỹ thuật, thi công xây dựng, phát triển, chạy thử, sửa chữa, cải tạo, vận hành, bảo hiểm và/hoặc bảo trì cho hạng mục kinh doanh cùng một loại như Dự Án.

[“**Giao Dịch PNRR**” nghĩa là các thỏa thuận mua, thỏa thuận trần hay thỏa thuận trần-sàn đối với tiền tệ, lãi suất hoặc hàng hóa nào, hợp đồng lãi suất kỳ hạn, hợp đồng tương lai hay hợp đồng quyền chọn đối với lãi suất, tiền tệ hoặc hàng hóa, hợp đồng mua hoặc bán ngoại hối hoặc tiền tệ, hợp đồng hoán đổi lãi suất, hợp đồng hoán đổi tiền tệ, hợp đồng hoán đổi hàng hóa hoặc hợp đồng hoán đổi dạng kết hợp lãi suất, hàng hóa và/hoặc tiền tệ và bất kỳ hợp đồng tương tự nào khác.

“**Hợp Đồng PNRR**” nghĩa là từng Hợp Đồng PNRR IRS và Hợp Đồng PNRR Thị Trường Ngoại Hối, và từng Giao Dịch PNRR khác được ký giữa Bên Vay và một Ngân Hàng PNRR căn cứ theo Phụ Lục 8 ([*Phòng Ngừa Rủi Ro*).

**“Các Ngân Hàng PNRR” nghĩa là:**

* + 1. [các] Ngân Hàng PNRR Ban Đầu; và
    2. bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào đã tham gia vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng với vai trò là một Ngân Hàng PNRR,

mà trong mỗi trường hợp:

* + - 1. vẫn còn là một bên tham gia trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng với vai trò như vậy; và
      2. là một Ngân Hàng Được Chấp Nhận vào:
         1. mỗi ngày mà ngân hàng nói trên trở thành một bên đối tác trong một Hợp Đồng PNRR, bao gồm bằng cách thế chỗ, chuyển nhượng hoặc chuyển giao; và
         2. mỗi ngày mà ngân hàng nói trên tham gia vào một Giao Dịch PNRR với Bên Vay.

“**Chi Phí Ký Hợp Đồng PNRR**” nghĩa là bất kỳ chi phí nào phát sinh cho Bên Vay để ký Các Hợp Đồng PNRR.[[43]](#footnote-44)

“**Chi Phí Chấm Dứt PNRR**” nghĩa là bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay được yêu cầu thanh toán cho Ngân Hàng PNRR theo một Hợp Đồng PNRR do kết quả của việc chấm dứt, đóng giao dịch hoặc điều chỉnh toàn bộ hay một phần số tiền khái toán, dù do lỗi của Bên Vay hoặc trường hợp khác.]

[“**Tỷ Suất DSCR Lịch Sử**” (*Tỷ Suất Đảm Bảo Trả Nợ Lịch Sử*), liên quan đến bất kỳ Ngày Tính Toán nào, nghĩa là tỷ lệ của:

* + 1. Dòng Tiền Có Sẵn cho Kỳ Tính Toán kết thúc vào Ngày Tính Toán đó;

chia cho

* + 1. Mức Trả Nợ phải trả trong Kỳ Tính Toán kết thúc vào Ngày Tính Toán đó.][[44]](#footnote-45)

“**Công Ty Mẹ**”, liên quan đến một người, nghĩa là bất kỳ người nào khác liên quan đến người đó mà được xem là Công Ty Con.

[“**IFRS**” nghĩa là các chuẩn mực kế toán quốc tế trong phạm vi ngữ nghĩa của Quy Định IAS 1606/2002 áp dụng cho báo cáo tài chính liên quan.]

“**Đại Lý Vi Phạm**” nghĩa là một Đại Lý tại một thời điểm bất kỳ mà:

* + 1. Đại Lý này đã không thực hiện (hoặc đã thông báo cho một Bên là mình sẽ không thực hiện) việc thanh toán mà Đại Lý này được yêu cầu thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán;
    2. Đại Lý này hủy bỏ hoặc không thừa nhận một Tài Liệu Cấp Vốn;
    3. (nếu Đại Lý này đồng thời là một Bên Cho Vay) Đại Lý này là một Bên Cho Vay Vi Phạm theo đoạn (a), (b) [hoặc (c)] của định nghĩa về “Bên Cho Vay Vi Phạm”; hoặc
    4. có một Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán đã xảy ra và đang tiếp diễn đối với Đại Lý này;

trừ khi, trong trường hợp đoạn (a) ở trên:

* + - 1. việc không thanh toán của Đại Lý đó là do:
         1. một sai sót hành chính hoặc lỗi kỹ thuật; hoặc
         2. một Sự Kiện Gián Đoạn; và

việc thanh toán được thực hiện trong vòng [10] Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn; hoặc

* + - 1. Đại Lý đó đang tranh chấp một cách thiện chí về việc Đại Lý đó có nghĩa vụ theo hợp đồng phải thực hiện việc thanh toán liên quan hay không.

“**Chi Phí Tăng Thêm**” có nghĩa như được quy định tại Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*).

“**Trách Nhiệm Được Bồi Hoàn**” có nghĩa như được quy định tại Điều 11.2 (*Các bồi hoàn khác*).

“**Những Người Được Bồi Hoàn**” có nghĩa như được quy định tại Điều 11.2 (*Các bồi hoàn khác*).

“**Thuế Gián Thu**” nghĩa là bất kỳ thuế hàng hóa và dịch vụ nào, thuế tiêu dùng, thuế giá trị gia tăng hoặc bất cứ loại thuế nào có tính chất tương tự.

[“**Bản Ghi Nhớ Thông Tin**” nghĩa là (nếu có) một văn bản liên quan đến Dự Án theo mẫu được Bên Vay chấp thuận, đã được lập theo yêu cầu của Bên Vay và nhân danh Bên Vay liên quan đến giao dịch này và được Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền gửi đến các tổ chức tài chính được lựa chọn [trong thời gian []/trước ngày của Thỏa Thuận này].][[45]](#footnote-46)

[“**Quá Trình Tham Gia và Tham Vấn Thông Tin**” nghĩa là việc trao đổi chuyên sâu về quan điểm và thông tin cũng như việc tham vấn có tổ chức và mang tính chất lặp lại mà từ đó dẫn đến việc Bên Vay xem xét đến các quan điểm của Cộng Đồng Bị Ảnh Hưởng về các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ (như là các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng được đề xuất, chia sẻ các lợi ích và cơ hội phát triển, và các vấn đề về triển khai thực hiện) trong quá trình Bên Vay đưa ra quyết định liên quan đến Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm].]

“**Bản Báo Cáo Tài Chính Đầu Tiên**” nghĩa là bản báo cáo về cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ Lục 3 (*Mẫu Báo Cáo Tài Chính*) hoặc có hình thức và nội dung đáp ứng Đại Lý Liên Tín Dụng, được gửi hoặc sẽ được gửi cho Các Bên Cấp Vốn như một điều kiện của Ngày Kết Thúc Tài Chính theo Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*).

“**Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán**”, liên quan đến một chủ thể, nghĩa là việc chủ thể đó:

* + 1. bị giải thể (không phải theo quy trình để hợp nhất, kết hợp hoặc sáp nhập);
    2. bị mất khả năng thanh toán, hoặc không có khả năng thanh toán các khoản nợ của mình, hoặc không thanh toán hoặc thừa nhận bằng văn bản là chủ thể đó nói chung không có khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn;
    3. thực hiện việc chuyển nhượng chung, thu xếp hoặc khất nợ với hoặc vì lợi ích của các chủ nợ;
    4. tiến hành hoặc đã tiến hành đối với chủ thể đó, bởi một cơ quan quản lý, cơ quan giám sát hoặc bất kỳ cơ quan nào tương tự có thẩm quyền chính đối với tình trạng mất khả năng thanh toán, có thẩm quyền phục hồi hoặc thẩm quyền quản lý đối với chủ thể đó tại quốc gia nơi chủ thể được thành lập, tổ chức hoặc tại quốc gia nơi chủ thể đặt trụ sở chính hoặc văn phòng chính, một thủ tục yêu cầu ban hành phán quyết về tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác theo luật phá sản, luật về mất khả năng thanh toán hoặc pháp luật tương tự khác có ảnh hưởng đến các quyền của chủ nợ, hoặc một đơn yêu cầu được chủ thể đó hoặc cơ quan quản lý, cơ quan giám sát hoặc cơ quan tương tự nêu trên đệ trình để giải thể hoặc thanh lý chủ thể đó;
    5. đã tiến hành đối với chủ thể đó, một thủ tục yêu cầu ban hành phán quyết về tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác theo luật phá sản, luật về mất khả năng thanh toán hoặc pháp luật tương tự khác có ảnh hưởng đến các quyền của chủ nợ, hoặc một đơn yêu cầu được đệ trình để giải thể hoặc thanh lý chủ thể đó, và, trong trường hợp bất kỳ thủ tục hoặc đơn yêu cầu nào như trên được tiến hành hoặc đệ trình đối với chủ thể đó, thủ tục hoặc yêu cầu đó đã được tiến hành hoặc đệ trình bởi một người hoặc tổ chức không được nêu tại đoạn (d) ở trên và:
       1. đưa đến một phán quyết về tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản, hoặc đưa đến việc ký lệnh phá sản hoặc ban hành lệnh giải thể hoặc thanh lý chủ thể đó; hoặc
       2. không bị hủy bỏ, bãi bỏ, hoãn hoặc đình chỉ, trong mỗi trường hợp, trong vòng [30] ngày kể từ ngày tiến hành hoặc đệ trình;
    6. có một nghị quyết được thông qua để giải thể, quản lý chính thức hoặc thanh lý chủ thể đó (mà không phải theo quy trình để hợp nhất, kết hợp hoặc sáp nhập);
    7. yêu cầu chỉ định hoặc bị chỉ định người quản lý, thanh lý viên tạm thời, người bảo quản tài sản, người quản lý tài sản, người được ủy thác, người giám hộ hoặc viên chức tương tự khác đối với chủ thể đó hoặc đối với toàn bộ hay gần như toàn bộ tài sản của chủ thể đó (ngoại trừ, trong trường hợp luật hoặc quy định yêu cầu không được tiết lộ công khai, bất kỳ việc chỉ định nào mà được hay sẽ do một người hoặc tổ chức được nêu tại đoạn (d) ở trên thực hiện);
    8. có một bên nhận bảo đảm chiếm lấy quyền sở hữu toàn bộ hay gần như toàn bộ tài sản của chủ thể đó, hoặc có thủ tục tịch biên, thi hành, tịch thu, tạm giữ hoặc thủ tục pháp lý khác được áp dụng, thực hiện hoặc tiến hành cho hoặc đối với toàn bộ hay gần như toàn bộ tài sản của chủ thể đó và bên nhận bảo đảm đó có quyền sở hữu, hoặc bất kỳ thủ tục nào nêu trên không bị hủy bỏ, bãi bỏ, hoãn hoặc đình chỉ, trong mỗi trường hợp, trong vòng [30] ngày sau đó;
    9. gây ra hoặc phụ thuộc vào bất kỳ sự kiện nào mà theo Pháp Luật Hiện Hành là có hiệu lực tương tự như bất kỳ sự kiện nào được nêu trong các đoạn từ (a) đến (h) ở trên; hoặc
    10. thực hiện bất kỳ hành động nào để xúc tiến, hoặc cho thấy sự đồng ý, chấp thuận hoặc ưng thuận của chủ thể đó đối với bất kỳ việc nào kể trên.

**“Các Bên Chỉ Thị” nghĩa là:**

* + 1. (đối với Đại Lý Liên Tín Dụng) những người chỉ thị được nêu cụ thể trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;[[46]](#footnote-47)
    2. (đối với một Đại Lý Bảo Đảm) Đại Lý Liên Tín Dụng; và
    3. (đối với một Đại Lý Tín Dụng) người hoặc nhóm người có quyền chỉ thị Đại Lý Tín Dụng đó như quy định trong Hợp Đồng Vay mà Đại Lý Tín Dụng là một bên trong đó.

[“**Bên Tư Vấn Bảo Hiểm**” nghĩa là [•], với vai trò là bên tư vấn bảo hiểm của Các Bên Cấp Vốn.]

“**Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm**” nghĩa là toàn bộ tiền và các khoản tiền phải thanh toán hoặc được thanh toán liên quan đến bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo một Bảo Hiểm bất kỳ ngoại trừ Bảo Hiểm Trách Nhiệm Bên Thứ Ba.[[47]](#footnote-48)

“**Các Bảo Hiểm**” nghĩa là mỗi hợp đồng bảo hiểm hoặc tái bảo hiểm được mua hay duy trì (hoặc được yêu cầu mua hay duy trì) theo Thỏa Thuận này.

“**Sở Hữu Trí Tuệ**” nghĩa là bất kỳ bằng sáng chế, các nhãn hiệu hàng hóa, nhãn dịch vụ, thiết kế, tên doanh nghiệp và tên thương mại, quyền tác giả, quyền cơ sở dữ liệu, quyền thiết kế, quyền nhân thân, phát minh, thông tin mật, bí quyết và các quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích khác, đã đăng ký hoặc chưa đăng ký, và quyền lợi trong tất cả các hồ sơ xin cấp các quyền trên và quyền sử dụng các tài sản đó mà Bên Vay có thể có quyền lợi trong đó vào từng thời điểm.

“**Ngày Trả Lãi**” nghĩa là [•] và [•] của mỗi năm dương lịch.

“**Kỳ Tính Lãi**” nghĩa là từng khoảng thời gian được xác định theo Điều 7 (*Các Kỳ Tính Lãi*) nếu liên quan đến một Khoản Vay, và nghĩa là từng khoảng thời gian được xác định theo Điều 6.2 (*Lãi phạt*) nếu liên quan đến một Khoản Tiền Chưa Thanh Toán.

[“**Rủi Ro Lãi Suất**” nghĩa là rủi ro tăng lãi suất thả nổi tính trên một Khoản Vay bất kỳ.

“**Hợp Đồng PNRR IRS**” nghĩa là Hợp Đồng Khung ISDA [2002], một Phụ Lục và từng văn bản xác nhận cho một Giao Dịch PNRR đối với Rủi Ro Lãi Suất được ký giữa Bên Vay và mỗi Ngân Hàng PNRR.]

**“Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý” nghĩa là:**

* + 1. nguyên tắc rằng các biện pháp khắc phục theo luật công bằng có thể được ban hành hoặc bị bác bỏ theo quyền quyết định của tòa án và theo giới hạn thi hành của các luật hoặc quy định áp dụng chung liên quan đến phá sản, tình trạng mất khả năng thanh toán, thanh lý, tổ chức lại và các luật khác thường ảnh hưởng đến các quyền của chủ nợ nói chung;
    2. thời hiệu tố tụng theo Đạo Luật về Thời Hiệu, Chương 163 của Singapore, và các biện pháp bảo vệ trước yêu cầu cấn trừ hoặc truy đòi ngược; [và]
    3. các nguyên tắc, quyền và biện pháp bảo vệ tương tự theo pháp luật của bất kỳ Quốc Gia Liên Quan nào[; và
    4. bất kỳ vấn đề nào khác được xác định là các nội dung hạn chế hoặc được bảo lưu, trong mỗi trường hợp, đối với vấn đề áp dụng pháp luật chung trong các ý kiến ​​pháp lý được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo [Điều 3.1 (*Các điều kiện tiên quyết ban đầu*)]][[48]](#footnote-49).

**“Các Bên Cho Vay” nghĩa là:**

* + 1. Các Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A [; và
    2. Các Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng []],

và “**Bên Cho Vay**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.

“**[các] Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay**” nghĩa là [•], [[•] và [•]] với [các] vai trò là [các] bên tư vấn pháp lý của Các Bên Cho Vay.

[“**Hệ Số LLCR**” (*Hệ Số Năng Lực Trả Nợ*), liên quan đến một Ngày Tính Toán, nghĩa là tỷ lệ của:

* + 1. tổng cộng của Dòng Tiền Chiết Khấu Cho Mức Trả Nợ và bất kỳ Số Dư nào của [Tài Khoản DSRA] [và] [Tài Khoản Hoạt Động] (không tính hai lần) vào Ngày Tính Toán đó;

chia cho

* + 1. tổng tiền vay gốc chưa thanh toán theo Các Khoản Tín Dụng [và bất kỳ khoản Khoản Nợ Tài Chính *ngang hàng* nàodự kiến được hoàn trả [hoặc giảm đi] vào hoặc trước Ngày Đáo Hạn Sau Cùng] vào Ngày Tính Toán đó,

trong mỗi trường hợp, đã tính đến tất cả các khoản tiền sẽ được hoàn trả vào Ngày Tính Toán đó.][[49]](#footnote-50)

“**Các Khoản Vay**” nghĩa là Các Khoản Vay Thuộc Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A [và Các Khoản Vay Thuộc Khoản Tín Dụng []], và “**Khoản Vay**” nghĩa là bất kỳ khoản vay nào trong số đó.[[50]](#footnote-51)

“**Ngày Hạn Chót**” nghĩa là ngày tròn [•] tháng kể từ Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính Dự Kiến].[[51]](#footnote-52)

“**Bảo Hiểm Tổn Thất Doanh Thu**” nghĩa là Các Bảo Hiểm đối với việc mất thu nhập hoặc doanh thu phát sinh từ việc chậm trễ bắt đầu hoặc do gián đoạn kinh doanh.

“**Chi Phí Bảo Trì**” nghĩa là chi phí bảo trì và sửa chữa [Nhà Máy] hoặc thay thế bất kỳ phần nào của [Nhà Máy] (và bao gồm công tác Bảo Trì Lớn).

*“****Bảo Trì Lớn****”, trong Thời Gian Vận Hành, nghĩa là [Bên Tư Vấn Kỹ Thuật mô tả hoạt động bảo trì lớn (nếu có) cần được thực hiện trong quá trình vận hành].*

**“Các Bên Chính Tham Gia Dự Án”[[52]](#footnote-53) nghĩa là:**

* + 1. Nhà Thầu Xây Dựng;
    2. Nhà Thầu VH&QL;
    3. Những Người Có Nghĩa Vụ;
    4. [các] Bên Bao Tiêu;
    5. [các] Nhà Cung Cấp; [và
    6. [*các bên đối tác khác trong các Tài Liệu Dự Án, và các bên bảo lãnh của những đối tác này (nếu có)*]],

trong trường hợp mỗi đoạn từ (a) đến (e)/[(f)] trên đây, cho đến khi mỗi Tài Liệu Dự Án mà các bên nói trên là một bên tham gia trong đó đã Được Hoàn Tất [hoặc, đối với Nhà Thầu Xây Dựng, kết thúc [thời hạn thông báo sai sót][[53]](#footnote-54) theo Hợp Đồng Xây Dựng] và tất cả các thời hạn bảo hành hay thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) theo mỗi Tài Liệu Dự Án mà các bên nói trên là một bên tham gia trong đó đều đã kết thúc; và

* + 1. bất kỳ bên nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay chỉ định là một Bên Chính Tham Gia Dự Án,

và “**Bên Chính Tham Gia Dự Án**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**Khoản Trả Trước Bắt Buộc**” nghĩa là bất kỳ khoản trả trước nào đối với toàn bộ hay một phần Khoản Vay được cấp hay yêu cầu được cấp theo Điều 5 (*Khoản Trả Trước và Hủy bỏ*) mà không phải là Khoản Trả Trước Tự Nguyện.

“**Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng**”[[54]](#footnote-55)nghĩa là một ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đối với:

* + 1. công việc kinh doanh, hoạt động, tài sản, bất động sản hoặc tình hình (tài chính hoặc khác) hiện tại hoặc trong tương lai của [Bên Vay] [một Người Có Nghĩa Vụ];
    2. khả năng của một Bên Chính Tham Gia Dự Án để thực hiện các nghĩa vụ [thanh toán hoặc nghĩa vụ trọng yếu khác] của mình theo:
       1. bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào; hoặc
       2. bất kỳ Tài Liệu Dự Án [không phải là Tài Liệu Dự Án đã Được Hoàn Tất hoặc đã Được Thay Thế]; hoặc
    3. (phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý và Các Yêu Cầu Đăng Ký được áp dụng và chưa bị quá hạn) hiệu lực hay khả năng thi hành, hoặc giá trị hiệu lực hay xếp hạng của bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào được cấp hoặc có ý định được cấp theo bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào hoặc các quyền hay biện pháp khắc phục của một Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Giao Dịch [trong mỗi trường hợp, ngoại trừ bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào đã Được Hoàn Tất hoặc Được Thay Thế].

“**Yêu Cầu Thay Đổi Nhỏ**” nghĩa là một yêu cầu thay đổi (dù được mô tả như thế nào) do một bên tham gia một Tài Liệu Dự Án đưa ra hoặc sẽ đưa ra mà nếu được thực hiện (và được thực hiện cùng với tất cả các yêu cầu thay đổi khác được đưa ra hoặc dự kiến sẽ đưa ra theo Tài Liệu Dự Án đó trong khoảng thời gian 12 Tháng kết thúc vào ngày của yêu cầu thay đổi đó) thì, trong chừng mực hợp lý, yêu cầu đó không thể dẫn đến trách nhiệm đối với Bên Vay vượt quá [•] / [ảnh hưởng nghiêm trọng đến Dự Án].

“**Bên Kiểm Tra Mô Hình**” nghĩa là [•], với vai trò là bên kiểm tra mô hình của Các Bên Cấp Vốn.

“**Tháng**” nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu vào một ngày nào đó trong một tháng dương lịch và kết thúc vào ngày được đánh số tương ứng như vậy trong tháng dương lịch tiếp theo, trừ khi:

* + 1. (phụ thuộc vào đoạn (c) dưới đây) nếu ngày được đánh số tương ứng không phải là một Ngày Làm Việc, thì nếu như có một Ngày Làm Việc tiếp theo trong tháng đó, khoảng thời gian đó sẽ kết thúc vào Ngày Làm Việc tiếp theo trong cùng tháng dương lịch mà khoảng thời gian đó phải kết thúc, hoặc nếu không thì sẽ kết thúc vào Ngày Làm Việc liền trước đó;
    2. nếu không có ngày được đánh số tương ứng trong tháng dương lịch mà trong tháng đó khoảng thời gian đó phải kết thúc, thì khoảng thời gian đó sẽ kết thúc vào Ngày Làm Việc cuối cùng của tháng dương lịch đó; và
    3. nếu một Kỳ Tính Lãi bắt đầu vào Ngày Làm Việc cuối cùng của một tháng dương lịch, Kỳ Tính Lãi đó sẽ kết thúc vào Ngày Làm Việc cuối cùng của tháng dương lịch mà Kỳ Tính Lãi đó phải kết thúc.

Các quy tắc trên sẽ chỉ áp dụng cho Tháng cuối cùng của bất cứ khoảng thời gian nào.

[“**Tài Khoản MRA**” hoặc “**Tài Khoản Dự Phòng Bảo Trì**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Nước Ngoài].]

[“**Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản MRA**”, vào mỗi ngày (kể từ [Ngày Hoàn Tất Dự Án]), nghĩa là khoản tiền bằng [•].][[55]](#footnote-56)

“**Bên Cho Vay Mới**” có nghĩa như được quy định tại Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*).

“**Bên Cho Vay Không Chấp Thuận**” có nghĩa như được quy định tại Điều 29.4 (*Thay thế Bên Cho Vay*).

“**Những Người Có Nghĩa Vụ” nghĩa là:**

* + 1. Bên Vay;
    2. [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông]; và
    3. bất cứ bên nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay xác định là một Người Có Nghĩa Vụ,

và “**Người Có Nghĩa Vụ**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.

“**Tài Khoản Nước** **Ngoài**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản Nước Ngoài.

“**Ngân Hàng Mở Tài Khoản Nước** **Ngoài**” nghĩa là [•] với vai trò là ngân hàng mở tài khoản ở nước ngoài.

“**Hợp Đồng Tài Khoản Nước** **Ngoài**” nghĩa là hợp đồng tài khoản ở nước ngoài đề cùng ngày hoặc gần ngày của Thỏa Thuận này giữa, bên cạnh các bên khác, Bên Vay[, Đại Lý Liên Tín Dụng, Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài] và Ngân Hàng Mở Tài Khoản Nước Ngoài.

“**[Các] Hợp Đồng Bao Tiêu**” nghĩa là [từng] hợp đồng [] được hoặc sẽ được ký kết giữa Bên Vay và [một] Bên Bao Tiêu [] để Bên Bao Tiêu [] [đó] bao tiêu Sản Phẩm Đầu Ra Của Dự Án[[56]](#footnote-57)[, và “**Hợp Đồng Bao Tiêu**” nghĩa là bất kỳ hợp đồng nào trong số đó].

“**[Các] Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Bao Tiêu**” nghĩa là [[từng] thỏa thuận trực tiếp [] được hoặc sẽ được ký kết giữa [một] Bên Bao Tiêu [][, *điền bên bảo lãnh*], Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài, trong đó quy định các điều khoản về, bên cạnh các nội dung khác, các quyền và biện pháp khắc phục của Các Bên Cấp Vốn đối với Hợp Đồng Bao Tiêu [liên quan]][[57]](#footnote-58)[, và “**Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Bao Tiêu**” nghĩa là bất kỳ thỏa thuận nào trong số đó].

“**Bên Bao Tiêu**” nghĩa là [mỗi bên trong số [•], [•] và ][•].

“**Tài Khoản Trong Nước**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản Trong Nước.

“**Ngân Hàng Mở Tài Khoản Trong Nước**” nghĩa là [•] với vai trò là ngân hàng mở tài khoản trong nước.

“**Hợp Đồng Tài Khoản Trong Nước**” nghĩa là hợp đồng tài khoản trong nước đề cùng ngày hoặc gần ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa, bên cạnh các bên khác, Bên Vay[, Đại Lý Liên Tín Dụng, Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước] và Ngân Hàng Mở Tài Khoản Trong Nước.

“**Tài Khoản Hoạt Động**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài].

“**Chi Phí Vận Hành**”, trong bất kỳ khoảng thời gian nào vào và kể từ Ngày Vận Hành Thương Mại, nghĩa là các chi phí và phí tổn nêu dưới đây mà Bên Vay thanh toán hay phải thanh toán trong khoảng thời gian đó, liên quan đến việc vận hành và bảo trì, hành chính và quản lý Dự Án (không tính hai lần):

* + 1. các khoản thanh toán theo hoặc liên quan đến [[Các] Hợp Đồng Cung Cấp], [Hợp Đồng VH&QL], [Hợp Đồng Bao Tiêu], [*điền* *các hợp đồng khác tùy từng trường hợp, như là hợp đồng thuê đất*];
    2. Thuế và bất kỳ Các Khấu Trừ Thuế nào theo quy định của pháp luật liên quan đến Dự Án và Bên Vay;
    3. phí bảo hiểm đối với Các Bảo Hiểm trong Thời Gian Vận Hành;
    4. Chi Phí Bảo Trì;
    5. chi phí hành chính, kế toán và nghiệp vụ;
    6. các khoản phí phải trả liên quan đến bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào, kể cả chi phí xin gia hạn;
    7. các phí, chi phí và khoản thanh toán khác cần thiết để Dự Án được vận hành và bảo trì liên tục;
    8. [*điền các khoản khác nếu cần*]; và
    9. bất kỳ khoản nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng đồng ý là Chi Phí Vận Hành,

nhưng trong mỗi trường hợp sẽ không bao gồm:

* + - 1. bất kỳ số tiền nào tạo thành một khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế;
      2. bất kỳ số tiền nào tạo thành một Chi Phí Dự Án;
      3. chi phí xây dựng cơ bản (ngoại trừ Chi Phí Bảo Trì);
      4. bất kỳ số tiền nào phải trả liên quan đến Nợ Tài Chính (kể cả theo Các Tài Liệu Cấp Vốn); và
      5. khoản khấu hao, các khoản lệ phí không bằng tiền, dự phòng, khấu hao tài sản vô hình và các khoản mục ghi sổ tương tự.

“**Thời Gian Vận Hành**” nghĩa là khoảng thời gian kể từ Ngày Vận Hành Thương Mại đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng.

“**Bản Dự Báo Ban Đầu**” nghĩa là các dự báo tài chính được tạo ra bởi Mô Hình Tài Chính Ban Đầu và Giả Định được sử dụng để lập các dự báo tài chính đó.

“**Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu**” nghĩa là ngân sách xây dựng của Dự Án được hoặc sẽ được chuyển giao cho Các Bên Cấp Vốn, và được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt, như một điều kiện của Ngày Kết Thúc Tài Chính theo Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*).

“**Mô Hình Tài Chính Ban Đầu**” nghĩa là mô hình tài chính của Dự Án được hoặc sẽ được chuyển giao cho Các Bên Cấp Vốn, và được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt, như một điều kiện của Ngày Kết Thúc Tài Chính theo Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*).[[58]](#footnote-59)

“**Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu**”, đối với bất kỳ người nào, nghĩa là các báo cáo tài chính của người đó cho năm tài chính kết thúc gần nhất trước ngày của Thỏa Thuận này.

[“**Ngân Hàng PNRR Ban Đầu**” nghĩa là [•] với vai trò là ngân hàng phòng ngừa rủi ro.]

**[“Các Bên Cho Vay Ban Đầu” nghĩa là:**

* + 1. Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A; và
    2. Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng [],

và “**Bên Cho Vay Ban Đầu**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.][[59]](#footnote-60)

“**Ngân Sách VH&QL Ban Đầu**” nghĩa là ngân sách VH&QL của Dự Án được hoặc sẽ được chuyển giao cho Các Bên Cấp Vốn, và được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt[, như một điều kiện của Ngày Kết Thúc Tài Chính theo Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*)].

[“**Các Cổ Đông Ban Đầu**” nghĩa là [•], [•] và [•], và “**Cổ Đông Ban Đầu**” nghĩa là bất kỳ ai trong số đó.]

“**Các Bên Tài Trợ Ban Đầu**” nghĩa là [•], [•] và [•], và “**Bên Tài Trợ Ban Đầu**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**Ngân Sách VH&QL**”, cho một khoảng thời gian bất kỳ, nghĩa là ngân sách VH&QL hiện hành cho khoảng thời gian đó theo Điều 15.4 (*Ngân Sách VH&QL*).

“**Hợp Đồng VH&QL**” nghĩa là hợp đồng được hoặc sẽ được ký kết giữa Bên Vay và Nhà Thầu VH&QL về việc Nhà Thầu VH&QL tiến hành vận hành và bảo trì Dự Án cho Bên Vay.[[60]](#footnote-61)

“**Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng VH&QL**” nghĩa là thỏa thuận trực tiếp được hoặc sẽ được ký kết giữa Nhà Thầu VH&QL[, *điền bên bảo lãnh*], Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài, trong đó quy định các điều khoản về, bên cạnh các nội dung khác, các quyền và biện pháp khắc phục của Các Bên Cấp Vốn đối với Hợp Đồng VH&QL.

“**Nhà Thầu VH&QL**” nghĩa là [•] / [nhà thầu đảm trách công tác vận hành và bảo trì được Bên Vay chỉ định cho Dự Án][[61]](#footnote-62).

“**Báo Cáo VH&QL**” nghĩa là mỗi báo cáo VH&QL mà Bên Vay chuyển giao hoặc được yêu cầu chuyển giao cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo Điều 15.6 (*Báo cáo VH&QL*).

“**Bên**” nghĩa là một bên tham gia trong Thỏa Thuận này.

“**Các Yêu Cầu Đăng Ký**” nghĩa là việc tiến hành đăng ký, nộp hồ sơ hoặc thông báo phù hợp (và các xác nhận tương ứng) hoặc việc thanh toán bất kỳ khoản phí chứng từ nào (gồm cả phí thế chấp), phí đăng ký hay các khoản Thuế tương tự hoặc các khoản thanh toán về, đối với hay để xin được chấp thuận cho Các Tài Liệu Bảo Đảm như quy định cụ thể trong Thỏa Thuận này, Tài Liệu Bảo Đảm bất kỳ hoặc trong bất kỳ ý kiến tư vấn pháp lý liên quan nào được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo [Điều 3.1 (*Các điều kiện tiên quyết ban đầu*)][[62]](#footnote-63).

“**Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn**” nghĩa là khoản bồi thường thiệt hại, khoản giảm giá mua hoặc chiết khấu (bất kể được miêu tả như thế nào), trong mỗi trường hợp, phải trả hoặc được trả cho Bên Vay theo [bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào đối với việc không đạt được bất kỳ tiêu chuẩn về hiệu suất hoặc chất lượng nào (bất kể được miêu tả như thế nào) theo một Tài Liệu Dự Án][[63]](#footnote-64).

**“Tiêu Chuẩn Hoạt Động” nghĩa là:**

* + 1. Tiêu Chuẩn Hoạt Động về Bền Vững Môi Trường và Xã Hội của Tổ Chức Tài Chính Quốc Tế có hiệu lực vào ngày của Thỏa Thuận này;
    2. Tiêu Chuẩn về Môi Trường và Xã Hội của Nhóm Ngân Hàng Thế Giới có hiệu lực vào ngày của Thỏa Thuận này; và
    3. Hướng Dẫn về Môi Trường, Sức Khỏe và An Toàn (EHS) của Nhóm Ngân Hàng Thế Giới liên quan đến [][[64]](#footnote-65)có hiệu lực vào ngày của Thỏa Thuận này.

*“****[Nhà Máy]****” nghĩa là [điền thông tin chi tiết về dự án sẽ xây dựng, ví dụ: nếu là một dự án điện, nêu loại nhà máy và công suất; nếu là một con đường có thu phí, nêu loại đường và chiều dài, v.v.].*

[“**Danh Sách Bên Cho Vay Mới Đã Được Duyệt Trước**” nghĩa là danh sách các đơn vị được nêu tại Phụ Lục 9 (*[Danh Sách Bên Cho Vay Mới Đã Được Duyệt Trước]*).]

“**Khoản Trả Trước**” nghĩa là Khoản Trả Trước Bắt Buộc hoặc Khoản Trả Trước Tự Nguyện.

“**Dự Án**” nghĩa là dự án thiết kế, kỹ thuật, mua sắm, xây dựng, chạy thử, [*điền thêm thông tin phù hợp*] kiểm tra, hoàn thành, vận hành, bảo trì [và ngừng hoạt động] [Nhà Máy] và tất cả các công trình phụ trợ, cơ sở hạ tầng và việc sử dụng tại Địa Điểm hoặc ngoài Địa Điểm.

“**Hoàn Tất Dự Án**” nghĩa là việc từng yêu cầu sau đây được đáp ứng:

* + 1. [*điền các kiểm tra về hoàn công, độ an toàn và hiệu suất*] (như được định nghĩa tại Hợp Đồng Xây Dựng [và Hợp Đồng Bao Tiêu]) đã được đáp ứng lần lượt theo Hợp Đồng Xây Dựng [và [Các] Hợp Đồng Bao Tiêu];
    2. [*điền tên của chứng chỉ nghiệm thu tạm thời/ban đầu*] (như được định nghĩa tại Hợp Đồng Xây Dựng) đã được cấp [mà không có mục nào phải sửa đổi, còn tồn đọng hoặc từ bỏ (ngoại trừ liên quan đến [Các Mục Trong Danh Sách Việc Cần Hoàn Tất] (như được định nghĩa tại Hợp Đồng Xây Dựng)) và Bên Vay đã nhận được bất kỳ bảo lãnh bảo hành nào được yêu cầu];
    3. [*điền cơ quan có thẩm quyền đối với dự án*] đã xác nhận chấp nhận [] theo [*điền thỏa thuận liên quan*];
    4. [Nhà Máy và toàn bộ cơ sở hạ tầng, tiện ích đi kèm cần thiết cho Dự Án] đều đã hoàn thành thỏa mãn Bên Tư Vấn Kỹ Thuật (bao gồm tất cả [Các Mục Trong Danh Sách Việc Cần Hoàn Tất] còn tồn đọng (thuật ngữ này được định nghĩa trong Hợp Đồng Xây Dựng)), đã được Bên Vay nghiệm thu và đều đang hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn thiết kế và vận hành nêu tại Hợp Đồng Xây Dựng [và [Các] Hợp Đồng Bao Tiêu];
    5. [*điền thêm bất kỳ yêu cầu về kỹ thuật hoặc hoạt động nào khác đối với Nhà Máy hoặc cơ sở hạ tầng và tiện ích đi kèm hoặc theo yêu cầu, dù ở trong hay ngoài Địa Điểm*];
    6. Ngày Vận Hành Thương Mại đã xảy ra [mà không có yêu cầu nào đối với Ngày Vận Hành Thương Mại cần phải sửa đổi, còn tồn đọng hoặc từ bỏ];
    7. [[Các] Hợp Đồng Cung Cấp, [Các] Hợp Đồng Bao Tiêu và Hợp Đồng VH&QL, [*điền các văn bản liên quan khác*]] đều vô điều kiện, có đầy đủ giá trị và hiệu lực, và tất cả các bên tham gia đều thực hiện đúng các điều khoản của các hợp đồng này;
    8. không có hành động, khiếu nại, tranh chấp hoặc thủ tục tố tụng đang chờ xử lý hoặc chưa giải quyết nào đối với Bên Vay và toàn bộ Chi Phí Dự Án đến hạn và phải thanh toán đều đã được thanh toán đầy đủ hoặc dự phòng đã được trích lập tương xứng cho các chi phí này;
    9. bất kỳ Khoản Bồi Thường Thiệt Hại Do Chậm Trễ và/hoặc Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn nào phải trả theo Hợp Đồng Xây Dựng [và [Các] Hợp Đồng Bao Tiêu] đều đã được chi trả đầy đủ;
    10. Bản Dự Báo Được Cập Nhật và Ngân Sách VH&QL đã được Bên Vay lập và được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt sau khi tham vấn với Bên Tư Vấn Kỹ Thuật;
    11. [Báo Cáo Tài Chính được công bố gần đây nhất (vào ngày không sớm hơn []) thể hiện rằng, vào Ngày Tính Toán gần nhất, mỗi Tỷ Suất tối thiểu đều bằng mức được yêu cầu đối với Tỷ Suất đó như được nêu trong bảng sau đây:

| **Tỷ Suất** | **Mức yêu cầu** |
| --- | --- |
| [Tỷ Suất DSCR Dự Báo | Tối thiểu là []:1.0][[65]](#footnote-66) |
| [Hệ Số LLCR | Tối thiểu là []:1.0][[66]](#footnote-67)] |

* + 1. Dự Án tuân thủ đúng tất cả Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ;
    2. tất cả các Chấp Thuận Cần Có có đầy đủ hiệu lực và không cần phụ thuộc vào các điều kiện để có hiệu lực (hoặc, nếu chúng được ban hành phụ thuộc vào các điều kiện, các điều kiện đó đã được đáp ứng hoặc được từ bỏ);
    3. Số Dư của Tài Khoản DSRA tối thiểu bằng với Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA áp dụng vào thời điểm đó;
    4. [Số Dư của Tài Khoản MRA tối thiểu bằng với Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản MRA áp dụng vào thời điểm đó;]
    5. tất cả Các Bảo Hiểm được yêu cầu theo Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*) cho Thời Gian Vận Hành đều đã được mua và đang có đầy đủ hiệu lực theo xác nhận của Bên Tư Vấn Bảo Hiểm;
    6. không có Vi Phạm[[67]](#footnote-68) [hoặc Bất Khả Kháng] nào đang tiếp diễn;
    7. [*điền bất kỳ điều kiện nào khác (ví dụ: các báo cáo hoặc cập nhật về MT&XH) hoặc các yêu cầu về hiệu suất, văn bản (ví dụ như bảo hành về lỗi/bảo lãnh thực hiện hợp đồng) hoặc yêu cầu về tài chính*];
    8. Bên Tư Vấn Kỹ Thuật đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một báo cáo xác nhận rằng Bên Vay đã đáp ứng từng yêu cầu được nêu tại các đoạn [] và [] ở trên; và
    9. Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một thông báo, do giám đốc ký, xác nhận rằng các yêu cầu tại đoạn [] và [] trên đã được đáp ứng và Đại Lý Liên Tín Dụng đã xác nhận chấp nhận thông báo đó.

“**Ngày Hoàn Tất Dự Án**” nghĩa là ngày đạt được việc Hoàn Tất Dự Án.

“**Chi Phí Dự Án**”[[68]](#footnote-69) nghĩa là (không tính hai lần):

* + 1. toàn bộ các khoản phải trả theo Hợp Đồng Xây Dựng;
    2. khoản hoàn trả đối với Chi Phí Phát Triển Được Duyệt;
    3. vốn lưu động ban đầu (tính đến và bao gồm cả [Ngày Vận Hành Thương Mại]/[Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính]);
    4. [*các khoản dự phòng*];
    5. Chi Phí Cấp Vốn, [Chi Phí Ký Hợp Đồng PNRR,] [Phí và Chi Phí] mà Bên Vay phải trả trong Thời Gian Xây Dựng;
    6. [khoản tiền ban đầu cho Tài Khoản DSRA để đạt được Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA [và cho Tài Khoản MRA để đạt được Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản MRA];][[69]](#footnote-70)
    7. các chi phí và phí tổn hợp lý phát sinh theo Các Tài Liệu Cấp Vốn, và chi phí khóa sổ và hành chính liên quan đến Dự Án tính đến [Ngày Vận Hành Thương Mại]/[Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính], phí và chi phí pháp lý, phí và chi phí tư vấn tài chính, phí và chi phí kỹ thuật;
    8. phí bảo hiểm và các chi phí khác (gồm cả các khoản miễn thường) đối với Các Bảo Hiểm trong Thời Gian Xây Dựng;
    9. [các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến lượng dự trữ ban đầu của [Nhiên Liệu]/[Nguyên Liệu], vận hành và phụ tùng thay thế ban đầu;][[70]](#footnote-71)
    10. các khoản phí phải trả liên quan đến, bao gồm cả các chi phí xin cấp, duy trì hoặc gia hạn, bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào trong Thời Gian Xây Dựng;
    11. Chi Phí Vận Hành tính đến Ngày Vận Hành Thương Mại;
    12. [*điền các nội dung cần thiết*];
    13. bất kỳ chi phí nào khác mà Đại Lý Liên Tín Dụng đồng ý sẽ là Chi Phí Dự Án; và
    14. các khoản Thuế phải nộp liên quan đến bất kỳ khoản nào ở trên,

nhưng không bao gồm:

* + - 1. bất kỳ chi phí và phí tổn nào mà Bên Vay phải trả liên quan đến việc sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế bất kỳ tài sản nào, trong phạm vi trách nhiệm đó được chi từ bất kỳ Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm (không phải là bất kỳ khoản nào thu được từ Bảo Hiểm Tổn Thất Doanh Thu) theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
      2. bất kỳ số tiền nào thuộc một khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế;
      3. Khoản Tiền Gốc Theo Dự Kiến, Khoản Trả Trước và bất kỳ Chi Phí Chấm Dứt PNRR nào (hoặc khoản thanh toán tiền gốc hay các khoản tiền tương tự theo Nợ Tài Chính); và
      4. khoản khấu hao, các phí không bằng tiền khác, các khoản dự phòng, dự phòng tài sản vô hình và các khoản mục ghi sổ tương tự.

**“Các Tài Liệu Dự Án” nghĩa là:**

* + 1. Hợp Đồng Xây Dựng;
    2. Hợp Đồng VH&QL;
    3. [Các] Hợp Đồng Bao Tiêu;
    4. Thỏa Thuận Cổ Đông;
    5. [Các] Hợp Đồng Cung Cấp;
    6. [*điền các văn bản khác*];
    7. bất kỳ tài liệu hỗ trợ tín dụng nào được yêu cầu cung cấp liên quan đến bất kỳ văn bản nào ở trên; và
    8. bất kỳ tài liệu nào khác do Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay chỉ định,

và “**Tài Liệu Dự Án**” nghĩa là bất kỳ tài liệu nào trong số đó.

“**Quốc Gia Dự Án**” nghĩa là [*điền quốc gia dự án*].

*“****Sản Phẩm Đầu Ra Của Dự Án****” nghĩa là [điền chi tiết về những gì dự án sẽ tạo ra khi hoạt động - nếu có nhiều sản phẩm đầu ra (ví dụ như trong trường hợp dự án năng lượng tái tạo, sản phẩm đầu ra có thể là cả điện và chứng chỉ năng lượng tái tạo), ghi rõ tất cả sản phẩm đầu ra][[71]](#footnote-72)*

“**Tỷ Suất DSCR Dự Báo**” (*Tỷ Suất Đảm Bảo Trả Nợ Dự Báo*), liên quan đến một Ngày Tính Toán bất kỳ, nghĩa là tỷ lệ của:[[72]](#footnote-73)

* + 1. Dòng Tiền Có Sẵn cho Kỳ Tính Toán bắt đầu vào ngày sau Ngày Tính Toán liên quan nói trên;

chia cho

* + 1. Mức Trả Nợ phải trả trong Kỳ Tính Toán bắt đầu vào ngày sau Ngày Tính Toán liên quan nói trên.[[73]](#footnote-74)

“**Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm**” có nghĩa như được quy định tại Điều 17.13 (*Không cầm cố*).

“**Tỷ Suất**” nghĩa là mỗi tỷ suất trong số [Tỷ Suất DSCR Lịch Sử, Tỷ Suất DSCR Dự Báo và Hệ Số LLCR][[74]](#footnote-75).

“**Bất Động Sản**” nghĩa là:

* + 1. bất kỳ tài sản nào nắm giữ theo quyền sở hữu, theo hợp đồng thuê hoặc bất động sản (bao gồm tài sản nắm giữ theo quyền sở hữu hoặc (tùy trường hợp áp dụng) theo hợp đồng thuê liên quan đến Địa Điểm); và
    2. bất kỳ công trình, vật cố định, phụ kiện gá lắp, nhà xưởng hoặc máy móc cố định nào vào từng thời điểm nằm trên hoặc tạo nên một phần của tài sản nắm giữ theo quyền sở hữu, theo hợp đồng thuê hoặc bất động sản nêu trên.

“**Người Quản Lý Tài Sản**” nghĩa là một người quản lý tài sản, hay người quản lý và người quản lý tài sản, hay người quản lý hành chính hay người quản lý tài sản do tòa chỉ định đối với toàn bộ hoặc một phần Tài Sản Bảo Đảm.

“**Kế Hoạch Khôi Phục**” có nghĩa như được quy định tại Điều 17.24 (*Bảo Hiểm*).

“**Kế Hoạch Tái Đầu Tư**” có nghĩa như được quy định tại Điều 5.2 (*Khoản trả trước bắt buộc – Khoản Bồi* Thường).

“**Quỹ Liên Quan**” liên quan đến một quỹ (“**quỹ đầu tiên**”), nghĩa là quỹ được quản lý hoặc tư vấn bởi cùng một đơn vị quản lý đầu tư hay cố vấn đầu tư như với quỹ đầu tiên hoặc, trong trường hợp được quản lý bởi một đơn vị quản lý đầu tư hoặc cố vấn đầu tư khác, một quỹ có đơn vị quản lý đầu tư hoặc cố vấn đầu tư là một Công Ty Liên Kết của đơn vị quản lý đầu tư hoặc cố vấn đầu tư của quỹ đầu tiên.

“**Đại Lý Tín Dụng Liên Quan**”, đối với bất kỳ Khoản Tín Dụng hoặc một Bên Cho Vay nào theo Khoản Tín Dụng đó, nghĩa là Đại Lý Tín Dụng được chỉ định theo Các Tài Liệu Cấp Vốn với tư cách là đại diện của Các Bên Cho Vay trong Khoản Tín Dụng đó.

“**Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan**” nghĩa là số tiền thu được của Các Bảo Hiểm Liên Quan bất kỳ.

“**Các Bảo Hiểm Liên Quan**” nghĩa là bất kỳ loại nào trong số Các Bảo Hiểm bảo hiểm toàn bộ rủi ro liên quan đến mất mát vật lý hoặc thiệt hại đối với bất kỳ tài sản nào của Dự Án.

**“Quốc Gia Liên Quan” nghĩa là:**

* + 1. quốc gia nơi thành lập của mỗi Người Có Nghĩa Vụ;
    2. quốc gia nơi đặt/tọa lạc một tài sản bất kỳ là hoặc dự kiến là đối tượng trong một Bảo Đảm Giao Dịch;
    3. quốc gia mà pháp luật của quốc gia đó điều chỉnh hiệu lực, tính thi hành, sự thừa nhận hoặc việc thực hiện của bất kỳ Tài Liệu [Giao Dịch][Cấp Vốn] nào; và
    4. Quốc Gia Dự Án.

“**Thị Trường Liên Quan**” nghĩa là thị trường liên ngân hàng [Singapore][[75]](#footnote-76).

“**Ngày Hoàn Trả**” nghĩa là Ngày Hoàn Trả Đầu Tiên và mỗi [Ngày Trả Lãi]/[[*điền ngày*] của mỗi năm dương lịch] sau đó tính đến (và bao gồm cả) Ngày Đáo Hạn Sau Cùng.

**“Các Cam Đoan Được Lặp Lại” nghĩa là:**

* + 1. (đối với Bên Vay) mỗi cam đoan và bảo đảm được nêu cụ thể tại Điều 14.32 (*Lặp lại*) là một Cam Đoan Được Lặp Lại; và
    2. (đối với bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào khác) mỗi cam đoan và bảo đảm do Người Có Nghĩa Vụ đó đưa ra trong một Tài Liệu Cấp Vốn mà Người Có Nghĩa Vụ đó là một bên trong đó và được nêu rõ trong Tài Liệu Cấp Vốn đó là một “Cam Đoan Được Lặp Lại”.

“**Được Thay Thế**”, đối với một tài liệu hoặc thu xếp, nghĩa là việc đối tượng liên quan đã được gia hạn hoặc thay thế trước khi hết hạn vào cuối thời hạn (hoặc trong trường hợp không quy định cụ thể thời hạn, trước khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của tất cả các bên tham gia trong tài liệu hoặc thu xếp đó) bởi một tài liệu hoặc thu xếp:

* + 1. mà theo đó các nghĩa vụ trọng yếu chưa được thực hiện của Bên Vay theo tài liệu, thu xếp được gia hạn hoặc thay thế đó được tiếp tục hoặc thay thế bởi các điều khoản về cơ bản là tương đương (hoặc bởi các điều khoản có lợi hơn cho Bên Vay); và
    2. với cùng các bên đối tác giống như các bên tham gia trong tài liệu, thu xếp được gia hạn hoặc thay thế đó, hoặc với bên đối tác mới mà Đại Lý Liên Tín Dụng đã cung cấp văn bản chấp thuận trước đối với bên đối tác mới này.

“**Bên Cho Vay Thay Thế**” có nghĩa như được quy định tại Điều 29.4 (*Thay thế Bên Cho Vay*).

“**Người Đại Diện**” nghĩa là người được ủy nhiệm, đại lý, người quản lý, quản trị viên, người được chỉ định, người được ủy quyền, người được tín thác hoặc người ủy thác.

“**Chấp Thuận Cần Có**”, vào bất kỳ thời điểm nào, nghĩa là mỗi Chấp Thuận được nêu cụ thể trong Phụ Lục 5 (*Chấp thuận*) là cần phải có chậm nhất vào thời điểm đó và mỗi Chấp Thuận khác cần phải có vào thời điểm đó:

* + 1. để mỗi Người Có Nghĩa Vụ được phép ký kết, thực hiện các quyền của mình và tuân thủ các nghĩa vụ của mình một cách hợp pháp theo Các Tài Liệu Giao Dịch mà mỗi Người Có Nghĩa Vụ đó là một bên tham gia (bao gồm mở, duy trì và hoạt động Các Tài Khoản và thực hiện mọi khoản thanh toán cần thiết theo các điều khoản của Các Tài Liệu Cấp Vốn);
    2. để làm cho Các Tài Liệu Giao Dịch mà mỗi Người Có Nghĩa Vụ là một bên tham gia được thừa nhận tại mỗi Quốc Gia Liên Quan; và
    3. để thực hiện Dự Án theo Các Tài Liệu Giao Dịch và Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ.

“**Thủ Tục Giải Quyết**” nghĩa là thủ tục được nêu tại Điều 34.5 (*Thủ Tục Giải Quyết*).

**“Thanh Toán Bị Hạn Chế” nghĩa là:**

* + 1. bất kỳ cổ tức, lệ phí, phí, khoản phân phối bằng tiền hay phân phối khác (hoặc lãi suất trên cổ tức, lệ phí, phí hay khoản phân phối khác chưa thanh toán) (dù bằng hiện kim hay hiện vật) trên hoặc đối với cổ phần của Bên Vay (hoặc bất kỳ phần hay loại cổ phần nào của Bên Vay);
    2. việc phát hành thưởng hoặc bất kỳ việc lấy lại, giảm, mua lại, hủy bỏ, rút lại hoặc hoàn trả vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần hoặc các khoản dự trữ vốn khác;
    3. [bất kỳ khoản hoàn trả hoặc trả trước hạn tiền vay gốc, khoản thanh toán tiền lãi hoặc các khoản khác liên quan đến Các Khoản Vay Cổ Đông]; hoặc
    4. bất kỳ khoản thanh toán nào khác đối với phí quản lý, phí tư vấn hoặc phí hay khoản phân phối khác dưới bất kỳ hình thức nào từ Bên Vay cho bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào khác hoặc cho bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Người Có Nghĩa Vụ (bao gồm bất kỳ việc thanh toán hoặc chi trả dưới hình thức cấn trừ, truy đòi ngược hoặc hình thức khác vào bất kỳ khoản nợ nào mà Bên Vay đã cho người liên quan nói trên vay),

[nhưng không bao gồm [(i)] bất kỳ Chi Phí Phát Triển Được Duyệt nào [hoặc (ii) bất kỳ các khoản thanh toán được thực hiện theo Các Tài Liệu Dự Án mà không bị cấm theo đoạn (a) của Điều 17.23 (*Chi phí Dự Án*)][[76]](#footnote-77)].

“**Doanh Thu**”, liên quan đến một khoảng thời gian bất kỳ, nghĩa là toàn bộ các khoản đã nhận (hoặc, trong trường hợp dự kiến, được dự kiến là sẽ nhận) bởi Bên Vay trong khoảng thời gian đó (không tính hai lần), bao gồm:

* + 1. doanh thu nhận từ hoặc liên quan đến [*điền nguồn chính của (các) khoản doanh thu của Dự Án*][[77]](#footnote-78);
    2. Khoản Bồi Thường Thiệt Hại Do Chậm Trễ;[[78]](#footnote-79)
    3. Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm nhận được theo Bảo Hiểm Tổn Thất Doanh Thu;
    4. tiền lãi được thanh toán trên Các Tài Khoản;
    5. các khoản hoàn Thuế thuộc bất kỳ loại nào;
    6. [(nếu là số dương) các khoản dự kiến thuần đã được thanh toán (hoặc, trong trường hợp dự kiến, được dự kiến là sẽ được thanh toán) cho Bên Vay theo Các Hợp Đồng PNRR (ngoại trừ Chi Phí Chấm Dứt PNRR);] và
    7. các số tiền khác mà Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận là Doanh Thu,

nhưng Doanh Thu không bao gồm tiền thu được từ Nợ Tài Chính, Vốn Chủ Sở Hữu (hoặc các khoản nhận được hay dự kiến là sẽ nhận được theo bất kỳ bảo lãnh hay bảo hiểm nào khác đối với Nợ Tài Chính hoặc Vốn Chủ Sở Hữu) hoặc Khoản Bồi Thường.

“**Các Lệnh Trừng Phạt**” nghĩa là các luật, quy định về trừng phạt kinh tế hoặc tài chính, cấm vận thương mại, kiểm soát xuất khẩu, chống tẩy chay, các lệnh hành pháp hoặc các biện pháp hạn chế khác được ban hành, áp đặt, áp dụng, thực hiện và/hoặc thi hành vào từng thời điểm bởi bất kỳ cơ quan nào sau đây (và bao gồm thông qua Cơ Quan Ban Hành Lệnh Trừng Phạt liên quan):

* + 1. [*danh sách bất kỳ quốc gia liên quan nào liên quan đến các lệnh trừng phạt, bao gồm chính phủ của quốc gia liên quan*].

“**Cơ Quan Ban Hành Lệnh Trừng Phạt**” nghĩa là bất kỳ cơ quan hoặc cá nhân nào được chỉ định, trao quyền hoặc ủy quyền hợp lệ để ban hành, áp đặt, áp dụng, thực hiện và/hoặc thi hành Các Lệnh Trừng Phạt, bao gồm (nhưng không giới hạn):

* + 1. [*danh sách bất kỳ cơ quan ban hành lệnh trừng phạt nào có liên quan*].

[“**Các Khoản Thanh Toán PNRR Dự Kiến**”, đối với bất kỳ khoảng thời gian nào, nghĩa là các khoản tiền thuần mà Bên Vay phải trả theo Các Hợp Đồng PNRR vào các ngày đã định trong khoảng thời gian đó (mà không phải bất kỳ [Chi Phí Ký Hợp Đồng PNRR] hoặc Chi Phí Chấm Dứt PNRR nào).]

“**Khoản Tiền Gốc Theo Dự Kiến**”, đối với bất kỳ khoảng thời gian nào, nghĩa là các khoản tiền của Các Khoản Vay mà Bên Vay phải hoàn trả theo Các Tài Liệu Cấp Vốn vào các ngày đã định trong khoảng thời gian đó (mà không phải Các Khoản Trả Trước).

**“[Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] Dự Kiến” nghĩa là [•].**

“**Các Nghĩa Vụ Bảo Đảm**” có nghĩa như được quy định tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng.

“**Các Bên Nhận Bảo Đảm**” nghĩa là mỗi Bên Cấp Vốn và bất kỳ Người Quản Lý Tài Sản hoặc Người Đại Diện nào, và “**Bên Nhận Bảo Đảm**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**Tài Sản Bảo Đảm**” nghĩa là toàn bộ tài sản là hoặc được quy định rõ sẽ là đối tượng của một Bảo Đảm Giao Dịch vào từng thời điểm.

“**Biện Pháp Bảo Đảm**” nghĩa là việc thế chấp, bảo chứng, cầm cố, cầm giữ, chuyển quyền sở hữu, gán nợ hoặc biện pháp bảo đảm khác để bảo đảm cho nghĩa vụ của bất kỳ người nào hoặc bất kỳ thỏa thuận hay thu xếp nào khác có hiệu lực tương tự.

“**Các Đại Lý Bảo Đảm**” nghĩa là Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước, và “**Đại Lý Bảo Đảm**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

**“Các Tài Liệu Bảo Đảm” nghĩa là:**

* + 1. tài liệu bảo đảm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước mà theo đó, Bên Vay tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ tài sản và các quyền của Bên Vay trong Quốc Gia Dự Án, ngoại trừ Bất Động Sản [và [*điền nội dung khác*]][[79]](#footnote-80);
    2. [tài liệu bảo đảm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước mà theo đó, Bên Vay tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ Bất Động Sản của mình;]
    3. [tài liệu bảo đảm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước mà theo đó, mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ quyền của mình trong vốn cổ phần của Bên Vay;]
    4. [tài liệu bảo đảm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước mà theo đó, mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ quyền của mình trong Các Khoản Vay Cổ Đông;]
    5. tài liệu bảo đảm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước mà theo đó, Bên Vay tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ tài sản và các quyền của Bên Vay bên ngoài Quốc Gia Dự Án;
    6. tài liệu bảo đảm liên quan đến tái bảo hiểm đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa bên bảo hiểm, Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài mà theo đó, bên bảo hiểm tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm bằng toàn bộ các quyền của bên bảo hiểm trong bất kỳ giao dịch tái bảo hiểm nào;
    7. [*điền các văn bản khác*][[80]](#footnote-81); và
    8. bất kỳ tài liệu nào khác được Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng xác định là một Tài Liệu Bảo Đảm,

và “**Tài Liệu Bảo Đảm**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào trong số đó.

“**Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng**” nghĩa là văn kiện ủy thác bảo đảm và liên tín dụng đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay và mỗi Bên Cấp Vốn, trong đó quy định, bên cạnh các nội dung khác, các điều khoản liên quan đến việc chỉ định và bãi bỏ Đại Lý Liên Tín Dụng và Các Đại Lý Bảo Đảm, việc phân bổ tiền thu được giữa Các Bên Cấp Vốn và các quy trình thủ tục về việc chỉ thị cho Đại Lý Liên Tín Dụng[[81]](#footnote-82).

[“**Cổ Đông**” nghĩa là mỗi Cổ Đông Ban Đầu và mỗi người khác sở hữu bất kỳ phần vốn nào của Bên Vay vào từng thời điểm.] [[82]](#footnote-83)

“**Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ**”[[83]](#footnote-84) nghĩa là thỏa thuận góp vốn của cổ đông và hỗ trợ của bên tài trợ đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] và Đại Lý Liên Tín Dụng, trong đó quy định, bên cạnh các nội dung khác, các nghĩa vụ của mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] phải góp vốn vào Vốn Chủ Sở Hữu và duy trì tỷ lệ sở hữu vốn của mình trong Bên Vay.[[84]](#footnote-85)

[“**Khoản Vay Cổ Đông**” nghĩa là dư nợ gốc của mỗi khoản vay mà một [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] cho Bên Vay vay theo Thỏa Thuận Vay Cổ Đông.]

[“**Thỏa Thuận Vay Cổ Đông**” nghĩa là bất kỳ thỏa thuận nào quy định các điều khoản của một Khoản Vay Cổ Đông được hoặc sẽ được [Bên Tài Trợ] [Cổ Đông] liên quan cấp cho Bên Vay, và các điều khoản của thỏa thuận này hoàn toàn phụ thuộc vào các điều khoản của Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán.]

“**Thỏa Thuận Cổ Đông**” nghĩa là thỏa thuận cổ đông được hoặc sẽ được ký kết giữa [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông], trong đó quy định, bên cạnh các nội dung khác, các thu xếp liên quan đến tỷ lệ sở hữu vốn của [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] trong Bên Vay.]

“**Ngày Ký**” nghĩa là ngày mà Thỏa Thuận này được ký kết.

*“****Địa Điểm****” nghĩa là [điền thông tin về bất động sản nơi đặt [Nhà Máy]].*

“**Cấu Trúc Xã Hội**” nghĩa là một cấu trúc xã hội gồm có lao động, an ninh xã hội, quy định về quan hệ lao động (giữa chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động), bảo vệ nghề nghiệp cũng như sức khỏe và an toàn công cộng, quy định về sự tham gia của cộng đồng, bảo vệ và quy định về quyền sở hữu các quyền đất đai (cả chính thức và truyền thống), quy hoạch và phát triển sử dụng đất, hàng hóa bất động sản và các quyền sở hữu trí tuệ và sở hữu văn hóa, bảo vệ và trao quyền cho các cộng đồng bản xứ hoặc dân tộc bản địa, bảo vệ, khôi phục và quảng bá di sản văn hóa hoặc đồ tạo tác khảo cổ, sức khỏe, an toàn, chất lượng cuộc sống và các quyền hợp pháp của cộng đồng và bảo vệ người lao động và công dân. Để tránh nhầm lẫn, “Cấu Trúc Xã Hội” sẽ bao gồm Cộng Đồng Bị Ảnh Hưởng và Công Nhân.

“**Bên Tài Trợ**” nghĩa là mỗi Bên Tài Trợ Ban Đầu và mỗi người khác mà vào từng thời điểm trở thành một bên tài trợ theo các điều khoản của Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ.

“**Người Có Liên Quan**” nghĩa là bất kỳ cá nhân hay nhóm người nào:

* + 1. bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm]; hoặc
    2. có thể có quyền lợi trong Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm],

bao gồm cả Cộng Đồng Bị Ảnh Hưởng và Công Nhân.

“**Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan**” nghĩa là kế hoạch do Bên Vay lập, trong đó, bên cạnh các nội dung khác, mô tả thời gian và các phương pháp thuê mướn Những Người Có Liên Quan liên quan đến Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] trong suốt vòng đời của Dự Án.

[“**Quy Trình Thuê Mướn Người Có Liên Quan**” nghĩa là bất kỳ quy trình nào mà Bên Vay thực hiện vào từng thời điểm theo Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan đối với việc truyền thông bên ngoài, công bố thông tin về môi trường và xã hội, sự tham gia, tham vấn thông tin và các cơ chế khiếu nại áp dụng cho Những Người Có Liên Quan[, bao gồm Quá Trình Tham Gia và Tham Vấn Thông Tin].]

“**Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán**” nghĩa là thỏa thuận về thứ tự ưu tiên thanh toán đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này, được ký kết giữa mỗi [Bên Tài Trợ] [Cổ Đông] và Đại Lý Liên Tín Dụng[và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài], trong đó quy định, bên cạnh các nội dung khác, các điều khoản mà theo đó mỗi [Khoản Vay Cổ Đông] do mỗi [Bên Tài Trợ] [Cổ Đông] đó cấp có thứ tự ưu tiên xếp sau hoàn toàn so với [các trách nhiệm của Bên Vay đối với Các Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn]/[Các Nghĩa Vụ Bảo Đảm].

“**Công Ty Con**”[[85]](#footnote-86), liên quan đến bất kỳ công ty hoặc tổ chức nào, nghĩa là một công ty hoặc tổ chức khác:

* + 1. được kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi công ty hoặc tổ chức được nói đến ban đầu;
    2. có trên [phân nửa] vốn cổ phần đã phát hành thuộc quyền sở hữu thụ hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của công ty hoặc tổ chức được nói đến ban đầu; hoặc
    3. là một Công Ty Con của một Công Ty Con khác của công ty hoặc tổ chức được nói đến ban đầu,

và, cho mục đích này, một công ty hoặc tổ chức sẽ được xem là bị kiểm soát bởi một công ty hoặc tổ chức khác nếu công ty hoặc tổ chức khác đó có thể chỉ đạo công việc và/hoặc kiểm soát thành phần ban giám đốc hay cơ quan tương đương trong công ty hoặc tổ chức khác đó.

“**[Các] Nhà Cung Cấp**” nghĩa là [•], và “**Nhà Cung Cấp**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**[Các] Hợp Đồng Cung Cấp**” nghĩa là [mỗi] hợp đồng [] được hoặc sẽ được ký kết giữa Bên Vay và [một] Nhà Cung Cấp [] về việc Nhà Cung Cấp [] [đó] cung cấp [Nhiên Liệu]/[Nguyên Liệu][, và “**Hợp Đồng Cung Cấp**” nghĩa là bất kỳ hợp đồng nào trong số đó].

“**[Các] Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Cung Cấp**” nghĩa là [[mỗi] thỏa thuận trực tiếp [] được ký hoặc sẽ được ký giữa [một] Nhà Cung Cấp [][, *điền bên bảo lãnh*], Bên Vay và Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài quy định các điều khoản, bên cạnh các nội dung khác, về các quyền và biện pháp khắc phục của Các Bên Cấp Vốn đối với Hợp Đồng Cung Cấp [liên quan]] [, và “**Thỏa Thuận Trực Tiếp Về Hợp Đồng Cung Cấp**” nghĩa là bất kỳ thỏa thuận nào trong số đó].

“**Thuế**” nghĩa là bất kỳ khoản thuế, tiền thuế, khoản đánh thuế, thuế quan hoặc khoản phí hoặc khoản giữ lại nào khác có tính chất tương tự (bao gồm tiền phạt hoặc tiền lãi phải trả liên quan đến việc không nộp hoặc chậm nộp bất kỳ khoản thuế nào nói trên).

[“**Miễn Giảm Thuế**” có nghĩa như được quy định tại Điều 9.1 (*Định nghĩa*).]

“**Khấu Trừ Thuế**” có nghĩa như được quy định tại Điều 9.1 (*Định nghĩa*).

“**Nộp Thuế**” có nghĩa như được quy định tại Điều 9.1 (*Định nghĩa*).

“**Bên Tư Vấn Kỹ Thuật**” nghĩa là [•], với vai trò là bên tư vấn kỹ thuật cho Các Bên Cấp Vốn.

“**Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật**” nghĩa là văn bản xác nhận mà Bên Tư Vấn Kỹ Thuật cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng, về cơ bản theo mẫu được nêu tại Phụ Lục 4 (*Mẫu Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật*) hoặc bất kỳ mẫu nào khác được thỏa thuận giữa Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Tư Vấn Kỹ Thuật.

“**Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A**” nghĩa là khoản tín dụng có kỳ hạn được cung cấp theo Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A.

“**Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A**” nghĩa là hợp đồng vay đề cùng ngày hoặc gần với ngày của Thỏa Thuận này và được lập giữa Bên Vay, Đại Lý Tín Dụng Của Khoản Vay Kỳ Hạn A và mỗi Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A, trong đó quy định các điều khoản cụ thể đối với Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A.[[86]](#footnote-87)

**“Các Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A” nghĩa là:**

* + 1. Các Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A; và
    2. bất kỳ ngân hàng, tổ chức tài chính, tổ chức tín thác, quỹ hoặc chủ thể nào khác đã trở thành một bên tham gia trong Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A và đã trở thành một Bên (với vai trò như vậy) theo Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*),

mà, trong mỗi trường hợp, vẫn còn là một bên trong Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay Kỳ Hạn A và vẫn còn là một Bên (với vai trò như vậy) theo các điều khoản của Thỏa Thuận này, và “**Bên Cho Vay Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A**” nghĩa là bất kỳ bên nào trong số đó.

“**Khoản Vay Thuộc Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A**” nghĩa là một khoản vay được hoặc sẽ được cho vay theo Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A hoặc dư nợ gốc của khoản vay đó tại một thời điểm liên quan.

“**Đạo Luật Về Quyền Bên Thứ Ba**” nghĩa là Đạo Luật Về Hợp Đồng (Quyền Của Bên Thứ Ba), Chương 53B của Singapore.

“**Bảo Hiểm Trách Nhiệm Bên Thứ Ba**” nghĩa là Các Bảo Hiểm bảo hiểm cho trách nhiệm với các bên thứ ba.

“**Tổng Cam Kết**” nghĩa là tổng cộng Các Cam Kết thuộc mỗi Khoản Tín Dụng.

“**Các Tài Liệu Giao Dịch**” nghĩa là Các Tài Liệu Cấp Vốn và Các Tài Liệu Dự Án, và “**Tài Liệu Giao Dịch**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào trong số đó.

“**Bảo Đảm Giao Dịch**” nghĩa là Biện Pháp Bảo Đảm được tạo lập hoặc được quy định rõ là sẽ được tạo lập cho một Đại Lý Bảo Đảm căn cứ theo Các Tài Liệu Bảo Đảm.

“**Xác Nhận Chuyển Giao**” nghĩa là một văn bản xác nhận về cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ Lục 10 (*Mẫu Xác Nhận Chuyển Giao*) hoặc bất kỳ mẫu nào khác được thỏa thuận giữa Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay.

“**Ngày Chuyển Nhượng**”, liên quan đến việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ Cam Kết và/hoặc Khoản Vay nào, nghĩa là ngày nào đến sau trong số hai ngày sau:

* + 1. Ngày Chuyển Nhượng dự kiến được xác định trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng liên quan hoặc Xác Nhận Chuyển Giao liên quan; và
    2. ngày đầu tiên mà cả Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan đã ký kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng liên quan hoặc Xác Nhận Chuyển Giao liên quan.

“**Bản Dự Báo Được Cập Nhật**” có nghĩa như được quy định tại Điều 16.2 (*Bản Dự Báo Được Cập Nhật*).

“**Khoản Tiền Chưa Thanh Toán**” nghĩa là bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải thanh toán nhưng chưa được Bên Vay thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.

“**US**” nghĩa là Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

**“Người Có Nghĩa Vụ Thuế Với Hoa Kỳ” nghĩa là:**

* + 1. một Người Có Nghĩa Vụ nếu là người cư trú cho mục đích nộp thuế tại Hoa Kỳ; hoặc
    2. một Người Có Nghĩa Vụ nếu một số hoặc toàn bộ các khoản thanh toán của người này theo Các Tài Liệu Cấp Vốn là từ các nguồn trong phạm vi Hoa Kỳ cho mục đích nộp thuế thu nhập liên bang Hoa Kỳ.

“**Rút Vốn**” nghĩa là việc rút vốn một Khoản Tín Dụng.

“**Ngày Rút Vốn**” nghĩa là ngày thực hiện việc Rút Vốn, là ngày cấp Khoản Vay liên quan.

“**Đề Nghị Rút Vốn**” nghĩa là một thông báo đề nghị việc Rút Vốn một Khoản Tín Dụng, về cơ bản theo mẫu liên quan được nêu tại Hợp Đồng Vay của Khoản Tín Dụng đó.

“**Khoản Trả Trước Tự Nguyện**” nghĩa là bất kỳ khoản trả trước nào đối với toàn bộ hoặc một phần Khoản Vay được thực hiện hoặc được phép thực hiện theo Điều 5.7 (*Trả trước hạn tự nguyện*) hoặc căn cứ theo bất kỳ điều khoản nào về trả trước tự nguyện quy định trong một Hợp Đồng Vay bất kỳ.

“**Công Nhân**” nghĩa là bất kỳ công nhân nào được Bên Vay thuê mướn trực tiếp hoặc gián tiếp để làm việc tại Địa Điểm, bao gồm công nhân làm việc toàn thời gian và bán thời gian, các nhà thầu, nhà thầu phụ và công nhân tạm thời.

* 1. Diễn giải
     1. Trừ khi có quy định khác, bất kỳ dẫn chiếu nào trong Thỏa Thuận này đến:
        1. một giao dịch “**mua/mua lại**” sẽ được hiểu là bao gồm bất kỳ việc mua, thuê, nhận chuyển nhượng, chuyển quyền sở hữu, chuyển giao hoặc tặng cho, có được bất kỳ hình thức nào đối với quyền sở hữu, tư cách sở hữu, di sản hoặc quyền lợi, đăng ký đầu tư và bất kỳ quyền chọn hoặc quyền ưu tiên nào để thực hiện bất kỳ hoạt động nào nói trên, và dẫn chiếu đến hành động mua/mua lại/có được sẽ được hiểu tương ứng;
        2. [một “**mẫu thỏa thuận**” của một tài liệu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến mẫu của tài liệu đó đã được ký tắt bởi hoặc thay mặt cho Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng vào hoặc trước Ngày Ký cho mục đích xác nhận đó là mẫu thỏa thuận;]
        3. một “**chấp thuận**” bao gồm một chứng thư và một văn kiện;
        4. một “**thỏa thuận**” hoặc “**tài liệu**” là dẫn chiếu đến thỏa thuận hoặc tài liệu đó, như được sửa đổi, chuyển giao hoặc thay thế vào từng thời điểm; **với điều kiện là** đã xin đượcbất kỳ chấp thuận nào được yêu cầu theo Các Tài Liệu Cấp Vốn cho mục đích sửa đổi, chuyển giao và/hoặc thay thế liên quan (nhưng trong trường hợp một thuật ngữ đã được định nghĩa được đưa vào đây bằng cách dẫn chiếu đến trong Thỏa Thuận này nằm trong một tài liệu không phải là Tài Liệu Cấp Vốn thì thuật ngữ đó sẽ được xem là (trừ khi được Đại Lý Liên Tín Dụng đồng ý khác) có nghĩa như được gán cho thuật ngữ đó trong tài liệu khác nêu trên có hiệu lực vào Ngày Ký);
        5. một việc “**sửa đổi**” bao gồm việc bổ sung, thay, thay thế, chuyển nhượng, thay đổi, ban hành lại, điều chỉnh hoặc trình bày lại, và hành động “**sửa đổi**” sẽ được hiểu tương ứng;
        6. “**tài sản**” bao gồm hoạt động kinh doanh, công việc kinh doanh, các tài sản hiện tại và trong tương lai, doanh thu (bao gồm quyền nhận doanh thu), vốn chưa yêu cầu thanh toán và các quyền dưới mọi hình thức;
        7. “**thực hiện Dự Án**”, “**đang** **thực hiện Dự Án**” hoặc “**đã** **thực hiện Dự Án**” nghĩa là thực hiện tất cả các khía cạnh của Dự Án;
        8. “**định đoạt**” tài sản bao gồm việc bán, chuyển nhượng, cấp, cho mượn (không phải là tiền), cho thuê và bất kỳ hình thức định đoạt nào khác, và cấp bất kỳ quyền chọn nào đối với bất kỳ quyền hoặc lợi ích theo pháp luật hoặc luật công bằng trong các tài sản đó, và bất kỳ thỏa thuận nào để thực hiện bất cứ việc nào nói trên (nhưng không bao gồm việc bán thu hồi được thực hiện bởi công ty bảo hiểm hoặc tái bảo hiểm trong quá trình xử lý yêu cầu bồi thường bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Các Bảo Hiểm), và hành động “**định đoạt**” sẽ được hiểu tương ứng;
        9. giá trị “**tương đương**”, vào một ngày cụ thể nào đó, bằng đơn vị tiền tệ này (“**đơn vị tiền tệ thứ nhất**”) của một số tiền được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ khác (“**đơn vị tiền tệ thứ hai**”) là dẫn chiếu đến số lượng đơn vị tiền tệ thứ nhất có thể mua được bằng cách sử dụng số lượng đơn vị tiền tệ thứ hai theo tỷ giá hối đoái giao ngay hiện hành tại văn phòng của Đại Lý Liên Tín Dụng và được Đại Lý Liên Tín Dụng công bố vào hoặc vào khoảng [11 giờ sáng] (giờ địa phương) của ngày cụ thể trên để mua đơn vị tiền tệ thứ nhất bằng đơn vị tiền tệ thứ hai;
        10. một “**nhóm Các Bên Cho Vay**” bao gồm tất cả Các Bên Cho Vay;
        11. “**gồm/bao gồm/bao gồm cả/kể cả**” nghĩa là bao gồm nhưng không giới hạn và *nguyên tắc diễn giải cùng loại* sẽ không được áp dụng cho Thỏa Thuận này;
        12. “**nợ**” bao gồm bất kỳ nghĩa vụ nào (phải chịu với tư cách chính chủ hay người bảo lãnh) về việc thanh toán hoặc hoàn trả tiền, dù hiện tại hoặc trong tương lai, thực sự hoặc tiềm tàng;
        13. [“**phán quyết**” bao gồm dẫn chiếu đến bất kỳ lệnh, biện pháp khẩn cấp, bản án, quyết định hoặc phán quyết của bất kỳ tòa án hoặc hội đồng trọng tài nào;]
        14. một “**luật**” bao gồm bất kỳ luật nào (gồm luật định và quy tắc thông luật hoặc luật công bằng), quy chế, hiến pháp, nghị định, phán quyết, hiệp ước, công ước, quy định, quy tắc, điều luật, lệnh, chỉ thị chính thức, pháp lệnh, yêu cầu hoặc hướng dẫn, công cụ lập pháp khác (trong mỗi trường hợp, dù có hiệu lực pháp lý hay không) của bất kỳ Cơ Quan nào, và “**hợp pháp**” và “**bất hợp pháp**” sẽ được hiểu tương ứng;
        15. bất kỳ “**nghĩa vụ**” nào của một người theo Thỏa Thuận này hoặc theo thỏa thuận, tài liệu khác sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến nghĩa vụ được quy định rõ là được gánh vác bởi hoặc áp đặt cho người liên quan theo Thỏa Thuận này hoặc theo thỏa thuận, tài liệu khác, tùy từng trường hợp, và “**đến hạn**”, “**nợ**”, “**phải trả**” và “**phải thu**” sẽ được hiểu tương tự;
        16. một “**người**”, “**bên**” hoặc “**thực thể/chủ thể/đơn vị**” bao gồm cá nhân, hãng, công ty, tổng công ty, chính phủ, nhà nước hoặc cơ quan nhà nước hoặc bất kỳ hiệp hội, quỹ tín thác, liên doanh, tập đoàn, công ty hợp danh hoặc tổ chức nào khác (dù có tư cách pháp nhân riêng hay không);
        17. một “**quyền**” sẽ được hiểu là bao gồm bất kỳ quyền, quyền sở hữu, quyền lợi, yêu cầu, biện pháp khắc phục/chế tài, quyền quyết định, quyền hạn hoặc đặc quyền nào, trong mỗi trường hợp, dù là thực tế, tiềm tàng, ở hiện tại hay trong tương lai;
        18. trừ khi được quy định trong Các Tài Liệu Cấp Vốn, các cụm từ như “**thỏa mãn/đáp ứng/đáp ứng yêu cầu của**” bất kỳ người nào, “**được chấp thuận bởi**” bất kỳ người nào, được bất kỳ người nào“**chấp nhận**”, “**theo quyết định**” của bất kỳ người nào, và các cụm từ tương tự trao quyền và cho phép người có liên quan chấp thuận, từ chối, hành động hoặc từ chối hành động theo toàn quyền quyết định của mình;
        19. việc “**đóng cửa**”, “**giải thể**”, “**quản lý**” hoặc “**phá sản**” của một người sẽ được hiểu là bao gồm bất kỳ thủ tục tương đương hoặc tương tự nào theo luật của quốc gia nơi người liên quan được thành lập hay cư ngụ hoặc quốc gia nơi người liên quan thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc nơi tài sản của người liên quan tọa lạc (bao gồm việc yêu cầu thanh lý, đóng cửa, chỉ định người được ủy thác thực hiện thủ tục phá sản, tổ chức lại, tái kiến thiết, thống nhất, sáp nhập hoặc hợp nhất của người đó, việc giải thể, quản lý tài sản, thu xếp, dàn xếp, bảo vệ hoặc trợ giúp đối với người mắc nợ, việc mất khả năng thanh toán và hoãn thanh toán);
        20. một “**năm**” là năm có 365 ngày hoặc 366 ngày, tùy từng trường hợp, được xác định bằng cách tham chiếu đến dương lịch và “**năm dương lịch**” là năm bắt đầu vào ngày 1 tháng 1;
        21. một điều khoản của luật hoặc quy định là dẫn chiếu đến điều khoản đó như được sửa đổi hoặc ban hành lại vào từng thời điểm;
        22. một Đại Lý, Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền, bất kỳ Bên Cấp Vốn, bất kỳ Bên Nhận Bảo Đảm, bất kỳ Bên Cho Vay, Ngân Hàng Mở Tài Khoản, bất kỳ Ngân Hàng PNRR, Bên Vay, bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ, bất kỳ Bên hoặc bất kỳ bên đối tác nào tham gia trong một Tài Liệu Giao Dịch sẽ được hiểu là bao gồm cả những bên kế thừa theo sở hữu, các bên nhận chuyển nhượng được phép và các bên nhận chuyển giao được phép của hoặc đối với các quyền và/hoặc nghĩa vụ của chủ thể liên quan kể trên theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và, trong trường hợp Đại Lý, bất kỳ người nào tại thời điểm đó được chỉ định làm Đại Lý theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
        23. một thời điểm trong ngày là dẫn chiếu đến giờ tại [Quốc Gia Dự Án]/[Singapore].
     2. Tiêu đề của Phần, Điều và Phụ Lục chỉ để tiện tham khảo và các Điều, Phần, đoạn và Phụ Lục là dẫn chiếu đến các Điều, Phần và các đoạn của Thỏa Thuận này và các Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận này.
     3. Trừ khi có quy định khác, một thuật ngữ khi được sử dụng trong bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào khác hoặc trong một thông báo được đưa ra theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn sẽ có nghĩa trong Tài Liệu Cấp Vốn đó hoặc trong thông báo đó giống như ngữ nghĩa quy định tại Thỏa Thuận này.
     4. Một Vi Phạm (không phải một Sự Kiện Vi Phạm) đang “**tiếp diễn**” nếu Vi Phạm đó chưa được khắc phục hoặc từ bỏ và một Sự Kiện Vi Phạm đang “**tiếp diễn**” nếu Sự Kiện Vi Phạm đó chưa được [khắc phục hoặc từ bỏ]/[từ bỏ].
     5. Các từ chỉ một giống bao gồm mọi giống.
     6. Các từ ở dạng số ít bao gồm cả số nhiều và ngược lại.
     7. [Nếu một Tiêu Chuẩn MT&XH định ra các yêu cầu hoặc tiêu chuẩn cao hơn hoặc nghiêm ngặt hơn so với yêu cầu hoặc tiêu chuẩn được nêu trong bất kỳ Tiêu Chuẩn MT&XH nào khác, thì các yêu cầu hoặc tiêu chuẩn cao hơn hoặc nghiêm ngặt hơn sẽ được áp dụng cho mục đích của Các Tài Liệu Cấp Vốn.]
     8. Khi tính toán bất kỳ khoảng thời gian nào theo Thỏa Thuận này, sẽ bao gồm luôn cả ngày của một hành động, sự kiện hoặc vi phạm mà khoảng thời gian liên quan bắt đầu được tính kể từ ngày đó, trừ khi có quy định khác.
     9. Khi một từ được định nghĩa thì tất cả các từ và cụm từ có liên quan sẽ được hiểu tương ứng.
  2. Ký hiệu và định nghĩa đơn vị tiền tệ

[“**S$**” và “**Đô La** **Singapore**” là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Singapore.][[87]](#footnote-88)

* 1. Quyền của bên thứ ba

[Một người không phải là một Bên không có quyền theo Đạo Luật Về Quyền Bên Thứ Ba để thi hành hoặc hưởng lợi ích từ bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này.]

**HOẶC**

* + 1. [Trừ khi một Tài Liệu Cấp Vốn có quy định rõ ràng khác đi, một người không phải là một Bên không có quyền theo Đạo Luật Về Quyền Bên Thứ Ba để thi hành hoặc hưởng lợi ích từ bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này.
    2. Bất kể các điều khoản của bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào, sự đồng ý của bất kỳ người nào không phải là một Bên sẽ không bắt buộc phải hủy bỏ hoặc thay đổi Thỏa Thuận này vào bất kỳ thời điểm nào.]
  1. Tính độc lập của Các Tài Liệu Cấp Vốn

Bên Vay thừa nhận rằng nghĩa vụ của Bên Vay phải thanh toán các khoản đến hạn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn là vô điều kiện và sẽ không bị ảnh hưởng hoặc giải trừ bởi bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào liên quan đến Các Bên Chính Tham Gia Dự Án (bao gồm sự kiện mất khả năng thanh toán, thủ tục phá sản hoặc quy trình xử lý của chủ nợ) hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Dự Án (bao gồm mọi Bất Khả Kháng, việc đình chỉ, chấm dứt, hủy bỏ, bác bỏ hoặc việc không hợp pháp, không có hiệu lực, không có giá trị ràng buộc và không thể thi hành).

* 1. Hành động của Các Đại Lý
     1. Bất kỳ:
        1. hành động nào sẽ được tiến hành hoặc được nêu rõ là sẽ được tiến hành;
        2. quyền quyết định sẽ được thực hiện hoặc được nêu rõ là sẽ được thực hiện; hoặc
        3. ý kiến ​​hoặc sự chấp thuận sẽ được đưa ra hoặc được nêu rõ là sẽ được đưa ra,

theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào khác bởi bất kỳ Đại Lý nào sẽ được tiến hành, thực hiện hoặc đưa ra, tùy từng trường hợp, bởi Đại Lý hành động theo các chỉ thị được đưa ra cho Đại Lý hoặc thẩm quyền được trao cho Đại Lý từ Các Bên Chỉ Thị của Đại Lý đó.

* + 1. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn khác quy định rằng cần có chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý và quy định rằng chấp thuận đó không thể bị từ chối đưa ra một cách vô lý hoặc đòi hỏi Đại Lý đó phải hành động hợp lý hoặc đưa ra ý kiến ​​hợp lý thì sẽ được hiểu là yêu cầu Các Bên Chỉ Thị cho Đại Lý đó phải hành động hợp lý hoặc đưa ra ý kiến ​​hợp lý khi ra chỉ thị cho Đại Lý, nhưng sẽ không làm hạn chế khả năng của Đại Lý đó được hành động theo các chỉ thị của Các Bên Chỉ Thị.
  1. Các quyền và nghĩa vụ của Các Bên Cấp Vốn
     1. Các nghĩa vụ của mỗi Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn là riêng rẽ. Việc một Bên Cấp Vốn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào khác theo Các Tài Liệu Cấp Vốn. Không Bên Cấp Vốn nào phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của bất kỳ Bên Cấp Vốn nào khác theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.
     2. Các quyền của mỗi Bên Cấp Vốn theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn là các quyền riêng rẽ và độc lập, và bất kỳ khoản nợ nào của một Người Có Nghĩa Vụ phát sinh với một Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn là một khoản nợ riêng rẽ và độc lập mà theo đó Bên Cấp Vốn sẽ được quyền thực thi các quyền của mình theo đoạn (c) dưới đây. Các quyền của mỗi Bên Cấp Vốn bao gồm bất kỳ khoản nợ nào đang nợ Bên Cấp Vốn đó theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và, để tránh nhầm lẫn, bất kỳ phần nào của Khoản Vay hoặc số tiền khác mà Người Có Nghĩa Vụ còn nợ liên quan đến phần tham gia của một Bên Cấp Vốn trong một Khoản Tín Dụng hoặc vai trò của Bên Cấp Vốn đó theo một Tài Liệu Cấp Vốn (bao gồm bất kỳ số tiền nào phải trả cho một Đại Lý thay mặt cho Bên Cấp Vốn) là một khoản nợ mà Người Có Nghĩa Vụ đang còn nợ Bên Cấp Vốn đó.
     3. Trừ khi được quy định cụ thể trong Các Tài Liệu Cấp Vốn, một Bên Cấp Vốn có thể thực hiện một cách riêng rẽ các quyền của mình theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn.
     4. Bất kể có bất kỳ quy định ngược lại nào khác trong một Tài Liệu Cấp Vốn, một Bên Cấp Vốn không có nghĩa vụ phải làm hoặc không làm một việc gì đó nếu việc đó sẽ hoặc có thể, theo ý kiến hợp lý của Bên Cấp Vốn, cấu thành một vi phạm đối với Pháp Luật Hiện Hành tại bất kỳ quốc gia nào liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn áp dụng cho Bên Cấp Vốn đó và liên quan đến việc chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc các biện pháp trừng phạt kinh tế hoặc thương mại, hoặc áp dụng quy trình kiểm tra “nhận biết khách hàng” hoặc các thủ tục hoặc kiểm tra nhận dạng khác.
  2. Xung đột giữa Các Tài Liệu Cấp Vốn
     1. Thỏa Thuận này phụ thuộc vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Thỏa Thuận này và Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng giữa Các Bên Cấp Vốn, thì Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng sẽ được ưu tiên áp dụng.
     2. Trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào giữa Thỏa Thuận này và bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào khác (ngoại trừ Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng và các Hợp Đồng Vay), thì Thỏa Thuận này sẽ được ưu tiên áp dụng.

**PHẦN 2   
CÁC KHOẢN TÍN DỤNG**

1. Mục đích
   1. Mục đích[[88]](#footnote-89)

Bên Vay sẽ sử dụng tiền thu được từ mỗi lần Rút Vốn như sau (trong mỗi trường hợp, chỉ trong phạm vi được phép theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay đối với Khoản Tín Dụng mà việc Rút Vốn đó được thực hiện):

* + 1. để thanh toán Chi Phí Dự Án Trong Ngân Sách đến hạn mà Bên Vay phải trả[[89]](#footnote-90);
    2. dùng làm khoản tiền ban đầu của Tài Khoản DSRA để đạt được Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA [và của Tài Khoản MRA để đạt được Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản MRA];
    3. [chỉ đối với lần Rút Vốn đầu tiên của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A, để hoàn trả Chi Phí Phát Triển Được Duyệt cho [Bên Tài Trợ][Cổ Đông];]
    4. [(phụ thuộc vào việc thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 3.4 (*[Điều chỉnh Vốn Chủ Sở Hữu*)] để thanh toán khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế cho một [Bên Tài Trợ][Cổ Đông];] và
    5. bất kỳ mục đích nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận bằng văn bản.
  1. Giám sát

Không Bên Cấp Vốn nào có nghĩa vụ phải giám sát hoặc xác minh việc sử dụng bất kỳ số tiền nào đã vay theo Thỏa Thuận này.

1. Các điều kiện Rút Vốn
   1. Các điều kiện tiên quyết ban đầu
      1. Bên Vay không thể đưa ra Đề Nghị Rút Vốn cho lần Rút Vốn đầu tiên của bất kỳ Khoản Tín Dụng nào trừ khi:
         1. Đại Lý Liên Tín Dụng đã nhận được tất cả các văn bản và chứng từ khác được nêu tại Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*) có hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng (hoặc, nếu chưa nhận được các văn bản hoặc chứng từ khác đó, Đại Lý Liên Tín Dụng đã cho miễn thực hiện yêu cầu đó). Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo cho Bên Vay và Các Bên Cho Vay bằng văn bản ngay khi điều kiện này được đáp ứng[; và
         2. mỗi Đại Lý Tín Dụng Liên Quan đã nhận được tất cả các văn bản và chứng từ khác được nêu là các điều kiện tiên quyết trong Hợp Đồng Vay đối với Khoản Tín Dụng đó, dưới hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Tín Dụng Liên Quan (hoặc, nếu chưa nhận được các văn bản hoặc chứng từ khác đó, Đại Lý Tín Dụng Liên Quan đã cho miễn thực hiện yêu cầu đó). Mỗi Đại Lý Tín Dụng Liên Quan sẽ thông báo cho Bên Vay, Các Bên Cho Vay theo Khoản Tín Dụng mà trong đó mình là Đại Lý Tín Dụng Liên Quan và Đại Lý Liên Tín Dụng bằng văn bản ngay khi điều kiện này được đáp ứng] [[90]](#footnote-91).
      2. Không Đại Lý nào sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn nào do việc đưa ra bất kỳ thông báo nào như trên.
   2. Các điều kiện tiên quyết khác

Các Bên Cho Vay theo bất kỳ Khoản Tín Dụng nào sẽ chỉ có nghĩa vụ thực hiện hoặc tham gia vào bất kỳ việc Rút Vốn nào của Khoản Tín Dụng đó nếu:

* + 1. Bên Vay đã gửi một Đề Nghị Rút Vốn đầy đủ hợp lệ cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan theo quy định của Hợp Đồng Vay liên quan;
    2. vào ngày của Đề Nghị Rút Vốn và vào Ngày Rút Vốn dự kiến:
       1. không có Vi Phạm nào xảy ra và tiếp diễn hoặc sẽ xảy ra từ kết quả của Khoản Vay dự kiến;
       2. [mỗi điều kiện tiên quyết quy định trong Hợp Đồng Vay liên quan mà theo đó việc Rút Vốn được thực hiện đều đã được đáp ứng hoặc từ bỏ;] [[91]](#footnote-92)
       3. Các Cam Đoan Được Lặp Lại đều đúng về mọi khía cạnh trọng yếu; và
       4. [không có sự kiện Bất Khả Kháng nào đang tiếp diễn [mà trong chừng mực hợp lý có khả năng có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng];]
    3. Bên Vay đã gửi tất cả các báo cáo mà Bên Vay được yêu cầu cung cấp theo Điều 15.5 *(Báo cáo xây dựng*);
    4. Bên Vay đã xác nhận với Đại Lý Liên Tín Dụng [trong Đề Nghị Rút Vốn] như sau:
       1. Vốn Chủ Sở Hữu đã (hoặc sẽ) được góp đầy đủ sao cho Tỷ Suất Nợ Trên Vốn Chủ Sở Hữu không vượt quá (và việc Rút Vốn sẽ không làm cho Tỷ Suất Nợ Trên Vốn Chủ Sở Hữu vượt quá) [•], cùng với chứng từ chứng minh hợp lý; [[92]](#footnote-93)
       2. các khoản tiền được xác định trong Đề Nghị Rút Vốn đều phù hợp với Ngân Sách Xây Dựng và được dùng để thanh toán Chi Phí Dự Án phát sinh [hoặc dự kiến ​​sẽ phát sinh trong 90 ngày tới] hoặc số tiền đó sẽ được sử dụng để thực hiện các khoản thanh toán được dự liệu tại các đoạn (b), (c) hoặc (d) của Điều 2.1 (*Mục đích*)[[93]](#footnote-94);
       3. việc Hoàn Tất Dự Án sẽ diễn ra chậm nhất là vào Ngày Hạn Chót; và
       4. không có Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
    5. [Bên Tư Vấn Kỹ Thuật đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một văn bản Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật đã được hoàn thành và ký hợp lệ, đề ngày không sớm hơn [hai] Ngày Làm Việc trước Ngày Rút Vốn dự kiến;] và
    6. [*các điều kiện khác*].
  1. Rút Vốn
     1. Bên Vay có thể rút vốn một Khoản Tín Dụng theo Thỏa Thuận này và Hợp Đồng Vay mà theo đó việc Rút Vốn sẽ được thực hiện.
     2. [Mỗi Khoản Tín Dụng sẽ được rút vốn đồng thời và với số tiền *tương ứng tỷ lệ với* tổng Các Cam Kết trong tất cả Các Khoản Tín Dụng.]/[Một Khoản Tín Dụng có thể được rút vốn mà không cần rút vốn Các Khoản Tín Dụng khác *tương ứng* *tỷ lệ với* tổng Các Cam Kết trong tất cả Các Khoản Tín Dụng.]
     3. Mỗi Đề Nghị Rút Vốn là không hủy ngang và sẽ không được đưa ra trừ khi tuân thủ đúng Thỏa Thuận này, Hợp Đồng Vay liên quan và đáp ứng các yêu cầu bổ sung sau đây:
        1. Đề Nghị Rút Vốn đã được ký hợp lệ bởi một đại diện có thẩm quyền của Bên Vay;
        2. đối với việc Rút Vốn lần đầu theo một Khoản Tín Dụng, tất cả các điều kiện tiên quyết nêu tại Điều 3.1 (*Các điều kiện tiên quyết ban đầu*) và Điều 3.2 (*Các điều kiện tiên quyết khác*) đã được đáp ứng hoặc từ bỏ vào ngày của Đề Nghị Rút Vốn đó;
        3. đối với tất cả các lần Rút Vốn khác theo một Khoản Tín Dụng, tất cả các điều kiện tiên quyết nêu tại Điều 3.2 (*Các điều kiện tiên quyết khác*) đã được đáp ứng hoặc từ bỏ vào ngày của Đề Nghị Rút Vốn đó;
        4. chỉ có thể yêu cầu một Khoản Vay trong mỗi Đề Nghị Rút Vốn;
        5. chỉ có thể gửi một Đề Nghị Rút Vốn theo mỗi Khoản Tín Dụng trong bất kỳ tháng dương lịch nào[, trừ việc Bên Vay có thể gửi các Đề Nghị Rút Vốn theo Điều 3.4 (*[Điều chỉnh Vốn Chủ Sở Hữu*) trong cùng một tháng];
        6. tổng số tiền của Các Khoản Vay được yêu cầu thuộc Khoản Tín Dụng phải ít nhất là [•] và là bội số nguyên của [•], hoặc, nếu thấp hơn, là tổng của các Hạn Mức Cam Kết theo Khoản Tín Dụng đó;
        7. Ngày Rút Vốn được yêu cầu là một Ngày Làm Việc nằm trong Thời Hạn Rút Vốn của Khoản Tín Dụng liên quan và không sớm hơn [•][[94]](#footnote-95) Ngày Làm Việc kể từ ngày của Đề Nghị Rút Vốn; và
        8. Đề Nghị Rút Vốn nêu chi tiết về lần Rút Vốn được yêu cầu theo mỗi Khoản Tín Dụng khác và tổng số tiền của tất cả các lần Rút Vốn được yêu cầu theo Các Khoản Tín Dụng, và các chi tiết thể hiện sự tuân thủ đúng quy định tại đoạn (b) ở trên.
  2. [Điều chỉnh Vốn Chủ Sở Hữu[[95]](#footnote-96)
     1. Vào Ngày Hoàn Tất Tài Chính, nếu Khoản Tín Dụng Được Cấp theo một Khoản Tín Dụng vượt quá khoản tiền Chi Phí Dự Án chưa thanh toán còn lại (số tiền chênh lệch đó gọi là “**Khoản Còn Dư**”) [(có xác nhận của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật)], Bên Vay có thể [đề nghị Rút Vốn đối với Khoản Tín Dụng đó tối đa lên đến số tiền không vượt quá Khoản Còn Dư và] sử dụng tiền thu được từ việc Rút Vốn đó để thanh toán khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế cho bất kỳ [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] nào.
     2. Việc Thanh Toán Bị Hạn Chế chỉ có thể được thực hiện theo đoạn (a) trên đây trong trường hợp nếu như, ngay sau khi thực hiện việc Thanh Toán Bị Hạn Chế:
        1. [Tỷ Suất DSCR Dự Báo] cho tất cả các Ngày Tính Toán đến sau lần Rút Vốn đó sẽ không thấp hơn [•:•];
        2. [Hệ Số LLCR sẽ không thấp hơn [•:•];]
        3. Tỷ Suất Nợ Trên Vốn Chủ Sở Hữu sẽ không vượt quá [•:•]; [và]
        4. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn [hoặc sẽ xảy ra do thực hiện việc Thanh Toán Bị Hạn Chế][; và
        5. Số Dư của Tài Khoản DSRA ít nhất bằng với Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA[[96]](#footnote-97)].
     3. Để tránh nhầm lẫn, bất kỳ Thanh Toán Bị Hạn Chế căn cứ vào Điều 3.4 này sẽ không cần phải thỏa mãn Các Kiểm Tra Để Phân Chia.]

**PHẦN 3  
HOÀN TRẢ, TRẢ TRƯỚC HẠN VÀ HỦY BỎ**

1. Hoàn trả
   1. Hoàn trả Các Khoản Vay
      1. Bên Vay phải hoàn trả mỗi Khoản Vay theo Hợp Đồng Vay mà Khoản Vay liên quan được cấp theo Hợp Đồng Vay đó.[[97]](#footnote-98)
      2. Bên Vay không được vay lại bất kỳ phần nào trong Các Khoản Vay đã hoàn trả.[[98]](#footnote-99)
      3. Tất cả các khoản hoàn trả và Các Khoản Vay còn chưa thanh toán theo Các Khoản Tín Dụng sẽ xếp hạng *ngang hàng* với nhau về mọi phương diện.[[99]](#footnote-100)
2. Khoản Trả Trước và Hủy bỏ
   1. Khoản trả trước bắt buộc – Do bất hợp pháp

Nếu, tại bất kỳ quốc gia liên quan nào, [vào một thời điểm bất kỳ, việc Bên Cho Vay thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình như được dự liệu tại Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc việc Bên Cho Vay tài trợ vốn, cấp hoặc duy trì phần tham gia của Bên Cho Vay trong một Khoản Vay là hoặc sẽ trở thành bất hợp pháp]/[trở thành bất hợp pháp] [hoặc [vào một thời điểm bất kỳ, việc một Công Ty Liên Kết của một Bên Cho Vay hoặc việc Bên Cho Vay thực hiện như vậy là hoặc sẽ trở thành bất hợp pháp]/[trở thành bất hợp pháp]:

* + 1. Bên Cho Vay phải thông báo ngay cho Đại Lý Tín Dụng Liên Quan và Đại Lý Liên Tín Dụng ngay khi biết về sự kiện đó;
    2. ngay sau khi Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo cho Bên Vay, mỗi Hạn Mức Cam Kết của Bên Cho Vay đó sẽ lập tức bị hủy bỏ; và
    3. trong phạm vi phần tham gia của một Bên Cho Vay chưa được chuyển giao theo đoạn (a)(ii) của Điều 29.4 (*Thay thế Bên Cho Vay*), Bên Vay phải hoàn trả phần tham gia của Bên Cho Vay đó trong Các Khoản Vay đã được cấp cho Bên Vay trong vòng [•] Ngày Làm Việc sau khi Đại Lý Liên Tín Dụng đã thông báo cho Bên Vay hoặc, nếu sớm hơn, ngày được Bên Cho Vay xác định cụ thể trong thông báo gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng [(không sớm hơn ngày cuối cùng của bất kỳ thời gian ân hạn áp dụng nào được cho phép theo Pháp Luật Hiện Hành)].
  1. [[100]](#footnote-101)Khoản trả trước bắt buộc – Khoản Bồi Thường
     1. Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ Khoản Bồi Thường (không phải là Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn) mà Bên Vay đã nhận được để hoàn trả trước hạn cho Các Khoản Vay vào Ngày Trả Lãi đầu tiên ít nhất là [ba] Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được bất kỳ Khoản Bồi Thường nào[, trong đó số tiền đó (cùng với tổng bất kỳ Khoản Bồi Thường nào khác mà Bên Vay đã nhận trong vòng 12 tháng dương lịch trước đó, dù đối với cùng các sự kiện hoặc tình huống hoặc không) bằng hoặc lớn hơn [•] (hoặc giá trị tương đương tính bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào)].
     2. Phụ thuộc vào đoạn (c) và đoạn (e) bên dưới, Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn mà Bên Vay đã nhận được để hoàn trả trước hạn cho Các Khoản Vay vào Ngày Trả Lãi đầu tiên ít nhất là [ba] Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được bất kỳ Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn nào trong phạm vi được yêu cầu để phục hồi Các Tỷ Suất cho mỗi Ngày Tính Toán đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng về mức ít nhất là [●]/[các mức được yêu cầu vào Ngày Kết Thúc Tài Chính].
     3. Không cần hoàn trả trước hạn một số tiền theo đoạn (b) nói trên nếu số tiền nhận được tạo thành Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn và Bên Vay đã thỏa mãn từng điều kiện sau đây:
        1. trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi nhận được số tiền liên quan, Bên Vay đã thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về việc Bên Vay dự kiến tái đầu tư số tiền đó vào Dự Án; và
        2. trong vòng [30] ngày kể từ khi nhận được số tiền liên quan, Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một kế hoạch tái đầu tư, đã được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt trên cơ sở ý kiến tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật (kế hoạch đã duyệt đó được gọi là “**Kế Hoạch Tái Đầu Tư**”), để tái đầu tư số tiền đó vào Dự Án sao cho:
           1. sự kiện hoặc tình huống làm phát sinh việc thanh toán đó được khắc phục; và
           2. sau khi khắc phục xong, Các Tỷ Suất cho mỗi Kỳ Tính Toán kết thúc sau ngày khắc phục lên đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng ít nhất sẽ bằng [•]/[Các Tỷ Suất được nêu tại Báo Cáo Tài Chính mới nhất mà Bên Vay cung cấp trước khi xảy ra sự kiện hoặc tình huống làm phát sinh việc thanh toán đó]/[Các Tỷ Suất được yêu cầu vào Ngày Kết Thúc Tài Chính][[101]](#footnote-102),

**với điều kiện là** bất kỳ số tiền nào mà Bên Vay nhận được vượt quá số tiền cần để tái đầu tư vào Dự Án căn cứ theo Kế Hoạch Tái Đầu Tư sẽ được sử dụng để hoàn trả trước hạn theo quy định tại đoạn (b) ở trên.

* + 1. Bên Vay sẽ thu xếp cho mỗi Kế Hoạch Tái Đầu Tư được thực hiện tốt và kịp thời và định kỳ [hàng tháng/hàng quý] phải báo cáo tiến độ thực hiện so với kế hoạch cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Tư Vấn Kỹ Thuật.
    2. Nếu (i) Bên Vay không gửi Kế Hoạch Tái Đầu Tư theo đoạn (c)(ii) ở trên hoặc (ii) Kế Hoạch Tái Đầu Tư mà Bên Vay gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng không được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt, thì Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn sẽ được sử dụng để hoàn trả trước hạn theo quy định tại đoạn (b) ở trên [vào Ngày Trả Lãi đầu tiên sau ngày Đại Lý Liên Tín Dụng gửi thông báo cho Bên Vay].
  1. Khoản trả trước bắt buộc – Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan
     1. Phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, Bên Vay sẽ sử dụng Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan mà Bên Vay nhận được để hoàn trả trước hạn cho Các Khoản Vay [và để thanh toán Chi Phí Chấm Dứt PNRR đến hạn thanh toán phát sinh từ việc hoàn trả trước hạn đó,] vào Ngày Trả Lãi đầu tiên ít nhất là [ba] Ngày Làm Việc sau ngày nhận được số tiền trên trong phạm vi được yêu cầu để phục hồi Các Tỷ Lệ cho mỗi Ngày Tính Toán đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng về mức ít nhất là [●]/[các mức được yêu cầu vào Ngày Kết Thúc Tài Chính].[[102]](#footnote-103)
     2. Không cần hoàn trả trước hạn một số tiền theo đoạn (a)(b) nói trên nếu Bên Vay đã thỏa mãn từng điều kiện sau đây:
        1. [tổng Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan hoặc giá trị thiệt hại của Dự Án liên quan đến Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan không cao hơn [•] (hoặc số tiền tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào);]
        2. trong vòng [30] ngày kể từ [khi nhận được]/[các sự kiện làm phát sinh] Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan, Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một kế hoạch khôi phục, và kế hoạch này được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt trên cơ sở ý kiến tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật (kế hoạch đã được duyệt được gọi là “**Kế Hoạch Khôi Phục**”);
        3. theo ý kiến hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng (sau khi tham vấn với [Bên Tư Vấn Bảo Hiểm] và [Bên Tư Vấn Kỹ Thuật]), các cơ sở vật chất hoặc tài sản bị thiệt hại có thể được sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế theo Kế Hoạch Khôi Phục trong các thời hạn được ấn định theo Các Tài Liệu Dự Án và Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan (khi được gộp với bất kỳ khoản nào khác mà Bên Vay có thể sử dụng và được dành cho công tác sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế đó) đủ để thực hiện việc sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế trên;
        4. các thu xếp theo hợp đồng để thực hiện việc sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng; và
        5. sau khi sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế, Các Tỷ Suất cho mỗi Kỳ Tính Toán kết thúc sau ngày sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng ít nhất là bằng [•]/[Các Tỷ Suất được nêu tại Báo Cáo Tài Chính mới nhất được Bên Vay cung cấp trước khi xảy ra sự kiện hoặc tình huống làm phát sinh việc thanh toán]/[Các Tỷ Suất được yêu cầu vào Ngày Kết Thúc Tài Chính][[103]](#footnote-104),

**với điều kiện là** bất kỳ số tiền nào mà Bên Vay nhận được vượt quá số tiền cần thiết để sửa chữa, khôi phục hoặc thay thế toàn bộ hay một phần Dự Án căn cứ theo Kế Hoạch Khôi Phục sẽ được dùng để hoàn trả trước hạn theo quy định tại đoạn (a) ở trên.

* + 1. Bên Vay sẽ thu xếp cho mỗi Kế Hoạch Khôi Phục được thực hiện tốt và kịp thời và định kỳ [hàng tháng/hàng quý] phải báo cáo tiến độ thực hiện so với kế hoạch cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Tư Vấn Kỹ Thuật.
    2. Nếu (i) Bên Vay không gửi Kế Hoạch Khôi Phục theo đoạn (b)(ii) ở trên hoặc (ii) Kế Hoạch Khôi Phục mà Bên Vay gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng không được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt, thì Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn sẽ được sử dụng để hoàn trả trước hạn theo quy định tại đoạn (b) ở trên [vào Ngày Trả Lãi đầu tiên sau ngày Đại Lý Liên Tín Dụng gửi thông báo cho Bên Vay].
  1. *[Điền các sự kiện trả trước bắt buộc khác[[104]](#footnote-105)]*
  2. Hủy bỏ tự động

Mọi Cam Kết đối với một Khoản Tín Dụng mà chưa được rút sẽ bị hủy bỏ toàn bộ khi kết thúc thời gian làm việc của ngày cuối cùng trong Thời Hạn Rút Vốn Khoản Tín Dụng đó.

* 1. Hủy bỏ tự nguyện
     1. Nếu Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo trước ít nhất [•] Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn thông báo ngắn hơn được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận), thì Bên Vay có thể hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần (giá trị tối thiểu là [*điền đơn vị tiền tệ*][•]) của [một] Khoản Tín Dụng Được Cấp [][[105]](#footnote-106). Việc hủy bỏ [một] Khoản Tín Dụng Được Cấp [] theo Điều 5.6 này sẽ làm giảm Các Cam Kết của Các Bên Cho Vay theo Khoản Tín Dụng đó một cách tương ứng.
     2. Bên Vay không được thực hiện hủy bỏ theo đoạn (a) ở trên trước Ngày Hoàn Tất Dự Án trừ khi Bên Vay đã chứng minh đáp ứng yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng rằng ngay sau khi hủy bỏ:
        1. sẽ không có Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
        2. Ngày Hoàn Tất Dự Án sẽ xảy ra vào hoặc trước [Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến]; và
        3. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc sẽ phát sinh do kết quả của việc hủy bỏ đó.
     3. [Bên Vay phải thanh toán cho mỗi Bên Cho Vay của Khoản Tín Dụng mà liên quan đến việc hủy bỏ, chậm nhất vào thời điểm Bên Vay hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần bất kỳ Khoản Tín Dụng nào theo đoạn (a) ở trên, một khoản phí hủy bỏ với số tiền cụ thể được nêu dưới đây:

| **Thời điểm hủy bỏ** | **Phí hủy bỏ** |
| --- | --- |
| Trước ngày [*điền ngày*] | [•] phần trăm ([•]%) của số tiền Cam Kết Của Các Bên Cho Vay bị hủy bỏ |
| Vào hoặc sau ngày [*điền ngày từ dòng ở trên*] | [•] phần trăm ([•]%) của số tiền Cam Kết Của Các Bên Cho Vay bị hủy bỏ][[106]](#footnote-107) |

* 1. Trả trước hạn tự nguyện
     1. Nếu Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo trước ít nhất [•] Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn thông báo ngắn hơn được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận), thì Bên Vay có thể trả trước hạn toàn bộ hoặc một phần của bất kỳ Khoản Vay nào (nhưng trong trường hợp trả trước hạn một phần, thì số tiền trả trước hạn là khoản làm cho Các Khoản Vay mà mỗi Bên Cho Vay cấp sẽ giảm đi tối thiểu là [•]) từ các khoản tiền ở bên có của [Tài Khoản Hoạt Động theo Hợp Đồng Tài Khoản [Trong Nước/ Nước Ngoài]][[107]](#footnote-108).
     2. Một Khoản Vay chỉ có thể được trả trước hạn theo đoạn (a) ở trên:
        1. nếu việc trả trước hạn được thực hiện sau Ngày Hoàn Tất Dự Án[[108]](#footnote-109); và
        2. [trong trường hợp trả trước hạn trước Ngày Hoàn Tất Dự Án, nếu Bên Vay đã chứng minh đáp ứng yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng rằng ngay sau khi trả trước hạn:
           1. sẽ không có Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
           2. Ngày Hoàn Tất Dự Án sẽ xảy ra vào hoặc trước [Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến]; và
           3. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc sẽ phát sinh do kết quả của việc trả trước hạn đó.

[trừ trường hợp trả trước hạn toàn bộ Các Khoản Vay theo tất cả Các Khoản Tín Dụng liên quan đến việc tái cấp vốn của tất cả Các Khoản Tín Dụng và tất cả Các Khoản Tín Dụng Được Cấp đều bị hủy bỏ toàn bộ và tất cả các khoản tiền khác đến hạn phải trả cho Các Bên Nhận Bảo Đảm theo Các Tài Liệu Cấp Vốn đều được thanh toán chậm nhất vào ngày trả trước hạn đó].

[Bên Vay phải thanh toán cho mỗi Bên Cho Vay của Khoản Tín Dụng mà liên quan đến việc trả trước hạn, chậm nhất vào thời điểm Bên Vay trả trước hạn bất kỳ Khoản Vay nào theo đoạn (a) ở trên, một khoản phí trả trước hạn với số tiền cụ thể được nêu dưới đây:

| **Thời điểm trả trước hạn** | **Phí trả trước hạn** |
| --- | --- |
| Trước ngày [*điền ngày*] | [•] phần trăm ([•]%) của Các Khoản Vay được trả trước hạn cho Bên Cho Vay liên quan |
| Vào hoặc sau ngày [*điền ngày từ dòng ở trên*] | [•] phần trăm ([•]%) của Các Khoản Vay được trả trước hạn cho Bên Cho Vay liên quan][[109]](#footnote-110) |

* 1. [Quyền hủy bỏ và hoàn trả liên quan đến một Bên Cho Vay đơn lẻ
     1. Nếu:
        1. một số tiền mà Bên Vay phải trả cho một Bên Cho Vay cần phải tăng lên theo đoạn (a) của Điều 9.2 (*Cộng gộp thuế*); hoặc
        2. một Bên Cho Vay yêu cầu Bên Vay phải bồi hoàn theo Điều 9.3 (*Bồi hoàn thuế*) hoặc Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*),

thì, trong khi tình huống làm phát sinh yêu cầu tăng số tiền phải trả hoặc yêu cầu bồi hoàn vẫn còn tiếp diễn, Bên Vay có thể gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo về việc hủy bỏ (các) Cam Kết của Bên Cho Vay đó cũng như ý định của Bên Vay là sẽ thu xếp hoàn trả phần cho vay của Bên Cho Vay đó trong Các Khoản Vay, với điều kiện là, trong mỗi trường hợp, Bên Vay đã chứng minh đáp ứng yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng rằng ngay sau khi hoàn trả như vậy:

* + - * 1. sẽ không có Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
        2. Ngày Hoàn Tất Dự Án sẽ xảy ra vào hoặc trước [Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến]; và
        3. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc sẽ phát sinh do kết quả của việc hoàn trả, hủy bỏ hoặc thay thế đó.
    1. Khi các điều kiện nêu tại đoạn (a) ở trên đã được thỏa mãn (như đã được Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo cho Bên Vay và Bên Cho Vay liên quan), (các) Hạn Mức Cam Kết của Bên Cho Vay liên quan sẽ ngay lập tức giảm xuống bằng không.
    2. Vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi kết thúc sau khi Đại Lý Liên Tín Dụng đã nhận được thông báo theo đoạn (a) ở trên, Bên Vay sẽ hoàn trả phần cho vay của Bên Cho Vay trong Khoản Vay đó cùng với toàn bộ tiền lãi và các khoản tiền khác phát sinh theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và phần Cam Kết tương ứng của Bên Cho Vay đó sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ tương ứng với phần tiền cho vay đã được hoàn trả.
  1. Quyền hủy bỏ liên quan đến một Bên Cho Vay Vi Phạm
     1. Nếu một Bên Cho Vay trở thành Bên Cho Vay Vi Phạm, thì vào bất kỳ thời điểm nào trong khi Bên Cho Vay vẫn còn là một Bên Cho Vay Vi Phạm, Bên Vay có thể gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo trước [•] Ngày Làm Việc về việc hủy bỏ mỗi Hạn Mức Cam Kết của Bên Cho Vay đó, với điều kiện là, trong mỗi trường hợp, Bên Vay đã chứng minh đáp ứng yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng rằng ngay sau khi hủy bỏ như vậy:
        1. sẽ không có Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
        2. Ngày Hoàn Tất Dự Án sẽ xảy ra vào hoặc trước [Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến]; và
        3. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc sẽ phát sinh do kết quả của việc hủy bỏ đó.
     2. Khi thông báo nêu tại đoạn (a) ở trên có hiệu lực, mỗi Hạn Mức Cam Kết của Bên Cho Vay Vi Phạm sẽ ngay lập tức giảm xuống bằng không.
     3. Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi nhận được thông báo nêu tại đoạn (a) ở trên, Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo cho tất cả Các Bên Cho Vay.
  2. Hạn chế[[110]](#footnote-111)
     1. Bất kỳ thông báo nào về việc hủy bỏ hoặc trả trước hạn do một Bên đưa ra theo Điều 5 này sẽ là không thể hủy ngang và, trừ khi có quy định khác đi trong Thỏa Thuận này, sẽ xác định (các) ngày hủy bỏ hoặc trả trước hạn liên quan cũng như số tiền bị hủy bỏ hoặc được trả trước hạn.
     2. Bất kỳ khoản trả trước hạn nào theo Thỏa Thuận này và Hợp Đồng Vay liên quan sẽ được thực hiện cùng với (i) bất kỳ Chi Phí Chấm Dứt PNRR nào; và (ii) tiền lãi phát sinh trên số tiền được trả trước hạn và, phụ thuộc vào mọi Phí Trả Trước Hạn và bất kỳ phí trả trước hạn hoặc phí hủy bỏ nào được xác định trong Thỏa Thuận này hoặc Hợp Đồng Vay liên quan, mà không phải thanh toán thêm phí hoặc tiền phạt nào khác.
     3. Bên Vay không được vay lại hoặc đề nghị việc Rút Vốn một phần của một Khoản Tín Dụng đã được trả trước hạn.
     4. Bên Vay chỉ được hoàn trả hoặc trả trước hạn toàn bộ hay một phần của Các Khoản Vay hoặc hủy bỏ toàn bộ hay bất kỳ phần nào của Các Cam Kết vào các thời điểm và theo đúng cách thức được quy định cụ thể trong Thỏa Thuận này.
     5. Không có phần nào trong Tổng Cam Kết đã bị hủy bỏ theo Thỏa Thuận này hoặc Hợp Đồng Vay liên quan có thể được khôi phục sau đó.
     6. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được một thông báo theo Điều 5 này, Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ chuyển ngay một bản sao của thông báo đó cho Bên Vay hoặc cho Bên Cho Vay bị ảnh hưởng, tùy từng trường hợp.
     7. Nếu toàn bộ hoặc một phần của phần cho vay của một Bên Cho Vay trong một Khoản Vay thuộc một Khoản Tín Dụng được hoàn trả hoặc trả trước hạn, thì số tiền Cam Kết Của Bên Cho Vay đó (bằng với phần cho vay đã được hoàn trả hoặc trả trước hạn) đối với Khoản Tín Dụng đó sẽ được xem là bị hủy bỏ vào ngày hoàn trả hoặc trả trước hạn.
     8. [Phụ thuộc vào đoạn (a) ở trên, bất kỳ Khoản Trả Trước nào được trả trước theo Điều 5 này [(ngoại trừ Điều 5.1 (*Khoản trả trước bắt buộc – Do bất hợp pháp*)] sẽ được áp dụng *trên cơ sở tỷ lệ* giữa Các Khoản Tín Dụng và việc hủy bỏ các Hạn Mức Cam Kết theo Điều 5 này [(ngoại trừ Điều 5.9 (*Quyền hủy bỏ liên quan đến một Bên Cho Vay Vi Phạm*))] sẽ có hiệu lực *trên cơ sở tỷ lệ* giữa Các Bên Cho Vay.]
  3. Sử dụng các khoản trả trước hạn

Các Bên Cho Vay trong một Khoản Tín Dụng liên quan [mà đã yêu cầu trả trước hạn] sẽ sử dụng số tiền được hoàn trả trước hạn theo:

* + 1. đoạn (a) của Điều 5.2 (*Khoản trả trước bắt buộc – Khoản Bồi Thường*), để trả các khoản tiền vay gốc chưa thanh toán thuộc Các Khoản Tín Dụng liên quan, theo thứ tự ngược từ số tiền phải trả cuối cùng;
    2. đoạn (b) của Điều 5.2 (*Khoản trả trước bắt buộc – Khoản Bồi Thường*) và Điều 5.3 (Khoản trả trước bắt buộc – Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan), ở mức tối thiểu cần thiết để bảo đảm Các Tỷ Suất đáp ứng yêu cầu nêu tại đoạn (b) của Điều 5.2 (*Khoản trả trước bắt buộc – Khoản Bồi Thường*) hoặc, tùy trường hợp, đoạn (a) của Điều 5.3 (*Khoản trả trước bắt buộc – Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm Liên Quan*), để trả tương ứng theo tỷ lệ đối với tất cả các khoản tiền vay gốc chưa thanh toán thuộc Các Khoản Tín Dụng liên quan;
    3. Điều 5.7 (*Trả trước hạn tự nguyện*), để trả [theo thứ tự ngược từ số tiền phải trả cuối cùng]/[trên cơ sở tỷ lệ] cho các khoản tiền vay gốc chưa thanh toán thuộc Các Khoản Tín Dụng liên quan; và
    4. [*điền các sự kiện trả trước hạn khác*].

**PHẦN 4  
CHI PHÍ RÚT VỐN**

1. Lãi
   1. Tính lãi

Tiền lãi trên mỗi Khoản Vay sẽ được tính và thanh toán theo cách thức được nêu tại Hợp Đồng Vay của Khoản Vay liên quan.[[111]](#footnote-112)

* 1. Lãi phạt
     1. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ số tiền nào mà Bên Vay phải trả theo một Tài Liệu Cấp Vốn vào ngày đến hạn thanh toán, tiền lãi sẽ được tính trên số tiền quá hạn kể từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày thực trả (cả trước và sau khi được xác định) theo lãi suất, phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, là mức bằng [•] phần trăm một năm cao hơn mức lãi suất lẽ ra phải trả nếu số tiền quá hạn, trong thời gian chưa thanh toán, đã tạo thành một Khoản Vay, bằng đơn vị tiền tệ của số tiền quá hạn cho các Kỳ Tính Lãi kế tiếp, mỗi kỳ hạn do Đại Lý Liên Tín Dụng lựa chọn (hành động trên cơ sở hợp lý). Bên Vay phải ngay lập tức thanh toán bất kỳ tiền lãi nào phát sinh theo Điều 6.2 này khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng.
     2. Nếu bất kỳ số tiền quá hạn nào gồm toàn bộ hoặc một phần của một Khoản Vay đã đến hạn vào ngày không phải là ngày cuối cùng của một Kỳ Tính Lãi liên quan đến Khoản Vay đó, thì:
        1. Kỳ Tính Lãi đầu tiên của số tiền quá hạn đó sẽ có thời gian bằng với phần chưa hết hạn của Kỳ Tính Lãi hiện tại liên quan đến Khoản Vay đó; và
        2. lãi suất áp dụng cho số tiền quá hạn trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên đó sẽ là mức bằng [•] phần trăm một năm cao hơn mức lãi suất lẽ ra được áp dụng nếu số tiền quá hạn đó còn chưa đến hạn phải trả.
     3. Lãi phạt (nếu chưa thanh toán) phát sinh trên số tiền quá hạn sẽ được gộp vào số tiền quá hạn vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi áp dụng cho số tiền quá hạn đó nhưng sẽ vẫn là khoản đến hạn phải trả ngay lập tức.
  2. Thông báo các lãi suất

Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo kịp thời cho Các Bên Cho Vay và Bên Vay về việc xác định lãi suất theo Thỏa Thuận này.

* 1. Phí Trả Trước Hạn
     1. Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu của một Bên Cấp Vốn, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cấp Vốn đó Phí Trả Trước Hạn tính cho toàn bộ hoặc một phần của một Khoản Vay hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán mà Bên Vay đã thanh toán vào ngày không phải là ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi của Khoản Vay đó hoặc Khoản Tiền Chưa Thanh Toán.
     2. Trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, mỗi Bên Cho Vay sẽ cung cấp một văn bản xác nhận số tiền Phí Trả Trước Hạn đối với bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào có phát sinh Phí Trả Trước Hạn.

1. Các Kỳ Tính Lãi[[112]](#footnote-113)
   1. Các Kỳ Tính Lãi
      1. Phụ thuộc vào Điều 7.1 này, Kỳ Tính Lãi của mỗi Khoản Vay sẽ là [sáu] Tháng (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác được thỏa thuận giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng).
      2. Mỗi Kỳ Tính Lãi của một Khoản Vay sẽ bắt đầu vào Ngày Rút Vốn hoặc (nếu đã được cấp) vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi liền trước đó và sẽ kết thúc vào Ngày Trả Lãi tiếp theo.
      3. Kỳ Tính Lãi của một Khoản Vay sẽ không kéo dài quá Ngày Đáo Hạn Sau Cùng.
   2. Không phải là Ngày Làm Việc

Nếu một Kỳ Tính Lãi kết thúc vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc, thì thay vào đó, Kỳ Tính Lãi đó sẽ kết thúc vào Ngày Làm Việc tiếp theo trong tháng dương lịch đó (nếu tháng dương lịch đó có Ngày Làm Việc tiếp theo) hoặc Ngày Làm Việc liền trước đó (nếu tháng dương lịch đó không có Ngày Làm Việc tiếp theo).

* 1. Hợp nhất và chia Các Khoản Vay

Nếu có từ hai Kỳ Tính Lãi trở lên kết thúc vào cùng một ngày thì Các Khoản Vay liên quan sẽ được hợp nhất lại và được xem là một Khoản Vay riêng lẻ vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi.

1. Phí[[113]](#footnote-114)[[114]](#footnote-115)
   1. Phí thu xếp

Bên Vay sẽ thanh toán cho mỗi Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền một khoản phí thu xếp với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí của Đại Lý Liên Tín Dụng

Bên Vay sẽ thanh toán cho Đại Lý Liên Tín Dụng (cho chính Đại Lý Liên Tín Dụng) một khoản phí đại lý với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí của Đại Lý Tín Dụng

Bên Vay sẽ thanh toán cho Đại Lý Tín Dụng (cho chính Đại Lý Tín Dụng) một khoản phí đại lý với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí của Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài

Bên Vay sẽ thanh toán cho Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài (cho chính Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài) một khoản phí đại lý bảo đảm với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí của Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước

Bên Vay sẽ thanh toán cho Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước (cho chính Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước) một khoản phí đại lý bảo đảm với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí của Ngân Hàng Mở Tài Khoản

Bên Vay sẽ thanh toán cho mỗi Ngân Hàng Mở Tài Khoản (cho chính mỗi Ngân Hàng Mở Tài Khoản) một khoản phí tài khoản ngân hàng với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Văn Bản Thỏa Thuận Phí.

* 1. Phí Cam Kết

Bên Vay sẽ thanh toán cho mỗi Bên Cho Vay cho vay một Khoản Tín Dụng một khoản phí cam kết với số tiền và vào các thời điểm được thống nhất trong Hợp Đồng Vay liên quan.

**PHẦN 5  
CÁC NGHĨA VỤ THANH TOÁN BỔ SUNG**

1. Cộng gộp Thuế và Bồi hoàn[[115]](#footnote-116)
   1. Định nghĩa
      1. Trong Thỏa Thuận này:

“**Miễn Giảm Thuế**” nghĩa là khoản tiền được miễn, giảm, giảm bớt hoặc hoàn lại của bất kỳ Thuế nào.

“**Khấu Trừ Thuế**” nghĩa là việc khấu trừ hoặc giữ lại liên quan đến hoặc vì lý do Thuế từ một khoản thanh toán theo một Tài Liệu Cấp Vốn, ngoại trừ Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA.

“**Nộp Thuế**” nghĩa là khoản thanh toán do Bên Vay trả cho một Bên Cấp Vốn theo Điều 9.2 (*Cộng gộp thuế*) bị tăng lên hoặc việc thanh toán theo Điều 9.3 (*Bồi hoàn thuế*).

* + 1. Trừ khi có quy định khác đi, trong Điều 9 này, dẫn chiếu đến “**xác định**” hoặc “**được xác định**” nghĩa là việc xác định được thực hiện theo quyền quyết định tuyệt đối của người xác định.
  1. Cộng gộp thuế
     1. Tất cả các khoản tiền mà Bên Vay thanh toán cho một Bên Cấp Vốn bất kỳ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn sẽ được thanh toán mà không phụ thuộc và không có bất kỳ Khấu Trừ Thuế nào, trừ khi Bên Vay được yêu cầu thực hiện Khấu Trừ Thuế, trong trường hợp đó số tiền mà Bên Vay phải thanh toán (mà được yêu cầu phải Khấu Trừ Thuế đối với số tiền này) sẽ được tăng lên trong phạm vi cần thiết để bảo đảm Bên Cấp Vốn nhận được khoản tiền thuần sau mọi khoản khấu trừ hoặc khoản giữ lại bằng đúng số tiền mà lẽ ra Bên Cấp Vốn phải được nhận nếu không thực hiện hoặc không được yêu cầu thực hiện Khấu Trừ Thuế.
     2. Bên Vay phải kịp thời thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng ngay sau khi biết việc Bên Vay phải thực hiện Khấu Trừ Thuế (hoặc ngay sau khi biết có bất kỳ thay đổi về tỷ lệ hoặc cơ sở Khấu Trừ Thuế). Tương tự, Bên Cho Vay phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng ngay sau biết về việc Khấu Trừ Thuế như vậy đối với một khoản tiền phải thanh toán cho Bên Cho Vay. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được thông báo này từ Bên Cho Vay, Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ báo cho Bên Vay.
     3. Nếu Bên Vay được yêu cầu Khấu Trừ Thuế, Bên Vay sẽ Khấu Trừ Thuế và thực hiện bất kỳ việc thanh toán nào được yêu cầu liên quan đến việc Khấu Trừ Thuế đó trong thời hạn cho phép và ở mức tối thiểu theo quy định của pháp luật.
     4. Trong vòng [30] ngày kể từ khi thanh toán khoản Khấu Trừ Thuế hoặc thực hiện bất kỳ việc thanh toán nào được yêu cầu liên quan đến việc Khấu Trừ Thuế, Bên Vay phải gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng là bên thay mặt cho Bên Cấp Vốn được thanh toán bằng chứng đáp ứng yêu cầu hợp lý của Bên Cấp Vốn đó rằng khoản Khấu Trừ Thuế hoặc (tùy từng trường hợp) bất kỳ số tiền phù hợp nào đã được nộp cho cơ quan thuế liên quan.
  2. Bồi hoàn thuế
     1. Không phương hại đến Điều 9.2 (*Cộng gộp thuế*), nếu bất kỳ Bên Cấp Vốn nào được yêu cầu nộp bất kỳ số tiền về hoặc vì lý do Thuế đối với hoặc liên quan đến bất kỳ khoản tiền nào đã nhận hoặc được nhận theo Các Tài Liệu Cấp Vốn (cho mục đích nộp Thuế, bao gồm cả bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Cấp Vốn đó được xem là sẽ nhận hoặc được nhận, bất kể đã nhận hoặc được nhận trên thực tế hay chưa) hoặc nếu có bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến một khoản thanh toán bất kỳ được xác định, áp đặt, đánh thuế hoặc phát sinh cho bất kỳ Bên Cấp Vốn nào, thì trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay phải nhanh chóng bồi hoàn cho Bên Cấp Vốn chịu tổn thất hoặc trách nhiệm do có khoản phải nộp hoặc trách nhiệm như trên, cùng với bất kỳ tiền lãi, tiền phạt, chi phí và phí tổn nào phải trả hoặc phát sinh mà theo đó có liên quan, **với điều kiện là** Điều 9.3 này sẽ không áp dụng đối với:
        1. bất kỳ khoản Thuế nào được áp đặt trên và được tính bằng cách xét đến thu nhập thuần mà Bên Cấp Vốn liên quan thực tế đã nhận hoặc được nhận (nhưng, để tránh nhầm lẫn, cho mục đích nộp Thuế, sẽ không bao gồm bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Cấp Vốn được xem là sẽ nhận hoặc sẽ được nhận nhưng thực tế chưa được nhận) tại quốc gia nơi Bên Cấp Vốn được thành lập;
        2. bất kỳ khoản Thuế nào được áp đặt trên và được tính bằng cách xét đến thu nhập thuần của Văn Phòng Tín Dụng của Bên Cấp Vốn liên quan mà Bên Cấp Vốn đó thực tế đã nhận hoặc được nhận (nhưng, để tránh nhầm lẫn, cho mục đích nộp Thuế, sẽ không bao gồm bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Cấp Vốn được xem là sẽ nhận hoặc sẽ được nhận nhưng thực tế chưa được nhận) tại quốc gia nơi Văn Phòng Tín Dụng của Bên Cấp Vốn tọa lạc; hoặc
        3. Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA mà một Bên được yêu cầu thực hiện.
     2. Bên Cấp Vốn yêu cầu bồi hoàn hoặc dự kiến sẽ yêu cầu bồi hoàn theo đoạn (a) ở trên phải nhanh chóng thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về sự kiện sẽ hoặc đã dẫn đến yêu cầu bồi hoàn, sau đó Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo tiếp cho Bên Vay.
     3. Bên Cấp Vốn sẽ thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng ngay sau khi nhận được khoản thanh toán từ Bên Vay theo Điều 9.3 này.
  3. Miễn Giảm Thuế

Nếu Bên Vay tiến hành Nộp Thuế và Bên Cấp Vốn liên quan xác định là:

* + 1. có một khoản Miễn Giảm Thuế được quy cho là do một khoản thanh toán được tăng thêm do có khoản Nộp Thuế đó, là do khoản Nộp Thuế đó, hoặc là do một khoản Khấu Trừ Thuế đã làm phát sinh khoản Nộp Thuế đó; và
    2. Bên Cấp Vốn đã có được và sử dụng ưu đãi Miễn Giảm Thuế,

thì Bên Cấp Vốn sẽ thanh toán cho Bên Vay một số tiền mà Bên Cấp Vốn xác định là sẽ làm cho vị thế sau Thuế của Bên Vay (sau khi thanh toán như vậy) không khác với vị thế lẽ ra Bên Vay phải có nếu như Bên Vay không bị yêu cầu Nộp Thuế.

* 1. Phí chứng từ

Bên Vay sẽ nộp và, trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được yêu cầu, sẽ bồi hoàn cho mỗi Bên Nhận Bảo Đảm đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà Bên Nhận Bảo Đảm đó phải chịu liên quan đến tất cả các khoản phí chứng từ, phí đăng ký và các khoản Thuế tương tự khác đã nộp hoặc phải nộp đối với bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào.

* 1. Thuế gián thu
     1. Tất cả các khoản tiền được nêu hoặc quy định cụ thể trong Tài Liệu Cấp Vốn do một Bên bất kỳ phải thanh toán cho một Bên Cấp Vốn sẽ được xem là không bao gồm bất kỳ khoản Thuế Gián Thu nào. Nếu Thuế Gián Thu được tính trên bất kỳ phần cung cấp nào do một Bên Cấp Vốn thực hiện cho một Bên bất kỳ liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn, thì Bên đó phải thanh toán cho Bên Cấp Vốn (bên cạnh và vào cùng thời điểm thanh toán tiền cho phần cung cấp đó) một số tiền bằng với giá trị khoản Thuế Gián Thu.
     2. Trong trường hợp một Tài Liệu Cấp Vốn quy định một Bên phải hoàn lại hoặc bồi hoàn cho Bên Cấp Vốn đối với bất kỳ chi phí hoặc phí tổn nào, thì Bên đó cũng phải đồng thời thanh toán và bồi hoàn cho Bên Cấp Vốn tất cả Thuế Gián Thu mà Bên Cấp Vốn đó phải chịu đối với các chi phí hoặc phí tổn liên quan trong phạm vi Bên Cấp Vốn xác định một cách hợp lý là Bên Cấp Vốn không được miễn giảm hoặc hoàn trả Thuế Gián Thu.
  2. Thông tin về Đạo Luật FATCA
     1. Phụ thuộc vào đoạn (c) bên dưới, mỗi Bên, trong vòng [mười] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu hợp lý của Bên kia, phải:
        1. xác nhận với Bên kia về việc Bên đó:
           1. là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA; hoặc
           2. không phải là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA;
        2. cung cấp cho Bên kia các giấy tờ, văn bản và thông tin khác liên quan đến tình trạng của mình theo Đạo Luật FATCA theo yêu cầu hợp lý của Bên kia để Bên kia tuân thủ đúng quy định của Đạo Luật FATCA; và
        3. cung cấp cho Bên kia các giấy tờ, văn bản và thông tin khác liên quan đến tình trạng của mình theo yêu cầu hợp lý của Bên kia để Bên kia tuân thủ đúng quy định của bất kỳ luật nào khác, các quy định hoặc quy trình về trao đổi thông tin.
     2. Nếu một Bên xác nhận với Bên kia căn cứ vào đoạn (a)(i) ở trên rằng mình là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA nhưng sau đó Bên đó lại biết rằng mình không phải là hoặc không còn là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA, thì Bên đó phải thông báo cho Bên kia biết một cách kịp thời và hợp lý.
     3. Đoạn (a) ở trên không buộc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào phải làm bất kỳ việc gì, và đoạn (a)(iii) ở trên không buộc bất kỳ Bên nào khác phải làm bất kỳ việc gì, mà sẽ hoặc có thể, theo ý kiến hợp lý của Bên Cấp Vốn/Bên khác, tạo thành vi phạm đối với:
        1. bất kỳ luật hoặc quy định nào;
        2. bất kỳ trách nhiệm được ủy thác nào; hoặc
        3. bất kỳ trách nhiệm bảo mật nào.
     4. Nếu một Bên không xác nhận là mình có phải là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA hay không hoặc không cung cấp các giấy tờ, văn bản hay thông tin khác được yêu cầu tại đoạn (a)(i) hoặc đoạn (a)(ii) ở trên (để tránh nhầm lẫn, bao gồm trường hợp đoạn (c) ở trên được áp dụng), thì Bên đó, cho mục đích của Các Tài Liệu Cấp Vốn (và các thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn) sẽ được xem như thể Bên đó không phải là một Bên Được Miễn Trừ Đối Với Đạo Luật FATCA cho đến khi Bên liên quan đã cung cấp xác nhận, các giấy tờ, văn bản hay thông tin khác theo yêu cầu.
     5. [Nếu Bên Vay là một Người Có Nghĩa Vụ Thuế Với Hoa Kỳ hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng một cách hợp lý tin rằng các nghĩa vụ của Đại Lý Liên Tín Dụng theo Đạo Luật FATCA hoặc bất kỳ luật hay quy định hiện hành nào khác đòi hỏi Đại Lý Tín Dụng phải thực hiện nghĩa vụ đó, thì trong vòng [mười] Ngày Làm Việc kể từ:
        1. ngày của Thỏa Thuận này, trong trường hợp Bên Vay là Người Có Nghĩa Vụ Thuế Với Hoa Kỳ và Bên Cho Vay liên quan là Bên Cho Vay Ban Đầu;
        2. Ngày Chuyển Nhượng liên quan, trong trường hợp Bên Vay là Người Có Nghĩa Vụ Thuế Với Hoa Kỳ vào Ngày Chuyển Nhượng và Bên Cho Vay liên quan là một Bên Cho Vay Mới; hoặc
        3. ngày mà Đại Lý Liên Tín Dụng đưa ra yêu cầu, trong trường hợp Bên Vay không phải là Người Có Nghĩa Vụ Thuế Với Hoa Kỳ,

mỗi Bên Cho Vay sẽ cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng:

* + - * 1. một xác nhận khấu trừ thuế theo Mẫu W-8, Mẫu W-9 hoặc mẫu liên quan khác; hoặc
        2. bất kỳ tờ khai khấu trừ thuế hoặc văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ nào khác mà Đại Lý Liên Tín Dụng có thể yêu cầu để xác nhận hoặc thiết lập tình trạng của Bên Cho Vay đó theo Đạo Luật FATCA hoặc theo luật hay quy định khác.
    1. Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ cung cấp cho Bên Vay bất kỳ xác nhận khấu trừ thuế, tờ khai khấu trừ thuế, văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ nào mà Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được từ một Bên Cho Vay căn cứ theo đoạn (e) ở trên.
    2. Nếu bất kỳ xác nhận khấu trừ thuế, tờ khai khấu trừ thuế, văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ nào mà một Bên Cho Vay cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng căn cứ theo đoạn (e) ở trên bị hoặc trở thành không chính xác hoặc không hoàn chỉnh một cách nghiêm trọng, Bên Cho Vay đó phải nhanh chóng cập nhật và cung cấp xác nhận khấu trừ thuế, tờ khai khấu trừ thuế, văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ đã được cập nhật cho Đại Lý Liên Tín Dụng trừ khi việc Bên Cho Vay làm như vậy là bất hợp pháp (khi đó Bên Cho Vay phải nhanh chóng thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng). Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ cung cấp cho Bên Vay bất kỳ xác nhận khấu trừ thuế, tờ khai khấu trừ thuế, văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ nào đã được cập nhật như nêu trên.
    3. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể căn cứ vào bất kỳ xác nhận khấu trừ thuế, tờ khai khấu trừ thuế, văn bản, chấp thuận hay văn bản từ bỏ nào đã nhận được từ một Bên Cho Vay căn cứ theo đoạn (e) hoặc đoạn (g) ở trên mà không cần phải xác minh gì thêm. Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động nào mà Đại Lý Liên Tín Dụng thực hiện theo hoặc liên quan đến các đoạn (e), (f) hoặc (g) ở trên.][[116]](#footnote-117)
  1. Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA
     1. Mỗi Bên có thể thực hiện bất kỳ việc Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA nào mà Bên đó được yêu cầu thực hiện theo Đạo Luật FATCA cũng như thực hiện việc thanh toán được yêu cầu liên quan đến việc Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA, và không Bên nào cần phải trả thêm tiền trong bất kỳ khoản thanh toán nào bị Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA hoặc phải bù đắp cho người nhận thanh toán đối với khoản Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA.
     2. Mỗi Bên ngay sau khi biết là mình phải thực hiện Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA (hoặc biết có bất kỳ thay đổi nào trong tỷ lệ hoặc cơ sở thực hiện Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA) phải nhanh chóng thông báo cho Bên được nhận khoản thanh toán, và ngoài ra phải thông báo cho Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng rồi Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo tiếp cho Các Bên Cấp Vốn khác.

1. Chi Phí Tăng Thêm
   1. Chi Phí Tăng Thêm
      1. Phụ thuộc vào Điều 10.3 (*Ngoại lệ*), trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay phải thanh toán cho một Bên Cấp Vốn một khoản Chi Phí Tăng Thêm bất kỳ mà Bên Cấp Vốn hay một trong Các Công Ty Liên Kết của Bên Cấp Vốn đó phải chịu do:
         1. việc ban hành mới hoặc bất kỳ thay đổi nào đối với (hoặc việc giải thích, điều chỉnh hoặc áp dụng của) bất kỳ luật hoặc quy định nào sau ngày của Thỏa Thuận này; [hoặc]
         2. việc tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào được thực hiện sau ngày của Thỏa Thuận này[; hoặc
         3. việc thực hiện, áp dụng hoặc tuân thủ Basel III [hoặc CRD IV] hoặc bất kỳ luật hay quy định nào trong đó có thực hiện hoặc áp dụng Basel III [hoặc CRD IV][[117]](#footnote-118).]
      2. Trong Thỏa Thuận này:
         1. “**Chi Phí Tăng Thêm**” nghĩa là:
            1. việc tỷ suất lợi nhuận từ một Khoản Tín Dụng hoặc trên toàn bộ vốn của một Bên Cấp Vốn (hoặc của Công Ty Liên Kết của Bên Cấp Vốn) bị giảm đi;
            2. khoản chi phí bổ sung hoặc chi phí bị tăng lên; hoặc
            3. việc bất kỳ số tiền nào đến hạn phải trả theo một Tài Liệu Cấp Vốn bị giảm đi,

mà một Bên Cấp Vốn hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của một Bên Cấp Vốn phải chịu hoặc gánh chịu nếu đó là kết quả của việc Bên Cấp Vốn đã tham gia vào Cam Kết hoặc tài trợ vốn hoặc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo một Tài Liệu Cấp Vốn;

* + - 1. [“**Basel III**” nghĩa là:
         1. các thỏa thuận về yêu cầu vốn, tỷ lệ đòn bẩy hoặc các tiêu chuẩn về thanh khoản nêu trong “Basel III: Khung quy định toàn cầu cho các ngân hàng và hệ thống ngân hàng linh hoạt hơn”, “Basel III: Khung quốc tế về đo lường, tiêu chuẩn và giám sát rủi ro thanh khoản” và “Hướng dẫn cho các cơ quan quốc gia vận hành tấm đệm phòng rủi ro vốn ngược chu kỳ” do Ủy Ban Giám Sát Ngân Hàng Basel công bố vào tháng 12 năm 2010, được sửa đổi, bổ sung hoặc trình bày lại;
         2. các quy tắc dành cho các ngân hàng quan trọng có tính hệ thống toàn cầu được nêu tại “Các ngân hàng quan trọng có tính hệ thống toàn cầu: phương pháp đánh giá và yêu cầu bổ sung về khả năng gánh chịu tổn thất - Văn bản quy tắc” do Ủy Ban Giám Sát Ngân Hàng Basel công bố vào tháng 11 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung hoặc trình bày lại; và
         3. bất kỳ hướng dẫn hoặc tiêu chuẩn nào khác được Ủy Ban Giám Sát Ngân Hàng Basel công bố liên quan đến “Basel III”; và]
      2. [“**CRD IV**” nghĩa là:
         1. Quy định (EU) số 575/2013 của Nghị Viện Châu Âu và của Hội Đồng ngày 26 tháng 6 năm 2013 về các yêu cầu an toàn đối với các tổ chức tín dụng và công ty đầu tư; và
         2. Chỉ Thị 2013/36/EU của Nghị Viện Châu Âu và của Hội Đồng ngày 26 tháng 6 năm 2013 về tiếp cận hoạt động của các tổ chức tín dụng và việc giám sát cẩn trọng các tổ chức tín dụng và công ty đầu tư, sửa đổi Chỉ Thị 2002/87/EC và bãi bỏ Chỉ Thị 2006/48/EC và Chỉ Thị 2006/49/EC.][[118]](#footnote-119)
  1. Yêu cầu thanh toán chi phí tăng thêm
     1. Một Bên Cấp Vốn (không phải là Đại Lý Liên Tín Dụng) dự định thực hiện một yêu cầu thanh toán theo Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*) phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về sự kiện làm phát sinh yêu cầu thanh toán đó, sau đó Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ nhanh chóng thông báo cho Bên Vay.
     2. Mỗi Bên Cấp Vốn (không phải là Đại Lý Liên Tín Dụng), trong thời gian sớm nhất có thể sau khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, phải cung cấp một văn bản xác nhận về số tiền của Chi Phí Tăng Thêm.
  2. Ngoại lệ
     1. Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*) không áp dụng đối với bất kỳ Chi Phí Tăng Thêm nào:
        1. là kết quả của Khấu Trừ Thuế mà Bên Vay thực hiện theo quy định của pháp luật;
        2. là kết quả của Khấu Trừ Theo Đạo Luật FATCA mà một Bên được yêu cầu thực hiện;
        3. được bù đắp theo Điều 9.3 (*Bồi hoàn thuế*) (hoặc lẽ ra đã được bù đắp theo Điều 9.3 (*Bồi hoàn thuế*) nhưng chưa được bù đắp chỉ vì có bất kỳ ngoại lệ nào nêu tại đoạn (a) của Điều 9.3 (*Bồi hoàn thuế*) được áp dụng); hoặc
        4. là kết quả của một vi phạm cố ý của Bên Cấp Vốn liên quan hoặc Các Công Ty Liên Kết của Bên Cấp Vốn liên quan đối với bất kỳ luật hoặc quy định nào.
     2. Trong Điều 10.3 này, dẫn chiếu đến “**Khấu Trừ Thuế**” sẽ có cùng ngữ nghĩa giống như được quy định tại Điều 9.1 (*Định nghĩa*).

1. Các bồi hoàn khác
   1. Bồi hoàn tiền tệ
      1. Nếu bất kỳ khoản tiền đến hạn nào mà Bên Vay phải trả theo Các Tài Liệu Cấp Vốn (“**Khoản Tiền**”) hoặc theo bất kỳ lệnh, phán quyết hoặc bản án nào được ban hành hoặc đưa ra liên quan đến một Khoản Tiền, phải được quy đổi từ một đơn vị tiền tệ này (“**Đơn Vị Tiền Tệ Thứ Nhất**”) là đơn vị tiền tệ mà Khoản Tiền đó phải được trả sang một đơn vị tiền tệ khác (“**Đơn Vị Tiền Tệ Thứ Hai**”), thì trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được yêu cầu, Bên Vay phải, như một nghĩa vụ độc lập, bồi hoàn cho mỗi Bên Nhận Bảo Đảm là bên mà Khoản Tiền đến hạn phải trả cho bên đó đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh từ hoặc là kết quả của việc quy đổi tiền tệ, bao gồm bất kỳ sự khác biệt nào giữa (A) tỷ giá hối đoái được sử dụng để quy đổi Khoản Tiền đó từ Đơn Vị Tiền Tệ Thứ Nhất sang Đơn Vị Tiền Tệ Thứ Hai và (B) (các) tỷ giá hối đoái mà bên đó có vào thời điểm nhận được Khoản Tiền.
      2. Bên Vay từ bỏ bất kỳ quyền nào mà Bên Vay có thể có tại bất kỳ quốc gia nào để thanh toán tiền theo Các Tài Liệu Cấp Vốn bằng đồng tiền hoặc đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ được xác định để thanh toán tiền.
   2. Các bồi hoàn khác
      1. Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được yêu cầu, Bên Vay phải bồi hoàn cho mỗi Bên Nhận Bảo Đảm đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà Bên Nhận Bảo Đảm đó phải chịu do:
         1. bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra;
         2. một Người Có Nghĩa Vụ không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn trả theo một Tài Liệu Cấp Vốn vào ngày đến hạn, bao gồm, bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh do các quy định về phân chia và phân phối lại trong Các Tài Liệu Cấp Vốn;
         3. việc Bên Nhận Bảo Đảm tài trợ vốn, hoặc thực hiện các thu xếp để tài trợ vốn, cấp vốn cho một Khoản Vay mà Bên Vay yêu cầu trong Đề Nghị Rút Vốn nhưng không được thực hiện vì lý do áp dụng của bất kỳ một hoặc nhiều quy định của Thỏa Thuận này hoặc Hợp Đồng Vay liên quan (ngoại trừ do vi phạm hoặc sự bất cẩn của một mình Bên Nhận Bảo Đảm);
         4. Khoản Vay (hoặc một phần của Khoản Vay) không được hoàn trả trước hạn theo thông báo hoàn trả trước hạn do Bên Vay gửi;
         5. một khoản bồi hoàn mà một Bên Nhận Bảo Đảm cấp trong Tài Liệu Cấp Vốn cho một Đại Lý hoặc một Ngân Hàng Mở Tài Khoản (ngoại trừ trường hợp bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào là do một khoản bồi hoàn phát sinh do bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của Bên Nhận Bảo Đảm đó);
         6. [Bên Vay không thực hiện hoặc được cho là không thực hiện Dự Án theo Tiêu Chuẩn MT&XH;]
         7. [thông tin mà Bên Vay đưa ra hoặc chấp thuận bị hoặc được cho là bị sai lệch và/hoặc gian dối về bất kỳ phương diện nào;]
         8. bất kỳ cuộc thẩm tra, điều tra, trát đòi hầu tòa nào (hoặc lệnh tương tự) hoặc việc kiện tụng liên quan đến bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào, hoặc liên quan đến các giao dịch được dự liệu hoặc được tài trợ vốn theo Thỏa Thuận này;
         9. [tháo bỏ bất kỳ thỏa thuận cấp vốn nào do một Khoản Vay (hoặc một phần của Khoản Vay) được trả trước hạn, bị yêu cầu hoàn trả trước hạn hoặc bị hủy bỏ);] hoặc
         10. thực hiện bất kỳ quyền nào theo bất cứ Tài Liệu Bảo Đảm hoặc Thỏa Thuận Trực Tiếp nào.
      2. Bên Vay phải kịp thời bồi hoàn cho từng Bên Nhận Bảo Đảm và Các Công Ty Liên Kết tương ứng của từng Bên Nhận Bảo Đảm cũng như từng viên chức và nhân viên của từng Bên Nhận Bảo Đảm và Các Công Ty Liên Kết tương ứng của từng Bên Nhận Bảo Đảm, các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép của các đơn vị trên (gọi chung là “**Những Người Được Bồi Hoàn**”) về và đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà Người Được Bồi Hoàn phải chịu liên quan đến hoặc phát sinh từ Dự Án hoặc việc tài trợ vốn cho Dự Án, kể cả bất kỳ Khiếu Nại Về MT&XH nào (toàn bộ được gọi chung là “**Trách Nhiệm Được Bồi Hoàn**”), **với điều kiện là** Bên Vay không có nghĩa vụ theo Điều 11.2 này đối với bất kỳ Người Được Bồi Hoàn nào liên quan đến Trách Nhiệm Được Bồi Hoàn phát sinh từ bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của Người Được Bồi Hoàn.
2. Biện pháp giảm nhẹ của Các Bên Cấp Vốn
   1. Giảm nhẹ
      1. Mỗi Bên Cấp Vốn, trên cơ sở tham vấn với Bên Vay, sẽ thực hiện tất cả các công việc hợp lý để làm giảm nhẹ bất kỳ tình huống nào phát sinh mà sẽ làm cho một Khoản Tín Dụng không còn được cung cấp nữa hoặc làm cho một số tiền trở thành phải trả theo hoặc căn cứ vào, hoặc bị hủy bỏ căn cứ vào, bất kỳ Điều nào trong số Điều 5.1 (*Khoản trả trước bắt buộc – Do bất hợp pháp*), Điều 9 (*Cộng gộp Thuế và Bồi hoàn*) hoặc Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*) bao gồm (nhưng không giới hạn) việc chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn cho một Công Ty Liên Kết khác hoặc Văn Phòng Tín Dụng.
      2. Đoạn (a) ở trên không giới hạn các nghĩa vụ của Bên Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn bằng bất kỳ cách nào.
   2. Giới hạn trách nhiệm
      1. Bên Vay phải kịp thời bồi hoàn cho mỗi Bên Cấp Vốn đối với tất cả chi phí và phí tổn mà Bên Cấp Vốn phải chịu do Bên Cấp Vốn thực hiện các công việc được quy định tại Điều 12.1 (*Giảm nhẹ*).
      2. Một Bên Cấp Vốn không có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ công việc nào theo Điều 12.1 (*Giảm nhẹ*) nếu Bên Cấp Vốn đó (hành động một cách hợp lý) cho rằng việc thực hiện đó có thể gây tổn hại cho Bên Cấp Vốn.
3. Chi phí và phí tổn
   1. Chi phí giao dịch

Bên Vay khi được yêu cầu phải kịp thời thanh toán cho mỗi Bên Cấp Vốn toàn bộ chi phí và phí tổn (kể cả phí pháp lý) mà bất kỳ ai trong số Bên Cấp Vốn đó (và, trong trường hợp Đại Lý Bảo Đảm, bất kỳ Người Quản Lý Tài Sản hoặc Người Đại Diện nào) phải gánh chịu [một cách hợp lý][một cách hợp lệ] liên quan đến:

* + 1. việc đàm phán, chuẩn bị, in ấn, ký kết, thực hiện, dịch thuật, cung cấp, hoàn thiện và đăng ký Các Tài Liệu Cấp Vốn và bất kỳ tài liệu nào khác được nêu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn;
    2. việc bảo vệ quyền lợi của Các Bên Nhận Bảo Đảm theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
    3. việc rà soát và đàm phán bất kỳ Tài Liệu Dự Án và bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào khác được ký sau Ngày Ký và, trong mỗi trường hợp, bất kỳ việc sửa đổi, chấp thuận hoặc từ bỏ nào đối với các tài liệu kể trên;
    4. (sau khi tham vấn với Bên Vay, và đã cân nhắc chi phí và tư vấn chuyên môn cần thiết) việc quản lý Các Tài Liệu Cấp Vốn và giải phóng Biện Pháp Bảo Đảm theo Các Tài Liệu Bảo Đảm sau Ngày Đáo Hạn Sau Cùng;
    5. bất kỳ Vi Phạm nào;
    6. bất kỳ báo cáo nào được chuẩn bị bởi, hoặc việc rà soát, kiểm tra, thông qua hoặc định giá được thực hiện bởi, hoặc các dịch vụ khác được dự liệu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn và được cung cấp bởi, Các Bên Tư Vấn hoặc bất kỳ đơn vị tư vấn hoặc cố vấn nào khác liên quan đến Dự Án, **với điều kiện là**, trừ trường hợp một Vi Phạm đang tiếp diễn hoặc một sự kiện có khả năng dẫn đến Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng, phạm vi công việc của Bên Tư Vấn hoặc đơn vị tư vấn hay cố vấn khác liên quan đến Dự Án phải được Bên Vay phê duyệt (và không được từ chối hoặc trì hoãn phê duyệt một cách vô lý);
    7. việc đưa ra bất kỳ ý kiến tư vấn pháp lý nào mà Bên Cấp Vốn yêu cầu theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
    8. việc tham quan Địa Điểm theo Điều 15.8 (*Tiếp cận*) hoặc theo một Tài Liệu Cấp Vốn; và
    9. bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào khác được ký sau ngày của Thỏa Thuận này.
  1. Chi phí sửa đổi

Nếu Bên Vay yêu cầu việc sửa đổi, từ bỏ hoặc chấp thuận, thì trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được đề nghị, Bên Vay phải bồi hoàn cho mỗi Bên Cấp Vốn toàn bộ chi phí và phí tổn (kể cả phí pháp lý) do Bên Cấp Vốn đó (và, trong trường hợp Đại Lý Bảo Đảm, bởi bất kỳ Người Quản Lý Tài Sản hoặc Người Đại Diện nào) phải chịu một cách hợp lý liên quan đến việc phản hồi, đánh giá, đàm phán hoặc tuân thủ yêu cầu hoặc đòi hỏi đó[[119]](#footnote-120).

* 1. Chi phí thi hành và duy trì

Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được yêu cầu, Bên Vay phải thanh toán cho mỗi Bên Nhận Bảo Đảm toàn bộ chi phí và phí tổn (kể cả phí pháp lý) mà Bên Nhận Bảo Đảm đó phải chịu liên quan đến việc thi hành hoặc duy trì bất kỳ quyền nào theo bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn và Bảo Đảm Giao Dịch nào cũng như bất kỳ thủ tục tố tụng nào được tiến hành bởi hoặc chống lại một Đại Lý Bảo Đảm do nhận hoặc nắm giữ Bảo Đảm Giao Dịch hoặc thi hành các quyền nêu trên.

* 1. Chi phí khác

Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi được yêu cầu, Bên Vay phải thanh toán cho mỗi Bên Cấp Vốn tất cả các phí, chi phí và phí tổn khác mà Bên Vay đã đồng ý bằng văn bản là sẽ hoàn lại.

* 1. Các Bên Tư Vấn
     1. Bên Vay công nhận việc chỉ định mỗi Bên Tư Vấn cũng như phạm vi công việc được nêu trong các điều khoản chỉ định tương ứng.
     2. Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay phải thanh toán cho Đại Lý Liên Tín Dụng toàn bộ phí, chi phí và phí tổn của mỗi Bên Tư Vấn được chỉ định theo Điều 13.5 này ‎‎(phụ thuộc vào bất kỳ thỏa thuận phí riêng biệt nào mà Bên Vay đã đồng ý bằng văn bản với Bên Tư Vấn liên quan).
     3. Bên cạnh Các Bên Tư Vấn hiện hữu, bằng chi phí của Bên Vay và (trừ khi có một Vi Phạm đang tiếp diễn) với sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Vay, bất kỳ Đại Lý Tài Trợ Vốn nào vào từng thời điểm có thể chỉ định (và sa thải) bên tư vấn thị trường, kỹ thuật, mô hình, pháp lý, thuế, bảo hiểm, xã hội và môi trường hoặc các bên tư vấn khác hoặc các kế toán (hoặc điều chỉnh phạm vi công việc của bất kỳ Bên Tư Vấn nào) liên quan đến:
        1. bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn hoặc thông tin mà Bên Vay sẽ chuyển giao theo Tài Liệu Cấp Vốn;
        2. việc Bên Vay vi phạm các nghĩa vụ của Bên Vay theo Các Tài Liệu Giao Dịch;
        3. việc phản hồi, đánh giá, đàm phán hoặc tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào từ Bên Vay liên quan đến một sửa đổi, từ bỏ hoặc chấp thuận; hoặc
        4. bất kỳ công việc nào cần thiết hoặc cần thực hiện liên quan đến bất kỳ Vi Phạm nào hoặc bất kỳ đề xuất nào về khắc phục hoặc xử lý Vi Phạm.
  2. Chuyên gia

Trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay phải thanh toán cho Đại Lý Liên Tín Dụng toàn bộ phí, chi phí và phí tổn của mỗi Chuyên Gia được chỉ định căn cứ vào mỗi Thủ Tục Giải Quyết.

**PHẦN 6  
CAM ĐOAN, CAM KẾT VÀ SỰ KIỆN VI PHẠM**

1. Cam đoan[[120]](#footnote-121)
   1. Cam đoan và bảo đảm[[121]](#footnote-122)

Bên Vay đưa ra các cam đoan và bảo đảm được nêu tại Điều 14 này với mỗi Bên Cấp Vốn vào ngày của Thỏa Thuận này.[[122]](#footnote-123)

* 1. Tư cách
     1. Bên Vay là một [công ty trách nhiệm hữu hạn], được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật của [*quốc gia thành lập của Bên Vay*]. (Không lặp lại)[[123]](#footnote-124)
     2. Bên Vay có quyền sở hữu tài sản và thực hiện Dự Án và hoạt động kinh doanh như được dự liệu tại Các Tài Liệu Giao Dịch. (Không lặp lại)[[124]](#footnote-125)
  2. Các nghĩa vụ ràng buộc
     1. Mỗi Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên tham gia đã được Bên Vay ký và chuyển giao hợp lệ.
     2. Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý và, đối với bất kỳ Tài Liệu Bảo Đảm nào, Các Yêu Cầu Đăng Ký áp dụng, các nghĩa vụ được nêu rõ là được Bên Vay thực hiện trong mỗi Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên tham gia đều là các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có tính ràng buộc và có khả năng thi hành.[[125]](#footnote-126)
  3. Không mâu thuẫn với các nghĩa vụ khác[[126]](#footnote-127)

Việc Bên Vay ký và thực hiện Các Tài Liệu Giao Dịch, và các giao dịch được dự liệu tại Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên tham gia đều không và sẽ không mâu thuẫn với:

* + 1. Pháp Luật Hiện Hành hoặc bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào trên bất cứ phương diện trọng yếu nào;
    2. các văn kiện thành lập của Bên Vay; hoặc
    3. bất kỳ thỏa thuận hoặc văn kiện nào ràng buộc Bên Vay hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên Vay hoặc tạo thành một vi phạm hoặc sự kiện chấm dứt (dù được mô tả như thế nào) theo thỏa thuận hoặc văn kiện đó.
  1. Quyền hạn và thẩm quyền

Bên Vay có quyền ký, thực hiện và chuyển giao, và đã thực hiện mọi hành động cần thiết để có thẩm quyền ký, thực hiện và chuyển giao Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là hoặc sẽ là một bên tham gia và các giao dịch được dự liệu trong Các Tài Liệu Giao Dịch đó.

* 1. Chấp thuận
     1. Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý và Các Yêu Cầu Đăng Ký áp dụng, tất cả Chấp Thuận Cần Có đều đã có được hoặc được ban hành và đang có đầy đủ giá trị và hiệu lực [(hoặc sẽ có được hay sẽ được ban hành trước [ngày Bên Vay ký Tài Liệu Giao Dịch liên quan])].
     2. Trong phạm vi hiểu biết tối đa của Bên Vay, không có sự việc hoặc tình huống nào mà một cách hợp lý được cho là có thể làm cho:
        1. bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào đã có được hoặc được ban hành bị thu hồi; hoặc
        2. bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào không xin được, không được gia hạn hoặc không được ban hành khi được yêu cầu.
  2. Luật điều chỉnh và thi hành

Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý:

* + 1. việc lựa chọn luật điều chỉnh trong mỗi Tài Liệu Giao Dịch sẽ được công nhận và thi hành tại mỗi Quốc Gia Liên Quan;
    2. việc Bên Vay tuân thủ rõ ràng theo quyền tài phán của tòa án trong giải quyết tranh chấp như được dự liệu trong Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên tham gia là sự tuân thủ hợp pháp, có hiệu lực và có tính ràng buộc đối với quyền tài phán của tòa án; và
    3. một bản án có được tại quốc gia được nêu trong mỗi Tài Liệu Giao Dịch và (nếu áp dụng) bất kỳ phán quyết nào có được tại một tòa trọng tài Bên Vay đã đệ trình sẽ được công nhận và thi hành tại từng Quốc Gia Liên Quan.
  1. Tuân thủ

Bên Vay đã thực hiện các nghĩa vụ của mình theo và chấp hành đúng (và Dự Án tuân thủ đúng) tất cả Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ trên tất cả các phương diện [trọng yếu].

* 1. Mất khả năng thanh toán

Không có:

* + 1. hành động doanh nghiệp, thủ tục pháp lý hoặc thủ tục, quy trình nào khác được mô tả tại đoạn (a) của Điều 18.7 (*Thủ tục phá sản*); hoặc
    2. quy trình xử lý của chủ nợ nào được mô tả tại Điều 18.8 (*Quy trình xử lý của chủ nợ*),

đã được tiến hành hoặc có nguy cơ bị tiến hành đối với Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay, và không có tình huống nào nêu tại Điều 18.6 (*Mất khả năng thanh toán*) áp dụng đối với Bên Vay.

* 1. Không có vi phạm hoặc sự kiện bất lợi khác
     1. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào và, vào Ngày Ký và vào Ngày Kết Thúc Tài Chính, không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc một cách hợp lý có thể phát sinh từ việc Rút Vốn hoặc từ việc ký, thực hiện một Tài Liệu Giao Dịch hoặc từ bất kỳ giao dịch nào được dự liệu trong một Tài Liệu Giao Dịch bất kỳ.
     2. Bên Vay không vi phạm quy định của bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào và không biết việc một bên khác có vi phạm nghiêm trọng chưa được giải quyết đối với các quy định của bất kỳ tài liệu nào mà Bên Vay là một bên trong đó, và Bên Vay chưa nhận được thông báo gì về việc có bất kỳ người nào tranh chấp, thoái thác hoặc chối bỏ trách nhiệm theo bất kỳ văn bản nào mà Bên Vay là một bên trong đó hoặc được chứng minh là có ý định thực hiện như vậy.
     3. Không có sự kiện hoặc tình huống nào khác đang tồn tại mà tạo thành (hoặc, sau khi hết thời gian ân hạn, gửi thông báo, ra quyết định hoặc kết hợp bất kỳ yếu tố nào kể trên, sẽ tạo thành):
        1. một vi phạm theo bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện nào khác ràng buộc Bên Vay hay tài sản của Bên Vay [mà có hoặc một cách hợp lý có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng];[[127]](#footnote-128) hoặc
        2. một quyền chấm dứt (dù được mô tả như thế nào) hoặc Bất Khả Kháng liên quan đến Dự Án.
  2. Thuế
     1. Bên Vay đã nộp và thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản Thuế áp dụng cho Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay trong thời hạn được phép mà không phát sinh tiền phạt (trừ trường hợp (i) việc nộp Thuế đang trong quá trình yêu cầu xem xét lại một cách ngay tình, (ii) Bên Vay đã duy trì dự phòng phù hợp cho các khoản Thuế này và (iii) khoản nộp Thuế có thể được giữ lại một cách hợp pháp). (Không lặp lại)
     2. Không có yêu cầu hoặc việc điều tra nào của cơ quan Thuế đang hoặc một cách hợp lý có thể sẽ được tiến hành hoặc thực hiện đối với Bên Vay mà trong chừng mực hợp lý có thể làm cho Bên Vay phải chịu một trách nhiệm hoặc yêu cầu thanh toán bất kỳ số tiền quan trọng nào về hoặc liên quan đến Thuế.
     3. Cho mục đích Thuế, Bên Vay là người cư trú chỉ tại [*điền quốc gia*].
     4. Tất cả các tờ khai Thuế cần phải nộp bởi hoặc thay mặt cho Bên Vay theo Pháp Luật Hiện Hành đều đã được nộp khi đến hạn (bao gồm mọi thời gian gia hạn được cho phép) và chứa các thông tin được yêu cầu theo quy định của Pháp Luật Hiện Hành.
     5. Bên Vay không cần thực hiện Khấu Trừ Thuế (như được định nghĩa tại Điều 9.1 (*Định nghĩa*)) đối với bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Vay thanh toán theo Tài Liệu Cấp Vốn. (Không lặp lại)
     6. Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý, theo luật của mỗi Quốc Gia Liên Quan, Các Tài Liệu [Giao Dịch]/[Cấp Vốn] [[128]](#footnote-129) không nhất thiết phải được nộp, ghi nhận hoặc đăng ký với bất cứ tòa án hoặc cơ quan nào khác tại quốc gia đó hoặc bất kỳ phí chứng từ, phí đăng ký hoặc thuế phí tương tự không nhất thiết phải được nộp đối với hoặc liên quan đến Các Tài Liệu [Giao Dịch]/[Cấp Vốn] hoặc các giao dịch được dự liệu trong Các Tài Liệu [Giao Dịch]/[Cấp Vốn] ngoại trừ để tuân thủ Các Yêu Cầu Đăng Ký áp dụng mà sẽ được thực hiện và/hoặc nộp nhanh chóng sau ngày của Tài Liệu [Giao Dịch]/[Cấp Vốn] liên quan. (Không lặp lại)[[129]](#footnote-130)
  3. Hoạt động kinh doanh
     1. Bên Vay chưa thực hiện hoặc có quyền lợi trong bất kỳ hoạt động thương mại, kinh doanh hay hoạt động nào khác ngoại trừ như được dự liệu trong Các Tài Liệu Giao Dịch hoặc có liên quan đến Dự Án.
     2. Bên Vay không có quyền hoặc nghĩa vụ trọng yếu nào đối với bất kỳ người nào ngoại trừ theo Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên trong đó và bất kỳ giao dịch nào mà Các Tài Liệu Giao Dịch quy định rõ ràng.
     3. Mỗi giao dịch hoặc thu xếp mà Bên Vay đã tham gia với bất kỳ người nào đều trên cơ sở giá thị trường.
  4. Công ty con

Bên Vay không có bất kỳ Công Ty Con nào và Bên Vay không sở hữu hoặc nắm giữ hợp pháp hoặc thụ hưởng bất kỳ vốn hay quyền lợi sở hữu nào (hoặc các công cụ có thể chuyển đổi thành vốn hay quyền lợi sở hữu) của bất kỳ người nào. (Không lặp lại)

* 1. Tài sản
     1. Bên Vay có quyền sở hữu đầy đủ, có hiệu lực và có thể chuyển nhượng hoặc có các hợp đồng thuê hay giấy phép có hiệu lực đối với các tài sản cần thiết hoặc cần có để thực hiện Dự Án, cũng như có tất cả các Chấp Thuận phù hợp để sử dụng các tài sản đó. (Không lặp lại)[[130]](#footnote-131)
     2. Bên Vay chưa bán hay cấp (hoặc đồng ý bán hay cấp) bất kỳ quyền ưu tiên nào đối với, hoặc cho thuê, thuê mướn hoặc bằng cách khác định đoạt bất cứ quyền lợi nào của Bên Vay trong Tài Sản Bảo Đảm, ngoại trừ như được cho phép tại Điều 17.14 (*Định đoạt*). (Không lặp lại)[[131]](#footnote-132)
     3. Bên Vay sở hữu hợp pháp và thụ hưởng (chỉ phụ thuộc vào Bảo Đảm Giao Dịch) tất cả Bất Động Sản cần thiết để thực hiện Dự Án tại Địa Điểm. (Không lặp lại)[[132]](#footnote-133)
     4. Bên Vay là chủ sở hữu hợp pháp và thụ hưởng tuyệt đối đối với các tài sản mà Bên Vay dự kiến tạo lập cho Biện Pháp Bảo Đảm.
     5. Khi giao kết mỗi Tài Liệu Cấp Vốn, và khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo mỗi Tài Liệu Cấp Vốn, Bên Vay không hành động với tư cách bên nhận ủy thác hoặc đại diện cho bất kỳ người nào khác.
  2. Xếp hạng *ngang bằng*

Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý, các nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn xếp hạng ít nhất là *ngang bằng* với các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ không có tài sản bảo đảm và xếp hạng sau khác, ngoại trừ các nghĩa vụ bắt buộc thực hiện bởi pháp luật áp dụng cho các công ty nói chung. (Không lặp lại)

* 1. Sở Hữu Trí Tuệ[[133]](#footnote-134)
     1. Bên Vay sở hữu hoặc có quyền hợp pháp để sử dụng trên cơ sở giá thị trường và không có bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào đối với tất cả các Sở Hữu Trí Tuệ mà cần thiết hoặc mong muốn có để thực hiện Dự Án và hoạt động kinh doanh của Bên Vay.
     2. Bên Vay đã thực hiện tất cả hành động cần thiết (bao gồm thanh toán phí và thực hiện mọi đăng ký) để bảo vệ, duy trì đầy đủ hiệu lực, sử dụng và duy trì khả năng của Bên Vay để thực thi tất cả Sở Hữu Trí Tuệ mà Bên Vay sở hữu hoặc sử dụng.
     3. Quyền sở hữu hoặc sử dụng Sở Hữu Trí Tuệ của Bên Vay không xâm phạm quyền của bất kỳ bên thứ ba nào.
     4. Bên Vay không biết về bất kỳ trường hợp bất lợi nào liên quan đến hiệu lực, sự tồn tại hoặc việc sử dụng bất kỳ Sở Hữu Trí Tuệ mà Bên Vay sở hữu hoặc sử dụng [mà trường hợp đó có hoặc trong chừng mực hợp lý có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng].
  2. Cổ phần
     1. Vào ngày của Thỏa Thuận này, [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] cùng nhau Kiểm Soát Bên Vay, và sở hữu một cách hợp pháp và thụ hưởng các cổ phần đã thanh toán đủ trong vốn cổ phần của Bên Vay theo tỷ lệ như sau:

| **[Bên Tài Trợ][Cổ Đông]** | **Tỷ lệ sở hữu** |
| --- | --- |
| [] | [] |

(Không lặp lại)

* + 1. Toàn bộ cổ phần của Bên Vay đều được dùng làm Bảo Đảm Giao Dịch, đã được thanh toán đủ và không phụ thuộc vào bất kỳ quyền chọn, chứng quyền, quyền ủy thác, quyền mua lại, quyền ưu tiên, quyền chuyển đổi hay định đoạt nào hoặc các quyền tương tự. Các văn kiện thành lập của Bên Vay không và không thể hạn chế hoặc ngăn cấm việc chuyển nhượng cổ phần khi tạo lập hoặc thực thi Bảo Đảm Giao Dịch.
    2. Không có ai ngoài [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] (và [Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước][[Đại Lý][Bên Được Ủy Thác] Bảo Đảm Nước Ngoài]] theo một Bảo Đảm Giao Dịch) có bất kỳ quyền nào (kể cả các quyền biểu quyết và cổ tức), lợi ích và quyền lợi đối với hoặc có được từ các cổ phần của Bên Vay.
    3. Bên Vay không cấp cho bất kỳ người nào bất kỳ chứng khoán nào có thể chuyển đổi thành vốn cổ phần của Bên Vay, hoặc không cấp bất kỳ quyền nào để yêu cầu phát hành thêm cổ phiếu trong vốn của Bên Vay.
  1. Biện Pháp Bảo Đảm
     1. Không có Biện Pháp Bảo Đảm hoặc Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm nào tồn tại đối với toàn bộ hoặc bất kỳ tài sản hiện tại hoặc trong tương lai nào của Bên Vay ngoại trừ Biện Pháp Bảo Đảm hoặc Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm được cho phép theo Điều 17.13 (*Không cầm* cố).
     2. Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý và bất kỳ Yêu Cầu Đăng Ký nào được áp dụng, Bảo Đảm Giao Dịch có hoặc sẽ có xếp hạng ưu tiên trước tiên và không phụ thuộc vào bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào xếp hạng trước hoặc xếp hạng *ngang bằng*.
     3. Mỗi Tài Liệu Bảo Đảm mà Bên Vay là một bên trong đó tạo thành một cách hợp pháp (như là Biện Pháp Bảo Đảm cho Các Nghĩa Vụ Bảo Đảm) Biện Pháp Bảo Đảm mà đã được quy định trong Tài Liệu Bảo Đảm đó rằng chúng được tạo lập bằng Tài Sản Bảo Đảm [và chứng minh cho Biện Pháp Bảo Đảm mà Tài Liệu Bảo Đảm đó được xác định là bằng chứng của Biện Pháp Bảo Đảm đó].
  2. Nợ Tài Chính

Bên Vay không có Nợ Tài Chính nào ngoại trừ như được cho phép theo Thỏa Thuận này.

* 1. Không có thủ tục tố tụng
     1. Không có vụ kiện tụng, phân xử trọng tài, xác định của chuyên gia, giải quyết tranh chấp thay thế hoặc thủ tục hành chính hoặc vụ điều tra nào của hoặc trước bất kỳ tòa án, hội đồng trọng tài, cơ quan trọng tài, đơn vị hoặc Cơ Quan hữu quan nào khác mà nếu được quyết định bất lợi thì trong chừng mực hợp lý có khả năng làm cho một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng xảy ra hoặc đã xảy ra (trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay) hoặc có nguy cơ xảy ra cho Bên Vay (hoặc cho các giám đốc của Bên Vay) hoặc liên quan đến Dự Án.
     2. Không có phán quyết hoặc lệnh nào của tòa án, hội đồng trọng tài, cơ quan trọng tài, đơn vị hoặc Cơ Quan hữu quan khác hoặc bất kỳ lệnh hay lệnh trừng phạt của bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan quản lý nào khác mà trong chừng mực hợp lý có khả năng làm cho một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng đã xảy ra (trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay) cho Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay (hoặc cho các giám đốc của Bên Vay) hoặc liên quan đến Dự Án.
  2. Chống tham nhũng, chống tài trợ khủng bố, chống rửa tiền[[134]](#footnote-135)
     1. Bên Vay đã hoạt động, tiến hành kinh doanh và thực hiện Dự Án tuân thủ đúng Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng và các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự, và Bên Vay đã xây dựng và duy trì các chính sách và quy trình thủ tục được thiết lập nhằm thúc đẩy và đảm bảo tuân thủ pháp luật như nêu trên.
     2. [Bên Vay không, [trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay (sau khi đã kiểm tra rõ ràng và cẩn trọng)] cũng như toàn bộ đại lý, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức của Bên Vay cũng không đưa ra hay nhận, hoặc chỉ đạo hay cho phép bất kỳ người nào khác đưa ra hay nhận bất kỳ chào mời/đề xuất, thanh toán hoặc hứa thanh toán tiền, quà tặng hoặc vật có giá trị khác, dù trực tiếp hay gián tiếp, cho hoặc cho mục đích sử dụng hoặc lợi ích của bất kỳ người nào, nếu điều này vi phạm hay sẽ vi phạm, hoặc tạo ra hay sẽ tạo ra trách nhiệm pháp lý cho Bên Vay hoặc bất kỳ người nào khác theo Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng hoặc các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự.]
     3. [[Ngoại trừ như đã được tiết lộ bằng văn bản cho Đại Lý Liên Tín Dụng trước ngày của Thỏa Thuận này [hoặc theo đoạn (a) của Điều 15.13 (*[Thông tin về chống tham nhũng, chống tài trợ khủng bố, chống rửa tiền*),]/[Bên Vay không, [trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay (sau khi đã kiểm tra rõ ràng và cẩn trọng)] cũng như toàn bộ đại lý, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức của Bên Vay cũng không] bị bất kỳ cơ quan hoặc bên có thẩm quyền trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào điều tra, trong mỗi trường hợp, liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng nào hoặc các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự.]
     4. Bên Vay không, [trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay (sau khi đã kiểm tra rõ ràng và cẩn trọng)] cũng như toàn bộ đại lý, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức của Bên Vay cũng không] đưa bất kỳ quà tặng không phù hợp nào nhằm mục đích gây ảnh hưởng đến các cán bộ quan chức và Bên Vay không tham gia vào việc tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự.
  3. Các Lệnh Trừng Phạt[[135]](#footnote-136) [[136]](#footnote-137)

Bên Vay hiện tại không phải, và Các Công Ty Liên Kết của Bên Vay hiện tại không phải, và (trong phạm vi hiểu biết của Bên Vay) các giám đốc, viên chức, đại diện và nhân viên của Bên Vay và Các Công Ty Liên Kết của Bên Vay hiện tại cũng không phải là mục tiêu được xác định hoặc là đối tượng của Các Lệnh Trừng Phạt.

* 1. Tuân thủ về MT&XH
     1. Bên Vay đã thực hiện và chấp hành đúng (và Dự Án tuân thủ đúng), về mọi phương diện trọng yếu, tất cả Tiêu Chuẩn MT&XH, Chấp Thuận MT&XH và Các Tài Liệu Về MT&XH cũng như tất cả các cam kết, điều kiện, hạn chế hoặc thỏa thuận trọng yếu khác liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc làm nhiễm bẩn, ô nhiễm, thải ra hoặc xảy ra bất kỳ chất độc hại hoặc nguy hiểm nào liên quan đến bất kỳ bất động sản nào mà Bên Vay đang hoặc vào bất kỳ thời điểm nào đã sở hữu, thuê hoặc chiếm hữu hoặc là nơi mà Bên Vay đã tiến hành bất kỳ hoạt động nào ở đó. (Không lặp lại)
     2. [Các Tài Liệu Về MT&XH đều tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH và Chấp Thuận MT&XH về mọi phương diện trọng yếu.][[137]](#footnote-138) (Không lặp lại)
     3. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến việc Dự Án và Các Tài Liệu Về MT&XH tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH, và quy định về tình trạng của Chấp Thuận MT&XH cần phải có được, theo tư vấn của Bên Tư Vấn MT&XH sau khi tiến hành thẩm định về MT&XH.*]
  2. Khiếu Nại Về MT&XH
     1. Không có Khiếu Nại Về MT&XH nào đã được bắt đầu hoặc có nguy cơ xảy ra đối với Dự Án hoặc (trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của Bên Vay (sau khi đã kiểm tra rõ ràng và cẩn trọng)) đối với một Bên Chính Tham Gia Dự Án [mà nếu được quyết định bất lợi cho Bên Vay hoặc (tùy từng trường hợp) cho Dự Án hoặc Bên Chính Tham Gia Dự Án thì trong chừng mực hợp lý, khiếu nại đó có khả năng gây ra Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng].
     2. Bên Vay không biết về bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào có thể làm phát sinh bất kỳ Khiếu Nại Về MT&XH nào như mô tả tại đoạn (a) ở trên.
  3. Các Tài Liệu Giao Dịch
     1. Bản sao của Các Tài Liệu Giao Dịch đã được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng và các bản sao đó là văn bản đúng, đầy đủ và chính xác và không bị sửa đổi, thay thế, chuyển đổi gì (ngoại trừ căn cứ theo một Tài Liệu Bảo Đảm) hoặc điều chỉnh bằng cách khác, ngoại trừ như đã được tiết lộ cho Đại Lý Liên Tín Dụng.
     2. Các Tài Liệu Giao Dịch bao gồm tất cả các điều khoản của các thỏa thuận hợp đồng trọng yếu liên quan đến Dự Án.
     3. Các văn kiện thành lập của Bên Vay, Thỏa Thuận Cổ Đông[, mỗi Thỏa Thuận Vay Cổ Đông] và mỗi Tài Liệu Cấp Vốn mà Bên Vay lẫn [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] đều là bên tham gia bao gồm tất cả các điều khoản quan trọng của các thỏa thuận giữa Bên Vay và [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] và cùng Các Công Ty Liên Kết của họ.[[138]](#footnote-139)
  4. Thông tin[[139]](#footnote-140)
     1. [Bất kỳ thông tin thực tế nào do một Người Có Nghĩa Vụ cung cấp cho mục đích của Bản Ghi Nhớ Thông Tin hoặc thông tin thực tế khác do một Người Có Nghĩa Vụ cung cấp cho một Bên Cấp Vốn hoặc Bên Tư Vấn liên quan đến Dự Án đều đúng và chính xác về mọi phương diện trọng yếu, không sai lệch về mọi phương diện trọng yếu và không bỏ sót bất kỳ sự kiện trọng yếu nào, trong từng trường hợp, vào ngày thông tin được cung cấp hoặc vào ngày (nếu có) thông tin được nêu ra. (Không lặp lại) [[140]](#footnote-141)][[141]](#footnote-142)
     2. Mô Hình Tài Chính đã được lập một cách ngay tình, dựa trên Giả Định hợp lý vào thời điểm lập Mô Hình Tài Chính và phù hợp với các ngân sách được cung cấp theo Thỏa Thuận này.
     3. Các dự báo tài chính, ý kiến, ước tính và dự đoán nêu trong Bản Ghi Nhớ Thông Tin đã được lập dựa trên thông tin lịch sử gần đây và trên cơ sở các giả định hợp lý. (Không lặp lại)
     4. Tất cả thông tin bằng văn bản [(ngoại trừ Bản Ghi Nhớ Thông Tin)][[142]](#footnote-143) (bao gồm tài liệu, xác nhận, thông báo hoặc yêu cầu được cung cấp theo Các Tài Liệu Cấp Vốn) mà Bên Vay cung cấp đều đúng, đầy đủ và chính xác về mọi phương diện trọng yếu vào thời điểm thông tin đó được cung cấp và không sai lệch về bất kỳ phương diện nào, và bất kỳ dự báo, ý kiến, ước tính và dự đoán nào được nêu trong thông tin bằng văn bản đó đều đã được lập dựa trên thông tin lịch sử gần đây và trên cơ sở các giả định hợp lý.
  5. Báo cáo tài chính
     1. Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của Bên Vay đã được lập theo GAAP được áp dụng thống nhất [trừ khi được nêu rõ ​​ràng ngược lại cho Đại Lý Liên Tín Dụng bằng văn bản trước ngày của Thỏa Thuận này]. (Không lặp lại)[[143]](#footnote-144)
     2. Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của Bên Vay trình bày hợp lý tình hình tài chính của Bên Vay vào cuối năm tài chính liên quan và các hoạt động trong năm tài chính liên quan [trừ khi được nêu rõ ​​ràng ngược lại cho Đại Lý Liên Tín Dụng bằng văn bản trước ngày của Thỏa Thuận này]. (Không lặp lại)
     3. Không có thay đổi bất lợi nghiêm trọng nào trong hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính của Bên Vay kể từ [ngày mà Báo Cáo Tài Chính Ban Gốc được công bố là đã được lập vào ngày đó].[[144]](#footnote-145) (Không lặp lại)
  6. Bảo Hiểm
     1. Bên Vay tuân thủ tất cả các nghĩa vụ của mình liên quan đến bảo hiểm theo Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên trong đó.
     2. [Tất cả Các Bảo Hiểm cần phải có đều có đầy đủ giá trị và hiệu lực, và không có sự kiện hoặc tình huống nào xảy ra (bao gồm việc bỏ sót không tiết lộ bất kỳ sự việc nào) mà có thể cho phép công ty bảo hiểm trong một Bảo Hiểm liên quan bất kỳ có quyền hợp pháp để chấm dứt, hủy bỏ, bác bỏ, tránh né hoặc giảm bớt trách nhiệm pháp lý của công ty bảo hiểm trong Bảo Hiểm đó.][[145]](#footnote-146)
  7. Hành vi thương mại riêng tư
     1. Việc Bên Vay ký Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là hoặc sẽ là một bên trong đó cấu thành, và việc Bên Vay thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Giao Dịch đó sẽ cấu thành các hành vi thương mại riêng tư được làm và thực hiện cho mục đích thương mại riêng.
     2. Trong bất kỳ thủ tục nào được tiến hành tại một Quốc Gia Liên Quan đối với Các Tài Liệu Giao Dịch, Bên Vay sẽ không có quyền tuyên bố bản thân Bên Vay hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên Vay được miễn trừ khỏi vụ kiện, thủ tục thi hành, tịch thu hoặc thủ tục pháp lý nào khác.
  8. Không có Bất Khả Kháng

Không có Bất Khả Kháng nào [trong thời gian kéo dài tối thiểu [●] ngày (dù liên tục hoặc không liên tục)] đã xảy ra theo bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào. [(Không lặp lại)] [[146]](#footnote-147)

* 1. Các vấn đề liên quan đến Dự Án khác
     1. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề pháp lý, theo tư vấn của (các) Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay sau khi tiến hành thẩm định pháp lý.]*
     2. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể của Dự Án, hoặc liên quan tổng quát hơn đến các dự án trong lĩnh vực này, theo tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sau khi tiến hành thẩm định kỹ thuật.*][[147]](#footnote-148)
  2. Lặp lại
     1. Mỗi cam đoan và bảo đảm tại Điều 14 này là một “Cam Đoan Được Lặp Lại”, ngoại trừ cam đoan và bảo đảm nào theo sau là cụm từ “(Không lặp lại)”[[148]](#footnote-149).
     2. Các Cam Đoan Được Lặp Lại được xem là sẽ được Bên Vay đưa ra cho mỗi Bên Cấp Vốn (bằng cách xem xét đến các sự kiện và tình huống đang có vào thời điểm liên quan) vào Ngày Kết Thúc Tài Chính, ngày của mỗi Đề Nghị Rút Vốn, mỗi Ngày Rút Vốn và ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

1. Cam kết về thông tin

Các cam kết tại Điều 15 này vẫn giữ nguyên hiệu lực kể từ ngày của Thỏa Thuận này cho đến khi vẫn còn bất kỳ khoản tiền nào chưa được thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc bất kỳ Cam Kết nào đang còn hiệu lực.

* 1. Báo cáo tài chính

Bên Vay sẽ cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng các tài liệu sau với số lượng đủ cho tất cả Các Bên Cấp Vốn:

* + 1. báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của [Bên Vay][mỗi Người Có Nghĩa Vụ] cho năm tài chính liên quan, trong thời gian sớm nhất ngay sau khi báo cáo này đã sẵn sàng nhưng trong mọi trường hợp chậm nhất là sau [•] ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính; và
    2. báo cáo tài chính hợp nhất chưa kiểm toán của Bên Vay cho nửa năm tài chính liên quan, trong thời gian sớm nhất ngay sau khi báo cáo này đã sẵn sàng nhưng trong mọi trường hợp chậm nhất là sau [•] ngày kể từ khi kết thúc mỗi nửa năm tài chính; [và]
    3. [báo cáo tài chính hợp nhất chưa kiểm toán (bao gồm các báo cáo quản trị cộng dồn cho năm tài chính tính đến ngày liên quan) của Bên Vay cho kỳ liên quan, trong thời gian sớm nhất ngay sau khi báo cáo này đã sẵn sàng nhưng trong mọi trường hợp chậm nhất là sau [•] ngày kể từ khi kết thúc mỗi [quý của mỗi năm tài chính]/[tháng].]
  1. Các yêu cầu đối với báo cáo tài chính
     1. Mỗi bộ báo cáo tài chính do Bên Vay cung cấp theo Điều 15.1 (*Báo cáo tài chính*) phải được hai giám đốc của người đó xác nhận là đưa ra cái nhìn đúng đắn và hợp lý (đối với trường hợp báo cáo tài chính đã kiểm toán) hoặc trình bày một cách hợp lý (trong trường hợp báo cáo tài chính đã kiểm toán) về tình hình tài chính của bên liên quan vào ngày lập báo cáo tài chính đó.[[149]](#footnote-150)
     2. Bên Vay sẽ thu xếp cho mỗi bộ báo cáo tài chính được cung cấp theo đoạn (a) của Điều 15.1 (*Báo cáo tài chính*) sẽ:
        1. được kiểm toán bởi Bên Kiểm Toán (trong trường hợp Bên Vay) hoặc (trong bất kỳ trường hợp nào khác) một kiểm toán viên;
        2. trong trường hợp Bên Vay, [được Bên Kiểm Toán báo cáo theo mẫu được Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận trước Ngày Ký]/[được ký bởi Bên Kiểm Toán]; và
        3. trong trường hợp báo cáo tài chính của Bên Vay, bao gồm một báo cáo của Bên Vay về tất cả các giao dịch giữa Bên Vay và mỗi Công Ty Liên Kết của Bên Vay, nếu có, trong năm tài chính, và một xác nhận của Bên Kiểm Toán về việc các giao dịch này đều được thực hiện trên cơ sở giá thị trường.
     3. [[150]](#footnote-151)[Bên Vay phải thu xếp cho mỗi bộ báo cáo tài chính của Bên Vay được cung cấp theo Điều 15.1 (*Báo cáo tài chính*) được lập bằng việc sử dụng GAAP.]/**HOẶC**
     4. Bên Vay phải thu xếp cho mỗi bộ báo cáo tài chính của Bên Vay được cung cấp theo Điều 15.1 (*Báo cáo tài chính*) được lập bằng việc sử dụng GAAP, các thông lệ kế toán và kỳ tham chiếu tài chính thống nhất với GAAP, các thông lệ và kỳ tham chiếu đã được áp dụng khi lập Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của Bên Vay trừ khi, liên quan đến bất kỳ bộ báo cáo tài chính nào, Bên Vay thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng là đã có sự thay đổi trong GAAP, các thông lệ kế toán hoặc các kỳ tham chiếu, và Bên Kiểm Toán cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng:
        1. nội dung mô tả về bất kỳ thay đổi nào cần thiết để các báo cáo tài chính liên quan phản ánh GAAP, các thông lệ kế toán và các kỳ tham chiếu mà đã được áp dụng khi lập Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của Bên Vay; và
        2. đầy đủ thông tin, dưới hình thức và nội dung được Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu hợp lý, để Các Bên Cho Vay có thể:
           1. xác định xem sau khi thay đổi như vậy thì bất kỳ quy định liên quan trong bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào đã được tuân thủ hay chưa; và
           2. so sánh chính xác giữa tình hình tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính đó và [Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của Bên Vay] [các báo cáo tài chính đã kiểm toán gần đây của Bên Vay, được cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo Thỏa Thuận này trước khi có thay đổi].
        3. [Nếu Bên Vay thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về một thay đổi theo đoạn (i) ở trên, thì Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ tiến hành đàm phán một cách thiện chí nhằm thống nhất về:
           1. sự thay đổi đó có thể làm cho hiệu lực thương mại của các điều khoản trong Thỏa Thuận này bị biến đổi nghiêm trọng hay không; và
           2. nếu có, bất kỳ sửa đổi nào cần thiết đối với Thỏa Thuận này để đảm bảo thay đổi đó không làm cho hiệu lực thương mại của các điều khoản bị biến đổi nghiêm trọng,

và nếu đi đến thống nhất về bất kỳ sửa đổi nào thì sửa đổi đó sẽ có hiệu lực và ràng buộc mỗi Bên theo các điều khoản đó.]

Bất kỳ dẫn chiếu nào trong Thỏa Thuận này đến “các báo cáo tài chính đó” sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến các báo cáo tài chính đó như được điều chỉnh để phản ánh cơ sở đã được dùng để lập Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu.]

* + 1. [Bên Vay (bằng chi phí của mình), theo yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng và với thông báo hợp lý, sẽ cho phép Đại Lý Liên Tín Dụng trao đổi trực tiếp với Bên Kiểm Toán về tình hình tài chính của Bên Vay và phải đảm bảo rằng Bên Kiểm Toán được cho phép thảo luận về tình hình tài chính của Bên Vay với Đại Lý Liên Tín Dụng cũng như được cho phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào mà Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu hợp lý.]
  1. Ngân Sách Xây Dựng[[151]](#footnote-152)
     1. Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu sẽ là Ngân Sách Xây Dựng hiện hành cho đến khi được cập nhật theo Điều 15.3 này.
     2. Vào từng thời điểm trong Thời Gian Xây Dựng, Bên Vay có thể gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một bản dự thảo ngân sách xây dựng được sửa đổi, và Bên Vay sẽ làm như vậy nếu tổng Chi Phí Dự Án dự kiến sẽ được trả hoặc phải trả trong Thời Gian Xây Dựng vượt quá từ [năm] phần trăm [(5%)] trở lên so với tổng Chi Phí Dự Án dự kiến sẽ được trả hoặc phải trả trong Thời Gian Xây Dựng được nêu trong [Ngân Sách Xây Dựng hiện hành][Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu].
     3. Mỗi bản dự thảo ngân sách xây dựng được sửa đổi về cơ bản sẽ được lập theo mẫu của Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu.
     4. Mỗi Ngân Sách Xây Dựng (kể cả Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu) sẽ xác định Chi Phí Dự Án đã phát sinh đến nay (nếu có), các số liệu dự báo về ​​Chi Phí Dự Án sẽ phải thanh toán trong mỗi tháng dương lịch còn lại trong Thời Gian Xây Dựng (kể cả tháng dương lịch gửi bản ngân sách đó) và các nguồn tiền sẽ được sử dụng để thanh toán Chi Phí Dự Án đó.
     5. [Bất kỳ đề xuất dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi nào được cung cấp theo đoạn (b) ở trên sẽ chỉ trở thành Ngân Sách Xây Dựng hiện hành nếu được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt bằng văn bản và sau khi tổng hợp hết mọi sửa đổi mà Đại Lý Liên Tín Dụng đề nghị hoặc yêu cầu (trên cơ sở tham vấn với ​​Bên Tư Vấn Kỹ Thuật). Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng chỉ phê duyệt một phần mà không phải toàn bộ đề xuất dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi, thì liên quan đến những phần trong bản dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi chưa được duyệt, số tiền cho các phần đó được nêu trong Ngân Sách Xây Dựng hiện hành sẽ được áp dụng cho các phần đó cho đến khi các phần chưa được duyệt trong bản dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi đó được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt.][[152]](#footnote-153)
     6. [Đại Lý Liên Tín Dụng có thể chất vấn bất kỳ bản dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi nào được cung cấp theo đoạn (b) ở trên trong vòng [30] ngày kể từ ngày được chuyển giao. Bất kỳ bản dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi nào không bị chất vấn chậm nhất vào ngày đó sẽ trở thành Ngân Sách Xây Dựng hiện hành.
     7. Nếu bất kỳ bản dự thảo ngân sách xây dựng sửa đổi nào bị chất vấn theo đoạn (f) ở trên và không được giải quyết giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng trong vòng [năm] Ngày Làm Việc, vấn đề sẽ được chuyển lên để tiến hành Thủ Tục Giải Quyết, và ngân sách xây dựng được xác định căn cứ theo thủ tục đó sẽ trở thành Ngân Sách Xây Dựng hiện hành. Cho đến khi vấn đề đó được giải quyết, Ngân Sách Xây Dựng đang hiện hành vào thời điểm đó sẽ tiếp tục được áp dụng.]
  2. Ngân Sách VH&QL
     1. Ngân Sách VH&QL Ban Đầu sẽ là Ngân Sách VH&QL hiện hành cho đến khi được cập nhật theo Điều 15.4 này.
     2. [•] ngày trước khi bắt đầu mỗi năm dương lịch nằm (toàn bộ hoặc một phần) trong Thời Gian Vận Hành, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một bản dự thảo ngân sách VH&QL cho năm dương lịch ngay sau đó, và cũng sẽ nhanh chóng làm như vậy nếu như vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời Gian Vận Hành (i) tổng Chi Phí Vận Hành đã thanh toán hay phải thanh toán hoặc dự kiến ​​sẽ được thanh toán hay phải thanh toán trong bất kỳ tháng dương lịch nào thuộc Ngân Sách VH&QL hiện hành vượt quá từ [năm] phần trăm ([5]%) trở lên so với tổng Chi Phí Vận Hành dự kiến ​​sẽ được thanh toán hoặc phải trả trong tháng dương lịch đó được nêu trong Ngân Sách VH&QL hiện hành hoặc [(ii) có hoặc sẽ có một biến động (dương hoặc âm) đối với Chi Phí Vận Hành thực tế đã thanh toán hoặc phải thanh toán trong bất kỳ khoảng thời gian [sáu] tháng nào trong năm dương lịch hiện hành vào một thời điểm từ [năm] phần trăm ([5]%) trở lên so với tổng Chi Phí Vận Hành dự kiến ​​sẽ được thanh toán hoặc phải thanh toán trong khoảng thời gian [sáu] tháng đó, như được dự liệu trong Mô Hình Tài Chính].
     3. Mỗi bản dự thảo ngân sách VH&QL sẽ được lập về cơ bản theo mẫu của Ngân Sách VH&QL Ban Đầu.
     4. Mỗi Ngân Sách VH&QL (kể cả Ngân Sách VH&QL Ban Đầu) sẽ xác định các số liệu dự báo (cho mỗi tháng dương lịch trong thời hạn của ngân sách) về ​​Chi Phí Vận Hành và bất kỳ chi phí hoạt động nào khác mà Bên Vay phải trả trong mỗi tháng trong kỳ liên quan, cùng với Giả Định được sử dụng để đưa ra các số liệu dự báo đó.
     5. [Bất kỳ đề xuất dự thảo ngân sách VH&QL nào được cung cấp theo đoạn (b) ở trên sẽ chỉ trở thành Ngân Sách VH&QL hiện hành nếu được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt bằng văn bản và sau khi tổng hợp hết bất kỳ sửa đổi mà Đại Lý Liên Tín Dụng đề nghị hoặc yêu cầu (trên cơ sở tham vấn với ​​Bên Tư Vấn Kỹ Thuật). Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng chỉ phê duyệt một phần mà không phải toàn bộ đề xuất dự thảo ngân sách VH&QL, thì liên quan đến những phần trong đề xuất dự thảo ngân sách VH&QL chưa được duyệt, số tiền cho các phần đó được nêu trong Ngân Sách VH&QL hiện hành sẽ được áp dụng cho các phần đó cho đến khi các phần chưa được duyệt trong đề xuất dự thảo ngân sách VH&QL đó được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt. Bất kể quy định trên, nhưng không làm phương hại đến nghĩa vụ của Bên Vay phải gửi Ngân Sách VH&QL sửa đổi cho Đại Lý Liên Tín Dụng và các yêu cầu nêu tại đoạn (b)(ii) ở trên, trong trường hợp nội dung đề xuất sửa đổi đối với Ngân Sách VH&QL hiện hành tại thời điểm đó chỉ liên quan đến việc phân bổ lại toàn bộ hoặc một phần của số tiền đối với một khoản mục cụ thể từ tháng này sang tháng khác nằm trong Ngân Sách VH&QL đó, thì Ngân Sách VH&QL được sửa đổi đó sẽ có hiệu lực mà không cần phải được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt.][[153]](#footnote-154)
     6. [Đại Lý Liên Tín Dụng có thể chất vấn bất kỳ bản dự thảo ngân sách VH&QL nào được cung cấp theo đoạn (b) ở trên trong vòng [30] ngày kể từ ngày được cung cấp [*bao gồm bất kỳ ngoại lệ nào*]. Bất kỳ bản dự thảo ngân sách VH&QL nào không bị chất vấn chậm nhất vào ngày đó sẽ trở thành Ngân Sách VH&QL hiện hành.
     7. Nếu bất kỳ bản dự thảo ngân sách VH&QL nào bị chất vấn theo đoạn (f) ở trên và không được giải quyết giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng trong vòng [năm] Ngày Làm Việc, vấn đề sẽ được chuyển lên để tiến hành Thủ Tục Giải Quyết, và ngân sách VH&QL được xác định căn cứ theo thủ tục đó sẽ trở thành Ngân Sách VH&QL hiện hành. Cho đến khi vấn đề đó được giải quyết, Ngân Sách VH&QL đang hiện hành vào thời điểm đó sẽ tiếp tục được áp dụng.]
  3. Báo cáo xây dựng

Chậm nhất vào ngày [•] của mỗi [tháng/quý] dương lịch (nếu ngày đó nằm trong Thời Gian Xây Dựng), Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một báo cáo [theo mẫu thỏa thuận] cho [tháng/quý] dương lịch đã kết thúc gần nhất, trong đó nêu hoặc trình bày:

* + 1. chi tiết hợp lý về công việc đã thực hiện trên Dự Án trong kỳ báo cáo liên quan (bao gồm theo Hợp Đồng Xây Dựng và bất kỳ cơ sở hạ tầng nào liên quan hoặc các tiện ích đi kèm với Dự Án mà không được đề cập trong Hợp Đồng Xây Dựng);
    2. giai đoạn xây dựng đã đạt được vào cuối kỳ báo cáo liên quan, bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc đạt được giai đoạn đó so với tiến độ xây dựng quy định trong Hợp Đồng Xây Dựng;
    3. ước tính được cập nhật về Ngày Hoàn Tất Dự Án (và nếu ước tính đó khác với Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến, lý do có khác biệt đó);
    4. mô tả về bất kỳ tranh chấp hoặc thủ tục tố tụng quan trọng nào (dù thực tế xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra) liên quan đến Dự Án trong kỳ báo cáo liên quan;
    5. bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng hoặc sự kiện nào khác có hoặc một cách hợp lý được cho là có thể có một [Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]/[tác động bất lợi nghiêm trọng] đến Dự Án, đã xảy ra trong kỳ báo cáo liên quan (bao gồm bất kỳ vấn đề nào về công trường, lao động hoặc chuỗi cung ứng, các vấn đề về kỹ thuật hoặc Chấp Thuận);
    6. bất kỳ yêu cầu đình chỉ công việc và/hoặc lệnh dừng công việc cục bộ nào (dù do các bên trong Hợp Đồng Xây Dựng hoặc do các Cơ Quan hữu quan đưa ra) đối với Dự Án trong kỳ báo cáo đó;
    7. bất kỳ (i) tai nạn hoặc trường hợp khẩn cấp nào hoặc (ii) các sự kiện hoặc tình huống khác xảy ra trong kỳ báo cáo liên quan mà có thể có tác động bất lợi nghiêm trọng đến tiến độ xây dựng được quy định trong Hợp Đồng Xây Dựng;
    8. hiện trạng xây dựng các công trình tiện ích phụ trợ và cơ sở hạ tầng liên quan của Dự Án, được thực hiện theo Hợp Đồng Xây Dựng hoặc theo cách khác (nếu có);
    9. tình trạng, tiến triển hoặc các vấn đề liên quan đến Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ (bao gồm tình trạng của bất kỳ hành động nào được yêu cầu theo Tài Liệu Về MT&XH);
    10. bảng đối chiếu Chi Phí Dự Án thực phát sinh và kinh phí sử dụng để trang trải Chi Phí Dự Án đó so với các số liệu dự báo ​​cho các hạng mục đó nêu trong Ngân Sách Xây Dựng hiện hành trong kỳ báo cáo liên quan (và lý do có sự chênh lệch giữa số tiền thực tế và dự báo);[[154]](#footnote-155)
    11. bất kỳ yêu cầu thay đổi nào được đưa ra hoặc các yêu cầu thêm chi phí bổ sung quan trọng, dự báo về Chi Phí Dự Án còn lại và Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu;
    12. [bất kỳ báo cáo tiến độ nào do Nhà Thầu Xây Dựng gửi cho Bên Vay đối với kỳ liên quan;]
    13. bản sao của Các Bảo Hiểm, Chấp Thuận hoặc các thông báo quan trọng mà Bên Vay đã nhận được trong kỳ liên quan theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào;
    14. chi tiết về bất kỳ yếu tố nào có hoặc một cách hợp lý được cho là có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng (mà chưa được báo cáo); và
    15. các thông tin khác liên quan đến Bên Vay và Dự Án mà Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Bên Tư Vấn Kỹ Thuật có thể yêu cầu một cách hợp lý.
  1. Báo cáo VH&QL

Chậm nhất vào ngày [•] của mỗi [tháng/quý] dương lịch (nếu ngày đó nằm trong Thời Gian Vận Hành), Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một báo cáo [theo mẫu thỏa thuận] cho [tháng/quý] dương lịch đã kết thúc gần nhất, trong đó nêu hoặc trình bày:

* + 1. chi tiết hợp lý về các hoạt động vận hành và bảo trì của Dự Án trong kỳ báo cáo liên quan (bao gồm theo Hợp Đồng VH&QL và bất kỳ cơ sở hạ tầng nào liên quan hoặc các tiện ích đi kèm với Dự Án hoặc trang thiết bị tạo thành một phần của Dự Án mà không được đề cập trong Hợp Đồng VH&QL);
    2. [mức sản xuất của Nhà Máy, mức tiêu thụ [Nhiên Liệu][Nguyên Liệu] và doanh số bán cho (các) Bên Bao Tiêu (gồm số lượng và giá cả) trong kỳ báo cáo liên quan];
    3. mô tả về bất kỳ hoạt động sửa chữa lớn và bảo trì nào đối với Dự Án mà Bên Vay (hoặc các nhà thầu của Bên Vay) đã thực hiện trong kỳ liên quan;
    4. mô tả về bất kỳ tranh chấp hoặc thủ tục tố tụng quan trọng nào (dù thực tế xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra) liên quan đến Dự Án trong kỳ báo cáo liên quan;
    5. bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng hoặc sự kiện nào khác có hoặc một cách hợp lý được cho là có thể có một [Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]/[tác động bất lợi nghiêm trọng] đến Dự Án, đã xảy ra trong kỳ báo cáo liên quan (bao gồm bất kỳ vấn đề nào về công trường, lao động, cung ứng, bao tiêu, kỹ thuật hoặc các Chấp Thuận);
    6. bất kỳ việc đình chỉ công việc nào theo Hợp Đồng VH&QL trong kỳ báo cáo liên quan;
    7. bất kỳ tai nạn hoặc trường hợp khẩn cấp nào tại công trường Dự Án trong kỳ báo cáo liên quan;
    8. hiện trạng vận hành và bảo trì các công trình phụ trợ của Dự Án (nếu có);
    9. tình trạng, tiến triển hoặc các vấn đề liên quan đến Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ (bao gồm tình trạng của bất kỳ hành động nào được yêu cầu theo Tài Liệu Về MT&XH);
    10. bản kê chi tiết tất cả Chi Phí Vận Hành đã chi (bao gồm mọi chi phí đã thanh toán đối với hoạt động Bảo Trì Lớn) trong kỳ báo cáo liên quan, các yêu cầu về vốn lưu động, và Doanh Thu và/hoặc Khoản Bồi Thường và/hoặc Tiền Thu Được Từ Bảo Hiểm đã nhận được trong kỳ báo cáo liên quan;
    11. bảng đối chiếu Chi Phí Vận Hành thực phát sinh mà Bên Vay đã thanh toán so với các số liệu dự báo ​​cho các hạng mục đó nêu trong Ngân Sách VH&QL hiện hành vào thời điểm đó và kỳ báo cáo liên quan (và lý do có sự chênh lệch giữa số tiền thực tế và dự báo); [[155]](#footnote-156)
    12. [bất kỳ báo cáo tiến độ nào do Nhà Thầu VH&QL gửi cho Bên Vay đối với kỳ liên quan;]
    13. bản sao của Các Bảo Hiểm, Chấp Thuận hoặc các thông báo quan trọng mà Bên Vay đã nhận được trong kỳ liên quan theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Dự Án;
    14. chi tiết về bất kỳ yếu tố nào có hoặc một cách hợp lý được cho là có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng (mà chưa được báo cáo); và
    15. các thông tin khác liên quan đến Bên Vay và Dự Án mà Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Bên Tư Vấn Kỹ Thuật có thể yêu cầu một cách hợp lý.
  1. Các vấn đề MT&XH
     1. Chậm nhất vào ngày [•] và ngày [•] trong mỗi năm dương lịch, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng (đồng thời gửi cho Bên Tư Vấn Kỹ Thuật) một báo cáo cho [nửa năm] dương lịch đã kết thúc gần nhất, xác nhận đã tuân thủ đúng về mọi phương diện trọng yếu liên quan đến Các Tài Liệu Về MT&XH và Tiêu Chuẩn MT&XH đối với Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] hoặc, tùy từng trường hợp, nêu chi tiết việc không tuân thủ về bất kỳ phương diện trọng yếu nào, và nêu rõ hành động được thực hiện để đảm bảo việc tuân thủ.
     2. Bên Vay sẽ thực hiện tất cả công việc hợp lý để hỗ trợ Bên Tư Vấn Kỹ Thuật xác minh với Các Bên Cấp Vốn về nội dung của từng báo cáo mà Bên Vay gửi theo đoạn (a) ở trên trong vòng [30] ngày kể từ ngày Bên Tư Vấn Kỹ Thuật nhận được báo cáo đó.
     3. Trong thời gian sớm nhất có thể nhưng chậm nhất là [ba] ngày kể từ khi xảy ra, Bên Vay phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về bất kỳ sự cố hoặc tai nạn nào tại Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] hoặc về thay đổi đối với các hoạt động của Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] có hoặc một cách hợp lý có thể có tác động bất lợi nghiêm trọng đến Môi Trường hoặc Cấu Trúc Xã Hội hoặc phần lớn Môi Trường hoặc Cấu Trúc Xã Hội (bao gồm các vụ nổ, tràn dầu hoặc tai nạn dẫn đến tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc đa chấn thương hoặc ô nhiễm nghiêm trọng), trong mỗi trường hợp, xác định cụ thể bản chất của sự cố hoặc tai nạn cùng các tác động tại chỗ và gián tiếp phát sinh hoặc có thể phát sinh từ sự cố hoặc tai nạn đó.
     4. Trong thời gian sớm nhất có thể nhưng chậm nhất là [ba] ngày kể từ khi biết về việc xảy ra, Bên Vay phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng:
        1. thông tin chi tiết về bất kỳ Khiếu Nại Về MT&XH nghiêm trọng nào đang có, có nguy cơ hoặc đang chờ xử lý đối với Bên Vay hoặc Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] hoặc đối với bất kỳ bên đối tác nào khác tham gia trong một Tài Liệu Dự Án;
        2. về bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào sẽ hoặc một cách hợp lý có khả năng làm cho một Khiếu Nại Về MT&XH nghiêm trọng được tiến hành hoặc có nguy cơ tiến hành đối với Bên Vay hoặc bất kỳ bên đối tác nào khác tham gia trong bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào; và
        3. về sự chấm dứt, hủy bỏ, đình chỉ, thu hồi hoặc điều chỉnh đối với bất kỳ Chấp Thuận Về MT&XH nào.
     5. Trong vòng [30] ngày kể từ khi Bên Vay gửi thông báo theo đoạn (c) hoặc đoạn (d) ở trên, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng kế hoạch giải quyết các sự kiện hoặc tình huống được đề cập trong thông báo liên quan, và Bên Vay phải thu xếp cho kế hoạch đó được thực hiện (và phải báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng biết về tiến độ thực hiện kế hoạch đó).
     6. Bên Vay sẽ nhanh chóng thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về các thay đổi được đề xuất đối với phạm vi, thiết kế, việc thực hiện hoặc vận hành của Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] có khả năng gây ra thay đổi bất lợi đối với các rủi ro hoặc tác động môi trường hoặc xã hội của Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm].
     7. [*Bất kỳ điều khoản bổ sung nào khác liên quan đến việc Dự Án và Các Tài Liệu Về MT&XH tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH, và liên quan đến tình trạng của Chấp Thuận MT&XH cần phải có, theo ý kiến tư vấn của Bên Tư Vấn MT&XH sau khi tiến hành thẩm định MT&XH*.]
  2. [[156]](#footnote-157)Tiếp cận

[Bên Vay (bằng chi phí của mình), khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc một Bên Cấp Vốn và với thông báo hợp lý, sẽ cho phép Đại Lý Liên Tín Dụng và bất kỳ Bên Cấp Vốn nào, các bên tư vấn của Bên Cấp Vốn, và những Người Đại Diện của họ được thực hiện các việc sau trong giờ hành chính thông thường:

* + 1. ra vào bất kỳ công trường và mặt bằng nào nơi hoạt động kinh doanh của Bên được thực hiện;
    2. kiểm tra Dự Án và bất kỳ công trường, tiện ích, nhà máy và trang thiết bị nào của Bên Vay; và
    3. tiếp cận các nhân viên, đại diện và người lao động của Bên Vay, là những người có hoặc có thể có hiểu biết về các vấn đề mà Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Bên Cấp Vốn đang tìm kiếm thông tin,

tối đa là [●] lần mỗi năm dương lịch trước Ngày Hoàn Tất Dự Án và tối đa là [●] lần mỗi năm dương lịch sau Ngày Hoàn Tất Dự Án, và ngoài những khi có Vi Phạm đang tiếp diễn, **với điều kiện là**, trong mỗi trường hợp, Đại Lý Liên Tín Dụng đó, Bên Cấp Vốn, bên tư vấn và Người Đại Diện (tùy từng trường hợp) phải tuân thủ đúng các yêu cầu về sức khỏe, an toàn, bảo hiểm, an ninh, bảo mật, pháp lý và/hoặc yêu cầu khác theo Pháp Luật Hiện Hành.][[157]](#footnote-158)

* 1. Bảo Hiểm

Bên Vay phải gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Tư Vấn Bảo Hiểm tất cả các thông tin và tài liệu được yêu cầu theo Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*) vào các thời điểm và theo phương thức được yêu cầu tại Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*).

* 1. [Bản sao của các thông tin quan trọng giữa Bên Vay và Các Bên Chính Tham Gia Dự Án

Bên Vay sẽ nhanh chóng (và trong mọi trường hợp, trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi Bên Vay gửi hoặc nhận, tùy trường hợp) gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một bản sao của bất kỳ tài liệu quan trọng nào, báo cáo, thông báo hoặc thông tin được trao đổi giữa Bên Vay và một Bên Chính Tham Gia Dự Án theo Các Tài Liệu Dự Án.]

* 1. [Thuyết trình

Định kỳ một lần mỗi năm tài chính [hoặc thường xuyên hơn nếu Đại Lý Liên Tín Dụng có yêu cầu trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng một cách hợp lý nghi ngờ rằng một Vi Phạm đang tiếp diễn, có thể đã xảy ra hoặc có thể xảy ra], ít nhất hai [giám đốc] của Bên Vay (một trong số đó phải là giám đốc tài chính hoặc chức danh tương đương) phải thuyết trình trước Các Bên Cấp Vốn về tình hình kết quả kinh doanh và tài chính đang diễn ra của Bên Vay và/hoặc Dự Án.]

* 1. Thông tin khác liên quan đến Dự Án
     1. Bên Vay sẽ nhanh chóng (và trong mọi trường hợp, trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi Bên Vay biết được thông tin) thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về:
        1. thông báo chấm dứt, hoặc vi phạm hoặc không tuân thủ (dù được mô tả như thế nào) theo tài liệu nêu dưới đây, hoặc bất kỳ sự kiện nào làm cho một bên tham gia trong tài liệu nêu dưới đây có quyền chấm dứt hoặc hủy bỏ, hoặc bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng (bao gồm việc một Chấp Thuận Cần Có bất kỳ bị bác bỏ, từ chối hoặc không được gia hạn), việc chấm dứt, sửa đổi, điều chỉnh, yêu cầu được miễn trừ, miễn thực hiện hoặc gia hạn thời gian, [trong mỗi trường hợp, có hoặc một cách hợp lý có thể có một [Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]/[tác động bất lợi nghiêm trọng] đến Dự Án hoặc một Bên Chính Tham Gia Dự Án], hoặc bất kỳ thông báo quan trọng nào khác được đưa ra theo hoặc đối với:
           1. bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào; hoặc
           2. bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào;
        2. Bất Khả Kháng theo một Tài Liệu Dự Án, hoặc việc từ bỏ, tạm dừng, lệnh dừng công việc cục bộ hoặc ngừng hoạt động (ngoại trừ ngừng hoạt động đã được lên lịch) đối với Dự Án (toàn bộ hoặc phần lớn), dù do các bên tham gia trong Dự Án hoặc các Cơ Quan hữu quan tiến hành, [trong mỗi trường hợp mà sự kiện hoặc tình huống đó có hoặc một cách hợp lý có thể có một [Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]/[tác động bất lợi nghiêm trọng] đến Dự Án];
        3. tình huống khẩn cấp, hoặc tai nạn hoặc sự kiện quan trọng làm ảnh hưởng đến Môi Trường hoặc Cấu Trúc Xã Hội, trong trường hợp ảnh hưởng đến Dự Án hoặc bất kỳ [Bên Chính Tham Gia Dự Án] nào;
        4. sự thay đổi quan trọng đối với, hoặc bất kỳ việc hủy bỏ, chấm dứt, đình chỉ hoặc không gia hạn nào hoặc bất kỳ thông báo quan trọng nào khác được ban hành theo bất kỳ Bảo Hiểm nào;
        5. Các Bảo Hiểm mới hoặc được gia hạn có hiệu lực sau ngày của Thỏa Thuận này (và sẽ đồng thời cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng các bản sao và ghi chú tổng quát liên quan của Các Bảo Hiểm đó);
        6. việc phát sinh bất kỳ Chi Phí Vận Hành nào chưa được tính trong Ngân Sách cho kỳ liên quan nhưng liên quan trực tiếp đến việc khắc phục một tình huống khẩn cấp xảy ra tại Dự Án gây nguy hiểm cho sức khỏe và/hoặc sự an toàn của mọi người hoặc Môi Trường;
        7. việc ban hành hoặc có thay đổi đối với (hoặc thay đổi trong cách giải thích, quản lý hoặc áp dụng của) bất kỳ Pháp Luật Hiện Hành nào sau Ngày Ký mà có hoặc một cách hợp lý có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng đến Dự Án hoặc một Bên Chính Tham Gia Dự Án;
        8. [tổn thất hay thiệt hại đối với toàn bộ hoặc một phần tài sản của Bên Vay nếu chi phí sửa chữa theo ước tính ban đầu lớn hơn [] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ đơn vị tiền tệ nào khác) hoặc tổn thất hay thiệt hại (bất kể số tiền là bao nhiêu) có hoặc một cách hợp lý có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng;
        9. việc xảy ra bất kỳ sự kiện nào dẫn đến Bên Vay phải trả Khoản Bồi Thường và Bên Vay phải trả hoặc nhận được một số tiền của bất kỳ Khoản Bồi Thường nào;
        10. sự thay đổi trong tư cách của một Người Có Nghĩa Vụ hoặc trong thành phần cổ đông của một Người Có Nghĩa Vụ sau Ngày Ký;] [và]
        11. sự kiện hoặc tình huống có hoặc một cách hợp lý có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng hoặc một [ảnh hưởng nghiêm trọng đến Dự Án].
        12. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề pháp lý, theo tư vấn của (các) Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay sau khi tiến hành thẩm định pháp lý.*]
        13. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể của Dự Án, hoặc liên quan chung chung hơn đến các dự án trong lĩnh vực này, theo tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sau khi tiến hành thẩm định kỹ thuật.*]
     2. Bên Vay sẽ cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng (với số lượng bản sao đủ cho tất cả Các Bên Cấp Vốn, nếu Đại Lý Liên Tín Dụng có yêu cầu):
        1. tất cả các tài liệu mà Bên Vay đã gửi cho các cổ đông của Bên Vay (hoặc bất kỳ nhóm cổ đông nào) hoặc các chủ nợ của Bên Vay nói chung vào cùng thời điểm khi tất cả các tài liệu đó được gửi đi;
        2. thông tin chi tiết về các vấn đề sau đây ngay sau khi Bên Vay biết được:
           1. vụ kiện tụng, phân xử trọng tài, xác định của chuyên gia, giải quyết tranh chấp thay thế hoặc thủ tục hành chính hoặc hoạt động điều tra đang diễn ra, có nguy cơ hoặc đang chờ xử lý đối với Bên Vay (hoặc đối với các giám đốc của Bên Vay), Dự Án hoặc bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào khác [mà nếu bị xác định bất lợi thì có thể có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng];
           2. phán quyết hoặc lệnh của tòa án, hội đồng trọng tài hoặc cơ quan trọng tài khác hoặc bất kỳ lệnh, quyết định hoặc hình phạt nào của một Cơ Quan được ban hành đối với Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay (hoặc đối với các giám đốc của Bên Vay, Dự Án hoặc một Bên Chính Tham Gia Dự Án nào khác) [, mà nếu bị xác định bất lợi thì có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]; và
           3. thay đổi thực tế hoặc dự kiến đối với việc Kiểm Soát của Bên Vay mà có khả năng xảy ra (dù là do thay đổi khoản Vốn Chủ Sở Hữu mà [Các Bên Tài Trợ][Các Cổ Đông] hoặc người khác góp vào Bên Vay hoặc do bất kỳ việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng nào khác đối với Vốn Chủ Sở Hữu hoặc quyền lợi khác trong Bên Vay, hoặc nguyên nhân khác);
        3. nhanh chóng sau khi có yêu cầu của một Đại Lý Bảo Đảm, bất kỳ thông tin nào mà Đại Lý Bảo Đảm yêu cầu hợp lý liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm hoặc liên quan đến việc Người Có Nghĩa Vụ tuân thủ một Tài Liệu Bảo Đảm nào;
        4. một cách nhanh chóng, các thông tin khác về Dự Án hoặc tình hình tài chính, việc kinh doanh và hoạt động của Dự Án[, một Người Có Nghĩa Vụ] hoặc việc một người tuân thủ các điều khoản của bất kỳ Tài Liệu Dự Án hoặc Chấp Thuận nào, theo yêu cầu hợp lý của một Bên Cấp Vốn (thông qua Đại Lý Liên Tín Dụng); và
        5. một cách nhanh chóng, thông báo về việc thay đổi những người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Bên Vay [hoặc Người Có Nghĩa Vụ] được ký bởi một giám đốc hoặc thư ký công ty của chủ thể liên quan, kèm theo là chữ ký mẫu của những người đại diện theo ủy quyền mới hợp lệ.
  2. [Thông tin về chống tham nhũng, chống tài trợ khủng bố, chống rửa tiền

Trừ khi việc tiết lộ sẽ dẫn đến vi phạm bất kỳ Pháp Luật Hiện Hành nào, Bên Vay phải cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng (với số lượng bản sao đủ cho tất cả Các Bên Cấp Vốn nếu Đại Lý Liên Tín Dụng có yêu cầu):

* + 1. một cách nhanh chóng ngay sau khi Bên Vay biết, thông tin về bất kỳ vi phạm thực tế hoặc tiềm năng nào hoặc việc xác lập trách nhiệm của Bên Vay hoặc bất kỳ đại lý, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức nào của Bên Vay (hoặc bất kỳ bên đối tác nào của những người nêu trên liên quan đến bất kỳ giao dịch nào được dự liệu trong một Tài Liệu Giao Dịch) hoặc liên quan đến Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng hoặc các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc hoạt động tương tự, hoặc về bất kỳ cuộc điều tra hoặc thủ tục tố tụng nào liên quan đến các vấn đề nói trên;
    2. các bản sao của bất kỳ thư từ liên lạc nào được gửi cho hoặc nhận từ bất kỳ cơ quan quản lý nào liên quan đến bất kỳ vấn đề nào được đề cập tại đoạn (a) ở trên vào cùng thời điểm khi gửi đi hoặc ngay sau khi nhận được (tùy từng trường hợp); và
    3. một cách nhanh chóng khi có yêu cầu của một Bên Cấp Vốn (thông qua Đại Lý Liên Tín Dụng), những thông tin khác liên quan đến bất kỳ vấn đề nào được nêu tại đoạn (a) và đoạn (b) ở trên mà Bên Cấp Vốn có thể yêu cầu hợp lý.]
  1. Thông báo vi phạm
     1. Bên Vay phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về bất kỳ Vi Phạm nào (và các bước, nếu có, đang được thực hiện để khắc phục Vi Phạm) một cách nhanh chóng ngay sau khi biết về việc xảy ra Vi Phạm đó (trừ khi Bên Vay biết rằng thông báo đã được một Người Có Nghĩa Vụ khác cung cấp) .
     2. Một cách nhanh chóng khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay phải cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng một xác nhận có chữ ký của hai giám đốc hoặc viên chức cấp cao của Bên Vay nhân danh Bên Vay xác nhận rằng không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn (hoặc nếu có một Vi Phạm đang tiếp diễn, xác định cụ thể Vi Phạm và các bước, nếu có, đang được thực hiện để khắc phục).
  2. Các Bên Tư Vấn

Bên Vay công nhận rằng Các Bên Tư Vấn có thể được yêu cầu theo nhiệm vụ của mình là phải cung cấp cho Các Bên Cấp Vốn các báo cáo định kỳ, nội dung tư vấn và ý kiến liên quan hoặc về Dự Án và/hoặc một Tài Liệu Giao Dịch, và Bên Vay sẽ thực hiện tất cả các bước hợp lý để hợp tác với Các Bên Tư Vấn trong quá trình chuẩn bị các báo cáo, nội dung tư vấn và ý kiến ​​đó (kể cả cung cấp thông tin chi tiết hợp lý liên quan đến việc thực hiện và vận hành Dự Án trong giai đoạn báo cáo liên quan).

* 1. Các kiểm tra về “nhận biết khách hàng”[[158]](#footnote-159)
     1. Nếu:
        1. việc ban hành hoặc bất kỳ thay đổi nào đối với (hoặc trong việc giải thích, quản lý hoặc áp dụng) bất kỳ luật hoặc quy định nào được thực hiện sau ngày của Thỏa Thuận này;
        2. bất kỳ thay đổi nào trong tư cách của một Người Có Nghĩa Vụ hoặc trong thành phần cổ đông của một Người Có Nghĩa Vụ sau ngày của Thỏa Thuận này; hoặc[[159]](#footnote-160)
        3. việc một Bên Cấp Vốn dự kiến chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào cho một bên không phải là Bên Cấp Vốn trước thời điểm chuyển giao hoặc chuyển nhượng đó,

buộc Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào khác[[160]](#footnote-161) (hoặc, trong trường hợp đoạn (iii) ở trên, bất kỳ Bên Cấp Vốn mới dự kiến nào) phải tuân thủ quy trình “nhận biết khách hàng” hoặc quy trình nhận biết tương tự trong tình huống chưa có sẵn các thông tin cần thiết, thì khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào khác, Bên Vay phải nhanh chóng cung cấp, hoặc thu xếp cho việc cung cấp các tài liệu và bằng chứng khác theo yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng (cho chính Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc nhân danh một Bên Cấp Vốn khác) hoặc yêu cầu của bất kỳ Bên Cấp Vốn nào (cho chính Bên Cấp Vốn hoặc, trong trường hợp sự kiện được nêu tại đoạn (iii) ở trên, thay mặt cho bất kỳ Bên Cấp Vốn mới dự kiến nào) để Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Cấp Vốn đó hoặc, trong trường hợp sự kiện được nêu tại đoạn (iii) ở trên, bất kỳ Bên Cấp Vốn mới dự kiến nào thực hiện và được đáp ứng khi bên đó đã tuân thủ tất cả các thủ tục cần thiết về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác phù hợp với tất cả Pháp Luật Hiện Hành theo các giao dịch được dự liệu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn.

* + 1. Khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, mỗi Bên Cấp Vốn phải nhanh chóng cung cấp hoặc thu xếp cho việc cung cấp các tài liệu và bằng chứng khác theo yêu cầu hợp lý của Đại Lý Liên Tín Dụng (cho chính Đại Lý Liên Tín Dụng) để Đại Lý Liên Tín Dụng thực hiện và được đáp ứng khi Đại Lý Liên Tín Dụng đã tuân thủ tất cả thủ tục cần thiết về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác phù hợp với tất cả Pháp Luật Hiện Hành theo các giao dịch được dự liệu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn.

1. Mô Hình Tài Chính, Giả Định, Bản Dự Báo Được Cập Nhật và Báo Cáo Tài Chính
   1. Mô Hình Tài Chính
      1. Bên Vay sẽ duy trì Mô Hình Tài Chính để lập các số liệu tính toán và dự báo [(bao gồm mỗi Bản Dự Báo Được Cập Nhật)] theo Thỏa Thuận này.
      2. Mỗi Bên trong số Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ giữ lại một bản của Mô Hình Tài Chính, như được sửa đổi vào từng thời điểm.
      3. Bên Vay không được thực hiện bất kỳ thay đổi về [cấu trúc] nào đối với Mô Hình Tài Chính nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý Liên Tín Dụng.
      4. Mỗi Bên trong số Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng có thể đề xuất các thay đổi về cấu trúc đối với Mô Hình Tài Chính (**với điều kiện là** trong trường hợp của Đại Lý Liên Tín Dụng, chỉ nhằm mục đích sửa lại cho đúng bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc điều chỉnh bất kỳ công thức, lôgic hoặc phương pháp nào dùng để thực hiện các tính toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn) và các đề xuất này phải kèm theo lý do tương ứng.
      5. Nếu Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng thống nhất được về bất kỳ đề xuất thay đổi nào đối với Mô Hình Tài Chính, thì Mô Hình Tài Chính sẽ được cập nhật tương ứng, và nếu Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu thì Mô Hình Tài Chính sẽ được Bên Kiểm Tra Mô Hình kiểm tra lại.
   2. Bản Dự Báo Được Cập Nhật
      1. Bản Dự Báo Ban Đầu sẽ là Bản Dự Báo hiện hành cho đến khi được cập nhật theo Điều 16.2 này.
      2. Bên Vay sẽ lập và gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một dự thảo Bản Dự Báo được sửa đổi sử dụng Mô Hình Tài Chính (mỗi Bản Dự Báo được sửa đổi, sau khi được chấp thuận hoặc xác định theo Điều 16.2 này được gọi là một “**Bản Dự Báo Được Cập Nhật**”) chậm nhất là [●] Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Tính Toán (không phải là mỗi Ngày Hoàn Trả).
      3. Bên Vay sẽ bảo đảm rằng, tại thời điểm gửi dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi cho Đại Lý Liên Tín Dụng:
         1. tất cả thông tin thực được nêu tại dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi đó đều đúng, hoàn chỉnh và chính xác về mọi phương diện trọng yếu và đã được tổng hợp một cách ngay tình, với sự thận trọng và chú ý thích đáng; và
         2. tất cả các dự kiến, dự báo, ước tính và ý kiến của Bên Vay trong dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi đã được lập đó một cách ngay tình và dựa trên các giá trị có do Giả Định (được cập nhật), và việc Bên Vay căn cứ vào các giá trị đó là hợp lý.
      4. Khi được yêu cầu, Bên Vay sẽ nhanh chóng cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng những thông tin mà Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu một cách hợp lý liên quan đến việc Đại Lý Liên Tín Dụng xem xét dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi.
      5. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể chất vấn dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi và nếu Đại Lý Liên Tín Dụng chất vấn như vậy thì:
         1. Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay sẽ thảo luận (trong thời gian không kéo dài quá [●] Ngày Làm Việc trước Ngày Tính Toán mà Bản Dự Báo Được Cập Nhật có liên quan) bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với dự thảo sửa đổi Bản Dự Báo; và
         2. nếu Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng không thể thống nhất về bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi, vấn đề đó sẽ được chuyển lên để tiến hành Thủ Tục Giải Quyết và được giải quyết vào hoặc trước [●] Ngày Làm Việc trước Ngày Tính Toán mà Bản Dự Báo Được Cập Nhật có liên quan, và Bản Dự Báo sửa đổi khi được xác định căn cứ theo thủ tục đó sẽ trở thành Bản Dự Báo Được Cập Nhật có hiệu lực vào và kể từ Ngày Tính Toán mà có liên quan đến ngày Bản Dự Báo đó đã được gửi và sẽ là chung cuộc (nếu không có lỗi hiển nhiên). Cho đến khi vấn đề đó được giải quyết, [các yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng liên quan đến dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi sẽ được ưu tiên áp dụng].
      6. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng không chất vấn dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi mà Bên Vay đã đề xuất trong vòng [ ● ] Ngày Làm Việc kể từ khi Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi, thì dự thảo Bản Dự Báo sửa đổi sẽ trở thành Bản Dự Báo Được Cập Nhật.[[161]](#footnote-162)
   3. Giả Định
      1. Tối thiểu [•] Ngày Làm Việc trước ngày Bản Dự Báo Được Cập Nhật cần phải được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo Điều 16.2 (*Bản Dự Báo Được Cập Nhật*), Bên Vay sẽ:
         1. cập nhật Giả Định liên quan một cách ngay tình; và
         2. gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng:
            1. đề xuất Giả Định liên quan đã được cập nhật; và
            2. mô tả về bất kỳ thay đổi quan trọng nào đối với giá trị của Giả Định được cập nhật đó so sánh giá trị của Giả Định đã được sử dụng khi lập Bản Dự Báo hiện hành, nêu rõ chi tiết hợp lý về lý do thay đổi và thông tin chứng minh của lý do thay đổi nếu có được trong chừng mực hợp lý.
      2. Bản Dự Báo Được Cập Nhật phải phản ánh Giả Định liên quan đã cập nhật theo phương thức được nêu [bên dưới]:

*[Điền quy tắc để (i) lựa chọn Giả Định liên quan sẽ được cập nhật và (ii) cơ chế cập nhật Giả Định – bao gồm các giả định về tài trợ vốn, kỹ thuật và kinh tế. Cụ thể, bên nào sẽ là bên đưa ra các giả định và các giả định nên được xác định như thế nào, vào thời điểm nào.][[162]](#footnote-163)*

* + 1. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể chất vấn bất kỳ Giả Định nào mà Bên Vay đề xuất cập nhật, hoặc nếu Đại Lý Liên Tín Dụng tin rằng Bên Vay lẽ ra đã nên cập nhật, vào bất kỳ thời điểm nào trong vòng [●] Ngày Làm Việc kể từ khi Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được đề xuất Giả Định cập nhật. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng chất vấn bất kỳ Giả Định nào mà Bên Vay đề xuất cập nhật, hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng tin rằng Bên Vay lẽ ra đã nên cập nhật, thì:
       1. Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay sẽ thảo luận (trong thời gian không kéo dài quá [●] Ngày Làm Việc trước Ngày Tính Toán) bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với Giả Định; và
       2. nếu Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng không thể thống nhất về Giả Định được cập nhật, vấn đề đó sẽ được chuyển lên để tiến hành Thủ Tục Giải Quyết và được giải quyết vào hoặc trước [●] Ngày Làm Việc trước Ngày Tính Toán mà Giả Định có liên quan, và Giả Định được cập nhật khi được xác định căn cứ theo thủ tục đó sẽ trở thành Giả Định được cập nhật có hiệu lực vào và kể từ Ngày Tính Toán mà có liên quan đến ngày Giả Định được cập nhật đó đã được gửi và sẽ là chung cuộc (nếu không có lỗi hiển nhiên). Cho đến khi vấn đề đó được giải quyết, [các yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng liên quan đến Giả Định đó sẽ được ưu tiên áp dụng].
    2. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng không chất vấn đề xuất Giả Định được cập nhật hoặc đã yêu cầu là Giả Định khác lẽ ra đã nên được Bên Vay cập nhật trong vòng [●] Ngày Làm Việc kể từ khi Đại Lý Liên Tín Dụng nhận được đề xuất Giả Định được cập nhật từ Bên Vay, thì Giả Định được cập nhật do Bên Vay đề xuất sẽ được sử dụng để lập Bản Dự Báo Được Cập Nhật theo Điều 16.2 (*Bản Dự Báo Được Cập Nhật*).[[163]](#footnote-164)
  1. Báo Cáo Tài Chính
     1. Chậm nhất là [ ] Ngày Làm Việc [trước][sau] mỗi Ngày Tính Toán, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một dự thảo Báo Cáo Tài Chính.
     2. Mỗi dự thảo Báo Cáo Tài Chính sẽ:
        1. chứa dữ liệu tính toán của mỗi Tỷ Suất vào Ngày Tính Toán liên quan;
        2. đính kèm Bản Dự Báo Được Cập Nhật và danh sách tất cả các Giả Định mà Bản Dự Báo Được Cập Nhật đã được căn cứ vào đó;
        3. xác định bất kỳ số tiền nào được cho phép theo Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán để được chuyển từ Tài Khoản Hoạt Động vào Tài Khoản Phân Chia, và [xác nhận][chứng nhận] rằng việc chuyển tiền đó đã đáp ứng Các Kiểm Tra Để Phân Chia; và
        4. nêu rõ, cho mục đích của mỗi Tỷ Suất nêu bên dưới, chi tiết hợp lý về tính chất và số tiền của mỗi khoản mục được ghi ngang hàng tương ứng:

| **Tỷ Suất** | **Thông tin** |
| --- | --- |
| Tỷ Suất DSCR Lịch Sử | Doanh Thu và Dòng Tiền Có Sẵn mà Bên Vay đã thực nhận trong Kỳ Tính Toán kết thúc vào [Ngày Tính Toán đó] (có xem xét đến bất kỳ Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu nào được cho phép theo đoạn (d) của Điều 18.2 (*Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì*)).  Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ mà Bên Vay phải trả hoặc đã trả trong Kỳ Tính Toán đó. |
| Tỷ Suất DSCR Dự Báo | Doanh Thu và Dòng Tiền Có Sẵn Bên Vay dự kiến sẽ nhận cho [mỗi] Kỳ Tính Toán [] bắt đầu vào ngày sau [Ngày Tính Toán đó].  Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ phải trả trong Kỳ Tính Toán đó. |
| [Hệ Số LLCR | Doanh Thu và Dòng Tiền Chiết Khấu Cho Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ nhận từ [Ngày Tính Toán đó] cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng.  Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ phải trả kể từ [Ngày Tính Toán đó] cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng.] |

* + 1. Mỗi dự thảo Báo Cáo Tài Chính về cơ bản sẽ theo mẫu nêu tại Phụ Lục 3 (*Mẫu Báo Cáo Tài Chính*) (hoặc theo mẫu và hình thức đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng) và nội dung của dự thảo Báo Cáo Tài Chính phải thống nhất với Bản Dự Báo Được Cập Nhật và Ngân Sách cho kỳ mà Báo Cáo Tài Chính đó có liên quan.
    2. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể chất vấn dự thảo Báo Cáo Tài Chính (mà không phải Giả Định hoặc Bản Dự Báo Được Cập Nhật trong trường hợp chúng đã được thống nhất hoặc quyết định) và nếu Đại Lý Liên Tín Dụng chất vấn như trên:
       1. Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay sẽ thảo luận trong thời gian không quá [●] Ngày Làm Việc về bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với dự thảo Báo Cáo Tài Chính; và
       2. nếu Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng không thể thống nhất về bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với dự thảo Báo Cáo Tài Chính, vấn đề đó sẽ được chuyển lên để tiến hành Thủ Tục Giải Quyết và được giải quyết vào hoặc trước [●] Ngày Làm Việc trước Ngày Tính Toán mà Báo Cáo Tài Chính có liên quan, và Báo Cáo Tài Chính khi được xác định căn cứ theo thủ tục đó sẽ trở thành Báo Cáo Tài Chính có hiệu lực vào và kể từ ngày mà có liên quan đến ngày Báo Cáo Tài Chính đã được gửi và sẽ là chung cuộc (nếu không có lỗi hiển nhiên). Cho đến khi vấn đề đó được giải quyết, [các yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng liên quan đến dự thảo Báo Cáo Tài Chính đó sẽ được ưu tiên áp dụng]
    3. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng không chất vấn dự thảo Báo Cáo Tài Chính trong vòng [●] Ngày Làm Việc kể từ khi nhận, thì dự thảo Báo Cáo Tài Chính mà Bên Vay đề xuất sẽ trở thành Báo Cáo Tài Chính.[[164]](#footnote-165)
    4. [Vào mỗi Ngày Tính Toán]/[Trong vòng [●] Ngày Làm Việc kể từ mỗi Ngày Tính Toán], Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một Báo Cáo Tài Chính quyết toán, có tính đến bất kỳ nội dung cập nhật nào của các thông tin được cung cấp trong dự thảo Báo Cáo Tài Chính đã gửi cho kỳ liên quan theo đoạn (b) ở trên (cũng như bất kỳ thay đổi nào khác đối với dự thảo Báo Cáo Tài Chính đã được thống nhất giữa Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay).
  1. Kiểm tra tài chính

Mỗi Tỷ Suất sẽ được kiểm tra bằng cách xem xét đến Báo Cáo Tài Chính quyết toán hiện hành vào thời điểm liên quan đã được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng theo Điều 16 này.

1. Các cam kết chung[[165]](#footnote-166)

Các cam kết trong Điều 17 này vẫn có hiệu lực kể từ ngày của Thỏa Thuận này cho đến khi nào còn bất kỳ khoản tiền nào chưa được thanh toán theo Tài Liệu Cấp Vốn hoặc bất kỳ Cam Kết nào đang có hiệu lực.

* 1. Tư cách

Bên Vay vào mọi thời điểm sẽ duy trì:

* + 1. tư cách của Bên Vay là một [công ty trách nhiệm hữu hạn], được thành lập hợp lệ và tồn tại hợp pháp theo pháp luật của [*quốc gia thành lập của Bên Vay*]; và
    2. quyền hạn, thẩm quyền và quyền của Bên Vay để thực hiện hoạt động kinh doanh, sở hữu tài sản, thực hiện Dự Án và các nghĩa vụ của Bên Vay theo Các Tài Liệu Giao Dịch.
  1. Chấp Thuận

Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý và Các Yêu Cầu Đăng Ký áp dụng, Bên Vay phải kịp thời:

* + 1. có được, tuân thủ và thực hiện tất cả các công việc cần thiết để duy trì toàn bộ giá trị và hiệu lực của;
    2. thực hiện Dự Án tuân thủ đúng; và
    3. cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng các bản sao có xác nhận của,

mỗi Chấp Thuận Cần Có.

* 1. Tuân thủ[[166]](#footnote-167)

Bên Vay sẽ tuân thủ, và phải đảm bảo Dự Án được thực hiện theo và tuân thủ đúng, tất cả Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ trên tất cả các phương diện [trọng yếu].

* 1. Thuế

Bên Vay sẽ:

* + 1. thanh toán và nộp đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản Thuế được tính cho Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay trong thời hạn cho phép mà không để bị phạt (trừ trường hợp (i) khoản Thuế đang được đề nghị xem xét lại một cách ngay tình, (ii) dự phòng đang được trích lập đầy đủ cho khoản Thuế đó và (iii) khoản Thuế có thể được giữ lại một cách hợp pháp);
    2. đảm bảo tất cả các tờ khai Thuế cần phải nộp bởi Bên Vay hoặc thay mặt cho Bên Vay theo Pháp Luật Hiện Hành đều được nộp khi đến hạn (bao gồm thời gian gia hạn) và có các thông tin mà Pháp Luật Hiện Hành quy định là phải được ghi trong các tờ khai đó; và
    3. duy trì tình trạng cư trú thuế của Bên Vay tại [*điền quốc gia*] và không trở thành người cư trú tại bất kỳ quốc gia nào khác.
  1. Hoạt động kinh doanh

Bên Vay sẽ không tham gia, thực hiện hoặc có bất kỳ quyền lợi nào trong bất kỳ công việc kinh doanh hoặc hoạt động nào khác ngoại trừ:

* + 1. phát triển, sở hữu, thiết kế, kỹ thuật, xây dựng, vận hành, quản lý và bảo trì [Nhà Máy];
    2. bất kỳ công việc kinh doanh hoặc hoạt động nào khác liên quan đến Dự Án; hoặc
    3. như được cho phép theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.
  1. Sáp nhập, Mua bán và Đầu tư

Bên Vay sẽ không:

* + 1. tham gia vào bất kỳ việc kết hợp, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc tái kiến thiết doanh nghiệp hoặc bất kỳ thu xếp tương tự nào;
    2. tham gia vào bất kỳ liên doanh, thỏa thuận cổ đông, quan hệ hợp danh, chia sẻ lợi nhuận, thỏa thuận tiền bản quyền hoặc thu xếp tương tự nào; hoặc
    3. lập ra bất kỳ Công Ty Con nào hoặc mua, có được bất kỳ cổ phần nào hoặc có quyền lợi sở hữu hợp pháp hoặc thụ hưởng (hoặc công cụ có thể chuyển đổi thành một quyền lợi sở hữu hợp pháp hoặc thụ hưởng) trong bất kỳ người nào ngoại trừ như được cho phép rõ ràng theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.
  1. Tài sản

Bên Vay sẽ:

* + 1. duy trì và giữ gìn tất cả tài sản của Bên Vay cần thiết để thực hiện Dự Án và hoạt động kinh doanh của Bên Vay, trong tình trạng và điều kiện hoạt động tốt, chấp nhận hao mòn thông thường;
    2. duy trì quyền sở hữu đầy đủ, có hiệu lực và có thể chuyển nhượng đối với, hoặc các hợp đồng thuê hoặc giấy phép có hiệu lực của, và tất cả các Chấp Thuận phù hợp để sử dụng, các tài sản cần thiết để thực hiện Dự Án và các tài sản phụ thuộc vào Biện Pháp Bảo Đảm được tạo lập căn cứ vào Các Tài Liệu Bảo Đảm mà không có Biện Pháp Bảo Đảm nào khác ngoại trừ Biện Pháp Bảo Đảm được tạo lập căn cứ vào hoặc được cho phép theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
    3. không bán hay cấp (hoặc đồng ý bán hay cấp) bất kỳ quyền ưu tiên nào đối với, hoặc bất kỳ việc thuê hay thuê mướn nào, hoặc bằng cách khác định đoạt bất kỳ quyền lợi nào của Bên Vay trong một Tài Sản Bảo Đảm, ngoại trừ như được cho phép tại Điều 17.14 (*Định đoạt*).
  1. Xếp hạng *ngang bằng nhau*

Phụ thuộc vào Vấn Đề Bảo Lưu Pháp Lý, Bên Vay phải đảm bảo rằng vào mọi thời điểm, các nghĩa vụ của Bên Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn sẽ xếp hạng tối thiểu là *ngang bằng với* các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ không có tài sản bảo đảm và không được ưu tiên thanh toán khác của Bên Vay, ngoại trừ các yêu cầu thanh toán bắt buộc được ưu tiên theo pháp luật áp dụng cho các công ty nói chung.

* 1. Biện Pháp Bảo Đảm

Bên Vay sẽ:

* + 1. nhanh chóng (và trong trường hợp các đăng ký, trong thời hạn liên quan) ký và đưa ra tất cả các bảo đảm, và thực hiện tất cả các hành động và công việc, mà một Đại Lý Bảo Đảm có thể yêu cầu trong chừng mực hợp lý:
       1. để đăng ký Các Tài Liệu Bảo Đảm và để đăng ký hoặc bảo vệ Bảo Đảm Giao Dịch; và
       2. trong trường hợp Các Tài Liệu Bảo Đảm đã trở thành có thể thi hành, để tạo điều kiện xử lý toàn bộ hoặc một phần Tài Sản Bảo Đảm và thực hiện tất cả các quyền hạn, thẩm quyền và quyền quyết định được trao cho bất kỳ Đại Lý Bảo Đảm nào hoặc cho bất kỳ người quản lý tài sản nào đối với toàn bộ hoặc một phần các tài sản đó;
    2. nhanh chóng thực hiện toàn bộ việc chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng và giải tỏa tài sản thuộc Bảo Đảm Giao Dịch, dù là cho bất kỳ Đại Lý Bảo Đảm hoặc cho các bên được chỉ định của Đại Lý Bảo Đảm, và gửi tất cả các thông báo, lệnh hoặc chỉ thị mà một Đại Lý Bảo Đảm một cách hợp lý cho là phù hợp liên quan đến các hoạt động nói trên; [và]
    3. thực hiện hoặc cho thực hiện tất cả các hành động hợp lý được yêu cầu hoặc cần thiết theo Pháp Luật Hiện Hành để giữ gìn, duy trì, đăng ký và hoàn thiện Bảo Đảm Giao Dịch như là Biện Pháp Bảo Đảm có hiệu lực, có thể thi hành và được đăng ký cho Các Bên Nhận Bảo Đảm theo Các Tài Liệu Bảo Đảm có xếp hạng được quy định trong Các Tài Liệu Bảo Đảm[; [và]]
    4. [*các yêu cầu khác về bao gồm các cập nhật đối với Biện Pháp Bảo Đảm đang có, nếu cần*].
  1. Bất Động Sản[[167]](#footnote-168)

Bên Vay sẽ:

* + 1. sở hữu hợp pháp và thụ hưởng vào mọi thời điểm (chỉ phụ thuộc vào Bảo Đảm Giao Dịch) tất cả Bất Động Sản được yêu cầu để thực hiện Dự Án tại Địa Điểm;
    2. cung cấp theo yêu cầu cho một Đại Lý Bảo Đảm bất kỳ về bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bất Động Sản của Bên Vay mà Đại Lý Bảo Đảm đó yêu cầu một cách hợp lý;
    3. sửa chữa và đảm bảo thực hiện việc sửa chữa đầy đủ và quan trọng đáp ứng yêu cầu hợp lý của mỗi Đại Lý Bảo Đảm đối với tất cả các công trình xây dựng, công trình thương mại và đồ đạc khác, nhà xưởng, máy móc và các động sản khác vào một thời điểm bất kỳ (và khi có thông báo hợp lý trong trường hợp trước Vi Phạm) tạo thành một phần của Tài Sản Bảo Đảm và khi cần thiết, sẽ thay thế các hạng mục/vật trên bằng các hạng mục/vật khác có chất lượng và giá trị tương tự;
    4. vào bất kỳ thời điểm nào, nếu chưa có chấp thuận trước bằng văn bản của một Đại Lý Bảo Đảm, không (i) thực hiện, tiến hành hoặc cho phép phá dỡ, xây dựng lại hoặc tái kiến thiết Bất Động Sản, thay đổi về kết cấu hoặc thay đổi đáng kể trong việc sử dụng Bất Động Sản, hoặc (ii) tách rời, tháo ra hoặc loại bỏ bất kỳ đồ đạc, vật gá lắp, nhà xưởng hoặc máy móc nào (ngoại trừ hàng có sẵn để bán hoặc công trình xây dựng dở dang) trên hoặc trong Tài Sản Bảo Đảm (trừ cho mục đích và trong quá trình tiến hành các sửa chữa cần thiết đối với hạng mục đó hoặc thay thế hạng mục đó bằng các mẫu hoặc sản phẩm thay thế mới hoặc được cải tiến hơn);
    5. chấp hành và thực hiện tất cả các cam kết có tính hạn chế và các cam kết khác, các quy định và nghĩa vụ hiện tại hoặc vào bất kỳ thời điểm nào ảnh hưởng đến bất kỳ Bất Động Sản nào của Bên Vay trong phạm vi các cam kết, quy định và nghĩa vụ đó đang tồn tại và có khả năng được thi hành;
    6. đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp an ninh để bảo vệ tất cả Bất Động Sản (trong mức độ có thể thực hiện một cách hợp lý) không bị khủng bố và phá hoại; và
    7. thực hiện đầy đủ và hợp lệ tất cả các cam kết có tính hạn chế và các cam kết khác, các quy định và nghĩa vụ làm lợi cho bất kỳ Bất Động Sản nào của Bên Vay và không từ bỏ, giải phóng hoặc thay đổi (hoặc đồng ý làm như vậy) các nghĩa vụ của bất kỳ bên nào khác tham gia trong các cam kết, quy định và nghĩa vụ đó.
  1. Sở Hữu Trí Tuệ[[168]](#footnote-169)
     1. Bên Vay sẽ:
        1. đảm bảo rằng chậm nhất vào thời điểm thích hợp để thực hiện Dự Án theo Các Tài Liệu Giao Dịch, Bên Vay sẽ có tất cả các quyền Sở Hữu Trí Tuệ và tất cả các quyền và quyền lợi khác cần thiết để thiết kế hợp pháp, xây dựng và vận hành Dự Án không bị cản trở và để thực hiện hoạt động kinh doanh cần thiết của Bên Vay vào từng thời điểm; và
        2. thực hiện tất cả hành động cần thiết để có được, bảo vệ và duy trì đầy đủ hiệu lực và duy trì khả năng thực hiện các quyền được nêu tại đoạn (a)(i) ở trên, bao gồm tuân thủ tất cả các luật và điều khoản hợp đồng mà Bên Vay tham gia trong đó với tư cách là chủ sở hữu đã đăng ký, chủ sở hữu thụ hưởng, người dùng, người cấp phép hoặc người được cấp phép, thực hiện tất cả các đăng ký và nộp tất cả các khoản phí gia hạn, phí cấp phép hoặc các chi phí khác cần thiết cho mục đích đó.
     2. Ngay sau khi biết được, Bên Vay sẽ nhanh chóng thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về bất kỳ việc xâm phạm, việc xâm phạm có nguy cơ xảy ra hoặc nghi ngờ xâm phạm đối với, hoặc bất kỳ chất vấn nào về hiệu lực của bất kỳ Sở Hữu Trí Tuệ nào thuộc sở hữu của Bên Vay hoặc Bên Vay đã được cấp phép, Bên Vay sẽ cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng tất cả thông tin mà Bên Vay có liên quan đến các vấn đề nêu trên và thực hiện tất cả các hành động khả thi trong chừng mực hợp lý đối với Bên Vay (bao gồm hành động thực thi pháp luật) để ngăn chặn các bên thứ ba xâm phạm Sở Hữu Trí Tuệ như nêu trên.
  2. Cổ phần

Bên Vay sẽ:

* + 1. đảm bảo rằng cổ phần của Bên Vay vào mọi thời điểm đều thuộc Bảo Đảm Giao Dịch, được thanh toán đầy đủ và không phụ thuộc vào bất kỳ quyền chọn, chứng quyền, quyền ủy thác, quyền mua lại, quyền ưu tiên, chuyển đổi, định đoạt hoặc các quyền tương tự. Bên Vay phải đảm bảo các văn kiện thành lập của Bên Vay không và không thể hạn chế hoặc cản trở việc chuyển nhượng cổ phần khi tạo lập hoặc thi hành Bảo Đảm Giao Dịch;
    2. chỉ phát hành cổ phần trong phần vốn của Bên Vay theo Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ;
    3. đảm bảo không có người nào khác ngoài một [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] có bất kỳ quyền nào (bao gồm quyền biểu quyết và quyền cổ tức), lợi ích hoặc quyền lợi đối với hoặc bắt nguồn từ cổ phần;
    4. không cấp cho bất kỳ người nào chứng khoán có thể chuyển đổi thành vốn cổ phần của Bên Vay hoặc bất kỳ quyền nào để yêu cầu phát hành thêm cổ phần trong vốn của Bên Vay; và
    5. không giảm, hủy bỏ, mua lại, hoàn trả, mua hoặc có lại bất kỳ vốn cổ phần nào của Bên Vay [trừ khi sử dụng tiền ở bên có của Tài Khoản Phân Chia theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành và quy định của Các Tài Liệu Cấp Vốn].
  1. Không cầm cố

Trong Điều 17 này, “**Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm**” nghĩa là một thu xếp hoặc giao dịch được mô tả tại đoạn (b) bên dưới.

* + 1. Bên Vay sẽ không tạo lập hoặc cho phép tồn tại bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào đối với bất kỳ tài sản nào của Bên Vay.
    2. Bên Vay sẽ không:
       1. bán, chuyển nhượng hoặc bằng cách khác định đoạt bất kỳ tài sản nào của mình theo các điều khoản mà theo đó tài sản được hoặc có thể được Bên Vay thuê lại hoặc mua lại;
       2. bán, chuyển nhượng hoặc bằng cách khác định đoạt bất kỳ khoản phải thu nào của Bên Vay theo các điều khoản truy đòi;
       3. tham gia vào bất kỳ thu xếp nào theo đó tiền hoặc lợi ích trong một tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản khác có thể được sử dụng, cấn trừ hoặc được kết hợp với các tài khoản khác; hoặc
       4. tham gia vào bất kỳ thu xếp ưu đãi nào khác có hiệu lực tương tự,

trong trường hợp thu xếp hoặc giao dịch đó được ký chủ yếu như một phương thức huy động Nợ Tài Chính hoặc mua tài chính đối với một tài sản.

* + 1. Đoạn (a) và đoạn (b) ở trên không áp dụng đối với bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào hoặc (tùy từng trường hợp) Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm, được liệt kê bên dưới:
       1. Bảo Đảm Giao Dịch;
       2. bất kỳ thu xếp bù trừ hoặc cấn trừ nào mà Bên Vay tham gia theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
       3. [bất kỳ khoản thanh toán hoặc thu xếp bù trừ kết thúc (*close out netting*) hoặc thu xếp cấn trừ căn cứ theo Phụ Lục 8 (*[Phòng ngừa rủi ro*);]
       4. bất kỳ quyền cầm giữ nào phát sinh theo luật định và trong quá trình kinh doanh bình thường (mà không phát sinh do một vi phạm hoặc việc không hành động của Bên Vay) và không ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện Dự Án;
       5. bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm hoặc Biện Pháp Gần Giống Biện Pháp Bảo Đảm nào phát sinh theo việc giữ lại quyền sở hữu, thu xếp thuê mua hoặc bán có điều kiện hoặc các thu xếp có hiệu lực tương tự đối với hàng hóa được cung cấp cho Bên Vay trong quá trình kinh doanh bình thường và theo tiêu chuẩn hoặc các điều khoản thông thường của nhà cung cấp mà không phát sinh do một vi phạm hoặc việc không hành động của Bên Vay; hoặc
       6. [*điền quy định khác*].[[169]](#footnote-170)
  1. Định đoạt
     1. Bên Vay sẽ không tham gia vào một giao dịch đơn lẻ hoặc một chuỗi giao dịch (dù có liên quan với nhau hay không) và dù là tự nguyện hay không tự nguyện để bán, cho thuê, chuyển nhượng hoặc bằng cách khác định đoạt toàn bộ hoặc một phần bất kỳ tài sản nào.
     2. Đoạn (a) ở trên không áp dụng đối với việc bán, cho thuê, chuyển nhượng hoặc định đoạt cách khác:
        1. đối với [*điền các sản phẩm bao tiêu liên quan/sản phẩm đầu ra của dự án và bất kỳ giao dịch định đoạt được cho phép nào khác*] theo Các Tài Liệu Dự Án[[170]](#footnote-171);
        2. đối với bất kỳ tài sản nào bị dư, lỗi thời, thừa, bị lỗi hoặc hao mòn để lấy tiền theo các điều khoản giao dịch thị trường và:
           1. đã được thay thế bằng tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hoặc Bên Vay đã ký một thu xếp hợp đồng để thay thế tài sản đó sớm nhất trong thời gian có thể một cách hợp lý sau khi được định đoạt như trên; hoặc
           2. không cần thiết hoặc không cần có trong quá trình vận hành hoặc bảo trì Dự Án;
        3. đối với bất kỳ tài sản nào đã được cho phép rõ ràng hoặc được yêu cầu căn cứ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
        4. [*điền quy định khác*]; hoặc[[171]](#footnote-172)
        5. mà đã được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt bằng văn bản.
  2. Các Khoản Vay và Bảo lãnh
     1. Bên Vay sẽ không cho vay, cấp tín dụng, cấp bảo lãnh hoặc bồi thường cho hoặc vì lợi ích của bất kỳ người nào hoặc tự nguyện gánh vác bất kỳ trách nhiệm nào, dù thực tế hoặc tiềm tàng, đối với nghĩa vụ của bất kỳ người nào.
     2. Đoạn (a) ở trên không áp dụng đối với:
        1. bất kỳ khoản tín dụng nào được cung cấp hoặc khoản tạm ứng được thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường theo các điều khoản rõ ràng của bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào mà Bên Vay là một bên tham gia trong đó, hoặc bất kỳ khoản tín dụng thương mại nào được cung cấp theo các điều khoản thương mại thông thường và trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường cho các nhà cung cấp có uy tín tín dụng và các khách hàng của Bên Vay và khoản tín dụng thương mại có thời hạn không quá 90 ngày (kể cả thời gian gia hạn);
        2. bất kỳ khoản vay, tín dụng, bảo lãnh hoặc bồi hoàn nào được yêu cầu phải cung cấp hoặc thực hiện theo một Tài Liệu Cấp Vốn;
        3. [các khoản cho vay hoặc đầu tư được thực hiện bằng tiền ở bên có của Tài Khoản Phân Chia];
        4. [*điền quy định khác*]; hoặc
        5. bất kỳ khoản vay, tín dụng, bảo lãnh hoặc bồi hoàn nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt bằng văn bản.
  3. Thanh Toán Bị Hạn Chế
     1. Bên Vay sẽ không trả, thực hiện hoặc công bố bất kỳ khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế nào ngoại trừ từ các số tiền ở bên có của Tài Khoản Phân Chia, và sẽ không công bố bất kỳ khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế nào vượt quá các số tiền ở bên có của Tài Khoản Phân Chia vào ngày công bố liên quan.
     2. Bên Vay sẽ không trả hoặc chuyển bất kỳ số tiền nào vào Tài Khoản Phân Chia, ngoại trừ trong khoảng thời gian từ một Ngày Hoàn Trả cho đến [30] Ngày Làm Việc sau Ngày Hoàn Trả đó, và chỉ **với điều kiện là**:
        1. từng kiểm tra sau đây (“**Các Kiểm Tra Để Phân Chia**”) đều được đáp ứng vào Ngày Hoàn Trả đó và ngày chuyển tiền liên quan:
           1. [Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] đã xảy ra;
           2. Ngày Hoàn Trả Đầu Tiên theo Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A đã xảy ra và Bên Vay đã thanh toán tất cả Mức Trả Nợ đến hạn vào ngày đó [từ tiền phát sinh từ Dự Án];
           3. vào Ngày Tính Toán gần nhất:

sau khi tất cả Giả Định cần phải được cập nhật theo Điều 16.3 (*Giả Định*) đã được thống nhất hoặc xác định và Bản Dự Báo Được Cập Nhật đã được thống nhất hoặc xác định theo Điều 16.2 (*Bản Dự Báo Được Cập Nhật*); và

Báo Cáo Tài Chính được yêu cầu đối với Ngày Tính Toán đó đã được gửi và phê duyệt hoặc được xác định theo Điều 16.4 (*Báo Cáo Tài Chính*) thể hiện là từng Tỷ Suất đã đạt đến mức Tỷ Suất được yêu cầu như được nêu trong bảng dưới đây;

| **Tỷ Suất** | **Mức yêu cầu** |
| --- | --- |
| Tỷ Suất DSCR Lịch Sử | Tối thiểu []:1.0 |
| [Tỷ Suất DSCR Dự Báo | Tối thiểu []:1.0][[172]](#footnote-173) |
| [Hệ Số LLCR | Tối thiểu []:1.0] |

* + - * 1. không có Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc sẽ phát sinh do thực hiện việc Thanh Toán Bị Hạn Chế liên quan (hoặc chuyển tiền vào Tài Khoản Phân Chia);
        2. Số Dư của Tài Khoản DSRA tối thiểu phải bằng Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản DSRA[, và Số Dư của Tài Khoản MRA tối thiểu phải bằng Số Dư Yêu Cầu Của Tài Khoản MRA];
        3. Bên Vay đã thực hiện tất cả các khoản trả trước hạn bắt buộc còn tồn đọng theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
        4. việc Thanh Toán Bị Hạn Chế được cho phép theo Pháp Luật Hiện Hành; và
        5. [*điền quy định khác*];
      1. số tiền được chuyển không được vượt quá mức nào thấp hơn giữa hai khoản sau (A) số tiền ở bên có của Tài Khoản Hoạt Động vào Ngày Hoàn Trả đó (sau khi thực hiện tất cả các khoản thanh toán có thứ tự ưu tiên cao hơn trong Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán) và (B) số tiền ở bên có của Tài Khoản Hoạt Động vào ngày chuyển tiền liên quan.
    1. [Đoạn (a) và đoạn (b) ở trên không áp dụng đối với bất kỳ việc Thanh Toán Bị Hạn Chế nào được thực hiện căn cứ theo Điều 3.4 (*[Điều chỉnh Vốn Chủ Sở Hữu*).]
  1. Nợ[[173]](#footnote-174)
     1. Bên Vay sẽ không gánh chịu, xác lập hoặc cho phép tồn tại hoặc có bất kỳ Nợ Tài Chính nào còn tồn đọng hoặc tham gia vào một thỏa thuận hoặc thu xếp mà theo đó Bên Vay được gánh chịu, xác lập hoặc cho phép tồn tại bất kỳ Nợ Tài Chính nào.
     2. Đoạn (a) ở trên không áp dụng đối với:
        1. bất kỳ Nợ Tài Chính nào phát sinh theo Các Tài Liệu Cấp Vốn [hoặc bất kỳ Các Khoản Vay Cổ Đông nào];[[174]](#footnote-175)
        2. [*điền bất kỳ Nợ Tài Chính được cho phép nào khác*]; hoặc
        3. bất kỳ Nợ Tài Chính nào đã được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận bằng văn bản.
  2. [Chống tham nhũng, chống tài trợ khủng bố, chống rửa tiền
     1. Bên Vay sẽ không trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng tiền thu được từ Các Khoản Tín Dụng cho bất kỳ mục đích nào mà sẽ vi phạm bất kỳ Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng nào hoặc các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự.
     2. Bên Vay sẽ:
        1. thực hiện công việc kinh doanh, các hoạt động và Dự Án tuân thủ đúng Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng hiện hành và các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự;
        2. duy trì các chính sách và quy trình thủ tục được thiết kế để thúc đẩy và đảm bảo tuân thủ tất cả Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng hiện hành và các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự;
        3. thực hiện tất cả các bước có trách nhiệm và cẩn trọng để đảm bảo mỗi đại diện, nhân viên và viên chức của Bên Vay đều tuân thủ Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng hiện hành và các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự;
        4. không, hoặc sẽ không cho phép bất kỳ đại diện, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức nào của Bên Vay, đưa ra hay nhận, hoặc chỉ đạo hay cho phép bất kỳ người nào khác đưa ra hay nhận bất kỳ chào mời/đề xuất, thanh toán hoặc hứa thanh toán tiền, quà tặng hoặc vật có giá trị khác, dù trực tiếp hay gián tiếp, cho hoặc cho mục đích sử dụng hoặc lợi ích của bất kỳ người nào, nếu điều này vi phạm hay sẽ vi phạm, hoặc tạo ra hay sẽ tạo ra trách nhiệm pháp lý cho Bên Vay hoặc bất kỳ người nào khác theo bất kỳ Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng nào hoặc các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự; và
        5. ngay lập tức thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng nếu Bên Vay hoặc bất kỳ đại diện, giám đốc, nhân viên hoặc viên chức nào của Bên Vay đang bị bất kỳ cơ quan nào điều tra, hoặc là một bên trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào, trong mỗi trường hợp, liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Chống Tham Nhũng nào và các luật liên quan đến chống tài trợ khủng bố, rửa tiền hoặc các hoạt động tương tự.][[175]](#footnote-176)
  3. [Các Lệnh Trừng Phạt

Bên Vay sẽ không trực tiếp hay gián tiếp sử dụng tiền thu được từ Các Khoản Tín Dụng (hoặc cho vay, đóng góp hoặc bằng cách khác cung cấp tiền thu được đó cho bất kỳ người nào):

* + 1. để tài trợ hoặc tạo điều kiện cho bất kỳ hoạt động nào hoặc việc kinh doanh của, với hoặc liên quan đến (hoặc bằng cách khác cung cấp tiền cho hoặc vì lợi ích của) bất kỳ người nào là mục tiêu được xác định hoặc là đối tượng của Các Lệnh Trừng Phạt; hoặc
    2. bằng bất kỳ cách nào hoặc cho bất kỳ mục đích nào:
       1. bị cấm bởi Các Lệnh Trừng Phạt:
          1. áp dụng cho một Bên hoặc Các Công Ty Liên Kết của một Bên; hoặc
          2. theo pháp luật điều chỉnh bất kỳ [Tài Liệu Giao Dịch]/[Tài Liệu Cấp Vốn] nào; hoặc
       2. mà sẽ làm cho một Bên hoặc Các Công Ty Liên Kết của một Bên vi phạm Các Lệnh Trừng Phạt.][[176]](#footnote-177)
  1. Tuân thủ MT&XH[[177]](#footnote-178)
     1. Bên Vay sẽ tuân thủ về mọi phương diện [trọng yếu], và sẽ thực hiện Dự Án tuân thủ đúng tất cả Tiêu Chuẩn MT&XH, Chấp Thuận MT&XH, Các Tài Liệu Về MT&XH [và Hệ Thống Quản Lý MT&XH], có được và duy trì bất kỳ Chấp Thuận MT&XH nào và thực hiện tất cả công việc hợp lý để lường trước các thay đổi đã biết hoặc được dự kiến trong tương lai đối với các yêu cầu nêu trên hoặc các nghĩa vụ theo đó.
     2. Bên Vay sẽ thu xếp cho Các Tài Liệu Về MT&XH đều luôn luôn tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH và Chấp Thuận MT&XH về mọi phương diện [trọng yếu] và sẽ không sửa đổi bất kỳ Tài Liệu Về MT&XH nào nếu chưa có chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý Liên Tín Dụng.
     3. Bên Vay vào mọi thời điểm sẽ duy trì và thực hiện từng Kế Hoạch Quản Lý MT&XH, Kế Hoạch Hành Động MT&XH và Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan về mọi phương diện [trọng yếu], và nhanh chóng cập nhật các kế hoạch nêu trên khi cần thiết (trong mỗi trường hợp, với chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý Liên Tín Dụng) [để thực hiện Dự Án vào mọi thời điểm đều tuân thủ đúng tất cả Tiêu Chuẩn MT&XH, Chấp Thuận MT&XH và Các Tài Liệu Về MT&XH về mọi phương diện trọng yếu.][[178]](#footnote-179)
     4. Bên Vay sẽ đảm bảo rằng [các bản tóm tắt của] Tài Liệu Đánh Giá MT&XH:
        1. có thể truy cập và được cung cấp sẵn sàng trực tuyến theo đúng Tiêu Chuẩn Hoạt Động;
        2. được cung cấp sẵn sàng cho những Người Có Liên Quan, bằng (các) ngôn ngữ địa phương và theo cách thức phù hợp về mặt văn hóa; và
        3. sẽ xem xét đến và phản ánh kết quả của tất cả Quy Trình Thuê Mướn Người Có Liên Quan, bao gồm bất kỳ hành động nào được đồng ý phát sinh từ các quy trình đó.
     5. Bên Vay sẽ không thực hiện bất kỳ hoạt động nào hoặc tiến hành bất kỳ hành động gì liên quan đến Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] mà có thể gây ra các rủi ro hoặc tác động bất lợi nghiêm trọng về môi trường hoặc xã hội cho đến khi các kế hoạch, biện pháp hoặc hành động để xử lý hoạt động hay hành động liên quan đến Dự Án [hoặc Tiện Ích Đi Kèm] như kể trên đã được hoàn thành theo Kế Hoạch Quản Lý MT&XH, Kế Hoạch Hành Động MT&XH và Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan.
     6. Bên Vay sẽ thực hiện đánh giá định kỳ và Quy Trình Thuê Mướn Người Có Liên Quan theo Kế Hoạch Thuê Mướn Người Có Liên Quan và đề xuất để Đại Lý Liên Tín Dụng phê duyệt các thay đổi phù hợp trong Các Tài Liệu Về MT&XH theo các phát hiện có được từ việc đánh giá và Quy Trình Thuê Mướn Người Có Liên Quan trên.
     7. [Bên Vay cam kết ngừng hoạt động Dự Án theo và khi được yêu cầu bởi các điều khoản của Kế Hoạch Đóng Cửa.]
     8. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến việc Dự Án và Các Tài Liệu Về MT&XH tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH, và quy định về tình trạng của Chấp Thuận MT&XH cần phải có, theo tư vấn của Bên Tư Vấn MT&XH sau khi tiến hành thẩm định MT&XH.*]
  2. Quan hệ với các bên khác
     1. Bên Vay phải đảm bảo rằng tất cả các điều khoản trọng yếu của các thu xếp giữa Bên Vay với [Những Người Có Nghĩa Vụ] và Các Công Ty Liên Kết của họ chỉ được nêu trong các văn kiện thành lập của Bên Vay, Thỏa Thuận Cổ Đông[, mỗi Thỏa Thuận Vay Cổ Đông] và mỗi Tài Liệu Cấp Vốn mà Bên Vay và [Những Người Có Nghĩa Vụ] đều là bên tham gia trong đó.[[179]](#footnote-180)
     2. Bên Vay sẽ không có bất kỳ quyền trọng yếu nào đối với, hoặc nghĩa vụ nào với bất kỳ người nào ngoại trừ theo Các Tài Liệu Giao Dịch và bất kỳ giao dịch nào được quy định cụ thể trong Các Tài Liệu Giao Dịch.
     3. Bên Vay phải đảm bảo rằng mỗi thỏa thuận, giao dịch hoặc thu xếp mà Bên Vay ký hoặc đã ký hoặc vì lợi ích của bất kỳ người nào (bao gồm việc định đoạt cho người đó) đều được thực hiện trong quá trình kinh doanh bình thường, cho toàn bộ giá trị và trên cơ sở giá thị trường.
  3. Các Tài Liệu Dự Án
     1. Bên Vay sẽ không tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc thu xếp nào để thực hiện toàn bộ hoặc một phần Dự Án ngoại trừ Các Tài Liệu Dự Án.[[180]](#footnote-181)
     2. Bên Vay sẽ:
        1. thực hiện đầy đủ và kịp thời và tuân thủ đúng [về mọi phương diện trọng yếu] các nghĩa vụ của Bên Vay theo;
        2. nỗ lực tối đa duy trì và giữ gìn hiệu lực và tính thi hành của; và
        3. thực hiện tất cả các bước hợp lý để giữ gìn và thực hiện tất cả các quyền [trọng yếu] của Bên Vay và theo đuổi bất kỳ yêu cầu thanh toán và biện pháp khắc phục nào theo,

mỗi Tài Liệu Dự Án mà Bên Vay là một bên trong đó (ngoại trừ bất kỳ Tài Liệu Dự Án nào đã Được Hoàn Tất), mà việc không thực hiện như nêu trên (ngoại trừ đối với [Hợp Đồng Xây Dựng, Hợp Đồng Cung Cấp, Hợp Đồng VH&QL, [bất kỳ] Hợp Đồng Bao Tiêu [] [hoặc [*điền hợp đồng khác*]]), một cách hợp lý không thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng].

* + 1. Bên Vay sẽ không chấm dứt hoặc phủ nhận, hoặc cho phép chấm dứt bất kỳ:
       1. Tài Liệu Dự Án nào [ngoại trừ Tài Liệu Dự Án nào (không phải là Hợp Đồng Xây Dựng, [Các] Hợp Đồng Cung Cấp, Hợp Đồng VH&QL, [mỗi] Hợp Đồng Bao Tiêu [] [và [*điền hợp đồng khác*]]) đã Được Thay Thế]; hoặc
       2. Chấp Thuận Cần Có nào [trừ khi cần phải chấm dứt, phủ nhận hoặc cho phép chấm dứt theo bất kỳ Pháp Luật Hiện Hành nào].
    2. Bên Vay sẽ không và sẽ không đồng ý sửa đổi, thay đổi, thay thế, bổ sung, điều chỉnh, đình chỉ, từ bỏ hoặc giải phóng bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào theo bất kỳ:
       1. Tài Liệu Dự Án nào (bao gồm bằng cách ban hành hoặc chấp nhận một lệnh thay đổi theo một Tài Liệu Dự Án, ngoại trừ Yêu Cầu Thay Đổi Nhỏ); hoặc
       2. Chấp Thuận Cần Có nào [(trừ khi cần thực hiện như vậy theo quy định của bất kỳ Pháp Luật Hiện Hành nào)].
    3. Bên Vay sẽ không chuyển nhượng, chuyển giao, thay thế hoặc giao phó (toàn bộ hay một phần), hoặc không đồng ý chuyển nhượng, chuyển giao, thay thế hoặc giao phó (toàn bộ hay một phần), bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của Bên Vay hoặc một Bên Chính Tham Gia Dự Án theo một Tài Liệu Dự Án (trừ khi căn cứ theo một Tài Liệu Bảo Đảm).
    4. Bên Vay sẽ không từ bỏ, giải quyết, giải phóng hoặc thỏa hiệp đối với bất kỳ yêu cầu thanh toán nào theo một Tài Liệu Dự Án với số tiền vượt quá [•] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào).
    5. [Nếu việc Bên Vay thực hiện bất kỳ Quyền Quyết Định nào một cách hợp lý có thể dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng hoặc một [tác động nghiêm trọng đến Dự Án], Bên Vay sẽ cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng một thông báo trước tối thiểu [10] Ngày Làm Việc về việc Bên Vay thực hiện Quyền Quyết Định đó, và sẽ thực hiện Quyền Quyết Định đó theo bất kỳ chỉ thị nào Đại Lý Liên Tín Dụng đưa ra cho Bên Vay trong thời hạn nói trên. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng không đưa ra chỉ thị gì cho Bên Vay chậm nhất vào cuối thời hạn nói trên thì Bên Vay có thể thực hiện Quyền Quyết Định đó theo Các Tài Liệu Giao Dịch.][[181]](#footnote-182)
    6. Bên Vay sẽ thực hiện tất cả các bước hợp lý để giảm thiểu tác động của bất kỳ vi phạm hoặc Bất Khả Kháng nào theo một Tài Liệu Dự Án.
  1. Chi phí Dự Án
     1. Bên Vay sẽ không gánh chịu:
        1. bất kỳ Chi Phí Dự Án nào ngoại trừ (A) Chi Phí Dự Án Trong Ngân Sách, (B) Chi Phí Dự Án chưa được tính trong Ngân Sách cho kỳ liên quan nhưng đã được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận trước bằng văn bản, [và (C) Chi Phí Dự Án không vượt quá [•] phần trăm ([•]%) của tổng Chi Phí Dự Án Trong Ngân Sách]; hoặc
        2. bất kỳ Chi Phí Vận Hành nào ngoại trừ (A) Chi Phí Vận Hành Trong Ngân Sách, (B) Chi Phí Vận Hành chưa được tính trong Ngân Sách cho kỳ liên quan nhưng đã được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận trước bằng văn bản, (C) Chi Phí Vận Hành chưa được tính trong Ngân Sách cho kỳ đó nhưng liên quan trực tiếp đến việc khắc phục một tình huống khẩn cấp xảy ra tại Dự Án gây nguy hiểm cho sức khỏe và/hoặc sự an toàn của người khác hoặc Môi Trường [và (D) Chi Phí Vận Hành không vượt quá [•] phần trăm ([•]%) của tổng Chi Phí Vận Hành Trong Ngân Sách].
     2. Bên Vay sẽ duy trì đầy đủ và phù hợp sổ sách, báo cáo, hồ sơ ghi chép và quy trình thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh và công việc của Bên Vay để ghi nhận và theo dõi tiến triển của Dự Án và để xác định các tài sản, công trình và dịch vụ được tài trợ vốn từ Các Khoản Tín Dụng, và giữ lại toàn bộ chứng từ hồ sơ chứng minh khoản chi tiêu thuộc Dự Án ít nhất một năm dương lịch sau [Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính].
  2. Bảo Hiểm

Bên Vay sẽ có được, duy trì và tuân thủ đúng Các Bảo Hiểm vào mọi thời điểm và trên tất cả các phương diện theo yêu cầu tại Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*).

* 1. Các Tài Khoản

Bên Vay sẽ:

* + 1. không mở và duy trì bất kỳ tài khoản nào khác ngoài Các Tài Khoản; và
    2. luôn luôn tuân thủ đúng các yêu cầu của mỗi Hợp Đồng Tài Khoản trên tất cả các phương diện.
  1. Xây dựng, vận hành và bảo trì Dự Án

Bên Vay sẽ đảm bảo rằng việc xây dựng, thử nghiệm, vận hành và bảo trì Dự Án được thực hiện một cách kịp thời và cần mẫn (và đã hoàn tất trong trường hợp tiến hành xây dựng), trong mỗi trường hợp, theo các Chấp Thuận Cần Có (và bất kỳ điều kiện nào được quy định trong đó), Các Tài Liệu Giao Dịch và Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ.

* 1. Hoàn Tất Dự Án

Bên Vay sẽ nỗ lực tối đa để đạt được Ngày Hoàn Tất Dự Án chậm nhất vào Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến.

* 1. Chậm trễ
     1. Nếu Bên Vay hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng (hành động một cách hợp lý kết hợp với Bên Tư Vấn Kỹ Thuật) vào bất cứ lúc nào dự kiến hoặc xác định rằng Ngày Hoàn Tất Dự Án trong chừng mực hợp lý có thể bị chậm trễ, hoặc Ngày Hoàn Tất Dự Án thực tế đã bị chậm trễ, quá [ ] ngày so với Ngày Hoàn Tất Dự Án Dự Kiến, thì Bên Vay sẽ chuẩn bị một báo cáo chi tiết về nguyên nhân chậm trễ (cũng như về bất kỳ việc chậm trễ nào tiếp theo sau đó), các hành động được đề xuất và biện pháp giải quyết việc chậm trễ đó và thời gian biểu để thực hiện các hành động và biện pháp giải quyết đó. Bên Vay sẽ gửi báo cáo đó cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Tư Vấn Kỹ Thuật trong vòng [ ] ngày kể từ khi Bên Vay biết hoặc một cách hợp lý được cho là có thể biết về việc chậm trễ đó hoặc kể từ khi được Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo.
     2. Ngay sau khi nhận được báo cáo nêu tại đoạn (a) ở trên, Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sẽ rà soát báo cáo và gửi văn bản ý kiến cho Đại Lý Liên Tín Dụng. Nếu Bên Tư Vấn Kỹ Thuật xác nhận bằng văn bản ý kiến ​​của mình, với sự tham vấn với Đại Lý Liên Tín Dụng, rằng các yêu cầu sau được đáp ứng:
        1. Bên Vay có khả năng đạt được Ngày Hoàn Tất Dự Án vào hoặc trước Ngày Hạn Chót;
        2. các hành động được đề xuất và biện pháp giải quyết nêu trong báo cáo bao gồm tất cả các biện pháp phù hợp và hợp lý về mặt thương mại để tránh việc Dự Án bị chậm trễ thêm trong việc đạt được Ngày Hoàn Tất Dự Án; và
        3. thời gian biểu đề xuất để thực hiện các hành động và biện pháp giải quyết trong chừng mực hợp lý có thể giúp Dự Án không bị chậm trễ thêm trong việc đạt được Ngày Hoàn Tất Dự Án,

báo cáo sẽ được xem là đã được phê duyệt (báo cáo đã được duyệt được gọi là “**Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ**”). Nếu Bên Tư Vấn Kỹ Thuật, theo quan điểm hợp lý của mình, tin rằng các yêu cầu nêu ở trên không được đáp ứng, thì Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sẽ thông báo cho Bên Vay kịp thời [và đoạn (c) của Điều 18.15 (*Các Sự Kiện Vi Phạm liên quan đến Dự Án*) sẽ được áp dụng][[182]](#footnote-183).

* + 1. Bên Vay sẽ thực hiện theo tất cả các hành động được xác định trong Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ, theo thời gian biểu được quy định trong đó, và nhanh chóng cung cấp thông tin cập nhật về tiến độ và quyền tiếp cận Dự Án theo yêu cầu hợp lý của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật để giám sát việc tuân thủ Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ.
  1. Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu
     1. Nếu Bên Vay hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng (hành động một cách hợp lý kết hợp với Bên Tư Vấn Kỹ Thuật) vào bất kỳ lúc nào xác định rằng trong chừng mực hợp lý có thể có một Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu vào hoặc sau ngày của Đề Nghị Rút Vốn đầu tiên, thì trong vòng [] ngày kể từ và bao gồm ngày được xác định như trên, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một kế hoạch ban đầu nêu chi tiết hợp lý về kế hoạch của Bên Vay, gồm tất cả các hành động sẽ được Bên Vay thực hiện để khắc phục, tránh và loại trừ Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu thực tế hoặc có khả năng tồn tại cùng thời gian biểu để thực hiện.
     2. Trong vòng [] ngày kể từ và bao gồm ngày gửi kế hoạch ban đầu, Bên Vay sẽ gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng một kế hoạch sau cùng có hình thức và nội dung đáp ứng Đại Lý Liên Tín Dụng, trong đó nêu chi tiết hợp lý về kế hoạch sau cùng của Bên Vay, gồm tất cả các hành động sẽ được Bên Vay thực hiện để khắc phục, tránh và loại trừ Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu thực tế hoặc có khả năng tồn tại cùng thời gian biểu để thực hiện.
     3. Bên Vay sẽ thực hiện kế hoạch sau cùng được đề cập tại đoạn (b) ở trên theo các điều khoản tương ứng, bao gồm đạt được các mốc tiến độ và loại trừ Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu thực tế hoặc có khả năng tồn tại chậm nhất vào ngày tương ứng được quy định trong kế hoạch.
  2. Giải quyết khiếu nại

Bên Vay sẽ không và sẽ không đồng ý từ bỏ, giải quyết hoặc thỏa hiệp với bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, vụ kiện tụng, tố tụng trọng tài hoặc tố tụng hành chính nào mà Bên Vay là một bên trong đó có giá trị vượt quá [●] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào) nếu chưa có chấp thuận của Đại Lý Liên Tín Dụng.

* 1. Từ bỏ

Bên Vay sẽ không từ bỏ, bỏ dở, bỏ, hủy bỏ, đình chỉ hoặc rút khỏi Dự Án hoặc một phần Dự Án.

* 1. Các vấn đề khác liên quan đến Dự Án
     1. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào liên quan đến các vấn đề pháp lý, theo tư vấn của (các) Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay sau khi tiến hành thẩm định pháp lý.*]
     2. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào liên quan đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể của Dự Án, hoặc liên quan một cách chung chung hơn đến các dự án trong lĩnh vực này, theo tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sau khi tiến hành thẩm định kỹ thuật.*]
  2. Các thay đổi bị hạn chế

Bên Vay sẽ không thay đổi hoặc cho phép thay đổi đối với bất kỳ vấn đề nào sau đây nếu chưa có chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý Liên Tín Dụng (hành động một cách hợp lý):

* + 1. thời điểm kết thúc năm tài chính của Bên Vay;
    2. các văn kiện thành lập của Bên Vay (ngoại trừ đối với các vấn đề hành chính nhỏ nhặt hoặc theo quy định của Pháp Luật Hiện Hành);
    3. [Thỏa Thuận Cổ Đông];
    4. các quyền gắn liền với cổ phần của Bên Vay; hoặc
    5. Bên Kiểm Toán của Bên Vay (bằng cách thay thế, sa thải hoặc cách khác), nhưng đoạn (e) này sẽ không áp dụng trong trường hợp việc hạn chế thay đổi Bên Kiểm Toán bị cấm theo Pháp Luật Hiện Hành.
  1. Tiếp cận

Bên Vay sẽ:

* + 1. khi có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng và bất kỳ Đại Lý Bảo Đảm nào bất kỳ thông tin nào mà Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Đại Lý Bảo Đảm yêu cầu hợp lý về công việc kinh doanh và tình hình hoạt động của Bên Vay, Tài Sản Bảo Đảm và việc Bên Vay tuân thủ các điều khoản của Các Tài Liệu Giao Dịch; và
    2. cho phép mỗi Đại Lý Bảo Đảm, Đại Lý Liên Tín Dụng và các đại diện, người được ủy quyền, cố vấn chuyên môn và nhà thầu tương ứng của họ được tự do tiếp cận vào tất cả các thời điểm hợp lý và khi đã thông báo hợp lý, bằng chi phí của Bên Vay (i) đối với các văn phòng của Bên Vay, (ii) để kiểm tra và sao chép, trích xuất sổ sách, hồ sơ tài khoản và ghi chép của Bên Vay và (iii) để xem xét Địa Điểm và Tài Sản Bảo Đảm (mà không phải chịu trách nhiệm với tư cách là bên nhận thế chấp có quyền chiếm hữu).
  1. [Phòng ngừa rủi ro
     1. Bên Vay sẽ ký và duy trì đầy đủ giá trị và hiệu lực của Các Hợp Đồng PNRR theo Phụ Lục 8 (*[[Phòng Ngừa Rủi* Ro), và bằng cách khác thực hiện Giao Dịch PNRR được yêu cầu bởi và tuân thủ đúng các quy định của Phụ Lục 8 (*[Phòng Ngừa Rủi Ro*).
     2. Ngoại trừ như quy định tại đoạn (a) ở trên, Bên Vay không được thực hiện Giao Dịch PNRR nào khác.
     3. Vào hoặc trước thời điểm Bên Vay ký một Hợp Đồng PNRR với một Ngân Hàng PNRR, Bên Vay phải đảm bảo rằng bên đối tác cũng ký Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng với vai trò là một Ngân Hàng PNRR theo các điều khoản của các tài liệu đó.]
  2. Không được miễn trừ

Bên Vay sẽ không yêu cầu Bên Vay hoặc bất kỳ tài sản nào của Bên Vay được quyền miễn trừ đối với việc cấn trừ, vụ kiện, bản án, việc thi hành, tịch thu hoặc quy trình pháp lý khác trong bất kỳ thủ tục nào được thực hiện đối với một Tài Liệu Cấp Vốn mà Bên Vay là một bên tham gia trong đó.

* 1. [Cho vay hợp vốn

Bên Vay sẽ hỗ trợ hợp lý cho Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền trong [việc chuẩn bị Bản Ghi Nhớ Thông Tin và] việc cho vay hợp vốn chính Các Khoản Tín Dụng (bao gồm bằng cách thu xếp để ban lãnh đạo cấp cao có thể thực hiện thuyết trình hoặc họp với các tổ chức cho vay tiềm năng) và sẽ tuân thủ tất cả các yêu cầu hợp lý về cung cấp thông tin từ các thành viên hợp vốn tiềm năng trước khi hoàn tất việc cho vay hợp vốn.][[183]](#footnote-184)

1. Các Sự Kiện Vi Phạm[[184]](#footnote-185)

Mỗi sự kiện hoặc tình huống nêu tại các tiểu mục dưới đây của Điều 18 này (ngoại trừ Điều 18.23 (*Thu hồi nợ trước hạn*)) là một Sự Kiện Vi Phạm.

* 1. Không thanh toán

[Bên Vay]/[Một Người Có Nghĩa Vụ][[185]](#footnote-186) không thanh toán đúng hạn bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo một Tài Liệu Cấp Vốn tại địa điểm và bằng đơn vị tiền tệ được quy định là phải thanh toán, trừ khi:

* + 1. việc không thanh toán đó là do:
       1. một sai sót hành chính hoặc lỗi kỹ thuật; hoặc
       2. một Sự Kiện Gián Đoạn; và
    2. [việc thanh toán được thực hiện trong vòng:
       1. (trong trường hợp đoạn (a)(i) ở trên) [ba] Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn; hoặc
       2. (trong trường hợp đoạn (a)(ii) ở trên) [ba] Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn.]/

**HOẶC**

[việc thanh toán được thực hiện trong vòng [•] Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn.]

* 1. Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì
     1. Phụ thuộc vào đoạn (d) bên dưới, vào một Ngày Tính Toán bất kỳ, Tỷ Suất DSCR Lịch Sử thấp hơn [].
     2. Tiền thu được từ bất kỳ lần Rút Vốn nào không được sử dụng đúng theo các điều khoản của Các Tài Liệu Cấp Vốn.
     3. Một [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] vào bất kỳ lúc nào không tuân thủ các nghĩa vụ của mình (nếu có) theo Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ, hoặc bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào xảy ra làm cho [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] không còn đáp ứng các yêu cầu của Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ áp dụng đối với bên đó, liên quan đến:
        1. việc chuyển nhượng hoặc sở hữu cổ phần trong Bên Vay;
        2. quyền Kiểm Soát của Bên Vay; hoặc
        3. thứ tự ưu tiên của các yêu cầu thanh toán của [Bên Tài Trợ][Cổ Đông] đối với Bên Vay so với các yêu cầu thanh toán của Các Bên Cấp Vốn.
     4. 1. Nếu một Sự Kiện Vi Phạm theo đoạn (a) ở trên đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra vào bất kỳ Ngày Tính Toán nào (hoặc lẽ ra xảy ra nếu không có đoạn (d) này) của một Kỳ Tính Toán, Bên Vay có thể ngăn chặn Vi Phạm đó hoặc khắc phục Sự Kiện Vi Phạm đó bằng cách thu xếp việc Các Cổ Đông và/hoặc Các Bên Tài Trợ góp thêm phần vốn góp vào Vốn Chủ Sở Hữu (ngoại trừ Vốn Chủ Sở Hữu Cơ Bản) cho Bên Vay (giá trị Vốn Chủ Sở Hữu góp thêm này được gọi là “**Khoản Tiền Khắc Phục**”) bằng cách góp tiền mặt theo các điều khoản của Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ (“**Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu**”).
        2. Ngay sau khi Bên Vay nhận được Khoản Tiền Khắc Phục[[186]](#footnote-187):
           1. Tỷ Suất DSCR Lịch Sử sẽ được tính hoặc tính lại như thể [*điền cách thức Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu nên được sử dụng*] bởi một khoản tiền bằng với Khoản Tiền Khắc Phục vào mỗi ngày đầu tiên của Kỳ Tính Toán đó và Kỳ Tính Toán ngay tiếp theo; và
           2. nếu Tỷ Suất DSCR Lịch Sử cho Kỳ Tính Toán đó hoặc Ngày Tính Toán (được tính hoặc tính lại theo tiểu đoạn (A) ở trên) ít nhất bằng [], bất kỳ Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm nào theo đoạn (a) ở trên sẽ được xem là đã được khắc phục.
        3. Một Khoản Tiền Khắc Phục chỉ có thể được sử dụng nhằm ngăn chặn hoặc thực hiện biện pháp khắc phục bất kỳ Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm nào phát sinh từ việc Tỷ Suất DSCR Lịch Sử thấp hơn [ ] nếu từng điều kiện nêu dưới đây được thỏa mãn:
           1. Bên Vay thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về việc Bên Vay dự định thu xếp có một Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu vào hoặc trước [•] ngày kể từ Ngày Tính Toán liên quan;
           2. Bên Vay nhận Khoản Tiền Khắc Phục vào hoặc trước [•] ngày kể từ Ngày Tính Toán liên quan;
           3. các Khoản Tiền Khắc Phục không được sử dụng trên [•] lần trong suốt vòng đời của Các Khoản Tín Dụng để ngăn chặn hoặc thực hiện biện pháp khắc phục bất kỳ Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm nào phát sinh từ việc Tỷ Suất DSCR Lịch Sử thấp hơn [ ];
           4. không được sử dụng một Khoản Tiền Khắc Phục để ngăn chặn hoặc thực hiện biện pháp khắc phục bất kỳ Vi Phạm hoặc Sự Kiện Vi Phạm nào phát sinh từ việc Tỷ Suất DSCR Lịch Sử thấp hơn [ ] đối với [•] Kỳ Tính Toán liên tiếp; và
           5. không có khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế nào sẽ được thanh toán hoặc công bố đối với bất kỳ Ngày Tính Toán nào có một Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu được thực hiện.
     5. [][[187]](#footnote-188).
  2. Các nghĩa vụ khác
     1. Một Bên Chính Tham Gia Dự Án không tuân thủ bất kỳ quy định nào của Các Tài Liệu Giao Dịch (ngoại trừ các quy định nêu tại Điều 18.1 (*Không thanh toán*), Điều 18.2 (*Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì*), đoạn (a) của Điều 18.13 (*Bảo Đảm Giao Dịch*) hoặc Điều 18.17 (*Bảo Hiểm*)).
     2. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào theo đoạn (a) ở trên sẽ xảy ra nếu việc không tuân thủ đó:
        1. có thể khắc phục được và:
           1. đối với một Tài Liệu Cấp Vốn, được khắc phục trong vòng [10] Ngày Làm Việc; hoặc
           2. đối với một Tài Liệu Dự Án, được khắc phục trong vòng [•] Ngày Làm Việc,

kể từ thời điểm nào đến trước trong số hai thời điểm sau đây: (1) khi Đại Lý Liên Tín Dụng gửi thông báo cho Bên Vay và (2) khi Bên Vay biết về việc không tuân thủ đó; hoặc[[188]](#footnote-189)

* + - 1. [đối với một Tài Liệu Dự Án (ngoại trừ [Hợp Đồng Xây Dựng, Hợp Đồng Cung Cấp, Hợp Đồng VH&QL, [bất kỳ] Hợp Đồng Bao Tiêu [] [hoặc [*điền hợp đồng khác*]]), trong chừng mực hợp lý không thể dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng.]
  1. Cam đoan sai
     1. Bất kỳ cam đoan hoặc khẳng định nào được đưa ra hoặc được xem là được đưa ra bởi một Bên Chính Tham Gia Dự Án trong Các Tài Liệu Giao Dịch (ngoại trừ theo Điều 14.28(*Bảo Hiểm*)) hoặc bất kỳ tài liệu nào khác được gửi bởi hoặc thay mặt cho một Bên Chính Tham Gia Dự Án theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Giao Dịch là hoặc được chứng minh là sai hoặc bị sai lệch về bất kỳ phương diện trọng yếu nào khi được đưa ra hoặc được xem là được đưa ra.
     2. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào theo đoạn (a) ở trên sẽ xảy ra nếu cam đoan hoặc khẳng định đã đưa ra hoặc được xem là được đưa ra đó
        1. có thể khắc phục được và:
           1. trong trường hợp liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn, được khắc phục trong vòng [•] Ngày Làm Việc; hoặc
           2. trong trường hợp liên quan đến một Tài Liệu Dự Án, được khắc phục trong vòng [•] Ngày Làm Việc,

kể từ thời điểm nào đến trước trong số hai thời điểm sau đây: (1) khi Đại Lý Liên Tín Dụng gửi thông báo cho Bên Vay và (2) khi Bên Vay biết về việc không tuân thủ đó[; hoặc

* + - 1. đối với một Tài Liệu Dự Án (ngoại trừ [Hợp Đồng Xây Dựng, Hợp Đồng Cung Cấp, Hợp Đồng VH&QL, [bất kỳ] Hợp Đồng Bao Tiêu [] [hoặc [*điền hợp đồng khác*]]), trong chừng mực hợp lý không thể dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng].
  1. Vi phạm chéo
     1. Bất kỳ Nợ Tài Chính nào của [một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, một Bên Tài Trợ [hoặc một Cổ Đông]] không được thanh toán khi đến hạn hoặc trong thời gian ân hạn được áp dụng ban đầu.
     2. Bất kỳ Nợ Tài Chính nào của [một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, một Bên Tài Trợ [hoặc một Cổ Đông]] bị tuyên bố hoặc bằng cách khác trở thành đến hạn và phải trả trước thời gian đáo hạn đã định như là hệ quả của một sự kiện vi phạm (bất kể được mô tả như thế nào).
     3. Bất kỳ cam kết nào cho bất cứ Nợ Tài Chính nào của [bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông]] bị hủy bỏ, đình chỉ bởi chủ nợ của [Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, Bên Tài Trợ [hoặc Cổ Đông]] như là hệ quả của một sự kiện vi phạm (bất kể được mô tả như thế nào).
     4. Một chủ nợ của [bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông]] trở thành có quyền tuyên bố bất kỳ Nợ Tài Chính nào của [Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông]] mà đến hạn và phải trả trước thời gian đáo hạn đã định như là hệ quả của một sự kiện vi phạm (bất kể được mô tả như thế nào).
     5. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào sẽ xảy ra theo Điều 18.5 này nếu tổng số tiền Nợ Tài Chính hoặc cam kết cho Nợ Tài Chính thuộc các đoạn từ (a) đến (d) ở trên thấp hơn:
        1. [•] đối với [*điền Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào); hoặc
        2. [•] đối với [*điền Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào).
  2. Mất khả năng thanh toán[[189]](#footnote-190)
     1. [Một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông] nào]:
        1. không thể hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán các khoản nợ của mình khi đến hạn;
        2. [bị xem là, hoặc bị tuyên bố là không thể thanh toán các khoản nợ của mình theo pháp luật hiện hành;]
        3. hoãn hoặc có nguy cơ hoãn thanh toán bất kỳ khoản nợ nào của mình; hoặc
        4. do các khó khăn tài chính thực tế hoặc dự kiến, bắt đầu tiến hành thương lượng với một hoặc nhiều chủ nợ của mình (ngoại trừ bất kỳ Bên Cấp Vốn nào với tư cách là Bên Cấp Vốn) nhằm mục đích giãn nợ.
     2. Giá trị tài sản của [bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án nào]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông] nào] thấp hơn nợ của bên đó (có xét đến các khoản nợ tiềm tàng và trong tương lai).
     3. Một lệnh đình trả nợ được tuyên bố đối với bất kỳ khoản nợ nào của [bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án nào]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông] nào].
  3. Thủ tục phá sản
     1. Bất kỳ hành động doanh nghiệp nào, thủ tục pháp lý hoặc thủ tục hay quy trình khác được tiến hành liên quan đến:
        1. việc hoãn thanh toán, lệnh đình trả nợ, việc đóng cửa, giải thể, quản lý hành chính, quản lý theo lệnh của tòa án, giám sát tạm thời hoặc tổ chức lại (bằng cách thu xếp tự nguyện, kế hoạch thu xếp hoặc cách khác) của [một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, một Bên Tài Trợ [hoặc một Cổ Đông]];
        2. việc điều đình, thỏa hiệp, chuyển nhượng lại hoặc dàn xếp với bất kỳ chủ nợ nào của [bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông] nào];
        3. việc chỉ định thanh lý viên, người quản lý tài sản, người quản lý hành chính, quản trị viên, người quản lý bắt buộc, người quản lý theo lệnh của tòa án, người giám sát tạm thời hoặc viên chức tương tự khác đối với [một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, một Bên Tài Trợ [hoặc một Cổ Đông]] hoặc bất kỳ tài sản nào của bên đó; hoặc
        4. việc xử lý bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào đối với tài sản của [một Bên Chính Thẩm Gia Dự Án]/[Bên Vay, một Bên Tài Trợ [hoặc một Cổ Đông]],

hoặc bất kỳ thủ tục hay quy trình tương tự nào được tiến hành tại bất cứ quốc gia nào.

* + 1. Đoạn (a) ở trên không áp dụng đối với bất kỳ đơn yêu cầu giải thể nào không đủ cơ sở hoặc không đủ bằng chứng và bị hủy bỏ, bị hoãn hoặc không được xem xét trong vòng [•] ngày kể từ khi bắt đầu.
  1. Quy trình xử lý của chủ nợ

Bất kỳ việc trưng dụng, tịch biên, tịch thu, nắm giữ hoặc thi hành nào [hoặc thủ tục tương tự tại bất kỳ quốc gia nào] ảnh hưởng đến (các) tài sản của [một Bên Chính Tham Gia Dự Án]/[Bên Vay, bất kỳ Bên Tài Trợ [hoặc bất kỳ Cổ Đông] nào] có tổng giá trị tối thiểu là:

* + 1. [•] trong trường hợp [*điền Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào); hoặc
    2. [•] trong trường hợp [*điền Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào).
  1. Phán quyết chung cuộc
     1. Bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án nào không tuân thủ bất kỳ phán quyết chung cuộc, quyết định chung cuộc, bản án chung cuộc hoặc lệnh chung cuộc nào do một Cơ Quan ban hành đối với Bên Chính Tham Gia Dự Án đó, trừ khi trách nhiệm của Bên Chính Tham Gia Dự Án đó theo phán quyết, quyết định, bản án hoặc lệnh đó thấp hơn:
        1. [•] trong trường hợp [*điền* *Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào); hoặc
        2. [•] trong trường hợp [*điền Bên Chính Tham Gia Dự Án, Bên Vay, Bên Tài Trợ hoặc Cổ Đông*] (hoặc giá trị tương đương bằng bất kỳ (các) đơn vị tiền tệ nào).
     2. Cho mục đích của đoạn (a) ở trên, một phán quyết, quyết định, bản án hoặc lệnh được xem là chung cuộc mặc dù có một kháng cáo đang chờ xử lý hoặc phán quyết, quyết định, bản án hoặc lệnh đó vẫn có thể bị kháng cáo.
  2. Tính bất hợp pháp hoặc tính vô hiệu
     1. Việc một Bên Chính Tham Gia Dự Án thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Các Tài Liệu Giao Dịch là hoặc trở thành bất hợp pháp, hoặc việc bất kỳ nghĩa vụ hoặc bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào được tạo lập hoặc được nêu rõ là sẽ được tạo lập hoặc được chứng minh bởi Các Tài Liệu Bảo Đảm không hoặc không còn (hoặc bị một Bên Chính Tham Gia Dự Án cáo buộc là không) hợp pháp, có hiệu lực, ràng buộc và có thể thi hành, hoặc bằng cách khác không còn hiệu lực nữa [hoặc bất kỳ trình tự ưu tiên nào được xác lập theo Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán là hoặc trở thành bất hợp pháp hoặc vô hiệu].
     2. Bất kỳ (các) nghĩa vụ nào của bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án nào theo một Tài Liệu Cấp Vốn không hoặc không còn hợp pháp, hợp lệ, ràng buộc, có thể thi hành hoặc có hiệu lực, hoặc bị một bên tham gia trong Tài Liệu Cấp Vốn đó (không phải một Bên Cấp Vốn) cáo buộc là không có hiệu lực.
     3. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào theo Điều 18.10 này sẽ xảy ra nếu tình huống chỉ liên quan đến một Tài Liệu Giao Dịch bất kỳ đã Được Hoàn Tất.
  3. Chấm dứt hoặc bác bỏ
     1. Bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào bị chấm dứt (hoặc một thông báo chấm dứt không thể hủy ngang đã được gửi theo các điều khoản của Tài Liệu Giao Dịch đó), bị hủy bỏ, bãi bỏ trước khi hết thời hạn được quy định ban đầu hoặc không được gia hạn khi hết hạn.
     2. Một Bên Chính Tham Gia Dự Án bác bỏ một Tài Liệu Giao Dịch [hoặc bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào] hoặc có ý định bác bỏ một Tài Liệu Giao Dịch [hoặc bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào].
     3. Không có Sự Kiện Vi Phạm nào theo đoạn (a) hoặc đoạn (b) ở trên sẽ xảy ra nếu sự kiện hoặc tình huống chỉ liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào đã Được Hoàn Tất [hoặc, đối với một Tài Liệu Dự Án:
        1. sự kiện hoặc tình huống đó đã không hoặc sẽ không dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng, theo ý kiến của Đại Lý Liên Tín Dụng; hoặc
           1. sự kiện hoặc tình huống liên quan được khắc phục trong vòng [*điền thời hạn khắc phục*]; hoặc

Bên Vay đã chứng minh đáp ứng yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng rằng Bên Vay sẽ (tự mình hoặc thông qua Bên Chính Tham Gia Dự Án) thu xếp cho một bên thay thế được chấp nhận khác thay thế bên bị ảnh hưởng (không phải là Bên Vay) thực hiện các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm liên quan theo các điều khoản và trong thời hạn được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp nhận; và

Bên Vay hoặc Bên Chính Tham Gia Dự Án thu xếp việc thay thế trong thời hạn mà Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu].

* 1. Sự can thiệp của chính phủ, quốc hữu hóa hoặc sung công

Bởi hoặc theo thẩm quyền của bất kỳ chính phủ hoặc Cơ Quan nào khác:

* + 1. [ban lãnh đạo của Bên Vay bị sa thải toàn bộ hoặc một phần, hoặc thẩm quyền của Bên Vay để thực hiện hoạt động kinh doanh bị cắt bỏ toàn bộ hoặc một phần;]
    2. bất kỳ cổ phần đã phát hành nào của Bên Vay hoặc toàn bộ hay một phần doanh thu hay tài sản của Bên Vay bị tịch thu, quốc hữu hóa, sung công hoặc trưng mua; hoặc
    3. bất kỳ hạn chế nào được áp dụng đối với:
       1. việc quy đổi tiền tệ từ đơn vị tiền tệ dùng để ghi nhận doanh thu Dự Án thành đơn vị tiền tệ dùng để trả nợ cho một Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; hoặc
       2. việc thanh toán hoặc chuyển tiền cho một Bên Cấp Vốn (hoặc cho một Đại Lý hoặc Bên Cấp Vốn khác thay mặt cho Bên Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn) bất kỳ khoản tiền nào đến hạn trả theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.
  1. Bảo Đảm Giao Dịch
     1. Bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào mà Người Có Nghĩa Vụ đó gánh vác theo Các Tài Liệu Bảo Đảm.[[190]](#footnote-191)
     2. Vào bất kỳ lúc nào, một Bảo Đảm Giao Dịch là hay trở thành bất hợp pháp, hoặc không hay không còn hợp pháp, hợp lệ, ràng buộc hoặc có thể thi hành hoặc bằng cách khác không còn hiệu lực nữa.
     3. Vào bất kỳ lúc nào, bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào không được xếp hạng ưu tiên hàng đầu hoặc phải tuân theo bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm xếp hạng trước hoặc xếp hạng *ngang bằng* nào.
  2. [Quyền sở hữu Bên Vay[[191]](#footnote-192)

Bên Vay không còn thuộc quyền Kiểm Soát của [*điền tên bên kiểm soát*] **HOẶC** [*điền tên bên kiểm soát*] không còn sở hữu [•] phần trăm vốn cổ phần đã phát hành của Bên Vay.]**[[192]](#footnote-193)**

* 1. Các Sự Kiện Vi Phạm liên quan đến Dự Án
     1. Bất kỳ việc từ bỏ, tạm dừng, lệnh dừng công việc cục bộ hoặc ngừng hoạt động nào (ngoại trừ ngừng hoạt động đã được lên lịch) đối với Dự Án (toàn bộ hoặc phần lớn), dù do Bên Vay, bất kỳ Các Bên Chính Tham Gia Dự Án nào hoặc các Cơ Quan hữu quan tiến hành, trong mỗi trường hợp, trong thời gian kéo dài tối thiểu [120] ngày (trong mỗi trường hợp, dù liên tục hoặc không liên tục).
     2. Dự Án bị phá hủy (toàn bộ hoặc phần lớn) và trong chừng mực hợp lý không thể khôi phục được theo Kế Hoạch Tái Đầu Tư để có thể đạt được các số liệu dự báo tài chính và kỹ thuật hiện tại của Dự Án được nêu trong Ngân Sách và Bản Dự Báo cũng như đáp ứng các yêu cầu khác của Các Tài Liệu Giao Dịch.
     3. [Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] đã không xảy ra [hoặc, theo ý kiến [hợp lý] của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật, sẽ không xảy ra] chậm nhất vào Ngày Hạn Chót và Bên Tư Vấn Kỹ Thuật (theo ý kiến hợp lý của mình) tin rằng các yêu cầu của Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ đã không được thỏa mãn[[193]](#footnote-194).
  2. Chấp Thuận

Bất kỳ Chấp Thuận Cần Có nào:

* + 1. không có đầy đủ giá trị và hiệu lực (dù là do không xin được, bị thu hồi, hủy bỏ, chấm dứt hoặc trường hợp khác) vào bất kỳ thời gian nào được yêu cầu; hoặc
    2. bị điều chỉnh bằng bất kỳ cách nào mà trong chừng mực hợp lý có thể có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng.
  1. Bảo Hiểm
     1. Bên Vay không tuân thủ tất cả các nghĩa vụ của mình liên quan đến bảo hiểm theo Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Vay là một bên trong đó.
     2. Bất kỳ Bảo Hiểm nào, mà được yêu cầu phải có, không hoặc không còn giá trị và hiệu lực nữa.
     3. Một sự kiện hoặc tình huống đã xảy ra (bao gồm việc bỏ sót không tiết lộ bất kỳ sự việc nào) mà có thể cho phép một công ty bảo hiểm liên quan đến bất kỳ Bảo Hiểm cần có nào có quyền hợp pháp để chấm dứt, hủy bỏ hoặc bằng cách khác tránh né hoặc giảm bớt trách nhiệm pháp lý của công ty bảo hiểm trong Bảo Hiểm đó.
  2. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp

Bên Vay không còn có quyền sở hữu đầy đủ, hợp pháp và có thể chuyển nhượng đối với các tài sản cần thiết để thực hiện Dự Án, hoặc không còn có hợp đồng thuê hay giấy phép hợp lệ, hoặc không còn có tất cả Chấp Thuận phù hợp để sử dụng các tài sản cần thiết để thực hiện Dự Án.

* 1. Các vấn đề về MT&XH
     1. [Một Khiếu Nại Về MT&XH được bắt đầu đối với Bên Vay hoặc Dự Án mà trong chừng mực hợp lý có thể dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng.][[194]](#footnote-195)
     2. [*Bất kỳ quy* *định bổ sung nào khác liên quan đến việc Dự Án và Các Tài Liệu Về MT&XH tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH, và quy định về tình trạng của Chấp Thuận MT&XH cần phải có, theo tư vấn của Bên Tư Vấn MT&XH sau khi tiến hành thẩm định MT&XH*.][[195]](#footnote-196)
  2. [Công ty bị tuyên bố áp dụng luật

[Một Bên Chính Tham Gia Dự Án] đã bị Bộ Tài Chính Singapore tuyên bố là công ty bị áp dụng Phần IX của Đạo Luật Công Ty.]

* 1. Thay đổi bất lợi nghiêm trọng

Bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào xảy ra mà Đại Lý Liên Tín Dụng trong chừng mực hợp lý tin là có thể có một [Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng]/[tác động bất lợi nghiêm trọng đến khả năng của một Bên Chính Tham Gia Dự Án thực hiện hoặc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Giao Dịch].

* 1. Các vấn đề khác liên quan đến Dự Án
     1. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề pháp lý, theo tư vấn của (các) Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay sau khi tiến hành thẩm định pháp lý.*]
     2. [*Bất kỳ quy định bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể của Dự Án, hoặc liên quan chung hơn đến các dự án trong lĩnh vực này, theo tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sau khi tiến hành thẩm định kỹ thuật.*]
  2. Thu hồi nợ trước hạn

[Vào và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm [mà đang tiếp diễn][[196]](#footnote-197), Đại Lý Liên Tín Dụng có quyền, và sẽ nếu được Các Bên Chỉ Thị chỉ thị:

* + 1. bằng cách thông báo cho Bên Vay:
       1. không phương hại đến việc một Bên Cho Vay tham gia tài trợ vốn trong bất kỳ Khoản Vay nào còn chưa hoàn trả vào lúc đó:
          1. đình chỉ toàn bộ hoặc một phần của các Hạn Mức Cam Kết;
          2. hủy bỏ mỗi Hạn Mức Cam Kết của mỗi Bên Cho Vay, khi đó mỗi Hạn Mức Cam Kết đó sẽ lập tức bị hủy bỏ và [các] Khoản Tín Dụng sẽ lập tức không còn khả dụng để tiếp tục rút vốn nữa; hoặc
          3. hủy bỏ một phần của bất kỳ Cam Kết nào (và giảm giá trị của Cam Kết đó một cách tương ứng), khi đó phần liên quan sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ (và Cam Kết liên quan sẽ ngay lập tức bị giảm xuống tương ứng); và/hoặc
       2. tuyên bố toàn bộ hoặc một phần của Các Khoản Vay, cùng tiền lãi đã phát sinh, và tất cả các khoản khác đã phát sinh hoặc chưa thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn đến hạn và phải trả ngay lập tức, khi đó các khoản nêu trên sẽ trở thành đến hạn và phải trả ngay lập tức; và/hoặc
       3. tuyên bố toàn bộ hoặc một phần của Các Khoản Vay phải được trả theo yêu cầu, khi đó các khoản đó sẽ lập tức trở thành phải trả theo yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng theo chỉ thị của Các Bên Chỉ Thị; và/hoặc
    2. cấn trừ và sử dụng toàn bộ các khoản tiền ở bên có của bất kỳ Tài Khoản nào (trừ Tài Khoản Phân Chia) để thanh toán bất kỳ số tiền nào còn nợ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điều [] của Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;
    3. gửi thông báo cho Các Ngân Hàng Mở Tài Khoản rằng (i) đã xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm và ra chỉ thị (hoặc yêu cầu Các Đại Lý Bảo Đảm ra chỉ thị) cho Các Ngân Hàng Mở Tài Khoản theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc (ii) Các Đại Lý Bảo Đảm do đó được quyền ra chỉ thị theo bất kỳ Tài Liệu Bảo Đảm nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khóa Các Tài Khoản;
    4. chỉ thị Các Đại Lý Bảo Đảm thi hành Bảo Đảm Giao Dịch được tạo lập căn cứ vào Các Tài Liệu Bảo Đảm; và/hoặc
    5. thực hiện, hoặc chỉ thị một Đại Lý Bảo Đảm thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền theo hợp đồng và quyền hợp pháp khác của Các Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.

**PHẦN 7  
THAY ĐỔI CÁC BÊN**

1. Thay đổi Các Bên Cho Vay
   1. Các Bên Cho Vay chuyển nhượng và chuyển giao[[197]](#footnote-198)[[198]](#footnote-199)

Phụ thuộc vào Điều 19.1 này, một Bên Cho Vay (“**Bên Cho Vay Hiện Hữu**”) có thể:

* + 1. chuyển nhượng bất kỳ quyền nào của mình; hoặc
    2. chuyển giao, theo phương thức chuyển giao quyền và nghĩa vụ của một bên trong hợp đồng (*novation*), bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình,

cho một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác, hoặc cho một quỹ tín thác, quỹ hoặc tổ chức khác thường tham gia hoặc được thành lập nhằm mục đích cho vay, mua hoặc đầu tư vào khoản vay, chứng khoán hoặc các tài sản tài chính khác (“**Bên Cho Vay Mới**”).

* 1. Các điều kiện chuyển nhượng hoặc chuyển giao[[199]](#footnote-200)[[200]](#footnote-201)
     1. [[201]](#footnote-202)[Trừ trường hợp Hợp Đồng Vay quy định rằng không cần có chấp thuận của Bên Vay đối với việc một Bên Cho Vay Hiện Hữu tiến hành chuyển nhượng hoặc chuyển giao, cần phải có chấp thuận của Bên Vay đối với việc một Bên Cho Vay Hiện Hữu tiến hành chuyển nhượng hoặc chuyển giao, trừ khi chuyển nhượng hoặc chuyển giao:
        1. cho một Bên Cho Vay khác hoặc một Công Ty Liên Kết của một Bên Cho Vay;
        2. nếu Bên Cho Vay là một quỹ, cho một quỹ là Quỹ Liên Quan của Bên Cho Vay đó;
        3. được thực hiện khi có một Sự Kiện Vi Phạm đang tiếp diễn[; hoặc
        4. cho bất kỳ đơn vị nào được xác định trong Danh Sách Bên Cho Vay Mới Đã Được Duyệt Trước].
     2. Bên Vay không được từ chối hoặc trì hoãn đưa ra chấp thuận đối với một giao dịch chuyển nhượng hoặc chuyển giao một cách vô lý. Bên Vay sẽ được xem là đã đưa ra chấp thuận sau [năm] Ngày Làm Việc kể từ khi Bên Cho Vay Hiện Hữu yêu cầu, trừ khi Bên Vay từ chối đưa ra chấp thuận một cách rõ ràng trong thời hạn trên.]
     3. [Bên Cho Vay Hiện Hữu sẽ tham vấn với Bên Vay không quá [•] ngày trước khi Bên Cho Vay Hiện Hữu có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao, trừ khi chuyển nhượng hoặc chuyển giao:
        1. cho một Bên Cho Vay khác hoặc một Công Ty Liên Kết của một Bên Cho Vay;
        2. cho một quỹ là Quỹ Liên Quan của Bên Cho Vay Hiện Hữu đó; hoặc
        3. được thực hiện khi có một Sự Kiện Vi Phạm đang tiếp diễn.]
     4. Việc Bên Cho Vay Hiện Hữu tiến hành chuyển nhượng hoặc chuyển giao sẽ phải tuân theo bất kỳ điều kiện nào để chuyển nhượng hoặc chuyển giao được nêu tại Hợp Đồng Vay mà Bên Cho Vay Hiện Hữu là một Bên Cho Vay trong đó.
     5. Việc chuyển nhượng sẽ chỉ có hiệu lực:
        1. khi Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan (trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng hoặc văn bản khác) nhận được văn bản xác nhận từ Bên Cho Vay Mới (theo hình thức và nội dung thỏa mãn Đại Lý Liên Tín Dụng) rằng Bên Cho Vay Mới sẽ gánh vác các nghĩa vụ đối với Các Bên Cấp Vốn khác và Các Bên Nhận Bảo Đảm khác giống như các nghĩa vụ lẽ ra đã có nếu như Bên Cho Vay Mới đó là một Bên Cho Vay Ban Đầu;
        2. khi Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan thực hiện tất cả các kiểm tra “nhận biết khách hàng” cần thiết hoặc các kiểm tra tương tự khác theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến việc chuyển nhượng cho một Bên Cho Vay Mới, khi hoàn thành xong thì Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng đó sẽ nhanh chóng thông báo cho Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới; và
        3. khi thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào khác áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng đó như quy định tại Hợp Đồng Vay liên quan.
     6. Việc chuyển giao sẽ chỉ có hiệu lực nếu tuân thủ đúng theo thủ tục nêu tại Điều 19.5 (*Thủ tục chuyển giao*).
     7. Nếu:
        1. một Bên Cho Vay chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc thay đổi Văn Phòng Tín Dụng của mình; và
        2. như là kết quả của tình huống có vào ngày xảy ra việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thay đổi, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán Bên Cho Vay Mới hoặc Bên Cho Vay hành động qua Văn Phòng Tín Dụng mới của mình theo [Điều 9 (*Cộng gộp Thuế và Bồi hoàn*) hoặc] Điều 10 (*Chi Phí Tăng Thêm*),

thì Bên Cho Vay Mới hoặc Bên Cho Vay hành động qua Văn Phòng Tín Dụng mới của mình chỉ có quyền nhận khoản thanh toán theo [Điều]/[các Điều khoản] trong phạm vi giống như Bên Cho Vay Hiện Hữu hoặc Bên Cho Vay hành động qua Văn Phòng Tín Dụng trước đó của mình lẽ ra được nhận nếu không xảy ra việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thay đổi. [Đoạn (g) này không áp dụng đối với việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao được thực hiện trong quá trình tiến hành hợp vốn cơ bản của Các Khoản Tín Dụng].

* + 1. Mỗi Bên Cho Vay Mới, bằng cách ký Xác Nhận Chuyển Giao liên quan hoặc Hợp Đồng Chuyển Nhượng, xác nhận, để tránh nhầm lẫn, rằng Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan là bên có thẩm quyền thay mặt mình ký bất kỳ sửa đổi hoặc từ bỏ nào đã được phê duyệt bởi hoặc nhân danh Bên Cho Vay yêu cầu hoặc Các Bên Cho Vay theo Thỏa Thuận này vào hoặc trước ngày mà việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao có hiệu lực theo Thỏa Thuận này và xác nhận rằng Bên Cho Vay Mới bị ràng buộc bởi quyết định đó với cùng mức độ giống như Bên Cho Vay Hiện Hữu sẽ bị ràng buộc nếu vẫn còn là một Bên Cho Vay.
  1. Phí chuyển nhượng hoặc chuyển giao
     1. Phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, vào ngày việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao có hiệu lực, Bên Cho Vay Mới sẽ thanh toán cho Đại Lý Liên Tín Dụng (cho chính Đại Lý Liên Tín Dụng) một khoản phí là [•].
     2. Không có phí nào phải trả căn cứ theo đoạn (a) ở trên nếu:
        1. Đại Lý Liên Tín Dụng đồng ý là không phải trả bất kỳ khoản phí nào; hoặc
        2. việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao được một Bên Cho Vay Hiện Hữu thực hiện cho một Công Ty Liên Kết của Bên Cho Vay Hiện Hữu đó.
  2. Giới hạn trách nhiệm của Các Bên Cho Vay Hiện Hữu
     1. Trừ khi có thống nhất rõ ràng khác, một Bên Cho Vay Hiện Hữu không đưa ra cam đoan hay bảo đảm gì, và không gánh vác trách nhiệm gì trước một Bên Cho Vay Mới về:
        1. tính hợp pháp, giá trị, hiệu lực, tính đầy đủ hoặc tính thi hành của Các Tài Liệu Cấp Vốn, Bảo Đảm Giao Dịch hoặc bất kỳ văn bản nào khác;
        2. tình trạng tài chính của bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào;
        3. việc bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc bất kỳ văn bản nào khác; hoặc
        4. tính chính xác của bất kỳ báo cáo nào (bằng văn bản hoặc lời nói) được thực hiện trong hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn hoặc bất kỳ văn bản nào khác,

và bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào được ngụ ý theo quy định của pháp luật đều bị loại trừ.

* + 1. Mỗi Bên Cho Vay Mới xác nhận với Bên Cho Vay Hiện Hữu và Các Bên Cấp Vốn khác rằng Bên Cho Vay Mới:
       1. đã tiến hành (và sẽ tiếp tục tiến hành) việc điều tra độc lập của riêng mình và đánh giá về tình hình tài chính và hoạt động của Bên Vay cùng các đơn vị có liên quan của Bên Vay và bất kỳ người nào khác liên quan đến việc Bên Vay tham gia vào Các Tài Liệu Cấp Vốn mà không chỉ căn cứ duy nhất vào thông tin mà Bên Cho Vay Hiện Hữu hoặc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào khác cung cấp cho Bên Cho Vay Mới liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào; và
       2. sẽ tiếp tục tiến hành đánh giá độc lập của riêng mình về độ tin cậy tín dụng của Bên Vay cùng các đơn vị có liên quan của Bên Vay và bất kỳ người nào khác trong khi còn bất kỳ khoản tiền nào đang hoặc có thể còn chưa thanh toán theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc có bất kỳ Cam Kết nào còn hiệu lực.
    2. Không có điều khoản nào trong một Tài Liệu Cấp Vốn dẫn đến một Bên Cho Vay Hiện Hữu có nghĩa vụ phải:
       1. nhận chuyển nhượng lại hoặc chuyển giao lại từ một Bên Cho Vay Mới bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào đã được chuyển nhượng hoặc chuyển giao theo Điều 19 này; hoặc
       2. hỗ trợ bất kỳ khoản lỗ nào mà Bên Cho Vay Mới phải chịu một cách trực tiếp hay gián tiếp do bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc lý do khác.
  1. Thủ tục chuyển giao
     1. Phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 19.2 (*Các điều kiện chuyển nhượng hoặc chuyển giao*) và bất kỳ điều kiện nào khác đối với việc chuyển giao được nêu tại Hợp Đồng Vay liên quan, một giao dịch chuyển giao có thể được thực hiện theo đoạn (c) bên dưới khi Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan ký một Xác Nhận Chuyển Giao được hoàn chỉnh hợp lệ, được gửi đến từ Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới. Phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được Xác Nhận Chuyển Giao được hoàn chỉnh hợp lệ, cho thấy tuân thủ đúng các điều khoản của Thỏa Thuận này và được gửi theo các điều khoản của Thỏa Thuận này, mỗi bên trong số Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan phải ký Xác Nhận Chuyển Giao đó.
     2. Mỗi bên trong số Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan sẽ chỉ có nghĩa vụ ký Xác Nhận Chuyển Giao được gửi đến từ Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới sau khi thấy thỏa mãn rằng việc chuyển giao đã tuân thủ tất cả kiểm tra về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến việc chuyển giao cho Bên Cho Vay Mới đó.
     3. [Phụ thuộc vào Điều 19.9 (*[Thanh toán lãi theo tỷ lệ*], vào]/[Vào] Ngày Chuyển Nhượng:
        1. trong trường hợp trong Xác Nhận Chuyển Giao, Bên Cho Vay Hiện Hữu muốn chuyển giao, theo phương thức chuyển giao quyền và nghĩa vụ của một bên trong hợp đồng (*novation*), các quyền và nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và đối với Bảo Đảm Giao Dịch, Bên Vay và Bên Cho Vay Hiện Hữu sẽ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ khác đối với nhau theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và đối với Bảo Đảm Giao Dịch cũng như các quyền tương ứng của Bên Vay và Bên Cho Vay Hiện Hữu đối với nhau theo Các Tài Liệu Cấp Vốn và đối với Bảo Đảm Giao Dịch sẽ bị hủy bỏ (gọi là “**Các Quyền Và Nghĩa Vụ Được Hoàn Tất**”)[[202]](#footnote-203);
        2. Bên Vay và Bên Cho Vay Mới sẽ gánh vác các nghĩa vụ với nhau và/hoặc có các quyền với nhau chỉ khác với Các Quyền Và Nghĩa Vụ Được Hoàn Tất ở việc Bên Vay và Bên Cho Vay Mới đã gánh vác nghĩa vụ và/hoặc có quyền thay thế cho Bên Vay và Bên Cho Vay Hiện Hữu;
        3. Bên Cho Vay Mới và Các Bên Cấp Vốn khác (không phải là Bên Cho Vay Hiện Hữu) sẽ có các quyền và gánh vác các nghĩa vụ giữa họ với nhau giống như lẽ ra họ đã có các quyền đó và đã gánh vác các nghĩa vụ đó nếu như Bên Cho Vay Mới là Bên Cho Vay Ban Đầu có các quyền và/hoặc gánh vác các nghĩa vụ do việc chuyển giao và trong trường hợp đó, mỗi bên trong số Bên Cho Vay Hiện Hữu và Các Bên Cấp Vốn khác sẽ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ khác đối với nhau theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
        4. Bên Cho Vay Mới sẽ trở thành một Bên có vai trò là một “**Bên Cho Vay**”.
  2. Thủ tục chuyển nhượng
     1. Phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 19.2 (*Các điều kiện chuyển nhượng hoặc chuyển giao*), một giao dịch chuyển nhượng có thể được thực hiện theo đoạn (c) bên dưới khi mỗi bên trong số Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan ký một Hợp Đồng Chuyển Nhượng được hoàn chỉnh hợp lệ mà do Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới gửi đến. Phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được Hợp Đồng Chuyển Nhượng được hoàn chỉnh hợp lệ, cho thấy tuân thủ đúng các điều khoản của Thỏa Thuận này và được gửi theo các điều khoản của Thỏa Thuận này, mỗi bên trong số Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan phải ký Hợp Đồng Chuyển Nhượng.
     2. Mỗi bên trong số Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan sẽ chỉ có nghĩa vụ ký Hợp Đồng Chuyển Nhượng mà do Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới gửi đến sau khi thỏa mãn rằng mình đã tuân thủ tất cả kiểm tra về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến việc chuyển nhượng cho Bên Cho Vay Mới đó.
     3. [Phụ thuộc vào Điều 19.9 (*[Thanh toán lãi theo tỷ lệ*],] vào Ngày Chuyển Nhượng:
        1. Bên Cho Vay Hiện Hữu sẽ chuyển nhượng hoàn toàn cho Bên Cho Vay Mới các quyền theo Các Tài Liệu Cấp Vốn được quy định rõ là đối tượng chuyển nhượng trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng;
        2. Bên Cho Vay Hiện Hữu sẽ được mỗi Người Có Nghĩa Vụ và Các Bên Cấp Vốn khác giải phóng khỏi các nghĩa vụ mà Bên Cho Vay Hiện Hữu còn đang có (“**Nghĩa Vụ Liên Quan**”) và được quy định rõ là đối tượng được giải phóng trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng; và
        3. Bên Cho Vay Mới sẽ trở thành một Bên có vai trò là một   
           “**Bên Cho Vay**” và sẽ bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ tương đương với Nghĩa Vụ Liên Quan.[[203]](#footnote-204)
     4. Các Bên Cho Vay có thể áp dụng các thủ tục khác với thủ tục quy định tại Điều 19.6 này để chuyển nhượng các quyền của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn (nhưng nếu chưa có chấp thuận của Người Có Nghĩa Vụ liên quan hoặc trừ khi theo Điều 19.5 (*Thủ tục chuyển giao*), thì không được áp dụng thủ tục khác nêu trên để mỗi Người Có Nghĩa Vụ cho phép giải phóng Các Bên Cho Vay khỏi các nghĩa vụ mà Các Bên Cho Vay còn nợ mỗi Người Có Nghĩa Vụ hoặc không được áp dụng thủ tục khác nêu trên để một Bên Cho Vay Mới gánh vác các nghĩa vụ tương đương) **với điều kiện là** Các Bên Cho Vay tuân thủ đúng các điều kiện quy định tại Điều 19.2 (*Các điều kiện chuyển nhượng hoặc chuyển giao*).
  3. Gửi bản sao của Xác Nhận Chuyển Giao, Hợp Đồng Chuyển Nhượng cho Bên Vay

Trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi Đại Lý Liên Tín Dụng (và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan) đã ký Xác Nhận Chuyển Giao hoặc Hợp Đồng Chuyển Nhượng, Đại Lý Liên Tín Dụng phải gửi cho Bên Vay một bản sao của Xác Nhận Chuyển Giao hoặc Hợp Đồng Chuyển Nhượng đã ký đó.

* 1. [Biện Pháp Bảo Đảm bằng các quyền của Các Bên Cho Vay

Bên cạnh các quyền khác cấp cho Các Bên Cho Vay theo Điều 19.8 này, mỗi Bên Cho Vay vào bất kỳ lúc nào, không cần tham vấn hoặc có chấp thuận của bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào, có thể thế chấp, giao hoặc bằng cách khác tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm trong hoặc đối với (bằng hình thức tài sản bảo đảm hoặc hình thức khác) tất cả hoặc bất kỳ quyền nào của mình theo bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên Cho Vay đó bao gồm:

* + 1. bất kỳ việc thế chấp, chuyển nhượng hoặc Biện Pháp Bảo Đảm khác để bảo đảm cho các nghĩa vụ đối với cục dự trữ liên bang hoặc ngân hàng trung ương; và
    2. bất kỳ việc thế chấp, chuyển nhượng hoặc Biện Pháp Bảo Đảm khác mà Bên Cho Vay cấp cho bất kỳ người sở hữu nào (hoặc người được ủy thác hoặc đại diện của người sở hữu) các nghĩa vụ còn nợ, hoặc chứng khoán đã phát hành, như là một biện pháp bảo đảm cho các nghĩa vụ hoặc chứng khoán đó,

ngoại trừ là việc thế chấp, giao hoặc Biện Pháp Bảo Đảm đó sẽ không:

* + - 1. giải phóng Bên Cho Vay khỏi bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc cho người thụ hưởng của việc thế chấp, chuyển nhượng hoặc Biện Pháp Bảo Đảm liên quan đó thay thế Bên Cho Vay làm một bên tham gia trong bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào; hoặc
      2. đòi hỏi bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào ngoại trừ hoặc vượt quá khoản tiền cần phải thanh toán hoặc cấp cho Bên Cho Vay liên quan theo Các Tài Liệu Cấp Vốn, hoặc đòi hỏi cấp cho bất kỳ người nào bất kỳ quyền nào nhiều hơn quyền cần được Bên Cho Vay thực hiện hoặc quyền của Bên Cho Vay liên quan theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.]
  1. [Thanh toán lãi *theo tỷ lệ*
     1. Nếu, đối với một Khoản Tín Dụng bất kỳ, Đại Lý Tín Dụng Liên Quan đã thông báo cho Các Bên Cho Vay trong Khoản Tín Dụng đó là có thể phân chia lãi trên “cơ sở *tỷ lệ*” cho Các Bên Cho Vay Hiện Hữu và Các Bên Cho Vay Mới trong Khoản Tín Dụng đó, thì (đối với một giao dịch chuyển giao theo Điều 19.5 (*Thủ tục chuyển giao*) hoặc một giao dịch chuyển nhượng theo Điều 19.6 (*Thủ tục chuyển nhượng*), Ngày Chuyển Nhượng trong mỗi trường hợp trên là sau ngày thông báo đó và không phải ngày cuối cùng của một Kỳ Tính Lãi):
        1. bất kỳ tiền lãi hoặc phí nào liên quan đến việc tài trợ vốn mà được quy định là được phát sinh căn cứ vào lượng thời gian trôi qua sẽ tiếp tục phát sinh có lợi cho Bên Cho Vay Hiện Hữu cho đến nhưng không bao gồm Ngày Chuyển Nhượng (“**Các Khoản Đã Phát Sinh**”) và sẽ trở thành đến hạn phải trả cho Bên Cho Vay Hiện Hữu (mà không phát sinh thêm tiền lãi trên số tiền đó) vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi hiện tại (hoặc, trong trường hợp Kỳ Tính Lãi dài hơn sáu Tháng, vào những ngày tròn định kỳ sáu Tháng tính từ ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó); và
        2. các quyền mà Bên Cho Vay Hiện Hữu chuyển nhượng hoặc chuyển giao sẽ không bao gồm quyền đối với Các Khoản Đã Phát Sinh, do đó, để tránh nhầm lẫn:
           1. khi Các Khoản Đã Phát Sinh trở thành phải trả, Các Khoản Đã Phát Sinh đó sẽ được trả cho Bên Cho Vay Hiện Hữu; và
           2. số tiền phải trả cho Bên Cho Vay Mới vào ngày đó, nếu không áp dụng Điều 19.9 này, sẽ là số tiền mà lẽ ra đã được trả cho Bên Cho Vay Mới vào ngày đó, nhưng sau khi trừ đi Các Khoản Đã Phát Sinh.
     2. Trong Điều 19.9 này, dẫn chiếu đến “Kỳ Tính Lãi” được hiểu là bao gồm dẫn chiếu đến bất kỳ khoảng thời gian nào khác có phát sinh các khoản phí.
     3. Một Bên Cho Vay Hiện Hữu giữ lại quyền đối với Các Khoản Đã Phát Sinh căn cứ vào Điều 19.9 này nhưng chưa có Cam Kết sẽ không được xem là một Bên Cho Vay cho mục đích xác định liệu đã có được thỏa thuận của bất kỳ nhóm Các Bên Cho Vay cụ thể nào hay chưa để phê duyệt bất kỳ yêu cầu xin chấp thuận, từ bỏ, sửa đổi hoặc biểu quyết khác của Các Bên Cho Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.]

1. Gia nhập của Đại Lý mới hoặc Ngân Hàng Mở Tài Khoản mới
   * 1. Nếu bất kỳ Đại Lý hoặc một Ngân Hàng Mở Tài Khoản rút lui khỏi Các Tài Liệu Cấp Vốn, việc rút lui này sẽ chỉ có hiệu lực khi Đại Lý Liên Tín Dụng (hoặc mỗi Đại Lý Tín Dụng trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng là bên rút lui) đã nhận được một Giấy Xác Nhận Gia Nhập được bên kế thừa của Đại Lý hoặc Ngân Hàng Mở Tài Khoản đó hoàn thành và ký hợp lệ.
     2. Trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được Giấy Xác Nhận Gia Nhập đã được hoàn chỉnh và ký hợp lệ, cho thấy tuân thủ đúng các điều khoản của Thỏa Thuận này và được gửi theo các điều khoản của Thỏa Thuận này, Đại Lý Liên Tín Dụng (hoặc mỗi Đại Lý Tín Dụng trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng là bên rút lui) phải ký Giấy Xác Nhận Gia Nhập đó.
     3. Ngay sau khi chỉ định một bên kế thừa, Đại Lý rút lui hoặc Ngân Hàng Mở Tài Khoản rút lui sẽ được giải phóng khỏi bất kỳ nghĩa vụ nào khác trong vai trò là Đại Lý hoặc (tùy từng trường hợp) Ngân Hàng Mở Tài Khoản đối với Các Tài Liệu Cấp Vốn, **với điều kiện là** việc rút lui đó sẽ không làm phương hại đến bất kỳ trách nhiệm chưa hoàn thành nào mà Đại Lý đó hoặc (tùy từng trường hợp) Ngân Hàng Mở Tài Khoản đó có thể có phát sinh từ việc chỉ định trên và việc hành động trong vai trò liên quan nêu trên trước khi rút lui. Bên kế thừa và mỗi bên khác tham gia trong Các Tài Liệu Cấp Vốn sẽ có các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau giống như các quyền và nghĩa vụ mà lẽ ra họ đã có nếu như bên kế thừa đó là một bên tham gia ngay từ đầu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn trong vai trò liên quan.
2. Thay đổi Bên Vay

Bên Vay không được chuyển nhượng bất kỳ quyền nào của mình hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.

**PHẦN 8  
CÁC BÊN CẤP VỐN**

1. Vai trò của Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền
   1. Vai trò của mỗi Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền

Trừ khi được quy định cụ thể trong Các Tài Liệu Cấp Vốn, không Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền nào có bất kỳ loại nghĩa vụ nào đối với bất cứ Bên nào khác theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào.

* 1. Không có trách nhiệm được ủy thác
     1. Không có nội dung nào trong bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào dẫn đến một Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền trở thành bên được ủy thác hoặc người nhận ủy thác của bất kỳ người nào khác.
     2. Không có Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền nào phải chịu trách nhiệm trước bất kỳ Bên Cho Vay nào về một khoản tiền hoặc yếu tố lợi nhuận của một khoản tiền mà Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền đã nhận cho chính Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền.
  2. Giao dịch với Những Người Có Nghĩa Vụ

Mỗi Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền có thể nhận tiền gửi từ một Người Có Nghĩa Vụ, cho một Người Có Nghĩa Vụ vay tiền và, nhìn chung, tham gia vào bất kỳ loại giao dịch ngân hàng hoặc hoạt động kinh doanh nào khác với một Người Có Nghĩa Vụ.

* 1. Các quyền và quyền quyết định

Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định trái ngược nào khác của bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào, không Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền nào có nghĩa vụ phải thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ việc gì mà sẽ hoặc có thể (theo ý kiến hợp lý của Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền) vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào hoặc vi phạm một trách nhiệm được ủy thác hoặc trách nhiệm bảo mật.

* 1. Trách nhiệm về tài liệu

Không Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền nào phải có trách nhiệm hoặc chịu trách nhiệm về:

* + 1. sự đầy đủ, tính chính xác hoặc trọn vẹn của bất kỳ thông tin nào (dù bằng lời nói hoặc văn bản) do bất kỳ Đại Lý Tài Trợ Vốn, bất kỳ Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền, bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ hoặc bất kỳ người nào khác cung cấp trong hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào hay Bản Ghi Nhớ Thông Tin hoặc các giao dịch được dự liệu trong Các Tài Liệu Giao Dịch hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác, thu xếp hoặc tài liệu được ký, lập hoặc giao kết trên cơ sở dự kiến với, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào;
    2. tính hợp pháp, giá trị, hiệu lực, tính thỏa đáng hoặc tính thi hành của bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào, Bảo Đảm Giao Dịch hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác, thu xếp hoặc tài liệu được ký, lập hoặc giao kết trên cơ sở dự kiến với, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào hoặc Bảo Đảm Giao Dịch; hoặc
    3. bất kỳ xác định nào về việc liệu một thông tin bất kỳ được hoặc sẽ được cung cấp cho một Bên Cấp Vốn có phải là thông tin không được công bố rộng rãi mà việc sử dụng thông tin đó có thể được quy định hoặc bị cấm bởi Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến giao dịch tay trong hoặc trường hợp khác hay không.
  1. Loại trừ trách nhiệm

Không có nội dung nào trong Thỏa Thuận này buộc bất kỳ Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền nào phải thực hiện:

* + 1. bất kỳ kiểm tra nào về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra khác liên quan đến bất kỳ người nào; hoặc
    2. bất kỳ kiểm tra nào về phạm vi mà một giao dịch được dự liệu trong Thỏa Thuận này có thể là bất hợp pháp cho một Bên Cho Vay [hoặc cho bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của một Bên Cho Vay],

thay mặt cho bất kỳ Bên Cho Vay nào, và mỗi Bên Cho Vay xác nhận với mỗi Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền rằng Bên Cho Vay đó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về bất kỳ kiểm tra nào cần được thực hiện và Bên Cho Vay đó không được căn cứ vào bất kỳ khẳng định nào về các kiểm tra đó do một Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền đưa ra.

* 1. Thẩm định tín dụng bởi Các Bên Cho Vay

Không ảnh hưởng đến trách nhiệm của bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào về thông tin được cung cấp bởi hoặc thay mặt cho Người Có Nghĩa Vụ đó liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào, mỗi Bên Cho Vay xác nhận với mỗi Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền rằng Bên Cho Vay đó đã và sẽ tiếp tục chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc tiến hành thẩm định và điều tra độc lập của riêng mình về tất cả các rủi ro phát sinh theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn bao gồm:

* + 1. tình hình tài chính, tình trạng và tính chất của mỗi Người Có Nghĩa Vụ và Các Bên Chính Tham Gia Dự Án khác;
    2. tính hợp pháp, giá trị, hiệu lực, tính thỏa đáng hoặc tính thi hành của bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào, Bảo Đảm Giao Dịch và bất kỳ thỏa thuận nào khác, thu xếp hoặc tài liệu được ký, lập hoặc giao kết trên cơ sở dự kiến với, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào hoặc Bảo Đảm Giao Dịch;
    3. liệu Bên Cho Vay đó có quyền truy đòi hay không, cũng như tính chất và phạm vi của quyền truy đòi, đối với bất kỳ Bên nào hoặc tài sản tương ứng của Bên đó theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào, Bảo Đảm Giao Dịch, các giao dịch được dự liệu bởi Các Tài Liệu Giao Dịch hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác, thu xếp hoặc tài liệu được ký, lập hoặc giao kết trên cơ sở dự kiến với, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào hoặc Bảo Đảm Giao Dịch;
    4. sự đầy đủ, tính chính xác hoặc trọn vẹn của Bản Ghi Nhớ Thông Tin và bất kỳ thông tin nào do bất kỳ Đại Lý nào, bất kỳ Bên nào hoặc bất kỳ người nào khác cung cấp theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào, các giao dịch được dự liệu bởi một Tài Liệu Giao Dịch hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác, thu xếp hoặc tài liệu được ký, lập hoặc giao kết trên cơ sở dự kiến với, theo hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Giao Dịch nào; và
    5. quyền hay quyền sở hữu của bất kỳ người nào trong hoặc đối với, hoặc giá trị hay sự đầy đủ của bất kỳ phần nào của Tài Sản Bảo Đảm, thứ tự ưu tiên của bất kỳ Bảo Đảm Giao Dịch nào hoặc sự tồn tại của bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào ảnh hưởng đến Tài Sản Bảo Đảm.

1. Các Bên Cấp Vốn thực hiện hoạt động

Không có quy định nào trong Thỏa Thuận này sẽ:

* + 1. can thiệp vào quyền của bất kỳ Bên Cấp Vốn nào để thu xếp công việc của mình (về thuế hoặc vấn đề khác) theo bất kỳ cách nào mà Bên Cấp Vốn đó cho là phù hợp;
    2. buộc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào phải điều tra hoặc yêu cầu có bất kỳ khoản miễn, giảm, hoàn lại hoặc trả lại nào dành cho Bên Cấp Vốn hoặc phạm vi, trình tự và phương thức tiến hành yêu cầu; hoặc
    3. buộc bất kỳ Bên Cấp Vốn nào phải tiết lộ bất cứ thông tin gì liên quan đến công việc của mình (về thuế hoặc vấn đề khác) hoặc bất kỳ số liệu tính toán về Thuế nào.

1. [Chia sẻ, cơ chế thanh toán, cấn trừ, [nợ song song] và sử dụng tiền thu được

Các Bên công nhận và đồng ý với các điều khoản liên quan đến:

* + 1. việc phân chia giữa Các Bên Cấp Vốn, được nêu tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;
    2. cơ chế thanh toán, được nêu tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;
    3. việc cấn trừ, được nêu tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng;
    4. [nợ song song, được nêu tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng];
    5. việc sử dụng tiền thu được, được nêu tại Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng,

toàn bộ sẽ được áp dụng như thể đã được quy định đầy đủ trong Thỏa Thuận này.][[204]](#footnote-205)

**PHẦN 9  
HÀNH CHÍNH**

1. Thông báo
   1. Trao đổi thông tin bằng văn bản

Bất kỳ việc trao đổi thông tin nào được thực hiện theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn phải được thực hiện bằng văn bản và, trừ khi được quy định khác đi, có thể được gửi bằng fax hoặc gửi thư.

* 1. Địa chỉ[[205]](#footnote-206)

Địa chỉ và số fax của mỗi Bên liên quan (cùng với phòng ban hoặc viên chức (nếu có) để nhận thông báo) cho mục đích trao đổi thông tin hoặc cung cấp tài liệu theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn như sau:

* + 1. trong trường hợp của mỗi Bên vào ngày của Thỏa Thuận này, thông tin được nêu tương ứng với mỗi Bên trong Phụ Lục 13 (*Thông Báo*)[[206]](#footnote-207); và
    2. trong trường hợp bất kỳ người nào mà trở thành một Bên sau ngày của Thỏa Thuận này, thông tin được thông báo bằng văn bản gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng vào hoặc trước ngày mà người đó trở thành một Bên; và

hoặc bất kỳ địa chỉ, số fax, phòng ban hoặc viên chức thay thế nào khác có thể được một Bên thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng (hoặc có thể được Đại Lý Liên Tín Dụng thông báo cho các Bên khác trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng là bên có thay đổi) bằng thông báo trước tối thiểu [năm] Ngày Làm Việc.

* 1. Gửi thông báo
     1. Bất kỳ việc trao đổi thông tin hoặc tài liệu nào do một người thực hiện hoặc gửi cho một người khác theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn sẽ chỉ có hiệu lực:
        1. nếu gửi bằng fax, khi nhận được dưới dạng đọc được rõ ràng; hoặc
        2. nếu gửi bằng thư, khi được để tại địa chỉ liên quan hoặc [năm] Ngày Làm Việc sau khi gửi bưu điện dưới hình thức trả trước bưu phí, đặt trong một bì thư ghi địa chỉ là địa chỉ liên quan,

và, trong trường hợp tên phòng ban hoặc viên chức cụ thể được nêu như một phần trong thông tin địa chỉ được cung cấp theo Điều 25.2 (*Địa chỉ*), nếu đã ghi rõ là gửi cho phòng ban hoặc viên chức liên quan đó.

* + 1. Bất kỳ trao đổi thông tin hoặc tài liệu nào phải được thực hiện hoặc gửi cho một Đại Lý sẽ chỉ có hiệu lực khi Đại Lý đó thực nhận và chỉ khi được ghi rõ ràng là gửi cho phòng ban hoặc viên chức được xác định cụ thể tương ứng với tên của Đại Lý đó trong Phụ Lục 13 (*Thông Báo*) (hoặc bất kỳ bộ phận hoặc viên chức thay thế nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng xác định cho mục đích này).
    2. Tất cả thông báo từ hoặc đến Bên Vay sẽ được gửi thông qua (nếu thông báo là từ một Bên Cho Vay) Đại Lý Tín Dụng Liên Quan hoặc (trường hợp khác) Đại Lý Liên Tín Dụng.
    3. Tất cả thông báo gửi cho một Bên Cho Vay từ một Đại Lý Bảo Đảm sẽ được gửi thông qua Đại Lý Liên Tín Dụng.
    4. Bất kỳ trao đổi thông tin hoặc tài liệu nào trở thành có hiệu lực, theo các đoạn từ (a) đến ‎(d)‎ ở trên, sau 5 giờ chiều tại địa điểm nhận sẽ chỉ được xem là có hiệu lực vào ngày tiếp theo.
  1. Thông báo địa chỉ và số fax

Một cách nhanh chóng ngay sau khi thay đổi địa chỉ hoặc số fax, Đại Lý Liên Tín Dụng phải thông báo cho các Bên khác.

* 1. Trao đổi thông tin trong trường hợp Đại Lý Tài Trợ Vốn là Đại Lý Vi Phạm[[207]](#footnote-208)

Nếu một Đại Lý Tài Trợ Vốn là Đại Lý Vi Phạm, các Bên, thay vì trao đổi thông tin với nhau thông qua Đại Lý Tài Trợ Vốn đó, có thể trao đổi thông tin trực tiếp với nhau và (trong khi Đại Lý Tài Trợ Vốn đó là một Đại Lý Vi Phạm) tất cả các quy định của Các Tài Liệu Cấp Vốn mà có yêu cầu phải thực hiện việc trao đổi thông tin hoặc thông báo phải được gửi cho Đại Lý Tài Trợ Vốn đó hay thông báo do Đại Lý Tài Trợ Vốn đó gửi sẽ được sửa đổi để các trao đổi thông tin có thể được thực hiện trực tiếp và các thông báo có thể được gửi cho Bên liên quan hay có thể do Bên liên quan gửi một cách trực tiếp. Quy định này không có hiệu lực sau khi đã chỉ định một bên thay thế cho Đại Lý Tài Trợ Vốn đó.

* 1. Trao đổi thông tin liên lạc điện tử
     1. Bất kỳ trao đổi thông tin hoặc tài liệu nào phải được thực hiện hoặc gửi bởi một Bên cho một Bên khác theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn có thể được thực hiện hoặc gửi bằng thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác (bao gồm, nhưng không giới hạn, bằng cách đăng tải trên một trang thông tin điện tử được đảm bảo an toàn) nếu hai Bên đó:
        1. thông báo cho nhau bằng văn bản về địa chỉ thư điện tử và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác cần có để có thể truyền tải thông tin bằng phương tiện liên quan; và
        2. thông báo cho nhau về việc thay đổi địa chỉ hoặc bất kỳ thông tin nào khác mà một Bên đã cung cấp bằng cách gửi thông báo trước tối thiểu [năm] Ngày Làm Việc.
     2. Bất kỳ việc trao đổi thông tin theo phương thức điện tử hoặc gửi thông báo điện tử nào quy định tại đoạn (a) ở trên được thực hiện giữa Bên Vay và một Bên Cấp Vốn chỉ có thể được thực hiện theo cách đó trong chừng mực hai Bên liên quan đồng ý rằng, trừ khi và cho đến khi có thông báo ngược lại, đó sẽ là một hình thức trao đổi thông tin hoặc gửi thông báo được chấp nhận.
     3. Bất kỳ việc trao đổi thông tin theo phương thức điện tử hoặc gửi thông báo điện tử nào quy định tại đoạn (a) ở trên được một Bên thực hiện hoặc gửi cho một Bên khác sẽ chỉ có hiệu lực khi thực nhận được (hoặc được cung cấp sẵn sàng) dưới dạng đọc được rõ ràng và trong trường hợp thông tin liên lạc điện tử hoặc văn bản được một Bên thực hiện hoặc gửi cho một Đại Lý, chỉ khi đã được gửi đến địa chỉ theo cách thức được Đại Lý đó xác định cho mục đích này.
     4. Bất kỳ việc trao đổi thông tin theo phương thức điện tử hoặc tài liệu nào mà trở thành có hiệu lực sau 5 giờ chiều, theo đoạn (c) ở trên, tại địa điểm là địa chỉ của Bên được gửi hoặc được cung cấp thông tin trao đổi hoặc tài liệu liên quan cho mục đích của Thỏa Thuận này, sẽ chỉ được xem là có hiệu lực vào ngày tiếp theo.
     5. Bất kỳ dẫn chiếu trong một Tài Liệu Cấp Vốn đến việc trao đổi thông tin hoặc tài liệu được giao, gửi hoặc nhận sẽ được hiểu là bao gồm thông tin trao đổi đó hoặc tài liệu được cung cấp sẵn theo Điều 25.6 này.
  2. Bên Vay gửi điện tử trực tiếp

Bên Vay có thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này về việc gửi thông tin liên quan đến một Bên Cho Vay bằng cách gửi trực tiếp thông tin đó cho Bên Cho Vay đó theo Điều 25.6 (*Trao đổi thông tin liên lạc* điện tử) trong trường hợp Bên Cho Vay đó và Đại Lý Liên Tín Dụng đồng ý cách thức gửi như vậy.

* 1. Ngôn ngữ là tiếng Anh
     1. Bất kỳ thông báo nào được gửi theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn đều phải bằng tiếng Anh.
     2. Tất cả các tài liệu khác được cung cấp theo hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn phải:
        1. bằng tiếng Anh; hoặc
        2. nếu không bằng tiếng Anh, và nếu có yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, kèm theo bản dịch tiếng Anh có chứng nhận và trong trường hợp này, bản dịch tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi tài liệu đó là một văn kiện thành lập, văn bản luật định hoặc công văn khác.

1. Tính toán và Xác nhận
   1. Các Tài Khoản

Trong bất kỳ thủ tục tố tụng hoặc phân xử trọng tài nào phát sinh từ hoặc liên quan đến một Tài Liệu Cấp Vốn, các mục được lập trong các sổ sách báo cáo tài khoản mà một Bên Cấp Vốn nắm giữ là bằng chứng *hiển nhiên* của các vấn đề có liên quan.

* 1. Xác nhận và xác định

Bất kỳ xác nhận hoặc xác định nào của một Bên Cấp Vốn về một tỷ lệ hoặc số tiền theo một Tài Liệu Cấp Vốn, nếu không có lỗi rõ ràng, chính là bằng chứng chung cuộc của các vấn đề có liên quan.

* 1. Quy ước về đếm ngày[[208]](#footnote-209)

Bất kỳ tiền lãi, tiền hoa hồng hoặc khoản phí nào phát sinh theo một Tài Liệu Cấp Vốn sẽ phát sinh từ ngày này sang ngày khác, được tính trên cơ sở số ngày thực tế trôi qua và một năm có [360/365] ngày hoặc trong trường hợp khác với thông lệ tại Thị Trường Liên Quan, theo thông lệ thị trường đó.

1. Vô hiệu từng phần

Nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ quy định nào của một Tài Liệu Cấp Vốn bị hoặc trở thành bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành về bất kỳ phương diện nào theo luật của bất kỳ quốc gia nào, thì tính hợp pháp, hiệu lực hoặc tính thi hành của các quy định còn lại cũng như tính hợp pháp, hiệu lực hoặc tính thi hành của quy định đó theo luật của bất kỳ quốc gia nào khác đều sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy giảm bằng bất kỳ cách nào.

1. Biện pháp Khắc Phục và từ bỏ

Việc một Bên Nhận Bảo Đảm không thực thi hoặc chậm thực thi bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo một Tài Liệu Cấp Vốn sẽ không phải là việc từ bỏ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó hoặc tạo thành lựa chọn xác nhận bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào. Việc một Bên Nhận Bảo Đảm lựa chọn xác nhận một Tài Liệu Cấp Vốn sẽ chỉ có hiệu lực khi bằng văn bản. Việc thực thi đơn lẻ hoặc thực thi một phần bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào sẽ không ngăn chặn việc thực thi thêm hoặc thực thi khác quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hoặc thực thi quyền hoặc biện pháp khắc phục khác. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong mỗi Tài Liệu Cấp Vốn có tính tích lũy và không loại trừ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật.

1. Sửa đổi và Miễn thực hiện
   1. Chấp thuận cần phải có
      1. Phụ thuộc vào đoạn (b) bên dưới, bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này chỉ có thể được sửa đổi hoặc miễn thực hiện khi có chấp thuận của Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay, và việc sửa đổi hoặc miễn thực hiện đó sẽ có hiệu lực ràng buộc tất cả các Bên.
      2. Bất kỳ điều kiện tiên quyết nào để tiến hành Rút Vốn theo quy định tại Điều 3.2 (*Các điều kiện tiên quyết khác*) hoặc Phụ Lục 2 (*Các Điều Kiện Tiên Quyết*) chỉ có thể được miễn thực hiện khi có chấp thuận của Đại Lý Liên Tín Dụng (và không cần chấp thuận của Bên Vay).
      3. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể thay mặt cho một Bên Cấp Vốn thực hiện bất kỳ sửa đổi hoặc miễn thực hiện nào đối với bất cứ điều khoản nào của Thỏa Thuận này như được phép theo Điều 29 này.
      4. Việc miễn thực hiện bất kỳ điều khoản nào của một Tài Liệu Cấp Vốn không phải là Thỏa Thuận này chỉ có thể được sửa đổi hoặc miễn thực hiện theo các điều khoản của Tài Liệu Cấp Vốn liên quan hoặc (tùy từng trường hợp) Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng.
   2. Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng
      1. Bên Vay công nhận rằng Đại Lý Liên Tín Dụng hành động theo chỉ thị của Các Bên Chỉ Thị căn cứ vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng, mà Bên Vay không phải là một bên tham gia trong đó.
      2. [Bất kỳ sửa đổi nào đối với Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng mà thay đổi các yêu cầu về biểu quyết liên quan đến Các Bên Chỉ Thị là bên đưa ra chỉ thị cho Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ chỉ được thực hiện khi có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Vay (mà không được từ chối hoặc trì hoãn chấp thuận một cách vô lý).]
   3. [Tước quyền của Các Bên Cho Vay Vi Phạm
      1. Trong thời gian mà một Bên Cho Vay Vi Phạm có bất kỳ Hạn Mức Cam Kết nào, khi xác định:
         1. số lượng hoặc tỷ lệ phần trăm Các Bên Cho Vay là Các Bên Chỉ Thị; hoặc
         2. liệu đã có được:
            1. một tỷ lệ phần trăm nhất định (để tránh nhầm lẫn, bao gồm toàn bộ 100%) của Tổng Cam Kết theo Khoản Tín Dụng liên quan; hoặc
            2. thỏa thuận của bất kỳ nhóm nào của Bên Cho Vay được xác định cụ thể,

hay chưa để phê duyệt bất kỳ yêu cầu xin chấp thuận, miễn thực hiện, sửa đổi hoặc biểu quyết khác theo Các Tài Liệu Cấp Vốn,

Cam Kết của Bên Cho Vay Vi Phạm đó theo Khoản Tín Dụng liên quan sẽ bị giảm đi một khoản bằng với Hạn Mức Cam Kết của Bên Cho Vay Vi Phạm đó theo Khoản Tín Dụng liên quan và trong trường hợp việc giảm này khiến cho Tổng Cam Kết của Bên Cho Vay Vi Phạm bằng không, thì Bên Cho Vay Vi Phạm sẽ được xem như không còn là một Bên Cho Vay cho mục đích của đoạn (i) và đoạn (ii) ở trên.

* + 1. Cho mục đích của Điều 29.3 này, Đại Lý Liên Tín Dụng có thể giả định rằng Các Bên Cho Vay sau đây là Các Bên Cho Vay Vi Phạm:
       1. một Bên Cho Vay mà đã thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng rằng mình đã trở thành Bên Cho Vay Vi Phạm;
       2. một Bên Cho Vay mà biết rằng một sự kiện hoặc tình huống như quy định tại đoạn (a), đoạn (b) [hoặc đoạn (c)][[209]](#footnote-210) của định nghĩa về “Bên Cho Vay Vi Phạm” đã xảy ra,

trừ khi Đại Lý Liên Tín Dụng đã nhận được thông báo ngược lại từ Bên Cho Vay liên quan (cùng với mọi chứng từ chứng minh được Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu hợp lý) hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng bằng cách khác biết rằng Bên Cho Vay đã không còn là một Bên Cho Vay Vi Phạm.][[210]](#footnote-211)

* 1. Thay thế Bên Cho Vay[[211]](#footnote-212)
     1. Nếu:
        1. bất kỳ Bên Cho Vay nào trở thành Bên Cho Vay Không Chấp Thuận (như được định nghĩa tại đoạn (d) bên dưới); hoặc
        2. [Bên Vay] trở thành có nghĩa vụ phải hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào theo Điều 5.1 (*Khoản trả trước bắt buộc – Do bất hợp pháp*) hoặc phải thanh toán thêm tiền căn cứ theo Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*), Điều 9.2 (*Cộng gộp thuế*) hoặc Điều 9.3 (*Bồi hoàn* *thuế*) cho bất kỳ Bên Cho Vay nào,

thì bằng văn bản thông báo trước [•] Ngày Làm Việc được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Cho Vay trên, Bên Vay có thể thay thế Bên Cho Vay đó bằng cách yêu cầu Bên Cho Vay đó phải (và, trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên Cho Vay đó phải) chuyển giao theo Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*) tất cả (mà không chỉ một phần) các quyền và nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này cho một Bên Cho Vay hoặc ngân hàng khác, một tổ chức tài chính, quỹ tín thác, quỹ hoặc tổ chức khác (gọi là “**Bên Cho Vay Thay Thế**”), mà bên này xác nhận sẵn sàng gánh vác và thực sự gánh vác tất cả các nghĩa vụ của Bên Cho Vay chuyển giao theo Điều ‎19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*) với giá chuyển giao bằng tiền mặt phải trả tại thời điểm chuyển giao là số tiền bằng với dư nợ gốc của khoản tài trợ vốn của Bên Cho Vay đó trong các lần Rút Vốn chưa thanh toán cùng tất cả tiền lãi cộng dồn [(trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng chưa gửi thông báo theo Điều ‎19.9 (*[Thanh toán lãi theo tỷ lệ*))], Phí Trả Trước Hạn và các khoản khác phải trả có liên quan theo Các Tài Liệu Cấp Vốn.

* + 1. Việc thay thế Bên Cho Vay căn cứ theo Điều 29.4 này sẽ tùy thuộc vào các điều kiện sau:
       1. Bên Vay không có quyền để thay thế bất kỳ Đại Lý nào;
       2. không bên nào trong số Đại Lý Liên Tín Dụng hay Bên Cho Vay có nghĩa vụ với Bên Vay về việc tìm kiếm Bên Cho Vay Thay Thế;
       3. trong trường hợp thay thế một Bên Cho Vay Không Chấp Thuận, việc thay thế đó phải được tiến hành chậm nhất là sau [•] kể từ ngày Bên Cho Vay đó được xem là Bên Cho Vay Không Chấp Thuận;
       4. trong mọi trường hợp, Bên Cho Vay bị thay thế theo Điều 29.4 này không cần phải thanh toán hoặc giao nộp cho Bên Cho Vay Thay Thế bất kỳ khoản phí nào mà Bên Cho Vay đó đã nhận căn cứ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
       5. Bên Cho Vay sẽ chỉ có nghĩa vụ chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình căn cứ vào đoạn (a) ở trên sau khi đã thỏa mãn rằng mình đã tuân thủ tất cả kiểm tra về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến việc chuyển giao đó.
    2. Bên Cho Vay phải thực hiện các kiểm tra quy định tại đoạn (b)(v) ở trên trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được thông báo quy định tại đoạn (a) ở trên và phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay khi đã thỏa mãn rằng mình đã tuân thủ các kiểm tra đó.
    3. [Trong trường hợp:
       1. Bên Vay hoặc Đại Lý Liên Tín Dụng (theo yêu cầu của Bên Vay) đã yêu cầu Các Bên Cho Vay đưa ra chấp thuận liên quan đến bất kỳ quy định nào của Các Tài Liệu Cấp Vốn, hoặc đồng ý miễn thực hiện hoặc sửa đổi bất kỳ quy định nào của Các Tài Liệu Cấp Vốn;
       2. sự chấp thuận, cho miễn thực hiện hoặc sửa đổi liên quan đòi hỏi phải có sự phê duyệt của tất cả Các Bên Cho Vay; và
       3. Các Bên Cho Vay có Các Cam Kết tổng cộng cao hơn [•] phần trăm so với Tổng Cam Kết (hoặc, trong trường hợp Tổng Cam Kết đã bị giảm xuống bằng không, tổng cộng cao hơn [•] phần trăm so với Tổng Cam Kết trước khi bị giảm) đã chấp thuận hoặc đồng ý với việc cho miễn thực hiện hoặc sửa đổi đó,

thì một Bên Cho Vay không và vẫn tiếp tục không chấp thuận hoặc đồng ý với việc cho miễn thực hiện hoặc sửa đổi sẽ được xem là một “**Bên Cho Vay Không Chấp Thuận**”.][[212]](#footnote-213)

* 1. [Thay thế Bên Cho Vay Vi Phạm
     1. Vào bất cứ lúc nào mà một Bên Cho Vay đã trở thành và vẫn còn là Bên Cho Vay Vi Phạm, bằng cách gửi văn bản thông báo trước [•] Ngày Làm Việc cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Cho Vay trên, Bên Vay có thể thay thế Bên Cho Vay đó bằng cách yêu cầu Bên Cho Vay đó phải (và, trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên Cho Vay đó phải) chuyển giao theo Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*) tất cả (mà không chỉ một phần) các quyền và nghĩa vụ của mình theo Các Tài Liệu Cấp Vốn cho một Bên Cho Vay hoặc ngân hàng khác, một tổ chức tài chính, quỹ tín thác, quỹ hoặc tổ chức khác (gọi là “**Bên Cho Vay Thay Thế**”) được Bên Vay lựa chọn, mà bên này xác nhận sẵn sàng gánh vác và thực sự gánh vác tất cả các nghĩa vụ hoặc tất cả nghĩa vụ liên quan của Bên Cho Vay chuyển giao theo Điều 19 (*Thay đổi Các Bên Cho Vay*) [với giá chuyển giao bằng tiền mặt phải trả tại thời điểm chuyển giao là một trong hai khoản sau đây:
        1. số tiền bằng với dư nợ gốc của khoản tài trợ vốn của Bên Cho Vay đó trong Các Khoản Vay chưa thanh toán cùng tất cả tiền lãi cộng dồn [(trong trường hợp Đại Lý Liên Tín Dụng chưa gửi thông báo theo Điều ‎19.9 (*[Thanh toán lãi theo tỷ lệ*))], [Phí Trả Trước Hạn và các khoản khác phải trả có liên quan theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; hoặc
        2. số tiền được thỏa thuận giữa Bên Cho Vay Vi Phạm đó, Bên Cho Vay Thay Thế và Bên Vay và không được vượt quá số tiền quy định tại đoạn (a)(i) ở trên].
     2. Việc chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của một Bên Cho Vay Vi Phạm căn cứ theo Điều này sẽ tùy thuộc vào các điều kiện sau:
        1. Bên Vay không có quyền để thay thế Đại Lý;
        2. không bên nào trong số Bên Cấp Vốn hay Bên Cho Vay Vi Phạm có nghĩa vụ với Bên Vay về việc tìm kiếm Bên Cho Vay Thay Thế;
        3. việc chuyển giao phải được tiến hành chậm nhất sau [10] Ngày Làm Việc[[213]](#footnote-214) kể từ khi có thông báo theo quy định tại đoạn (a) ở trên;
        4. trong mọi trường hợp, Bên Cho Vay Vi Phạm không cần phải thanh toán hoặc giao nộp cho Bên Cho Vay Thay Thế bất kỳ khoản phí nào mà Bên Cho Vay Vi Phạm đã nhận căn cứ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn; và
        5. Bên Cho Vay Vi Phạm sẽ chỉ có nghĩa vụ chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình căn cứ vào đoạn (a) ở trên sau khi đã thỏa mãn rằng mình đã tuân thủ tất cả kiểm tra về “nhận biết khách hàng” hoặc các kiểm tra tương tự khác theo tất cả Pháp Luật Hiện Hành liên quan đến việc chuyển giao đó cho Bên Cho Vay Thay Thế.
     3. Bên Cho Vay Vi Phạm phải thực hiện các kiểm tra quy định tại đoạn (b)(v) ở trên trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được thông báo quy định tại đoạn (a) ở trên và phải thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng và Bên Vay khi đã thỏa mãn rằng mình đã tuân thủ các kiểm tra đó.][[214]](#footnote-215)

1. Bảo mật
   1. Thông Tin Mật

Mỗi Bên Cấp Vốn đồng ý bảo mật tất cả Thông Tin Mật và không tiết lộ cho bất kỳ ai, ngoại trừ trong phạm vi được cho phép theo Điều 30.2 (*Tiết lộ Thông Tin Mật*) [và Điều 30.3 (*[Tiết lộ cho các bên cung cấp dịch vụ được đánh số*)], và đảm bảo tất cả Thông Tin Mật đều được bảo vệ bằng các biện pháp an ninh và với mức độ cẩn trọng giống như được áp dụng đối với thông tin mật của chính mỗi Bên Cấp Vốn.

* 1. Tiết lộ Thông Tin Mật

Một Bên Cấp Vốn và các viên chức của mình (như được định nghĩa tại Đạo Luật Ngân Hàng) có thể tiết lộ:

* + 1. cho Các Công Ty Liên Kết của mình và các Quỹ Liên Quan cũng như cho các viên chức, giám đốc, nhân viên, bên tư vấn chuyên môn, kế toán viên, [[215]](#footnote-216) đối tác và những Người Đại Diện[[216]](#footnote-217) của mình hoặc của các công ty/quỹ kể trên Thông Tin Mật mà Bên Cấp Vốn cho là phù hợp nếu người được tiết lộ Thông Tin Mật theo đoạn (a) này được thông báo cho biết về tính bí mật của thông tin và một số hoặc tất cả Thông Tin Mật đó có thể là thông tin có tính nhạy cảm về giá, ngoại trừ là không cần phải thông báo như quy định ở trên nếu người nhận phải tuân theo các nghĩa vụ nghề nghiệp về bảo mật thông tin hoặc bằng cách khác bị ràng buộc bởi các yêu cầu bảo mật liên quan đến Thông Tin Mật;
    2. cho bất kỳ người nào:[[217]](#footnote-218)
       1. mà Bên Cấp Vốn chuyển nhượng hoặc chuyển giao (hoặc có khả năng chuyển nhượng hoặc chuyển giao) cho (hoặc thông qua) người này tất cả hoặc bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào của Bên Cấp Vốn theo một hoặc nhiều Các Tài Liệu Cấp Vốn hoặc là người kế thừa (hoặc có khả năng kế thừa) Bên Cấp Vốn với vai trò là Đại Lý và, trong mỗi trường hợp, cho bất kỳ Công Ty Liên Kết, các Quỹ Liên Quan, Người Đại Diện và bên tư vấn chuyên môn nào của người đó;
       2. mà Bên Cấp Vốn tham gia (hoặc có khả năng tham gia) với (hoặc thông qua) người này, một cách trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ phần tham gia tài trợ vốn phụ nào liên quan đến, hoặc bất kỳ giao dịch nào khác theo đó các khoản tiền sẽ hoặc có thể được thanh toán bằng cách dẫn chiếu đến, một hay nhiều Tài Liệu Cấp Vốn và/hoặc một hay nhiều Người Có Nghĩa Vụ, và cho bất kỳ Công Ty Liên Kết, các Quỹ Liên Quan, Người Đại Diện và bên tư vấn chuyên môn nào của người đó;
       3. được một Bên Cấp Vốn hoặc một người theo quy định tại đoạn (b)(i) hoặc đoạn (b)(ii) ở trên chỉ định thay mặt cho Bên Vấp Vốn hoặc người nói trên nhận thông tin liên lạc, thông báo, thông tin hoặc các hồ sơ tài liệu được gửi căn cứ theo Các Tài Liệu Cấp Vốn;
       4. đầu tư hay bằng cách khác tài trợ vốn (hoặc có khả năng đầu tư hay bằng cách khác tài trợ vốn), một cách trực tiếp hay gián tiếp, vào bất kỳ giao dịch nào được nêu tại đoạn (b)(i) hoặc đoạn (b)(ii) ở trên;
       5. mà thông tin được yêu cầu hoặc cần phải được tiết lộ cho người đó theo yêu cầu hoặc đề nghị của một tòa án có thẩm quyền xét xử hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ, ngân hàng, cơ quan thuế hoặc cơ quan quản lý khác hoặc cơ quan tương tự, theo quy định của một sàn giao dịch chứng khoán liên quan hoặc căn cứ vào Pháp Luật Hiện Hành;[[218]](#footnote-219)
       6. mà thông tin cần phải được tiết lộ cho người đó liên quan đến và cho mục đích của bất kỳ vụ tranh tụng, phân xử trọng tài, thủ tục hành chính hoặc việc điều tra, thủ tục tố tụng hoặc tranh chấp khác;
       7. [là người hoặc thuộc loại người được xác định tại cột hai, Phụ Lục Ba của Đạo Luật Ngân Hàng theo các điều khoản trong đó;]
       8. [mà Bên Cấp Vốn thế chấp, chuyển hoặc bằng cách khác tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm (hoặc có thể làm như vậy) cho người đó hoặc vì lợi ích của người đó căn cứ theo Điều 19.8 ([*Biện Pháp Bảo Đảm bằng các quyền của Các Bên Cho* Vay)][[219]](#footnote-220);
       9. là một Bên;
       10. là một Bên Tư Vấn; hoặc
       11. khi có chấp thuận của Bên Vay,

trong mỗi trường hợp, các Thông Tin Mật mà Bên Cấp Vốn đó cho là phù hợp với điều kiện:

* + - * 1. liên quan đến các đoạn (b)(i), (b)(ii) và (b)(iii) ở trên, người được tiết lộ Thông Tin Mật đã ký một Cam Kết Bảo Mật, ngoại trừ là không cần phải ký Cam Kết Bảo Mật như vậy nếu người nhận là một bên tư vấn chuyên môn và phải tuân theo các nghĩa vụ nghề nghiệp về bảo mật Thông Tin Mật;
        2. liên quan đến đoạn (b)(iv) ở trên, người được tiết lộ Thông Tin Mật đã ký một Cam Kết Bảo Mật hoặc bằng cách khác bị ràng buộc bởi các yêu cầu bảo mật liên quan đến Thông Tin Mật mà họ nhận và họ đã được thông báo cho biết rằng một số hoặc tất cả Thông Tin Mật đó có thể là thông tin có tính nhạy cảm về giá;
        3. liên quan đến các đoạn (b)(v), (b)(vi) [và (b)(vii)][[220]](#footnote-221) ở trên, người được tiết lộ Thông Tin Mật đã được thông báo về tính bí mật của thông tin và về việc một số hoặc tất cả Thông Tin Mật đó có thể là thông tin có tính nhạy cảm về giá, ngoại trừ là không cần phải thông báo như quy định ở trên nếu, theo ý kiến của Bên Cấp Vốn, việc đó là phi thực tế trong tình huống liên quan; [và]
    1. cho bất kỳ người nào được Bên Cấp Vốn đó hoặc người theo quy định tại đoạn (b)(i) hoặc đoạn (b)(ii) ở trên chỉ định để cung cấp dịch vụ quản trị hoặc xử lý đối với một hoặc nhiều Tài Liệu Cấp Vốn bao gồm, liên quan đến hoạt động của các đối tượng tham gia của Các Tài Liệu Cấp Vốn, các Thông Tin Mật mà có thể cần phải tiết lộ để bên cung cấp dịch vụ đó có thể cung cấp các dịch vụ liên quan theo đoạn (c) này với điều kiện bên cung cấp dịch vụ được nhận Thông Tin Mật đã ký một thỏa thuận bảo mật về cơ bản có hình thức là một Cam Kết Bảo Mật Khung của Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng để Sử Dụng cho các Bên Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị/Xử Lý hoặc một cam kết bảo mật có hình thức khác được thỏa thuận giữa Bên Vay và Bên Cấp Vốn liên quan;
    2. cho bất kỳ tổ chức xếp hạng nào (bao gồm các bên tư vấn chuyên môn của tổ chức xếp hạn) các Thông Tin Mật cần phải được tiết lộ để tổ chức xếp hạng đó có thể thực hiện các hoạt động xếp hạng bình thường của mình liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn và/hoặc Bên Vay [nếu tổ chức xếp hạng là đơn vị được tiết lộ Thông Tin Mật đã được thông báo về tính bí mật của thông tin và về việc một số hoặc tất cả Thông Tin Mật đó có thể là thông tin có tính nhạy cảm về giá]; và
    3. cho bất kỳ nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư tiềm năng nào trong một giao dịch chứng khoán hóa (hoặc giao dịch tương tự có ảnh hưởng kinh tế rộng tương đương) về các quyền hoặc nghĩa vụ của Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn, quy mô và thời hạn của Các Khoản Tín Dụng và [các] tên của [Bên Vay][Những Người Có Nghĩa Vụ][[221]](#footnote-222).

Không có nội dung nào trong Điều này được hiểu là cấu thành một thỏa thuận giữa một Người Có Nghĩa Vụ và một Bên Cấp Vốn cho một mức độ bảo mật cao hơn mức độ được quy định tại Mục 47 của Đại Luật Ngân Hàng và tại Phụ Lục Ba của Đạo Luật Ngân Hàng.

* 1. [Tiết lộ cho các bên cung cấp dịch vụ được đánh số
     1. Bất kỳ Bên Cấp Vốn nào có thể tiết lộ cho bất kỳ bên cung cấp dịch vụ được đánh số của quốc gia hoặc quốc tế nào được Bên Cấp Vốn chỉ định để cung cấp các dịch vụ đánh số nhận dạng đối với Thỏa Thuận này, Các Khoản Tín Dụng và/hoặc Bên Vay các thông tin sau:
        1. thông tin chi tiết về Dự Án và các bên tham gia trong Các Tài Liệu Giao Dịch;
        2. tên, quốc gia cư trú và nơi thành lập của Bên Vay;
        3. ngày của Thỏa Thuận này;
        4. Điều 33 (*Luật điều chỉnh*);
        5. tên của Các Đại Lý và Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền;
        6. ngày của mỗi bản sửa đổi và trình bày lại của Thỏa Thuận này;
        7. số tiền và tên của Các Khoản Tín Dụng (và bất kỳ đợt tài trợ vốn này);
        8. số tiền của Tổng Cam Kết;
        9. (các) đơn vị tiền tệ của Các Khoản Tín Dụng;
        10. loại của Các Khoản Tín Dụng[[222]](#footnote-223);
        11. xếp hạng của Các Khoản Tín Dụng;
        12. Ngày Đáo Hạn Sau Cùng của Các Khoản Tín Dụng;
        13. các thay đổi đối với bất kỳ thông tin nào đã cung cấp trước đây căn cứ vào các tiểu đoạn từ (i) đến (xii) ở trên; và
        14. các thông tin khác theo thỏa thuận giữa Bên Cấp Vốn và Bên Vay,

để bên cung cấp dịch vụ đánh số đó có thể cung cấp các dịch vụ thông thường của mình về nhận dạng đánh số khoản vay hợp vốn.

* + 1. Các Bên công nhận và đồng ý rằng mỗi con số nhận dạng được gán cho Thỏa Thuận này, Các Khoản Tín Dụng và/hoặc một hoặc nhiều Người Có Nghĩa Vụ bởi một bên cung cấp dịch vụ đánh số cùng với các thông tin gắn liền với mỗi con số đó có thể được cung cấp cho những người sử dụng dịch vụ của bên đó theo các điều khoản và điều kiện tiêu chuẩn của bên cung cấp dịch vụ đánh số.
    2. Bên Vay cam đoan không có thông tin nào nêu tại các tiểu đoạn từ (i) đến (xiv) của đoạn (a) ở trên là thông tin nhạy cảm về giá chưa được công bố, hoặc vào bất kỳ thời điểm nào cũng sẽ không là thông tin nhạy cảm về giá chưa được công bố.
    3. [Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo cho Bên Vay và Các Bên Cấp Vốn khác về:
       1. tên của bên cung cấp dịch vụ đánh số liên quan đến Thỏa Thuận này, Các Khoản Tín Dụng và/hoặc Bên Vay mà Đại Lý Liên Tín Dụng đã chỉ định; và
       2. con số hoặc, tùy từng trường hợp, các con số được bên cung cấp dịch vụ đánh số đó gán cho Thỏa Thuận này, Các Khoản Tín Dụng và/hoặc Bên Vay.][[223]](#footnote-224)]
  1. [Luật Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân]

[…][[224]](#footnote-225)

* 1. Toàn bộ thỏa thuận

Điều 30 này tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên liên quan đến các nghĩa vụ của Các Bên Cấp Vốn theo Các Tài Liệu Cấp Vốn về Thông Tin Mật và thay thế cho bất kỳ thỏa thuận nào trước đó, dù rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến Thông Tin Mật.

* 1. Thông tin nội bộ

Mỗi bên trong số Các Bên Cấp Vốn công nhận rằng một số hoặc tất cả Thông Tin Mật là hoặc có thể là thông tin có tính nhạy cảm về giá và việc sử dụng thông tin đó có thể được quy định hoặc bị cấm bởi pháp luật hiện hành bao gồm pháp luật chứng khoán liên quan đến giao dịch tay trong và lạm dụng thị trường, và mỗi bên trong số Các Bên Cấp Vốn cam kết không sử dụng Thông Tin Mật cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào.

* 1. Thông báo tiết lộ thông tin

Mỗi bên trong số Các Bên Cấp Vốn đồng ý (trong phạm vi pháp luật cho phép và quy định) thông báo cho Bên Vay:

* + 1. về tình huống thực hiện tiết lộ Thông Tin Mật căn cứ theo đoạn (b)(v) của Điều 30.2 (*Tiết lộ Thông Tin Mật*), trừ khi tiết lộ cho bất kỳ người nào được đề cập đến tại đoạn nói trên trong quá trình thực hiện chức năng giám sát hoặc quản lý thông thường của người đó; và
    2. ngay sau khi biết rằng Thông Tin Mật đã bị tiết lộ vi phạm Điều 30 này.
  1. Các nghĩa vụ liên tục

Các nghĩa vụ trong Điều 30 này là các nghĩa vụ liên tục và, cụ thể, sẽ tồn tại và có hiệu lực ràng buộc mỗi Bên Cấp Vốn trong thời gian [12] tháng kể từ ngày nào đến sớm hơn trong số hai ngày sau:

* + 1. ngày tất cả các khoản tiền mà Những Người Có Nghĩa Vụ phải trả theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn đã được thanh toán đầy đủ và tất cả các Cam Kết đã bị hủy bỏ hoặc không còn khả dụng nữa; và
    2. ngày Bên Cấp Vốn không còn là một Bên Cấp Vốn nữa.

1. [Công nhận cứu trợ tài chính trong hợp đồng[[225]](#footnote-226)
   * 1. Không phụ thuộc vào bất kỳ điều khoản nào khác của một Tài Liệu Cấp Vốn hoặc thỏa thuận, thu xếp hay nội dung ghi nhớ khác giữa các Bên, mỗi Bên công nhận và chấp nhận rằng bất kỳ trách nhiệm nào của một Bên đối với một Bên khác theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn có thể phụ thuộc vào Hành Động Cứu Trợ Tài Chính của Cơ Quan Xử Lý hữu quan đồng thời công nhận và chấp nhận là sẽ bị ràng buộc bởi hiệu lực của:
        1. bất kỳ Hành Động Cứu Trợ Tài Chính nào liên quan đến một trách nhiệm, bao gồm (nhưng không giới hạn):
           1. việc giảm đi toàn bộ hoặc một phần đối với một khoản tiền gốc, hoặc khoản tiền chưa thanh toán đến hạn trả (bao gồm bất kỳ tiền lãi nào đã phát sinh nhưng chưa thanh toán) đối với một trách nhiệm bất kỳ;
           2. việc quy đổi toàn bộ hoặc một phần bất kỳ trách nhiệm nào thành cổ phần hoặc công cụ sở hữu khác mà có thể được phát hành cho hoặc được trao cho Bên đó; và
           3. việc hủy bỏ bất kỳ trách nhiệm nào; và
        2. việc thay đổi đối với bất kỳ điều khoản nào của một Tài Liệu Cấp Vốn trong phạm vi cần thiết để cho một Hành Động Cứu Trợ Tài Chính liên quan đến bất kỳ trách nhiệm nào có hiệu lực.
     2. Trong Điều 31 này:

“**Điều 55 BRRD**” nghĩa là Điều 55 của Chỉ Thị 2014/59/EU thiết lập cơ cấu khung để phục hồi và giải quyết áp dụng cho các tổ chức tín dụng và công ty đầu tư.

“**Hành Động Cứu Trợ Tài Chính**” nghĩa là việc thực hiện Quyền Ghi Giảm và Quyền Chuyển Đổi.

**“Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính” nghĩa là:**

* + 1. liên quan đến một Quốc Gia Thành Viên EEA đã thực hiện, hoặc vào bất kỳ lúc nào thực hiện Điều 55 BRRD, luật hoặc quy định hướng dẫn thi hành liên quan được quy định trong Văn Bản Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của EU vào từng thời điểm [; và
    2. liên quan đến bất kỳ nhà nước nào không phải là một Quốc Gia Thành Viên EEA hoặc Vương Quốc Anh (trong trường hợp Vương Quốc Anh không phải là một Quốc Gia Thành Viên EEA), bất kỳ luật hoặc quy định nào tương tự vào từng thời điểm mà yêu cầu công nhận trong hợp đồng bất kỳ Quyền Ghi Giảm và Quyền Chuyển Đổi nào được quy định trong luật hoặc quy định đó].

“**Quốc Gia Thành Viên EEA**” nghĩa là bất kỳ nhà nước thành viên nào thuộc Liên Minh Châu Âu, Iceland, Liechtenstein và Na-uy.

“**Văn Bản Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của EU**” nghĩa là văn bản quy định như vậy, do Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng (hoặc một bên kế thừa) ban hành vào từng thời điểm.

“**Cơ Quan Xử Lý**” nghĩa là bất kỳ cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện bất kỳ Quyền Ghi Giảm và Quyền Chuyển Đổi nào.

“**Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của UK**” nghĩa là (trong trường hợp Vương Quốc Anh không phải là một Quốc Gia Thành Viên EEA đã thực hiện, hoặc đang thực hiện Điều 55 BRRD) Phần I của Đạo Luật Ngân Hàng 2009 của Vương Quốc Anh và bất kỳ luật hay quy định nào khác áp dụng tại Vương Quốc Anh liên quan đến việc xử lý các ngân hàng, công ty đầu tư yếu kém hoặc không hiệu quả hoặc các tổ chức tài chính khác hoặc các công ty liên kết của những tổ chức này (không phải thông qua thủ tục thanh lý, quản lý tài sản hoặc thủ tục phá sản khác).

**“Quyền Ghi Giảm và Quyền Chuyển Đổi” nghĩa là:**

* + 1. liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính nào quy định trong Văn Bản Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của EU vào từng thời điểm, các quyền hạn được quy định như vậy liên quan đến Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính đó trong Văn Bản Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của EU[;
    2. liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính áp dụng nào khác:
       1. bất kỳ quyền hạn nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính đó để hủy bỏ, chuyển nhượng hoặc pha loãng cổ phần đã phát hành bởi một người là một ngân hàng, công ty đầu tư hoặc tổ chức tài chính khác hoặc một công ty liên kết của một ngân hàng, công ty đầu tư hoặc tổ chức tài chính khác, để hủy bỏ, giảm đi, điều chỉnh hoặc thay đổi hình thức trách nhiệm của người đó hoặc bất kỳ hợp đồng, công cụ nào mà trách nhiệm phát sinh theo đó, để chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần của trách nhiệm đó thành cổ phần, chứng khoán hoặc các nghĩa vụ của người đó hoặc bất kỳ người nào khác, để quy định rằng một hợp đồng hay công cụ như nói trên sẽ có hiệu lực như thể có một quyền đã được thi hành theo đó hoặc để trì hoãn một nghĩa vụ đối với trách nhiệm đó hoặc bất kỳ quyền hạn nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính đó có liên quan đến hoặc đi kèm theo bất kỳ quyền hạn nào kể trên; và
       2. bất kỳ quyền hạn tương tự hoặc gần giống nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính đó]; và
    3. liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của UK:
       1. bất kỳ quyền hạn nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của UK đó để hủy bỏ, chuyển nhượng hoặc pha loãng cổ phần đã phát hành bởi một người là một ngân hàng, công ty đầu tư hoặc tổ chức tài chính khác hoặc một công ty liên kết của một ngân hàng, công ty đầu tư hoặc tổ chức tài chính khác, để hủy bỏ, giảm đi, điều chỉnh hoặc thay đổi hình thức trách nhiệm của người đó hoặc bất kỳ hợp đồng, công cụ nào mà trách nhiệm phát sinh theo đó, để chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần của trách nhiệm đó thành cổ phần, chứng khoán hoặc các nghĩa vụ của người đó hoặc bất kỳ người nào khác, để quy định rằng một hợp đồng hay công cụ như nói trên sẽ có hiệu lực như thể có một quyền đã được thi hành theo đó hoặc để trì hoãn một nghĩa vụ đối với trách nhiệm đó hoặc bất kỳ quyền hạn nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của UK đó có liên quan đến hoặc đi kèm theo bất kỳ quyền hạn nào kể trên; và
       2. bất kỳ quyền hạn tương tự hoặc gần giống nào theo Pháp Luật Về Cứu Trợ Tài Chính Của UK đó.]

1. Bản ký

Thỏa Thuận này có thể được ký thành nhiều bản, và việc ký như vậy có hiệu lực giống như thể các chữ ký trên các bản ký là trên cùng một bản duy nhất của Thỏa Thuận này.

**PHẦN 10  
LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THI HÀNH**

1. Luật điều chỉnh

Thỏa Thuận này được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore.

1. Thi hành[[226]](#footnote-227) [[227]](#footnote-228)
   1. [Thẩm quyền xét xử
      1. Các tòa án Singapore có toàn bộ thẩm quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này (bao gồm tranh chấp liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt Thỏa Thuận này hoặc hệ quả của việc Thỏa Thuận này bị vô hiệu) (“**Tranh Chấp**”).
      2. Các Bên đồng ý rằng các tòa án Singapore là tòa án thích hợp và thuận tiện nhất để giải quyết các Tranh Chấp và do đó sẽ không có Bên nào yêu cầu trái ngược.
      3. Bất kể đoạn (a) và đoạn (b) ở trên, một Bên Cấp Vốn [hoặc Bên Nhận Bảo Đảm] có thể thực hiện các thủ tục tố tụng liên quan đến một Tranh Chấp tại bất kỳ tòa án nào khác có thẩm quyền xét xử. Trong phạm vi pháp luật cho phép, Các Bên Cấp Vốn [và Các Bên Nhận Bảo Đảm] có thể đồng thời thực hiện các thủ tục tố tụng tại nhiều quốc gia.][[228]](#footnote-229)

**HOẶC**

**[Phân xử trọng tài**

* + 1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này, bao gồm bất kỳ vấn đề nào về sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt Thỏa Thuận này (“**Tranh Chấp**”), sẽ được đưa lên giải quyết chung cuộc bằng phân xử trọng tài do Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore tiến hành theo Quy Tắc Trọng Tài của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Singapore có hiệu lực vào thời điểm đó, và các quy tắc này được xem là được đưa vào văn bản này bằng cách dẫn chiếu đến tại Điều 34.1 này.
    2. Địa điểm phân xử trọng tài là tại [Singapore].
    3. Hội đồng trọng tài gồm có [một/ba][[229]](#footnote-230) trọng tài viên.
    4. Ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là [tiếng Anh].][[230]](#footnote-231)
  1. Tống đạt

Bên Vay đồng ý rằng các văn bản để khởi đầu một thủ tục tố tụng liên quan đến bất kỳ Tài Liệu Cấp Vốn nào, cũng như bất kỳ văn bản nào khác được yêu cầu tống đạt liên quan đến thủ tục tố tụng đó, có thể được tống đạt bằng cách gửi cho [[Bên Vay]/[*người khác có trụ sở đăng ký tại Singapore*] tại] [trụ sở đăng ký hoặc địa điểm kinh doanh của Bên Vay tại Singapore]/[*điền địa chỉ khác tại Singapore*], hoặc đến một địa chỉ khác tại Singapore do Bên Vay xác định cụ thể bằng văn bản thông báo gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng. Không có quy định nào tại đoạn này sẽ ảnh hưởng đến quyền của bất kỳ Bên Cấp Vốn nào để gửi tống đạt bằng bất kỳ cách thức nào khác được luật cho phép. Điều này áp dụng đối với các thủ tục tố tụng tại Singapore cũng như tại nơi khác.

* 1. Từ bỏ quyền miễn trừ

Bên Vay, nhìn chung, từ bỏ tất cả quyền miễn trừ mà Bên Vay, tài sản hoặc doanh thu của Bên Vay có thể có tại bất kỳ quốc gia nào, bao gồm quyền miễn trừ đối với:

* + 1. việc ban hành bất kỳ biện pháp khẩn cấp tạm thời nào hoặc lệnh buộc thực hiện hành động cụ thể hoặc để thu hồi tài sản hay doanh thu; và
    2. việc ban hành một quy trình xử lý tài sản hoặc doanh thu của Bên Vay để thi hành án hoặc, trong một hành động *để lấy lại*, để bắt, giữ hoặc bán bất kỳ tài sản và doanh thu nào của Bên Vay.
  1. [Ngân Hàng Trung Ương

Các từ bỏ này áp dụng mở rộng đến tài sản của ngân hàng trung ương [•] mà Bên Vay chấp nhận và đồng ý là tài sản của Bên Vay.][[231]](#footnote-232)

* 1. Thủ Tục Giải Quyết[[232]](#footnote-233)

Trong trường hợp bất kỳ vấn đề nào được đệ trình để xử lý theo Thủ Tục Giải Quyết phù hợp với quy định tại Các Tài Liệu Cấp Vốn, thủ tục dưới đây sẽ được áp dụng để giải quyết vấn đề, và thủ tục này không tạo thành một Tranh Chấp trong thời gian nó còn đang diễn ra theo Điều 34.5 này:

* + 1. Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thảo luận về vấn đề đang được chất vấn một cách thiện chí trong thời gian không quá [năm] Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn khác dài hơn được Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận) nhằm đi đến sự đồng thuận về vấn đề đang được chất vấn. Khi hết thời hạn trên, nếu Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng:
       1. đã đạt được sự đồng thuận về vấn đề đang được chất vấn, Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thông báo cho Bên Vay về sự đồng thuận đó và thông báo này (không có lỗi hiển nhiên) sẽ có hiệu lực cuối cùng và chung cuộc đối với vấn đề đang được chất vấn; hoặc
       2. đã không đạt được sự đồng thuận về vấn đề đang được chất vấn, vấn đề đang được chất vấn sẽ được trình lên một người được chỉ định theo đoạn (b) bên dưới (“**Chuyên Gia**”) để quyết định theo phần còn lại của Điều 34.5 này.
    2. Chuyên Gia sẽ:
       1. là một người có chuyên môn phù hợp liên quan nhưng không có quyền lợi gì trong kết quả của vấn đề được chất vấn được đệ trình lên;
       2. được chỉ định theo đoạn (c) bên dưới; và
       3. được cung cấp các điều khoản tham chiếu do Đại Lý Liên Tín Dụng xác định (sau khi tham vấnvới Bên Vay) nêu rõ lý do vụ việc liên quan được đệ trình lên Chuyên Gia. Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng, mỗi bên có thể cung cấp cho Chuyên Gia bất kỳ hồ sơ bằng chứng gì mà mình cho là phù hợp và phải cung cấp cho Chuyên Gia các hồ sơ bằng chứng mà Chuyên Gia yêu cầu.
    3. Chuyên Gia sẽ được chỉ định theo trình tự như sau:
       1. Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ gửi một văn bản thông báo cho Bên Vay để đề cử một Chuyên Gia được đề xuất và Chuyên Gia dự phòng để tiến hành chỉ định.
       2. Nếu Bên Vay không đồng ý chỉ định Chuyên Gia được đề xuất hoặc Chuyên Gia dự phòng mà Đại Lý Liên Tín Dụng đã đề cử trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có văn bản thông báo đề cử Chuyên Gia từ Đại Lý Liên Tín Dụng, Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ thảo luận một cách thiện chí về một thời hạn không quá [năm] Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn dài hơn khác được Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận) để thống nhất việc chỉ định.
       3. Nếu không thể thống nhất về việc chỉ định sau khi hết thời hạn nêu tại đoạn (c)(ii) ở trên, Bên Vay có thể gửi một văn bản thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng để đề cử tối đa ba Chuyên Gia thay thế trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi hết thời hạn nêu trên.
       4. Đại Lý Liên Tín Dụng có thể lựa chọn bất kỳ ai trong số các Chuyên Gia thay thế được Bên Vay đề cử trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có văn bản thông báo đề cử Chuyên Gia từ Bên Vay.
       5. Nếu Đại Lý Liên Tín Dụng không đồng ý chỉ định bất kỳ ai trong số các Chuyên Gia thay thế được Bên Vay đề cử trong vòng [ba] Ngày Làm Việc kể từ khi có văn bản thông báo đề cử Chuyên Gia từ Bên Vay, Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc Bên Vay có thể yêu cầu Chủ Tịch vào thời điểm đó của Trung Tâm Thẩm Định Chuyên Môn Quốc Tế (Phòng Thương Mại Quốc Tế) [hoặc một tổ chức độc lập, được công nhận quốc tế tương đương để chỉ định Chuyên Gia][[233]](#footnote-234), **với điều kiện là** người này, vào trước ngày được chỉ định, đã xác nhận bằng văn bản với Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng rằng mình không có xung đột gì khi hành động với tư cách là Chuyên Gia, không có quyền lợi gì từ kết quả của vấn đề được chất vấn, và sẽ giữ quan điểm trung tập và không thiên vị vào mọi thời điểm khi xem xét vụ việc.
    4. Chuyên Gia sẽ:
       1. không bị buộc phải lựa chọn đề xuất của Bên Vay hay là đề xuất của Đại Lý Liên Tín Dụng mà sẽ được tự do đưa ra quyết định hợp lý của riêng Chuyên Gia tại thời điểm được đệ trình;
       2. hành động với tư cách chuyên gia khi quyết định về vấn đề được đệ trình lên, mà không phải là trọng tài viên; và
       3. ra quyết định trong thời gian sớm nhất có thể và trong mọi trường hợp, chậm nhất sau [15] Ngày Làm Việc[[234]](#footnote-235) kể từ khi nhận được các điều khoản tham chiếu từ Đại Lý Liên Tín Dụng (hành động trên cơ sở tham vấn với Bên Vay).
    5. Vào mọi thời điểm trong quá trình tranh chấp nhưng trước khi có quyết định của Chuyên Gia căn cứ theo Điều 34.5 này, Giả Định, các số liệu tính toán hoặc xác định khác do Đại Lý Liên Tín Dụng đưa ra sẽ được ưu tiên áp dụng nhằm thực hiện bất kỳ tính toán nào theo Các Tài Liệu Cấp Vốn, **với điều kiện là** trường hợp có bất kỳ Vi Phạm nào còn đang tiếp diễn hoàn toàn chỉ vì lý do là việc tính toán dựa trên Giả Định đang được chất vấn để theo Điều 34.5 này (và Vi Phạm đó lẽ ra đã không xảy ra hoặc không còn tiếp diễn nếu việc tính toán liên quan được căn cứ vào Giả Định do Bên Vay xác định), thì Vi Phạm đó sẽ được xem là không còn tiếp diễn cho đến khi tranh chấp liên quan đến Giả Định đó được giải quyết theo Điều 34.5 này. Quyết định của Chuyên Gia (khi đã nhận) sẽ được áp dụng với hiệu lực hồi tố đến ngày liên quan trong trường hợp quyết định đã không có vào ngày đó.
    6. Quyết định của Chuyên Gia (không có lỗi hiển nhiên) sẽ là chung cuộc và ràng buộc tất cả các Bên đối với vấn đề được đệ trình lên Chuyên Gia. Bất kỳ phản đối nào đối với quyết định của Chuyên Gia trên cơ sở là do có lỗi hiển nhiên sẽ tạo thành một Tranh Chấp và được giải quyết theo các thức nêu tại Điều 34.1 (*[]*/*[Phân xử trọng tài]*).
    7. Sau khi Chuyên Gia đã đi đến quyết định về vấn đề được chất vấn, Bên Vay sẽ cập nhật bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào mà Bên Vay đã gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng trước đó để phản ánh kết quả của quyết định đó.
    8. Chi phí đệ trình lên Chuyên Gia sẽ do Bên Vay chịu, tùy thuộc vào các điều khoản tham chiếu được thỏa thuận căn cứ theo Điều 34.5 này.

**THỎA THUẬN NÀY** đãđược ký vào ngày được ghi ở trang đầu của Thỏa Thuận này.

1. Các Bên Cho Vay Ban Đầu
   1. Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A

| **Tên của Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A** | **Cam Kết Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. [Khoản Tín Dụng []

| **Tên của Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng []** | **Cam Kết Khoản Tín Dụng []** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

]

1. Các Điều Kiện Tiên Quyết

| **STT** | **Điều kiện tiên quyết** |
| --- | --- |
| *Các Tài Liệu Giao Dịch* | |
|  | Bản gốc của mỗi Tài Liệu Cấp Vốn sau đây:   1. Thỏa Thuận này; 2. mỗi Hợp Đồng Tài Khoản; 3. mỗi Thỏa Thuận Trực Tiếp; 4. mỗi Hợp Đồng Vay; 5. mỗi Văn Bản Thỏa Thuận Phí; 6. [mỗi Hợp Đồng PNRR;] 7. mỗi Tài Liệu Bảo Đảm; 8. Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng; 9. Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ; 10. [mỗi Thỏa Thuận Vay Cổ Đông;] 11. Thỏa Thuận Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán; và 12. [*tài liệu khác*],   và mỗi Tài Liệu Cấp Vốn khác (nếu có) được ký trước Ngày Kết Thúc Tài Chính, trong mỗi trường hợp, đã được ký hợp lệ, có đầy đủ giá trị và hiệu lực. |
|  | Một bản sao của mỗi Tài Liệu Dự Án sau đây:[[235]](#footnote-236)   1. mỗi Hợp Đồng Xây Dựng; 2. Hợp Đồng VH&QL; 3. [mỗi] Hợp Đồng Cung Cấp []; 4. [mỗi] Hợp Đồng Bao Tiêu []; 5. Thỏa Thuận Cổ Đông; và 6. [*tài liệu khác*],   và mỗi Tài Liệu Dự Án khác (nếu có) được ký trước Ngày Kết Thúc Tài Chính, trong mỗi trường hợp, đã được ký hợp lệ, có đầy đủ giá trị và hiệu lực. |
|  | Bằng chứng rằng tất cả các khoản thuế, phí chứng từ, phí công chứng, lệ phí đăng ký, hoặc các khoản Thuế khác liên quan đến Các Tài Liệu Giao Dịch (nếu có) đều đã được nộp/thanh toán. |
|  | Một bản sao của bất kỳ Chấp Thuận nào khác hoặc tài liệu khác, ý kiến hoặc bảo đảm mà Đại Lý Liên Tín Dụng cho là cần thiết hoặc cần có liên quan đến việc tham gia và thực hiện các giao dịch được dự liệu trong một Tài Liệu Cấp Vốn bất kỳ hoặc liên quan đến hiệu lực, tính thi hành, hoàn thiện hoặc tính được thừa nhận là bằng chứng tại bất kỳ Quốc Gia Liên Quan nào của bất cứ Tài Liệu Giao Dịch nào, trong mỗi trường hợp, mà có đầy đủ giá trị và hiệu lực.[[236]](#footnote-237) |
| *Các phê duyệt doanh nghiệp* | |
|  | Một xác nhận của mỗi Bên Chính Tham Gia Dự Án (do giám đốc ký) đề cùng ngày hoặc sau ngày của Thỏa Thuận này:   1. xác nhận rằng mỗi bản sao tài liệu liên quan đến Bên Chính Tham Gia Dự Án đó được nêu cụ thể trong Phụ Lục này đều đúng, hoàn chỉnh và có đầy đủ giá trị và hiệu lực vào ngày xác nhận; 2. (trong trường hợp Bên Vay) xác nhận rằng việc vay Tổng Cam Kết sẽ không dẫn đến vượt quá bất kỳ hạn mức vay nào hoặc hạn mức tương tự mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó bị ràng buộc; 3. (trong trường hợp mỗi [Bên Tài Trợ][Cổ Đông]) xác nhận rằng việc Bên Chính Tham Gia Dự Án đó thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ sẽ không dẫn đến vượt quá bất kỳ hạn mức bảo lãnh nào hoặc hạn mức tương tự mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó bị ràng buộc; và 4. nêu rõ hoặc đính kèm chữ ký mẫu của từng người được ủy quyền bởi từng nghị quyết được đề cập bên dưới. |
|  | Một bản sao của các văn kiện thành lập được cập nhật mới nhất của mỗi [Bên Chính Tham Gia Dự Án]. |
|  | Một bản sao của (các) nghị quyết của ban giám đốc [(và bên cạnh đó, nếu được yêu cầu đối với bất kỳ Bên Chính Tham Gia Dự Án nào, (các) nghị quyết của các thành viên)] của mỗi Bên Chính Tham Gia Dự Án:   1. phê duyệt các điều khoản và các giao dịch được dự liệu bởi Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó là một bên trong đó và quyết nghị việc Bên Chính Tham Gia Dự Án đó ký kết Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó là một bên trong đó, 2. ủy quyền một hoặc nhiều người cụ thể thay mặt cho Bên Chính Tham Gia Dự Án đó ký kết Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó là một bên tham gia, và 3. ủy quyền một hoặc nhiều người cụ thể, thay mặt cho Bên Chính Tham Gia Dự Án đó, ký và/hoặc gửi tất cả tài liệu và thông báo (nếu liên quan, bao gồm bất kỳ Đề Nghị Rút Vốn nào [và Thông Báo Lựa Chọn][[237]](#footnote-238)) mà sẽ do Bên Chính Tham Gia Dự Án đó ký và/hoặc gửi theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Giao Dịch mà Bên Chính Tham Gia Dự Án đó là một bên tham gia. |
| *Các ý kiến pháp lý* | |
|  | Một ý kiến pháp lý của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay gửi đến Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền về (bên cạnh các vấn đề khác) tính thi hành của Các Tài Liệu Cấp Vốn và hiệu lực của biện pháp bảo đảm được điều chỉnh bởi pháp luật của [*quốc gia*][[238]](#footnote-239). |
|  | Một ý kiến pháp lý của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của [Bên Vay] gửi đến Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền về (bên cạnh các vấn đề khác) năng lực và thẩm quyền của mỗi Người Có Nghĩa Vụ để ký kết Các Tài Liệu Cấp Vốn mà mỗi Người Có Nghĩa Vụ là một bên tham gia. |
|  | [Một ý kiến pháp lý của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Bên Vay gửi đến Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền về (bên cạnh các vấn đề khác) tính thi hành của Các Tài Liệu Dự Án theo pháp luật của [*quốc gia*].][[239]](#footnote-240) |
|  | [Một ý kiến pháp lý của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Bên Vay gửi đến Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền về (bên cạnh các vấn đề khác) năng lực và thẩm quyền của mỗi [Bên Chính Tham Gia Dự Án] để ký kết Các Tài Liệu Dự Án mà mỗi [Bên Chính Tham Gia Dự Án] là một bên trong đó.][[240]](#footnote-241) |
| *Báo Cáo Tài Chính* | |
|  | Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu của [Bên Vay][và mỗi [Bên Tài Trợ/Cổ Đông/Bên Chính Tham Gia Dự Án]. |
| *Các khoản thanh toán và góp vốn* | |
|  | [Vốn Chủ Sở Hữu cần phải góp chậm nhất vào Ngày Kết Thúc Tài Chính theo các điều khoản của Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ đều đã được góp đủ] cho Bên Vay. |
|  | Bằng chứng rằng tất cả các Phí và Chi Phí mà Bên Vay phải thanh toán vào thời điểm đó (gồm cả các phí và chi phí pháp lý) đều đã hoặc sẽ được thanh toán [chậm nhất vào/trước] Ngày Rút Vốn đầu tiên từ nguồn tiền thu được từ [Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A][[241]](#footnote-242). |
| *Mô hình và đảm bảo tuân thủ Tỷ Suất* | |
|  | Mô Hình Tài Chính Ban Đầu, được Bên Kiểm Tra Mô Hình phê duyệt. |
|  | Bản Dự Báo Ban Đầu và danh sách Giả Định sẽ được sử dụng trong Bản Dự Báo Ban Đầu được thông qua giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng (trên cơ sở tham vấn với Bên Tư Vấn Kỹ Thuật). |
|  | Bản Báo Cáo Tài Chính Đầu Tiên có chứa các khoản mục được yêu cầu đối với mỗi Báo Cáo Tài Chính như được nêu tại Điều 16.4 (*Báo Cáo Tài Chính*), cho thấy đảm bảo tuân thủ các Tỷ Suất sau: (i) Tỷ Suất DSCR Dự Báo vào mỗi Ngày Tính Toán tối thiểu bằng []:1.0 và (ii) Hệ Số LLCR vào ngày đó tối thiểu bằng []:1.0. |
| *Các ngân sách và báo cáo[[242]](#footnote-243)* | |
|  | Ngân Sách Xây Dựng Ban Đầu cho Thời Gian Xây Dựng có chứa các khoản mục được yêu cầu đối với mỗi Ngân Sách Xây Dựng như được nêu tại Điều 15 (*Cam kết về thông tin*), được Bên Tư Vấn Kỹ Thuật phê duyệt. |
|  | [Một mẫu của Ngân Sách VH&QL][Ngân Sách VH&QL Ban Đầu] cho Thời Gian Vận Hành có chứa (trong phạm vi các số liệu dự phóng đã có sẵn vào lúc đó) các khoản mục được yêu cầu đối với mỗi Ngân Sách VH&QL như được nêu tại Điều 15 (*Cam kết về thông tin*), được Bên Tư Vấn Kỹ Thuật phê duyệt. |
|  | Mỗi Báo Cáo Xây Dựng mà cần phải gửi trước Ngày Kết Thúc Tài Chính. |
|  | Mỗi Báo Cáo MT&XH mà cần phải gửi trước Ngày Kết Thúc Tài Chính. |
|  | Mẫu của Báo Cáo VH&QL đã được thống nhất với Bên Tư Vấn Kỹ Thuật. |
|  | Một báo cáo của Bên Tư Vấn MT&XH:   1. về việc Dự Án và Tiện Ích Đi Kèm, Các Tài Liệu Về MT&XH [và Hệ Thống Quản Lý MT&XH] tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH; 2. về tình hình của Chấp Thuận MT&XH cần phải nhận được trước Ngày Kết Thúc Tài Chính; và 3. xác nhận rằng Kế Hoạch Hành Động MT&XH đủ điều kiện để có thể làm cho Dự Án [và Tiện Ích Đi Kèm] tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH (hoặc cho thấy có các nội dung khác biệt chính đáng so với Tiêu Chuẩn MT&XH). |
|  | Một báo cáo của Bên Tư Vấn Bảo Hiểm về việc tuân thủ đúng Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*). |
|  | Một báo cáo của Bên Kiểm Tra Mô Hình về Mô Hình Tài Chính và Bản Dự Báo Ban Đầu. |
|  | Một báo cáo của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật về việc rà soát các khía cạnh kỹ thuật và vận hành của Dự Án. |
|  | Một báo cáo của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay nêu rõ nội dung thẩm định về mặt pháp lý đối với Dự Án. |
| *Biện Pháp Bảo Đảm* | |
|  | Tất cả các Chấp Thuận cũng như các hành động khác cần thiết hoặc cần có để Bảo Đảm Giao Dịch có hiệu lực, có tính thi hành để cầm giữ tài sản, được hoàn thành và được xếp hạng đầu tiên đều đã được nhận được hoặc được thực hiện. |
|  | Giao cho Đại Lý Bảo Đảm bất kỳ vật gì được yêu cầu theo quy định tại một Tài Liệu Bảo Đảm là cần phải giao cho Đại Lý Bảo Đảm trước Ngày Kết Thúc Tài Chính. |
|  | Tất cả văn kiện, tài liệu và hồ sơ giấy tờ kèm theo liên quan đến Bất Động Sản của Bên Vay và Địa Điểm gồm các báo cáo khảo sát địa điểm, bản ký của hợp đồng thuê, giấy phép và bất kỳ văn kiện hoặc tài liệu nào khác cần thiết hoặc cần có để hỗ trợ mỗi Đại Lý Bảo Đảm thi hành Bảo Đảm Giao Dịch.[[243]](#footnote-244) |
| *Các điều kiện tiên quyết khác liên quan đến Dự Án* | |
|  | Một bản sao của mỗi Chấp Thuận cần phải nhận được chậm nhất vào Ngày Kết Thúc Tài Chính theo Các Tài Liệu Giao Dịch, Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ và/hoặc Phụ Lục 5 (*Các Chấp Thuận*) (tùy ngày nào đến trước nhất), trong mỗi trường hợp, vô điều kiện (hoặc nếu có điều kiện, cùng với bằng chứng cho thấy các điều kiện đã được đáp ứng hoặc cho miễn thực hiện) và có đầy đủ giá trị và hiệu lực. |
|  | Mỗi Tài Liệu Về MT&XH, được Bên Tư Vấn MT&XH xác nhận là tuân thủ đúng Tiêu Chuẩn MT&XH. |
|  | [Bằng chứng rằng Bên Vay đã tiến hành Quá Trình Tham Gia và Tham Vấn Thông Tin liên quan đến Dự Án.]/[Bằng chứng rằng Quy Trình Thuê Mướn Người Có Liên Quan đầu tiên đã được tiến hành.] |
|  | [Một bản sao của Kế Hoạch Đóng Cửa.] |
|  | [Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*) đã được thống nhất giữa Bên Vay và Đại Lý Liên Tín Dụng (trên cơ sở tư vấn của Bên Tư Vấn Bảo Hiểm).] |
|  | Bản sao mỗi hợp đồng Bảo Hiểm được yêu cầu phải có trong Thời Gian Xây Dựng theo Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*), mỗi bản được xác nhận phù hợp với mẫu trong điều khoản về xác nhận và tổn thất áp dụng dành cho người được bồi thường của Các Bên Cho Vay được nêu tại Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*) (hoặc bất kỳ mẫu nào khác được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp nhận) và được Bên Tư Vấn Bảo Hiểm xác nhận là có đầy đủ giá trị và hiệu lực. |
|  | Một Thư Cam Kết Của Bên Môi Giới liên quan đến Các Bảo Hiểm được Đại Lý Liên Tín Dụng chấp nhận. |
|  | [Bản sao có xác nhận của mỗi Hợp Đồng PNRR đã ký kết trước Ngày Kết Thúc Tài Chính.] |
|  | Bằng chứng rằng mỗi tài khoản trong số Các Tài Khoản đã được mở, cùng với thông tin tài khoản của mỗi Tài Khoản. |
|  | Bằng chứng về việc chỉ định Bên Kiểm Toán của Bên Vay. |
|  | Một bản sao của mỗi văn bản ủy quyền đã được ký hợp lệ của Bên Tư Vấn (dù được mô tả như thế nào) về phạm vi công việc của Bên Tư Vấn tính đến Ngày Kết Thúc Tài Chính, và bất kỳ văn bản ủy quyền bổ sung nào khác của bất kỳ Bên Tư Vấn nào được Các Bên Cấp Vốn yêu cầu cho phạm vi công việc của Bên Tư Vấn đó sau Ngày Kết Thúc Tài Chính. |
|  | Bằng chứng rằng bất kỳ đại diện nhận tống đạt nào được đề cập tại Điều 34.2 (*Tống đạt*) và Các Tài Liệu Cấp Vốn khác đã ký trước Ngày Kết Thúc Tài Chính đã chấp nhận việc được chỉ định như vậy. |
|  | [*Bất kỳ điều kiện tiên quyết bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề pháp lý, theo tư vấn của [các] Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay sau khi tiến hành thẩm định pháp lý.]* |
|  | [*Bất kỳ điều kiện tiên quyết bổ sung nào khác liên quan đến các vấn đề kỹ thuật cụ thể của Dự Án, theo tư vấn của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật sau khi tiến hành thẩm định kỹ thuật*.] |

1. Mẫu Báo Cáo Tài Chính

Kính gửi: [*điền tên Đại Lý Liên Tín Dụng*] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng

Từ: [*Tên Bên Vay*] (“**Bên Vay**”)

Ngày: [*điền ngày*]

**Báo Cáo Tài Chính**

**[*điền tên của Bên Vay*] – Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**

**ngày [] (**“**Thỏa Thuận**”**)**

* + 1. Chúng tôi đề cập đến Thỏa Thuận. Đây là một Báo Cáo Tài Chính. Các thuật ngữ đã định nghĩa trong Thỏa Thuận có cùng nghĩa như được sử dụng trong Báo Cáo Tài Chính này, trừ khi chúng được quy định ngữ nghĩa khác trong Báo Cáo Tài Chính này.
    2. Chúng tôi đính kèm Bản Dự Báo Được Cập Nhật và nêu dưới đây danh sách tất cả Giả Định mà Bản Dự Báo Được Cập Nhật được lập căn cứ vào đó:

[*Điền Giả Định.*]

* + 1. Chúng tôi xác nhận rằng vào Ngày Tính Toán là ngày [*điền ngày*]:
       1. mỗi Tỷ Suất vào ngày nêu trên đều ở mức được nêu trong bảng bên dưới.

| **Tỷ Suất** | **Mức** |
| --- | --- |
| [Tỷ Suất DSCR Lịch Sử] | []:1.0 |
| [Tỷ Suất DSCR Dự Báo] | []:1.0 |
| [Hệ Số LLCR] | []:1.0 |

* + - 1. khoản tiền được cho phép theo Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán để được chuyển từ Tài Khoản Hoạt Động vào Tài Khoản Phân Chia là [] và Các Kiểm Tra Để Phân Chia đã được đáp ứng đối với việc chuyển tiền này;
      2. cho mục đích của mỗi Tỷ Suất được đề cập tại đoạn (a) ở trên, dưới đây là chi tiết về tính chất và số tiền của mỗi mục được ghi ở cột đối diện tương ứng:

|  |  |
| --- | --- |
| [Cho mục đích của Tỷ Suất DSCR Lịch Sử] | [*Điền chi tiết về:*  *Doanh Thu và Dòng Tiền Có Sẵn mà Bên Vay đã thực nhận trong Kỳ Tính Toán kết thúc vào [Ngày Tính Toán đó] (có xem xét đến bất kỳ Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu nào được cho phép theo đoạn (d) của Điều 18.2 (Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì) của Thỏa Thuận).*  *Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ mà Bên Vay phải trả hoặc đã trả trong Kỳ Tính Toán đó*] |
| [Cho mục đích của Tỷ Suất DSCR Dự Báo] | [*Điền chi tiết về:*  *Doanh Thu và Dòng Tiền Có Sẵn Bên Vay dự kiến sẽ nhận cho [mỗi] Kỳ Tính Toán [] bắt đầu vào ngày sau [Ngày Tính Toán đó].*  *Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ phải trả trong Kỳ Tính Toán đó.*] |
| [Cho mục đích của Hệ Số LLCR] | [*Điền chi tiết về:*  *Doanh Thu và Dòng Tiền Chiết Khấu Cho Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ nhận từ [Ngày Tính Toán đó] cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng*  *Chi Phí Dự Án, Chi Phí Vận Hành và Mức Trả Nợ dự kiến Bên Vay sẽ phải trả kể từ [Ngày Tính Toán đó] cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng]* |

**Bên Vay**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Vay | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

1. Mẫu Xác nhận của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật

Kính gửi: [*điền tên Đại Lý Liên Tín Dụng*] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng

Từ: [*Tên Bên Tư Vấn Kỹ Thuật*] (“**Bên Tư Vấn Kỹ Thuật**”)

Ngày: [*điền ngày*]

**Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật**

[***điền tên Bên Vay*] – Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**

**ngày [] (**“**Thỏa Thuận**”**)**

* + 1. Chúng tôi đề cập đến Thỏa Thuận. Đây là một Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật. Các thuật ngữ đã định nghĩa trong Thỏa Thuận có cùng nghĩa như được sử dụng trong Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật này, trừ khi chúng được quy định ngữ nghĩa khác trong Xác Nhận Của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật này.
    2. Chúng tôi xác nhận rằng:
       1. Bên Vay đã gửi tất cả các báo cáo mà Bên Vay được yêu cầu gửi theo Điều 15.5 (*Báo cáo* xây dựng) của Thỏa Thuận;
       2. [việc sử dụng tiền thu được từ việc Rút Vốn dự kiến theo Đề Nghị Rút Vốn ngày [] là phù hợp với Ngân Sách Xây Dựng gần đây nhất và được dùng để thanh toán Chi Phí Dự Án đã phát sinh [hoặc dự kiến sẽ phát sinh trong 90 ngày tiếp theo] hoặc số tiền đó sẽ được sử dụng để thanh toán theo quy định tại đoạn (a), đoạn (b) hoặc đoạn (c) của Điều 2.1 (*Mục đích*) của Thỏa Thuận;
       3. tính đến hôm nay, mỗi mốc xây dựng nêu tại Ngân Sách Xây Dựng đều đã đạt được;
       4. chúng tôi không thấy tồn tại bất kỳ Khoản Cấp Vốn Còn Thiếu nào; và
       5. chúng tôi thấy không có lý do gì mà sẽ không đạt được [Ngày Hoàn Tất Dự Án]/[Ngày Hoàn Tất Tài Chính] vào hoặc trước Ngày Hạn Chót.

**Bên Tư Vấn Kỹ Thuật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Tư Vấn Kỹ Thuật | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

1. Các Chấp Thuận

| **Chấp Thuận** | **Ngày/Sẽ nhận được bởi** |
| --- | --- |
| [] | [Ngày []]/[Sẽ nhận được bởi []] |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

1. Bảo Hiểm[[244]](#footnote-245)
2. Thư Cam Kết Của Bên Môi Giới

Kính gửi: [*điền tên Đại Lý Liên Tín Dụng*] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng cho Các Bên Cấp Vốn (mỗi thuật ngữ này có nghĩa như được định nghĩa trong Thỏa Thuận Liên Tín Dụng được đề cập bên dưới)

* + 1. Chúng tôi đóng vai trò là [bên môi giới bảo hiểm]/[bên môi giới tái bảo hiểm] cho [*điền tên Bên Vay*] (“**Bên Vay**”) về việc [bảo hiểm]/[tái bảo hiểm] được đề cập trong thư này, liên quan đến Dự Án như được mô tả trong Thỏa Thuận Điều Khoản Chung (được định nghĩa bên dưới). Chúng tôi đã được Bên Vay yêu cầu cung cấp cho Quý vị một số xác nhận liên quan đến các [bảo hiểm]/[tái bảo hiểm] đó.
    2. Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thư này, các thuật ngữ được viết hoa được sử dụng trong thư này sẽ có ngữ nghĩa như được quy định trong thỏa thuận điều khoản chung đề ngày [•] giữa, bên cạnh các bên khác, Quý vị và Bên Vay (“**Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**”).
    3. Chúng tôi xác nhận rằng:
       1. tất cả các bảo hiểm và tái bảo hiểm (“**Các Bảo Hiểm**”) hiện cần phải có theo đoạn [•] ([•]) của Phụ Lục 6 (*Bảo Hiểm*) đính kèm Thỏa Thuận Điều Khoản Chung (“**Phụ Lục Về Bảo Hiểm**”) đều đang có đầy đủ giá trị và hiệu lực và bao gồm tất cả các yêu cầu được xác định trong Phụ Lục Về Bảo Hiểm;
       2. khi mua Các Bảo Hiểm, chúng tôi đã xem xét các thông tin mà những người được bảo hiểm và được tái bảo hiểm cung cấp cho chúng tôi và tất cả thông tin được cung cấp cho chúng tôi mà lẽ ra những thông tin đó phải được tiết lộ và chúng tôi được phép tiết lộ đều đã được tiết lộ hợp lệ cho các công ty bảo hiểm và công ty tái bảo hiểm;
       3. toàn bộ phí bảo hiểm đến hạn tính đến hôm nay đối với Các Bảo Hiểm đều đã được thanh toán đầy đủ;
       4. trong phạm vi hiểu biết và niềm tin cao nhất của chúng tôi, Các Bảo Hiểm được mua từ các công ty bảo hiểm [và tái bảo hiểm] có uy tín và danh tiếng tài chính tốt vào thời điểm mua và đáp ứng các yêu cầu khác nêu trong Phụ Lục Về Bảo Hiểm; và
       5. một thông báo về biện pháp bảo đảm, về cơ bản theo mẫu đính kèm thư này, đã được gửi cho mỗi công ty bảo hiểm [và công ty tái bảo hiểm] đối với Các Bảo Hiểm và chúng tôi sẽ sử dụng mọi nỗ lực một cách hợp lý để đảm bảo mỗi công ty bảo hiểm [và công ty tái bảo hiểm] đều xác nhận về mỗi thông báo đó trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý.
    4. Căn cứ các chỉ thị đã nhận được từ Bên Vay và đáp lại việc Quý vị chấp thuận việc chúng tôi được chỉ định hoặc tiếp tục được chỉ định là các bên môi giới liên quan đến Các Bảo Hiểm, chúng tôi cam kết:
       1. [sử dụng mọi nỗ lực một cách hợp lý] để đảm bảo bất kỳ hợp đồng bảo hiểm [hoặc tái bảo hiểm] nào, vào lúc và khi được phát hành hoặc gia hạn, đều có các xác nhận về cơ bản theo mẫu được nêu tại Phụ Lục Về Bảo Hiểm;
       2. thông báo cho Quý vị:
          1. trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý:

nếu bất kỳ người được bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm nào hủy bỏ, đình chỉ hoặc ra thông báo hủy bỏ hay đình chỉ bất kỳ Bảo Hiểm nào; hoặc

về bất kỳ thay đổi nào dự kiến sẽ thực hiện đối với các điều khoản của Các Bảo Hiểm mà nếu được thực hiện thì sẽ làm giảm các hạn mức hoặc phạm vi bảo hiểm (bao gồm các phạm vi bảo hiểm mở rộng) hoặc làm tăng mức miễn thường, các điều khoản loại trừ hoặc ngoại lệ;

* + - * 1. chậm nhất [30] ngày trước khi một Bảo Hiểm hết hạn, nếu chúng tôi không nhận được yêu cầu gì từ Bên Vay để đàm phán gia hạn, và, trong trường hợp chúng tôi nhận được yêu cầu gia hạn, sẽ thông báo cho Quý vị thông tin chi tiết trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi nhận được yêu cầu;
        2. thông báo cho Quý vị tối thiểu [60] ngày trước khi không còn hoạt động với vai trò bên môi giới cho Bên Vay (trừ khi do những tình huống ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi nên chúng tôi không thể thông báo như trên, thì trong trường hợp đó chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý ngay khi chúng tôi biết là sẽ hoặc đã không còn hoạt động với vai trò bên môi giới nữa); và
        3. ngay lập tức khi biết về bất kỳ hành động hay việc không hành động nào hoặc bất kỳ sự kiện gì mà chúng tôi biết được và, trong mỗi trường hợp, theo đánh giá hợp lý của chúng tôi là có thể làm cho toàn bộ hoặc một phần phạm vi bảo hiểm được cung cấp theo Các Bảo Hiểm bị mất hiệu lực, không thể thi hành, bị vô hiệu hoặc vô giá trị;
      1. trừ khi có quy định khác trong các xác nhận của Các Bảo Hiểm, thanh toán vào Tài Khoản Tiền Bồi Thường Và Bảo Hiểm của Bên Vay, [số tài khoản [•] mở tại [•]] mà không có bất kỳ loại khấu trừ nào đối với bất kỳ và tất cả các số tiền thu được từ Các Bảo Hiểm (gồm cả phí bảo hiểm được hoàn lại) mà chúng tôi nhận được từ các công ty bảo hiểm [hoặc công ty tái bảo hiểm];
      2. tiết lộ cho các công ty bảo hiểm [và công ty tái bảo hiểm] tất cả thông tin Bên Vay đã cung cấp cho chúng tôi mà các thông tin đó nên được tiết lộ một cách phù hợp cho các công ty bảo hiểm [và công ty tái bảo hiểm] trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi chúng tôi biết về thông tin đó;
      3. giữ các phiếu, hoặc hợp đồng, chính sách bảo hiểm và bất kỳ văn bản gia hạn nào hoặc các chính sách mới hoặc thay thế (trong mỗi trường hợp, các chính sách mới hoặc thay thế đó chỉ được thực hiện khi có chấp thuận của Đại Lý Liên Tín Dụng), trong phạm vi được chúng tôi nắm giữ, theo yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng;
      4. thông báo cho Quý vị, trong trường hợp gia hạn một hợp đồng, nếu việc gia hạn đó không tuân thủ các yêu cầu của Phụ Lục Về Bảo Hiểm; và
      5. bảo mật tất cả thông tin liên quan đến Các Bảo Hiểm được ghi chú là thông tin mật và do Bên Vay hoặc một Bên Nhận Bảo Đảm cung cấp cho chúng tôi, cũng như, nếu chưa có văn bản chấp thuận của bên cung cấp, không tiết lộ thông tin đó cho một bên thứ ba ngoại trừ những người mà, theo ý kiến hợp lý của chúng tôi là cần phải tiếp cận thông tin đó vào từng thời điểm. Các nghĩa vụ bảo mật của chúng tôi sẽ không mâu thuẫn với các nhiệm vụ của chúng tôi đối với Bên Vay và không áp dụng đối với trường hợp tiết lộ được yêu cầu theo lệnh của tòa án có thẩm quyền hoặc đối với các thông tin đã được công bố rộng rãi.
    1. Các cam kết trên được đưa ra tùy thuộc vào:
       1. quyền cầm giữ của chúng tôi, nếu có, đối với các chính sách được đề cập ở trên cho các khoản phí bảo hiểm đến hạn theo đó[https://translate.googleusercontent.com/translate\_f - \_ftn1](https://translate.googleusercontent.com/translate_f#_ftn1)[[245]](#footnote-246) và phụ thuộc vào quyền hủy bỏ (nếu có) của công ty bảo hiểm [hoặc công ty tái bảo hiểm] sau khi không thanh toán phí bảo hiểm trên [60 ngày], nhưng chúng tôi cam kết sẽ thông báo cho Quý vị ngay lập tức nếu các phí bảo hiểm nào chưa được thanh toán cho chúng tôi chậm nhất vào ngày đến hạn và chúng tôi sẽ tạo điều kiện hợp lý để Quý vị thanh toán phí bảo hiểm còn nợ; và
       2. chúng tôi tiếp tục được chỉ định trong thời gian này là bên môi giới bảo hiểm [và tái bảo hiểm] cho Bên Vay.

Thư này được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore.

[*điền tên của bên môi giới*]

1. [Phòng Ngừa Rủi Ro[[246]](#footnote-247)
   * 1. **Yêu cầu**
        1. Bên Vay chỉ có thể tham gia vào một Giao Dịch PNRR với một Ngân Hàng PNRR.
        2. Một Ngân Hàng PNRR [chỉ] có thể là một Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền, một Bên Cho Vay hoặc Công Ty Liên Kết của Bên Cho Vay][[247]](#footnote-248)[hoặc bất kỳ người nào khác], trong mỗi trường hợp, có hệ số tín nhiệm về các nghĩa vụ nợ tín chấp dài hạn và không được tăng cường tín dụng từ [•] trở lên theo đánh giá của S&P Global Ratings, là một đơn vị thuộc S&P Global Inc., hoặc Fitch Ratings Ltd, hoặc từ [•] trở lên theo đánh giá của Moody's Investors Service Limited, hoặc một hệ số tương đương khác theo đánh giá của một tổ chức xếp hạng tín dụng được quốc tế công nhận.
        3. Bên Vay chỉ có thể tham gia vào một Giao Dịch PNRR với một Ngân Hàng PNRR là một bên trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng. Một Ngân Hàng PNRR gia nhập vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng sẽ được hưởng lợi ích từ Bảo Đảm Giao Dịch *ngang hàng* vớiCác Bên Cho Vay.
        4. Mỗi Giao Dịch PNRR sẽ chỉ được ghi thành văn bản theo một Hợp Đồng PNRR, là Hợp Đồng Khung ISDA [2002] cùng với một Phụ Lục và bất kỳ Xác Nhận nào theo đó (mỗi thuật ngữ này được định nghĩa tại Hợp Đồng Khung ISDA [2002]), hoặc (các) văn bản khác được thỏa thuận giữa Bên Vay và Ngân Hàng PNRR liên quan. Mỗi Hợp Đồng PNRR phải tuân thủ các yêu cầu được quy định trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng. Bên Vay sẽ gửi một bản sao của mỗi Giao Dịch PNRR đã được ký hợp lệ cho Đại Lý Liên Tín Dụng một cách nhanh chóng (và trong mọi trường hợp, trong vòng [ba] Ngày Làm Việc) sau khi ký.
        5. Mỗi Hợp Đồng PNRR sẽ được điều chỉnh bởi [*điền luật điều chỉnh*] và các yêu cầu thanh toán của Bên Vay theo mỗi Hợp Đồng PNRR sẽ phụ thuộc vào Bảo Đảm Giao Dịch. Bên Vay và mỗi Ngân Hàng PNRR sẽ nhanh chóng thực hiện các công việc và ký tất cả các tài liệu (gồm các văn bản chuyển nhượng, chuyển giao, thế chấp, cầm cố, thông báo và chỉ thị) theo xác định hợp lý của Đại Lý Bảo Đảm (và theo hình thức được Đại Lý Bảo Đảm yêu cầu một cách hợp lý cho Đại Lý Bảo Đảm hoặc (những) người được chỉ định của Đại Lý Bảo Đảm) để đăng ký Bảo Đảm Giao Dịch trước yêu cầu thanh toán của Bên Vay theo mỗi Hợp Đồng PNRR.
        6. Các Khoản Thanh Toán PNRR Dự Kiến sẽ chỉ đến hạn và phải trả theo mỗi Giao Dịch PNRR vào một Ngày Trả Lãi hoặc Ngày Hoàn Trả.
        7. Mỗi Hợp Đồng PNRR sẽ cho phép Bên Vay (như một sự kiện chấm dứt bổ sung), do có bất kỳ Khoản Trả Trước nào, có quyền thanh toán bất kỳ Chi Phí Chấm Dứt PNRR nào và giảm khoản tiền danh nghĩa được bảo vệ theo Giao Dịch PNRR liên quan đến Chi Phí Chấm Dứt PNRR đó sao cho Bên Vay tuân thủ đúng các mức phòng ngừa rủi ro được quy định tại đoạn 2 (*Mức phòng ngừa và thời gian*) bên dưới.
        8. Bên Vay không được tham gia vào bất kỳ Giao Dịch PNRR nào với mục đích đầu cơ và chỉ được tham gia vào các Giao Dịch PNRR để phòng ngừa các rủi ro được quy định tại đoạn 2 (*Mức phòng ngừa và thời gian*) bên dưới.
        9. Mỗi Hợp Đồng PNRR sẽ quy định rằng Ngân Hàng PNRR không có quyền chấm dứt hoặc đóng bất kỳ giao dịch phòng ngừa rủi ro nào theo Hợp Đồng PNRR trước ngày hết hạn, trừ khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây[[248]](#footnote-249):
           1. Bên Vay đã không thanh toán một khoản tiền đến hạn theo Hợp Đồng PNRR đó [và việc không thanh toán đó đã kéo dài trên [năm] Ngày Làm Việc kể từ khi thông báo không thanh toán được gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng];
           2. Một Sự Kiện Mất Khả Năng Thanh Toán Xác Định (như được định nghĩa tại Hợp Đồng PNRR) xảy ra với Bên Vay;
           3. [bất kỳ Khoản Vay nào bị thu hồi trước thời hạn][[249]](#footnote-250);
           4. Một Sự Kiện Bất Hợp Pháp hoặc Sự Kiện Thuế (mỗi thuật ngữ được định nghĩa trong Hợp Đồng Khung ISDA [2002]) đã xảy ra;
           5. Các Hạn Mức Cam Kết theo tất cả của Các Khoản Tín Dụng đã bị hủy bỏ mà không có lần Rút Vốn nào được thực hiện theo Các Khoản Tín Dụng[[250]](#footnote-251); hoặc
           6. Đại Lý Liên Tín Dụng chấp thuận cho chấm dứt hoặc đóng giao dịch phòng ngừa rủi ro,

(mỗi trường hợp là một “**Sự Kiện Chấm Dứt PNRR**”) và Ngân Hàng PNRR sẽ phải nhanh chóng thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về bất kỳ quyền chấm dứt hoặc đóng giao dịch nào mà mình có thể có theo các đoạn (i), (ii) hoặc (iv) ở trên.

* + - 1. Mỗi Ngân Hàng PNRR đồng ý rằng Ngân Hàng PNRR, theo yêu cầu của Đại Lý Liên Tín Dụng, sẽ nhanh chóng chấm dứt hoặc đóng toàn bộ[[251]](#footnote-252) bất kỳ giao dịch phòng ngừa rủi ro nào theo tất cả hoặc bất kỳ Hợp Đồng PNRR nào mà Ngân Hàng PNRR đó là một bên tham gia trước khi hết hạn nếu Đại Lý Liên Tín Dụng tiến hành thu hồi nợ trước thời hạn theo Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ Bên Cho Vay nào xử lý tài sản theo Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng.
      2. Mỗi Ngân Hàng PNRR đồng ý rằng:
         1. Ngân Hàng PNRR sẽ không có quyền yêu cầu hoặc nhận bất kỳ khoản thanh toán, khoản trả trước hạn hoặc hoàn trả nào đối với một trách nhiệm hoặc khoản phân phối nào đối với hoặc vì một trách nhiệm của Bên Vay theo Hợp Đồng PNRR mà Ngân Hàng PNRR là một bên tham gia hoặc cho phép bất kỳ trách nhiệm nào như vậy được thực hiện bằng cách khấu trừ, cấn trừ, kết hợp hoặc cách khác, ngoại trừ (A) việc nhận các khoản thanh toán đã được dự kiến theo Hợp Đồng PNRR đó (và thực hiện khấu trừ đối với các khoản này), (B) nhận các khoản tiền chấm dứt hoặc đóng giao dịch phòng ngừa rủi ro phải trả trong trường hợp có Sự Kiện Chấm Dứt PNRR và nhận được từ hoặc thông qua Đại Lý Liên Tín Dụng hoặc một Đại Lý Bảo Đảm theo các điều khoản của Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng, (C) việc nhận các khoản thanh toán sau khi chấm dứt hoặc đóng giao dịch phòng ngừa rủi ro như được quy định tại đoạn (g) ở bên trên, và (D) thực hiện quyền biểu quyết được quy định tại đoạn (l) bên dưới; và
         2. Ngân Hàng PNRR sẽ không bắt đầu bất kỳ hành động thực thi nào, bao gồm xúc tiến các thủ tục pháp lý để thu hồi bất kỳ nghĩa vụ nào theo một Hợp Đồng PNRR, nộp đơn hoặc hồ sơ xin thanh lý, giải thể hoặc yêu cầu quản lý tài sản, hoặc bất kỳ hành động tương tự nào đối với Bên Vay ngoại trừ như trường hợp do Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu căn cứ vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng.
      3. Mỗi Ngân Hàng PNRR đồng ý rằng mình sẽ không có bất kỳ quyền nào tham gia vào các quyết định liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn, ngoại trừ:
         1. bất kỳ quyết định nào mà (A) liên quan đến các quyền hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng PNRR trong vai trò là Ngân Hàng PNRR (gồm quyền hoặc ưu tiên để được thanh toán), (B) được quy định rõ là cần được Ngân Hàng PNRR đó chấp thuận hoặc (C) sẽ áp đặt một nghĩa vụ hoặc trách nhiệm mới lên Ngân Hàng PNRR đó, chỉ có thể được đưa ra khi có chấp thuận của Ngân Hàng PNRR đó; và
         2. bất kỳ quyết định nào liên quan đến bất kỳ việc xử lý tài sản được thực hiện đối với Bên Vay và cách thức thực hiện hành động thực thi đó, trong mỗi trường hợp **với điều kiện là** Ngân Hàng PNRR đó đã chấm dứt hoặc đóng các giao dịch liên quan theo Hợp Đồng PNRR mà Ngân Hàng PNRR là một bên tham gia như được cho phép theo đoạn (g) và đoạn (i) ở trên hoặc theo quy định tại đoạn (j) ở trên, và trong trường hợp đó, quyền hạn biểu quyết của Ngân Hàng PNRR sẽ là khoản tiền thuần mà phải trả (nhưng chưa trả) khi chấm dứt hoặc đóng giao dịch phòng ngừa rủi ro[[252]](#footnote-253).
    1. **Mức phòng ngừa và thời gian**

Bên Vay sẽ thực hiện các Giao Dịch PNRR theo Phụ Lục này đối với mỗi rủi ro được xác định dưới đây, và với mức độ, thời gian được xác định dưới đây:

*Rủi Ro Lãi Suất*

| **Mức phòng ngừa được yêu cầu** | **Thời gian cần duy trì  Giao Dịch PNRR** |
| --- | --- |
| Trong phạm vi từ []% đến []% của (trong Thời Hạn Rút Vốn) số tiền vay gốc của Các Khoản Vay chịu lãi suất thả nổi | Vào tất cả các thời điểm kể từ [Ngày Kết Thúc Tài Chính][[253]](#footnote-254) cho đến Ngày Đáo Hạn Sau Cùng |

[Rủi Ro [*Tiền Tệ/Giá Hàng Hóa/Khác*]

| **Mức phòng ngừa được yêu cầu** | **Thời gian cần duy trì  Giao Dịch PNRR** |
| --- | --- |
| Trong phạm vi từ []% đến []% của [Doanh Thu nhận được hoặc được dự kiến trong mỗi Ngân Sách hiện tại là sẽ nhận được]/[*khác*] trong năm tài chính hiện tại | Vào tất cả các thời điểm kể từ Ngày Vận Hành Thương Mại] |

1. [Danh Sách Bên Cho Vay Mới Đã Được Duyệt Trước[[254]](#footnote-255)]
2. Mẫu Xác Nhận Chuyển Giao

Kính gửi: [*điền tên Đại Lý Liên Tín Dụng*] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng

[*điền tên Đại Lý Tín Dụng liên quan*] với vai trò là Đại Lý [*điền vai trò*] (“**Đại Lý Tín Dụng Liên Quan**”)

Từ: [*Bên Cho Vay Hiện Hữu*] (“**Bên Cho Vay Hiện Hữu**”) và [*Bên Cho Vay Mới*] (“**Bên Cho Vay Mới**”)

Ngày:

**[*điền tên Bên Vay*] – Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**

**ngày [] (**“**Thỏa Thuận**”**)**

* + 1. Chúng tôi đề cập đến Thỏa Thuận. Đây là một Xác Nhận Chuyển Giao. Các thuật ngữ đã định nghĩa trong Thỏa Thuận có cùng nghĩa như được sử dụng trong Xác Nhận Chuyển Giao này, trừ khi chúng được quy định ngữ nghĩa khác trong Xác Nhận Chuyển Giao này.
    2. Chúng tôi đề cập đến Điều 19.5 (*Thủ tục chuyển* giao)
       1. Bên Cho Vay Hiện Hữu và Bên Cho Vay Mới đồng ý với việc Bên Cho Vay Hiện Hữu chuyển giao cho Bên Cho Vay Mới, theo phương thức chuyển giao quyền và nghĩa vụ của một bên trong hợp đồng (*novation*), và theo Điều 19.5 (*Thủ tục chuyển* *giao*), tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên Cho Vay Hiệu Hữu theo Thỏa Thuận và Các Tài Liệu Cấp Vốn khác liên quan đến phần của Bên Cho Vay Hiện Hữu trong (các) Cam Kết và phần tài trợ vốn trong Các Khoản Vay theo Khoản Tín Dụng hoặc Các Khoản Tín Dụng như được quy định tại Phụ Lục.
       2. Ngày Chuyển Nhượng dự kiến là [].
       3. Văn Phòng Tín Dụng và địa chỉ, số fax và thông tin về người nhận thông báo của Bên Cho Vay Mới, cho mục đích của Điều 25.2 (*Địa chỉ*), được nêu tại Phụ Lục.
    3. Bên Cho Vay Mới xác nhận rõ ràng như sau:
       1. các giới hạn về nghĩa vụ của Bên Cho Vay Hiện Hữu được nêu tại đoạn (a) và đoạn (c) của Điều 19.4 (*Giới hạn trách nhiệm của Các Bên Cho Vay*); và
       2. Bên Cho Vay Mới chịu trách nhiệm xác nhận xem còn bất kỳ tài liệu, hoặc quy trình thủ tục hoặc điều kiện nào khác cần phải được đáp ứng để thực hiện hoặc đăng ký việc chuyển giao được dự liệu trong Xác Nhận Chuyển Giao này hoặc để Bên Cho Vay Mới có thể được hưởng toàn bộ lợi ích của mỗi Tài Liệu Cấp Vốn.
    4. Bên Cho Vay Mới xác nhận mình là một “Bên Cho Vay Mới” trong phạm vi ngữ nghĩa của Điều 19.1 (*Các Bên Cho Vay*) của Thỏa Thuận.
    5. Xác Nhận Chuyển Giao này có thể được ký thành nhiều bản ký, và việc ký như vậy có hiệu lực giống như thể các chữ ký trên các bản ký là trên cùng một bản Xác Nhận Chuyển Giao duy nhất.
    6. Xác Nhận Chuyển Giao này được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore.
    7. Xác Nhận Chuyển Giao này đã được ký vào ngày được ghi đầu tiên của Xác Nhận Chuyển Giao này.

**PHỤ LỤC  
CAM KẾT/CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ SẼ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO**

[*điền chi tiết liên quan, gồm Khoản Tín Dụng hoặc Các Khoản Tín Dụng cụ thể liên quan đến việc chuyển giao*]

[*địa chỉ của* *Văn Phòng Tín Dụng, số fax và người nhận thông báo và thông tin tài khoản ngân hàng để thanh toán*]

**Bên Cho Vay Hiện Hữu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Cho Vay Hiện Hữu | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**Bên Cho Vay Mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Cho Vay Mới | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

Xác Nhận Chuyển Giao này được Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan chấp nhận, và Ngày Chuyển Nhượng được xác nhận là ngày [].

**Đại Lý Liên Tín Dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**Đại Lý Tín Dụng Liên Quan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Đại Lý [điền vai trò] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

GHI CHÚ:

* Xóa bỏ cho phù hợp - mỗi Bên Cho Vay Mới cần xác nhận mình thuộc loại nào trong số ba loại này.

1. Mẫu Hợp Đồng Chuyển Nhượng

Kính gửi: [*điền tên Đại Lý Liên Tín Dụng*] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng

[*điền tên Đại Lý Tín Dụng liên quan*] với vai trò là Đại Lý [*điền vai trò*] (“**Đại Lý Tín Dụng Liên Quan**”)

[*điền tên Bên Vay*] với vai trò là Bên Vay

Từ: [*Bên Cho Vay Hiện Hữu*] (“**Bên Cho Vay Hiện Hữu**”) và [*Bên Cho Vay Mới*] (“**Bên Cho Vay Mới**”)

Ngày:

**[*điền tên Bên Vay*] – Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**

**ngày [] (**“**Thỏa Thuận**”**)**

* + 1. Chúng tôi đề cập đến Thỏa Thuận. Đây là một Hợp Đồng Chuyển Nhượng. Các thuật ngữ đã định nghĩa trong Thỏa Thuận có cùng nghĩa như được sử dụng trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng này, trừ khi chúng được quy định ngữ nghĩa khác trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng này.
    2. Chúng tôi đề cập đến Điều 19.6 (*Thủ tục chuyển* *nhượng*):
       1. Bên Cho Vay Hiện Hữu chuyển nhượng hoàn toàn cho Bên Cho Vay Mới tất cả các quyền của Bên Cho Vay Hiện Hữu theo Thỏa Thuận và Các Tài Liệu Cấp Vốn khác liên quan đến phần trong (các) Cam Kết của Bên Cho Vay Hiện Hữu và phần tài trợ vốn trong Các Khoản Vay theo Khoản Tín Dụng hoặc Các Khoản Tín Dụng như được quy định tại Phụ Lục.
       2. Bên Cho Vay Hiện Hữu được giải phóng khỏi tất cả các nghĩa vụ của mình tương ứng với phần của Bên Cho Vay Hiện Hữu trong (các) Cam Kết và phần tài trợ vốn trong Các Khoản Vay theo Các Tài Liệu Cấp Vốn được quy định tại Phụ Lục.
       3. Bên Cho Vay Mới trở thành một Bên với vai trò là Bên Cho Vay và bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ tương đương các nghĩa vụ mà Bên Cho Vay Hiện Hữu được giải phóng theo đoạn (b) ở trên.[[255]](#footnote-256)
    3. Ngày Chuyển Nhượng dự kiến là [].
    4. Vào Ngày Chuyển Nhượng, Bên Cho Vay Mới trở thành một Bên tham gia trong Các Tài Liệu Cấp Vốn với vai trò là Bên Cho Vay.
    5. Văn Phòng Tín Dụng và địa chỉ, số fax và thông tin về người nhận thông báo của Bên Cho Vay Mới, cho mục đích của Điều 25.2 (*Địa chỉ*), được nêu tại Phụ Lục.
    6. Bên Cho Vay Mới xác nhận rõ ràng như sau:
       1. các giới hạn về nghĩa vụ của Bên Cho Vay Hiện Hữu được nêu tại đoạn (a) và đoạn (c) của Điều 19.4 (*Giới hạn trách nhiệm của Các Bên Cho Vay*); và
       2. Bên Cho Vay Mới chịu trách nhiệm xác nhận xem còn bất kỳ tài liệu, quy trình thủ tục hoặc điều kiện nào khác cần phải được đáp ứng để thực hiện hoặc đăng ký việc chuyển nhượng được dự liệu trong Hợp Đồng Chuyển Nhượng này hoặc để Bên Cho Vay Mới có thể được hưởng toàn bộ lợi ích của mỗi Tài Liệu Cấp Vốn.
    7. Hợp Đồng Chuyển Nhượng đóng vai trò như một thông báo đến Đại Lý Liên Tín Dụng (thay mặt cho mỗi Bên Cấp Vốn) và, khi được giao theo Điều 19.7 (*Gửi bản sao của Xác Nhận Chuyển Giao, Hợp Đồng Chuyển Nhượng cho Bên Vay*), đến Bên Vay về việc chuyển nhượng được đề cập tại Hợp Đồng Chuyển Nhượng này.
    8. Hợp Đồng Chuyển Nhượng này có thể được ký thành nhiều bản ký, và việc ký như vậy có hiệu lực giống như thể các chữ ký trên các bản ký là trên cùng một bản Hợp Đồng Chuyển Nhượng duy nhất.
    9. Hợp Đồng Chuyển Nhượng này được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore.
    10. Hợp Đồng Chuyển Nhượng này đã được ký vào ngày được ghi đầu tiên của Hợp Đồng Chuyển Nhượng này.

**PHỤ LỤC  
CÁC QUYỀN SẼ ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG, VÀ CÁC NGHĨA VỤ SẼ ĐƯỢC GIẢI PHÓNG VÀ CAM KẾT**

[*điền chi tiết liên quan, gồm Khoản Tín Dụng hoặc Các Khoản Tín Dụng cụ thể liên quan đến việc chuyển nhượng]*

[*địa chỉ của* *Văn Phòng Tín Dụng, số fax và người nhận thông báo và thông tin tài khoản ngân hàng để thanh toán*]

**Bên Cho Vay Hiện Hữu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Cho Vay Hiện Hữu | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**Bên Cho Vay Mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Bên Cho Vay Mới | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

Hợp Đồng Chuyển Nhượng này được Đại Lý Liên Tín Dụng và Đại Lý Tín Dụng Liên Quan chấp nhận, và Ngày Chuyển Nhượng được xác nhận là ngày [].

Chữ ký của Đại Lý Liên Tín Dụng trên Hợp Đồng Chuyển Nhượng này tạo thành xác nhận của Đại Lý Liên Tín Dụng về việc đã nhận được thông báo chuyển nhượng được đề cập tại Hợp Đồng Chuyển Nhượng này, mà Đại Lý Liên Tín Dụng nhận thông báo đó thay mặt cho mỗi Bên Cấp Vốn.

**Đại Lý Liên Tín Dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**Đại Lý Tín Dụng Liên Quan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là Đại Lý [điền vai trò] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

GHI CHÚ:

* Xóa bỏ cho phù hợp - mỗi Bên Cho Vay Mới cần xác nhận mình thuộc loại nào trong số ba loại này.

1. Mẫu Giấy Xác Nhận Gia Nhập

Kính gửi: [[] với vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng] /[[] và [] với vai trò là Các Đại Lý Tín Dụng][[256]](#footnote-257)

Từ: [*điền* *tên đây đủ của bên gia nhập*] (“**Bên Gia Nhập**”)

Dated:

**[*điền tên Bên Vay*] – Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**

**ngày [] (**“**Thỏa Thuận Điều Khoản Chung**”**)**

* + 1. Chúng tôi đề cập đến Thỏa Thuận Điều Khoản Chung. Đây là một Giấy Xác Nhận Gia Nhập, và các thuật ngữ được sử dụng trong Giấy Xác Nhận Gia Nhập này có cùng ngữ nghĩa như trong Thỏa Thuận Điều Khoản Chung.
    2. Giấy Xác Nhận Gia Nhập này được gửi cho Quý vị căn cứ theo Điều 20 (*Gia nhập của Đại Lý mới hoặc Ngân Hàng Mở Tài Khoản mới*) của Thỏa Thuận Điều Khoản Chung.
    3. Đáp lại việc chúng tôi với vai trò là Bên Gia Nhập được chấp nhận là một bên kế thừa [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản gia nhập*] theo Các Tài Liệu Cấp Vốn mà [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản rút lui*] rút lui là một bên trong đó, Bên Gia Nhập nay xác nhận rằng, kể từ [*điền ngày*] hoặc nếu trễ hơn, kể từ ngày Quý vị tiếp ký vào Giấy Xác Nhận Gia Nhập này, chúng tôi:
       1. sẽ là một bên tham gia trong Các Tài Liệu Cấp Vốn mà [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản rút lui*] rút lui đã là một bên trong đó, với vai trò là bên kế thừa [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản gia nhập*];
       2. cam kết thực hiện tất cả các nghĩa vụ được quy định rõ trong Các Tài Liệu Cấp Vốn là sẽ được chúng tôi gánh vác với vai trò là bên kế thừa [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản gia nhập*]; và
       3. đồng ý rằng chúng tôi sẽ bị ràng buộc bởi tất cả các quy định của Các Tài Liệu Cấp Vốn mà [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản rút lui*] rút lui đã là một bên trong đó như thể chúng tôi là bên ban đầu tham gia trong các tài liệu đó với vai trò là [*điền vai trò của Đại Lý/Ngân Hàng Mở Tài Khoản gia nhập*].
    4. Địa chỉ, số fax và thông tin về người nhận các thông báo gửi đến chúng tôi với vai trò là Bên Gia Nhập, cho mục đích của [Điều 25 (*Thông* *báo*) của Thỏa Thuận Điều Khoản Chung]/[*điền điều khoản thông báo liên quan nếu bên gia nhập không phải là một bên trong Thỏa Thuận Điều Khoản Chung*], cũng như thông tin tài khoản để thanh toán cho chúng tôi với vai trò là Bên Gia Nhập được nêu bên dưới.
    5. Giấy Xác Nhận Gia Nhập này có thể được ký thành nhiều bản ký, và việc ký như vậy có hiệu lực giống như thể các chữ ký trên các bản ký là trên cùng một bản Giấy Xác Nhận Gia Nhập duy nhất.
    6. Giấy Xác Nhận Gia Nhập này được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore.

**Bên Gia Nhập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

[*Điền địa chỉ, số fax và thông tin người nhận của Bên Gia Nhập để nhận thông báo, và thông tin tài khoản để thanh toán*]

[**Đại Lý Liên Tín Dụng]/**[[**] Đại Lý Tín Dụng]**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của công ty*] | ) |  |
| với vai trò là [điền vai trò] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

1. Thông Báo[[257]](#footnote-258)

| **Bên** | **Địa chỉ** | **Số fax, người nhận** | **Email** |
| --- | --- | --- | --- |
| Bên Vay |  |  |  |
| [*điền tên*] với vai trò Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền |  |  |  |
| [*điền tên*] với vai trò Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền |  |  |  |
| Đại Lý Liên Tín Dụng |  |  |  |
| Đại Lý Tín Dụng Của Khoản Vay Kỳ Hạn A |  |  |  |
| [Đại Lý Tín Dụng []] |  |  |  |
| [*điền tên*] với vai trò Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A |  |  |  |
| [[*điền tên*] với vai trò Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng []] |  |  |  |
| Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài |  |  |  |
| Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước |  |  |  |
|  |  |  |  |

**TRANG KÝ[[258]](#footnote-259)**

**BÊN VAY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Bên Vay*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**BÊN THU XẾP CHÍNH ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**BÊN THU XẾP CHÍNH ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**BÊN CHO VAY BAN ĐẦU CỦA KHOẢN TÍN DỤNG KỲ HẠN A[[259]](#footnote-260)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng Kỳ Hạn A*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**BÊN CHO VAY BAN ĐẦU CỦA KHOẢN TÍN DỤNG [•][[260]](#footnote-261)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Bên Cho Vay Ban Đầu Của Khoản Tín Dụng []*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**ĐẠI LÝ LIÊN TÍN DỤNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Đại Lý Liên Tín Dụng*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**ĐẠI LÝ TÍN DỤNG CỦA KHOẢN VAY KỲ HẠN A**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Đại Lý Tín Dụng Của Khoản Vay Kỳ Hạn A* ] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**ĐẠI LÝ TÍN DỤNG []**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Đại Lý Tín Dụng []*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**ĐẠI LÝ BẢO ĐẢM NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

**ĐẠI LÝ BẢO ĐẢM TRONG NƯỚC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký bởi [*điền tên của (những) người ký*], | ) |  |
| [một] [những] đại diện được ủy quyền hợp lệ | ) |  |
| thay mặt và đại diện cho | ) |  |
| [*điền tên của Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước*] | ) |  |
|  |  | Chữ ký |

[***Điền ô ký cho tất cả các bên còn lại***]

1. Có nhiều cách soạn thảo văn bản về cơ chế gia nhập. Một trong những cách đó là lập một văn kiện gia nhập chung cho những người có nghĩa vụ bổ sung và những chủ nợ được ưu tiên thanh toán bổ sung để gia nhập vào tất cả các tài liệu tài trợ vốn có liên quan (đính kèm theo Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng, và Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ) và một giấy chứng nhận chuyển nhượng/thỏa thuận chuyển nhượng cho các bên cho vay (đính kèm theo mỗi Hợp Đồng Vay). [↑](#footnote-ref-2)
2. Xóa bỏ hoặc sao chép thêm nếu cần thiết. Mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này (“**CTA**”) giả định là sẽ có từ hai khoản tín dụng có kỳ hạn trở lên, được sử dụng để tài trợ vốn một phần cho Chi Phí Dự Án. Nếu có các tín dụng khác chẳng hạn như vốn lưu động hoặc tín dụng thư tín dụng thì cần phải có các sửa đổi khác cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-3)
3. Trong trường hợp có nhiều khoản tín dụng với các bên cấp tín dụng khác nhau, thông thường sẽ có một bên đại diện chung để điều phối giữa các khoản tín dụng, và từng khoản tín dụng riêng sẽ có một Đại Lý Tín Dụng riêng. Trong mẫu CTA này, bên đại diện chung được gọi là Đại Lý Liên Tín Dụng. Nếu giao dịch chỉ có một khoản tín dụng thì không cần có Đại Lý Liên Tín Dụng và vai trò là Đại Lý Liên Tín Dụng có thể do Đại Lý Tín Dụng thực hiện; và dẫn chiếu đến Đại Lý Liên Tín Dụng trong mẫu CTA này cần được thay thế bằng dẫn chiếu đến Đại Lý Tín Dụng. [↑](#footnote-ref-4)
4. Tương tự như trên, nếu có nhiều khoản tín dụng thì điền chi tiết của từng Đại Lý Tín Dụng. [↑](#footnote-ref-5)
5. Thỏa Thuận này dự kiến Đại Lý/Bên Được Ủy Thác Bảo Đảm Nước Ngoài sẽ nắm giữ Bảo Đảm Giao Dịch được tạo lập theo Các Tài Liệu Bảo Đảm đối với các tài sản ở ngoài Quốc Gia Dự Án với vai trò là bên được ủy thác và điều đó được thể hiện tại đây. Để cho đơn giản, Thỏa Thuận này sẽ gọi là Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài nhưng người đọc có thể thay đổi trong toàn bộ văn bản thành thuật ngữ Bên Được Ủy Thác Bảo Đảm Nước Ngoài nếu muốn. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài nắm giữ Bảo Đảm Giao Dịch nước ngoài với vai trò một đại lý, thì cần phải cân nhắc một số vấn đề và các quy định về bên được ủy thác nêu trong Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng cần phải thể hiện các nội dung cân nhắc đó. [↑](#footnote-ref-6)
6. Tùy thuộc vào gói bảo đảm, có thể cần phải có một Đại Lý Bảo Đảm Trong Nước và một Đại Lý Bảo Đảm Nước Ngoài (do tổ chức nước ngoài có thể không có đủ thẩm quyền để nắm giữ tài sản bảo đảm trong Quốc Gia Dự Án hoặc không có đủ thẩm quyền để xử lý tài sản tại các tòa án trong nước). [↑](#footnote-ref-7)
7. Bao gồm các bên liên quan khác và các tín dụng khác, chẳng hạn như thư tín dụng, vốn lưu động, tùy từng trường hợp. [↑](#footnote-ref-8)
8. Đây chủ yếu là quyết định của Các Bên Cho Vay Đa Số – xem thêm chú thích 46. [↑](#footnote-ref-9)
9. Các bên vay/Các Bên Tài Trợ mạnh cũng có thể yêu cầu phương án cung cấp DSRA thông qua một bảo lãnh của Bên Tài Trợ, trong trường hợp đó, Bên Tài Trợ có thể được yêu cầu phải đạt một mức xếp hạng tín dụng tối thiểu nào đó để các bên cho vay chấp nhận bảo lãnh của Bên Tài Trợ đó. Nếu chấp nhận như vậy, vui lòng điều chỉnh đoạn này để thể hiện nội dung nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-10)
10. Sự phân chia giữa ngân hàng mở tài khoản trong nước với ngân hàng mở tài khoản nước ngoài được dựa trên giả định là có cả tài khoản trong nước lẫn tài khoản nước ngoài. Tuy nhiên, điều này phụ thuộc vào quy định của quốc gia Dự Án liên quan, do tại một số quốc gia, Bên Vay có thể bị hạn chế trong việc duy trì các tài khoản nước ngoài nếu không được cho phép đặc biệt, mà sự cho phép đặc biệt này có thể có được một cách dễ dàng hoặc không. [↑](#footnote-ref-11)
11. Do sự khác biệt trong phương thức cơ cấu doanh thu của các dự án khác nhau tùy theo quy định áp dụng cho các tài khoản tại từng quốc gia, các quy định về ngân hàng mở tài khoản thường được đưa vào các hợp đồng tài khoản riêng biệt – đặc biệt trong trường hợp có sự phân chia giữa ngân hàng mở tài khoản trong nước với ngân hàng mở tài khoản nước ngoài như được giả định trong tài liệu này. [↑](#footnote-ref-12)
12. Tùy theo dự án, có thể chỉ định các bên tư vấn khác trong các lĩnh vực như (1) thị trường (ví dụ trong trường hợp doanh thu của Dự Án phụ thuộc vào thị trường); (2) năng lượng hoặc nguyên liệu thô (ví dụ trong trường hợp đầu vào của Dự Án không được cung cấp theo một hợp đồng dài hạn); (3) vận tải (ví dụ đối với các dự án mà doanh thu phụ thuộc vào lưu lượng vận tải); hoặc (4) tài nguyên thiên nhiên (ví dụ trong dự án khai khoáng hoặc thăm dò khai thác dầu khí, có thể yêu cầu báo cáo trữ lượng và báo cáo nghiên cứu khả thi; trong dự án điện gió, có thể yêu cầu ý kiến tư vấn về hiệu suất năng lượng). [↑](#footnote-ref-13)
13. Điền số tiền. [↑](#footnote-ref-14)
14. Có các tiện ích hoặc hoạt động không được tài trợ vốn như một phần của Dự Án nhưng vẫn thuộc quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng của Bên Vay và các tiện ích hoặc hoạt động này, theo quyết định của Các Bên Cấp Vốn,: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể với Dự Án; (b) được thực hiện, hoặc dự kiến sẽ được thực hiện đồng thời với Dự Án; và (c) cần thiết đối với sự tồn tại của Dự Án và sẽ không được thi công xây dựng, mở rộng hoặc tiến hành nếu Dự Án không tồn tại. [↑](#footnote-ref-15)
15. Các Bên có thể cân nhắc xem có tính vào đây số tiền được rút vốn hoặc dự kiến sẽ được rút vốn từ Tài Khoản MRA vào Tài Khoản Hoạt Động trong kỳ liên quan hay không, trong trường hợp việc rút vốn đó được cho phép theo quy định tại Các Tài Liệu Cấp Vốn. Xin xem đoạn (b)(iii) bên dưới. [↑](#footnote-ref-16)
16. Có nhiều cách thức khác nhau để tiến hành cơ cấu phần vốn góp vào Vốn Chủ Sở Hữu. Nói chung, cần cân nhắc các vấn đề sau:

    1. toàn bộ vốn sẽ được cung cấp “trước”, hay sẽ được đóng góp *tương ứng tỷ lệ với* các khoản Rút Vốn của Khoản Vay, hay được góp sau (và nếu góp sau thì có được góp sau bằng khoản hỗ trợ tín dụng hay không, và Các Bên Cho Vay có thể ‘rút ngắn thời gian’ thanh toán vốn sau khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm hay không) hay là theo kế hoạch góp vốn chủ sở hữu theo đợt;
    2. trong trường hợp vốn được góp sau (nghĩa là được góp khi kết thúc thời gian xây dựng) thì có sử dụng cơ cấu bắc cầu vốn hay không (và nếu có sử dụng thì khoản vay theo cơ cấu bắc cầu vốn sẽ được hoàn trả khi nào và như thế nào);
    3. có phần nào trong vốn chủ sở hữu được dành riêng cho mục đích dự phòng hay không (và nếu có thì có được hậu thuẫn bằng khoản hỗ trợ tín dụng hay không); và
    4. các bên tài trợ có thể góp vốn dưới hình thức nợ thứ cấp (khoản vay cổ đông) cũng như vốn cổ phần xác thực hay không (nếu có thì các thu xếp sẽ cần phải tuân thủ đúng các quy tắc vốn mỏng và các quan ngại về mất khả năng thanh toán về mặt kỹ thuật tại quốc gia liên quan)?

    [↑](#footnote-ref-17)
17. Định nghĩa này được sử dụng tại Điều 5.10 (*Hạn chế*) và Điều 6.4 (*Phí Trả Trước Hạn*). Trong trường hợp giao dịch liên quan đến việc tài trợ vốn theo lãi suất cố định, có thể cần phải bổ sung vào đây nội dung về bảo đảm lợi nhuận, chi phí hoán đổi hoặc các phí gỡ bỏ giao dịch khác. [↑](#footnote-ref-18)
18. Định nghĩa có thể cần được điều chỉnh thêm tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của Khoản Vay và các yêu cầu của Các Bên Cho Vay đối với vấn đề ra quyết định. [↑](#footnote-ref-19)
19. Ví dụ, nếu cần phải xác định xem tiền thu được từ bảo hiểm đối với tổn thất vật chất hoặc thiệt hại sẽ được dùng để trả nợ trước hạn bắt buộc hay để phục hồi và sửa chữa. [↑](#footnote-ref-20)
20. Ngày này thông thường sẽ trùng với các ngày hoàn trả. Các tỷ số thường được kiểm tra: (1) tại thời điểm ký hợp đồng hoặc kết thúc cấp vốn (các điều kiện tiên quyết (“**ĐKTQ**”)); (2) vào Ngày Hoàn Tất Dự Án; và (3) vào các ngày hoàn trả. [↑](#footnote-ref-21)
21. Cần cập nhật khi cần thiết để quy định Kỳ Tính Lãi liên quan và lịch trả nợ dần (ví dụ, nếu Kỳ Tính Lãi là 12 tháng và Các Ngày Hoàn Trả là nửa năm thì ở đây sẽ là Ngày Tính Lãi thứ hai ngay sau Ngày Tính Lãi liên quan đó). [↑](#footnote-ref-22)
22. Bao gồm nội dung trong ngoặc vuông nếu giao dịch của bạn có Tỷ Suất DSCR Lịch Sử. Nếu có nhiều hơn một “kỳ gốc” ban đầu ngắn hơn Kỳ Tính Lãi [sáu/12] tháng mặc định, vui lòng điều chỉnh quy định tại đoạn (b) này tương ứng. [↑](#footnote-ref-23)
23. Định nghĩa này thường được sử dụng để mô tả việc bắt đầu vận hành dự án. Trong một số giao dịch (ví dụ giao dịch được hỗ trợ bởi ECA), ngày này có thể ảnh hưởng đến Thời Hạn Rút Vốn và Ngày Hoàn Trả Đầu Tiên. [↑](#footnote-ref-24)
24. Thỏa Thuận này giả định là chỉ có một nhà thầu xây dựng. Trong trường hợp có nhiều nhà thầu, cần phải thay đổi trong toàn bộ bản thảo này bao gồm thay đổi liên quan đến việc hoàn thành Dự Án và nguồn hỗ trợ tài trợ vốn khác có thể có. [↑](#footnote-ref-25)
25. Cần cân nhắc liệu có nên chia sẻ khoản tiết kiệm chi phí giữa nợ và vốn chủ sở hữu thông qua điều chỉnh vốn chủ sở hữu hay không. Nếu có, bất kỳ Thanh Toán Bị Hạn Chế phát sinh nào bắt nguồn từ việc sử dụng điều chỉnh vốn chủ sở hữu cần được trừ ra trong tổng Vốn Chủ Sở Hữu khi áp dụng Tỷ Suất Nợ Trên Vốn Chủ Sở Hữu để thu xếp sử dụng điều chỉnh vốn chủ sở hữu. [↑](#footnote-ref-26)
26. Bên Vay có thể được lợi từ các bảo đảm (thay vì các thỏa thuận trực tiếp) từ các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các chấp thuận/cho phép và những nội dung này cũng thường cũng được nêu tại đây. [↑](#footnote-ref-27)
27. [] [↑](#footnote-ref-28)
28. Định nghĩa này, cùng với cam kết tại đoạn (g) của Điều 17.22 (*Các Tài Liệu Dự Án*), nhằm mục đích thay thế danh mục các quyền quyết định được bảo lưu theo truyền thống. [↑](#footnote-ref-29)
29. Điều chỉnh nội dung này nếu số dư Tài Khoản DSRA cần có là một số tiền khác (ví dụ trong một số dự án, số dư này có thể là số tiền trả nợ từng đợt trung bình hoặc cao nhất, hoặc thời hạn có thể dài hơn). [↑](#footnote-ref-30)
30. Xem phiên bản mới nhất của Nguyên Tắc Xích Đạo vào Ngày Ký. Có sẵn trực tuyến theo đường dẫn <https://equator-principles.com/>*.* [↑](#footnote-ref-31)
31. Một số dự án có thể yêu cầu công ty dự án thực hiện hoặc thu xếp cho thực hiện (i) một bản đánh giá các tác động có thể bất lợi cho nhân quyền theo Các Quy Tắc Hướng Dẫn về Doanh Nghiệp và Nhân Quyền: Thực Hiện Khung Pháp Lý về “Bảo Vệ, Tôn Trọng và Khắc Phục” của Liên Hợp Quốc, New York và Geneva, năm 2011 và/hoặc (ii) một bản đánh giá các tác động bất lợi có thể có đến biến đổi khí hậu theo Nhóm Làm Việc về Công Bố Thông Tin Tài Chính liên quan đến Khí Hậu xuất bản ngày 15/6/2017. Các văn bản này có thể được thực hiện riêng biệt hoặc gộp vào cùng với Văn Bản Đánh Giá Tác Động MT&XH. [↑](#footnote-ref-32)
32. Không cần có định nghĩa riêng về Kiểm Tra Về MT&XH nếu nội dung này đã nằm trong phạm vi Văn Bản Đánh Giá Tác Động MT&XH. [↑](#footnote-ref-33)
33. Các tài liệu liệt kê ở đây là những văn bản tiêu biểu mà các ngân hàng thường yêu cầu để đảm bảo dự án tuân thủ đúng Nguyên Tắc Xích Đạo và Khung Pháp Lý về Môi Trường và Xã Hội của Ngân Hàng Thế Giới. Các DFI và ECA có thể có thêm các yêu cầu khác liên quan đến những vấn đề về môi trường và xã hội. [↑](#footnote-ref-34)
34. Mẫu Bản Điều Khoản Chính có các phương án để bao gồm các khoản tín dụng khác, chẳng hạn như tín dụng phục vụ vốn lưu động, tín dụng dự phòng, v.v. Vui lòng điền dẫn chiếu đến mỗi khoản tín dụng bổ sung (và các định nghĩa liên quan) nếu cần thiết. Cần điều chỉnh thêm đối với các khoản vay cụ thể (ví dụ các yêu cầu cụ thể của ECA hoặc DFI). [↑](#footnote-ref-35)
35. Được sử dụng trong trường hợp có nhiều khoản tín dụng. [↑](#footnote-ref-36)
36. Cần cân nhắc xem có cần đưa tài liệu này vào giao dịch liên quan hay không. [↑](#footnote-ref-37)
37. Thỏa Thuận này giả định là sẽ có một Ngày Hoàn Tất Dự Án. Một số giao dịch cũng có một Ngày Hoàn Tất Tài Chính và khi đó có thêm các yêu cầu bổ sung trước khi giải ngân khoản hỗ trợ tài trợ hoặc trước khi cho phép thanh toán các Thanh Toán Bị Hạn Chế. [↑](#footnote-ref-38)
38. Điền vào nếu bao gồm nội dung loại trừ này và GAAP được áp dụng là IFRS. [↑](#footnote-ref-39)
39. Nếu bao gồm nội dung loại trừ này và GAAP được áp dụng không phải là IFRS, vui lòng điều mục dẫn chiếu phù hợp đến GAAP được áp dụng. [↑](#footnote-ref-40)
40. Xóa bỏ khái niệm này trong toàn bộ tài liệu nếu không có liên quan trong giao dịch của bạn (ví dụ đối với các dự án hạ tầng, dự án đơn giản chỉ cần được vận hành và bảo trì sau khi xây dựng xong và không cần cung cấp đều đặn nguồn nhiên liệu/nguyên liệu/nguyên liệu thô; khái niệm này cũng sẽ không cần đến đối với các dự án chẳng hạn như điện gió và điện mặt trời, do các nguồn nhiên liệu đầu vào tự nhiên này không cần phải quy định thành hợp đồng). [↑](#footnote-ref-41)
41. Các số tiền này có thể bao gồm các khoản trong Tài Khoản Tiền Bồi Thường và Tiền Thu Từ Bảo Hiểm, và các khoản thu được từ bảo hiểm được phép sử dụng cho mục đích phục hồi. [↑](#footnote-ref-42)
42. Chỉ áp dụng trong trường hợp có bất kỳ khoản Doanh Thu trước khi hoàn thành nào có sẵn để thanh toán Chi Phí Dự Án. [↑](#footnote-ref-43)
43. Nội dung này nhằm mục đích tính đến các chi phí trả trước có thể phải trả để ký thỏa thuận phòng ngừa rủi ro. Đối với hầu hết trường hợp phòng ngừa rủi ro lãi suất, các chi phí thường được khấu hao trong toàn bộ thời gian phòng ngừa rủi ro và được tính vào các khoản thanh toán định kỳ. Nếu là như vậy thì sẽ không cần đến định nghĩa này (do sẽ không cần ưu tiên cho các chi phí này trong thứ tự ưu tiên thanh toán từ dòng tiền). [↑](#footnote-ref-44)
44. Đưa vào nếu trong giao dịch của bạn có Tỷ Suất DSCR Lịch Sử. [↑](#footnote-ref-45)
45. Trong trường hợp giao dịch sẽ được cho vay sau khi ký Thỏa Thuận thì có thể cần phải điều chỉnh định nghĩa này thành “**Bản Ghi Nhớ Thông Tin**” nghĩa là một văn bản liên quan đến Dự Án theo mẫu được Bên Vay chấp thuận, đã được lập theo yêu cầu của Bên Vay và nhân danh Bên Vay liên quan đến giao dịch này và được Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền gửi trước Ngày Cho Vay Hợp Vốn liên quan đến việc cho vay hợp vốn. Cũng cần phải bổ sung thêm định nghĩa mới về “Ngày Cho Vay Hợp Vốn”. [↑](#footnote-ref-46)
46. Như đã nêu trong phần Ghi Chú, mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này dự kiến đưa các thu xếp liên tín dụng và các cơ chế biểu quyết (bao gồm định nghĩa về “Các Bên Cho Vay Chính” và các vấn đề thuộc toàn quyền quyết định của tất cả Các Bên Cho Vay) vào Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm Và Liên Tín Dụng. [↑](#footnote-ref-47)
47. Số tiền thu được từ bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba được thanh toán trực tiếp cho bên thứ ba và do đó không được quy định trong mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này (do Bên Vay sẽ không nhận các khoản tiền này). [↑](#footnote-ref-48)
48. Quy định này dùng để giới hạn một số cam đoan tại Điều 14 (*Cam đoan*) và các cam kết tại Điều 17 (*Các cam kết chung*). Nếu quy định này được đưa vào, quan trọng là phải bao gồm tất cả các ý kiến ​​pháp lý (gồm cả các ý kiến ​​sau khi hoàn thành) và xem xét tất cả các điều khoản của các ý kiến ​​liên quan. [↑](#footnote-ref-49)
49. Cần đưa quy định này vào nếu cần kiểm tra về Hệ Số LLCR (thường nhằm để xác định quy mô nợ và như là một điều kiện để xảy ra Ngày Hoàn Tất Tài Chính). [↑](#footnote-ref-50)
50. Được sử dụng nếu có nhiều khoản tín dụng. Trong trường hợp chỉ có một khoản tín dụng, cần sử dụng khái niệm “Khoản Vay Tín Dụng” thay vì định nghĩa “Khoản Vay”. [↑](#footnote-ref-51)
51. Ngày hạn chót phù hợp đối với một dự án cụ thể sẽ có thể được đàm phán trên cơ sở cân nhắc nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố khuôn khổ hợp đồng và Mô Hình Tài Chính. [↑](#footnote-ref-52)
52. Các bên đối tác sẽ chỉ được phân loại là Các Bên Chính Tham Gia Dự Án nếu như có các nghĩa vụ trọng yếu theo Các Tài Liệu Dự Án. Các cổ đông có thể yêu cầu để họ cũng là Các Bên Chính Tham Gia Dự Án chỉ khi họ có nghĩa vụ theo các tài liệu hỗ trợ vốn có liên quan. [↑](#footnote-ref-53)
53. Thuật ngữ sẽ được sửa đổi tùy theo hình thức Hợp Đồng Xây Dựng. [↑](#footnote-ref-54)
54. Các bên nên thảo luận thêm về định nghĩa này. [↑](#footnote-ref-55)
55. Điều chỉnh để thể hiện nội dung theo đề xuất của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật. Tài Khoản MRA thường sẽ được xây dựng dần theo thời gian. [↑](#footnote-ref-56)
56. Điều chỉnh định nghĩa và mô tả của dự án liên quan cho phù hợp (chẳng hạn như nội dung này sẽ được thay đổi thành”Hợp Đồng Mua Bán Điện” trong trường hợp các dự án điện, hoặc dùng một thuật ngữ chung chung hơn, chẳng hạn như có thể dùng từ “Hợp Đồng Doanh Thu”). Cần sửa đổi theo nhu cầu để phản ánh cấu trúc dự án (ví dụ như trong một số dự án, có thể có nhiều hợp đồng bao tiêu và trong các dự án nhượng quyền có thể không có hợp đồng bao tiêu/hợp đồng doanh thu). [↑](#footnote-ref-57)
57. Điều chỉnh định nghĩa và nội dung mô tả của thuật ngữ này cho thống nhất với định nghĩa về “Hợp Đồng Bao Tiêu”. [↑](#footnote-ref-58)
58. Việc gửi Mô Hình Tài Chính đã được thống nhất và đã kiểm toán sẽ là một ĐKTQ đối với việc kết thúc tài chính, nhưng trên thực tế, Các Bên Cho Vay sẽ yêu cầu Mô Hình Tài Chính phải được thống nhất trước khi ký Các Tài Liệu Cấp Vốn. [↑](#footnote-ref-59)
59. Được sử dụng trong trường hợp có nhiều khoản tín dụng. [↑](#footnote-ref-60)
60. Trong một số dự án, công ty dự án có thể đảm nhận công tác vận hành và quản lý dự án và có thể không có Hợp Đồng VH&QL/Nhà Thầu VH&QL riêng biệt, trong trường hợp đó, có thể cần phải có kế hoạch vận hành quản lý và các cam kết bổ sung khác. Cần cân nhắc xem có cần sửa đổi gì thêm khác hay không trong trường hợp như vậy. [↑](#footnote-ref-61)
61. Nếu cần thiết, có thể mở rộng định nghĩa về “Nhà Thầu VH&QL” và “Hợp Đồng VH&QL” để bao gồm bất kỳ Nhà Thầu VH&QL thay thế và Hợp Đồng VH&QL thay thế nào. Nếu sử dụng khái niệm thay thế như vậy, cần cân nhắc xem việc thay thế đó có cần phải có chấp thuận trước bằng văn bản của Đại Lý Liên Tín Dụng hay không hoặc liệu có nên đưa vào Thỏa Thuận này một cơ chế thay thế hay không. [↑](#footnote-ref-62)
62. Quy định này dùng để giới hạn một số cam đoan tại Điều 14 (*Cam đoan*) và các cam kết tại Điều 17 (*Các cam kết chung*). Nếu quy định này được đưa vào, quan trọng là phải bao gồm tất cả các ý kiến ​​pháp lý (gồm cả các ý kiến ​​sau khi hoàn thành) và xem xét tất cả các điều khoản của các ý kiến ​​liên quan. [↑](#footnote-ref-63)
63. Có thể có các hợp đồng khác trong đó có khoản bồi thường thiệt hại phải trả - chẳng hạn như, hợp đồng nhượng quyền hoặc hợp đồng bao tiêu – và trong trường hợp đó, các hợp đồng như vậy cần được đưa vào tại đây. [↑](#footnote-ref-64)
64. Điền dẫn chiếu đến Hướng Dẫn về EHS liên quan cho Dự Án này. [↑](#footnote-ref-65)
65. Kiểm tra về Tỷ Suất DSCR Dự Báo này có thể không được bao gồm trong các dự án đã xét đến rủi ro thị trường (chẳng hạn như rủi ro giao thông trong một dự án đường bộ hoặc rủi ro giá trong dự án về tài nguyên). Trong các trường hợp đó, có thể cần phải có các kiểm tra độ tin cậy vận hành khác thay thế. [↑](#footnote-ref-66)
66. Kiểm tra về Hệ Số LLCR này có thể có ích/phù hợp trong trường hợp có biến động theo chu kỳ hoặc cụ thể nào đó về mặt chi phí hoặc doanh thu của dự án và các bên tài trợ vốn muốn kiểm tra vấn đề này để được bảo đảm hơn bên cạnh yếu tố DSCR tối thiểu. [↑](#footnote-ref-67)
67. Nội dung này sẽ bao gồm, bên cạnh các yếu tố khác, Tỷ Suất DSCR Lịch Sử không thấp hơn Tỷ Suất DSCR Lịch Sử tối thiểu được yêu cầu như quy định tại Điều 18.2 (*Sự Kiện Vi Phạm Tức Thì*). [↑](#footnote-ref-68)
68. Cần điều chỉnh định nghĩa tùy theo đặc trưng riêng của Nhiên Liệu/Nguyên Liệu. [↑](#footnote-ref-69)
69. Giả định rằng các khoản này được tài trợ bằng nợ và vốn chủ sở hữu, Tài Khoản MRA có thể được cung cấp tiền vào một ngày sau đó tùy thuộc vào các chu kỳ bảo trì lớn của dự án. [↑](#footnote-ref-70)
70. Xóa bỏ nếu không liên quan – xem chú thích trong định nghĩa về “[Nhiên Liệu]/[Nguyên Liệu]”. [↑](#footnote-ref-71)
71. Sửa đổi nếu cần để phản ánh cấu trúc của dự án (ví dụ như trong các dự án nhượng quyền, có thể không có sản phẩm đầu ra của dự án). [↑](#footnote-ref-72)
72. Các bên cần xem xét xem có nên đưa các khoản tín dụng tuần hoàn vào hay loại ra khỏi Tỷ Suất DSCR Dự Báo ​​hay không. [↑](#footnote-ref-73)
73. Đưa vào nếu giao dịch của bạn có Tỷ Suất DSCR dự báo. Dù giao dịch có bao gồm kiểm tra về Tỷ Suất DSCR dự báo ​​(trong tương lai) hay không ngoài kiểm tra về Tỷ Suất DSCR Lịch Sử được sao chép ở đây sẽ do tùy thuộc vào giao dịch và thị trường cụ thể, nhưng kiểm tra này đang được áp dụng ngày càng phổ biến hơn trong mọi dự án. Các bên cần xem xét liệu tỷ suất này (i) có nên được kiểm tra mỗi 6 tháng hoặc mỗi 12 tháng hay không và (i) trong trường hợp nếu là mỗi 12 tháng, thì là 2 kỳ 6 tháng liên tiếp hay là một kỳ 12 tháng (để dự kiến giải quyết vấn đề thời vụ, ví dụ như đối với các dự án năng lượng tái tạo). [↑](#footnote-ref-74)
74. Cần điều chỉnh các tỷ suất sử dụng trong giao dịch của bạn. Các tỷ suất thường được sử dụng nhất như sau:

    (1) kiểm tra về kết thúc tài chính/hoàn tất dự án (dự án sau khi hoàn tất có tạo ra dòng tiền đáp ứng kỳ vọng ban đầu hay không?);

    (2) kiểm tra về khả năng phân phối (nếu không đáp ứng, tiền có thể bị khóa hoặc được dùng để trả nợ trước hạn);

    (3) Sự Kiện Vi Phạm.

    Các ví dụ khác về trường hợp sử dụng các tỷ suất là: (i) phát sinh thêm nợ (có thể có quy định cấm phát sinh thêm nợ trừ khi (có tính đến gánh nặng trả nợ bổ sung) đáp ứng được các tỷ suất cụ thể) và phát sinh thêm khoản hoàn trả (để xác định số tiền hoàn trả hoặc khả năng trả nợ từ tài khoản); (ii) tái cấp vốn một phần (nếu việc tái cấp vốn đó hoàn toàn được phép, nó có thể phải thỏa mãn các kiểm tra cụ thể về tỷ suất); (iii) phục hồi sau yêu cầu bồi thường bảo hiểm (Các Bên Cho Vay có thể yêu cầu các kiểm tra về tỷ suất sau khi có một yêu cầu bồi thường bảo hiểm để chứng minh rằng tiền thu được từ bảo hiểm nên được dùng để phục hồi thay vì dùng cho khoản trả trước bắt buộc); và (iv) kết hợp với các khoản trả trước bắt buộc. [↑](#footnote-ref-75)
75. Đưa vào nếu lãi suất của Khoản Vay được xác định bằng cách tham chiếu đến SIBOR. [↑](#footnote-ref-76)
76. Xem chú thích 138. [↑](#footnote-ref-77)
77. Trong một số dự án (ví dụ như dự án điện), dòng doanh thu sẽ đến từ việc bán sản phẩm của nhà máy. Trong các dự án khác (ví dụ như dự án hạ tầng), dòng doanh thu thay vào đó sẽ đến từ những người sử dụng cơ sở hạ tầng. Cũng có thể có một dòng doanh thu thanh toán theo kiểu sẵn có. Cần điều chỉnh nội dung này cho phù hợp với giao dịch của bạn. [↑](#footnote-ref-78)
78. Khoản Bồi Thường Thiệt Hại Do Chậm Trễ, và tiền thu được từ Bảo Hiểm Tổn Thất Doanh Thu được xem là “khoản thay thế doanh thu” (nghĩa là thay thế cho doanh thu lẽ ra Bên Vay sẽ được nhận nếu công trình được hoàn thành đúng hạn/không xảy ra sự cố tai nạn, và do đó, chúng được xem là Doanh Thu. Tuy nhiên, do Khoản Bồi Thường Do Không Đạt Tiêu Chuẩn bồi thường cho việc không đạt được các mức tiêu chuẩn/mức chất lượng nên được xem là Khoản Bồi Thường (và do đó phải tuân theo chế độ trả trước bắt buộc đối với Khoản Bồi Thường). [↑](#footnote-ref-79)
79. Bao gồm dẫn chiếu đến bất kỳ tài sản nào trong Quốc Gia Dự Án là đối tượng điều chỉnh của bất kỳ tài liệu bảo đảm bổ sung nào được nêu tại đoạn (h) của định nghĩa này. [↑](#footnote-ref-80)
80. Cần xin tư vấn từ luật sư ở nước sở tại về việc có cần ký thêm các tài liệu bảo đảm bổ sung hay không để tạo lập biện pháp bảo đảm bằng các tài sản nằm trong hoặc ngoài Quốc Gia Dự Án, hoặc liệu có thể tạo lập biện pháp bảo đảm theo các tài liệu bảo đảm chung được đề cập tại đoạn (b) hoặc đoạn (f) của định nghĩa về “Các Tài Liệu Bảo Đảm” hay không. [↑](#footnote-ref-81)
81. Một cách khác để quy định các điều khoản này là ký kết một Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm riêng (như giữa Bên Vay và Các Bên Cấp Vốn) và một Thỏa Thuận Liên Tín Dụng riêng (chỉ giữa Các Bên Cấp Vốn). Cần xem xét xem nên lựa chọn cách tiếp cận nào và sửa đổi Thỏa Thuận này cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-82)
82. Nên đưa vào khái niệm “Các Cổ Đông” nếu Các Bên Tài Trợ không trực tiếp sở hữu Bên Vay. Nếu Các Bên Tài Trợ trực tiếp sở hữu Bên Vay, cần thay đổi dẫn chiếu đến “Cổ Đông” thành “Bên Tài Trợ” một cách tương ứng. [↑](#footnote-ref-83)
83. Nếu Các Bên Tài Trợ không trực tiếp sở hữu Bên Vay, khoản hỗ trợ vốn chủ sở hữu mà Các Cổ Đông và Bên Tài Trợ cung cấp có thể nằm trong các thỏa thuận khác nhau (ví dụ như thỏa thuận góp vốn và thỏa thuận hỗ trợ của bên tài trợ). Cho mục đích của Thỏa Thuận này, thỏa thuận trên được gọi là Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ, nhưng cần cân nhắc và cập nhật thuật ngữ này cho giao dịch của bạn nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-84)
84. Các quy định liên quan đến đóng góp Vốn Chủ Sở Hữu (ví dụ như khi nào cần thực hiện các khoản góp vốn đó và có bất kỳ hỗ trợ tín dụng nào hay không) và bất kỳ hỗ trợ và cam kết thông thường nào khác do Các Bên Tài Trợ/Cổ Đông cung cấp liên quan đến Dự Án (ví dụ như về việc giữ lại cổ phần, thứ tự ưu tiên thanh toán và các cam kết chung khác) thường được quy định trong Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ và do đó sẽ không được nêu trong mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này. [↑](#footnote-ref-85)
85. Đây là một định nghĩa quan trọng, đặc biệt được sử dụng trong các định nghĩa về Công Ty Liên Kết và Công Ty Mẹ. [↑](#footnote-ref-86)
86. Các điều khoản (chẳng hạn như về lãi suất, các phí, thời hạn rút vốn và các điều kiện tiên quyết cụ thể) dành riêng cho một Khoản Tín Dụng sẽ được quy định rõ trong Hợp Đồng Vay mà trong đó Khoản Tín Dụng liên quan được cấp. [↑](#footnote-ref-87)
87. Cũng cần định nghĩa các đơn vị tiền tệ khác được sử dụng trong Các Tài Liệu Cấp Vốn. [↑](#footnote-ref-88)
88. Nội dung này sẽ thay đổi. Cần kiểm tra Bản Điều Khoản Chính. Lưu ý rằng mục đích của một khoản tín dụng của ECA có thể sẽ cụ thể hơn (và có thể tham chiếu đến các phí và chi phí hợp lệ). [↑](#footnote-ref-89)
89. Bên Vay sẽ được phép thanh toán Chi Phí Dự Án miễn là các chi phí này phù hợp với ngân sách liên quan (với sai số được phép). Các Bên Cấp Vốn sẽ muốn có quyền phê duyệt nếu các chi phí vượt quá ngân sách. Một số khoản thanh toán cũng có thể cần phải có phê duyệt của Bên Tư Vấn Kỹ Thuật. [↑](#footnote-ref-90)
90. Quy định này chỉ cần thiết trong trường hợp có các điều kiện tiên quyết ban đầu riêng rẽ trong bất kỳ Hợp Đồng Vay nào. Thông thường, sẽ chỉ có một bộ các điều kiện tiên quyết ban đầu áp dụng cho tất cả các khoản tín dụng, nhưng có thể cần có danh sách các điều kiện tiên quyết riêng đối với một số khoản tín dụng riêng lẻ trong trường hợp có các tổ chức như ECA đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với khoản tín dụng của họ. [↑](#footnote-ref-91)
91. Tương tự như với điều kiện tiên quyết ban đầu, chỉ nên quy định các điều kiện riêng về rút vốn trong trường hợp có các khoản tín dụng đòi hỏi các yêu cầu cụ thể (chẳng hạn như các khoản tín dụng của ECA). [↑](#footnote-ref-92)
92. Quy định này giả định rằng vốn chủ sở hữu sẽ được đóng góp *tỷ lệ với* việc Rút Vốn Khoản Tín Dụng. Cần điều chỉnh cho phù hợp với giao dịch của bạn. [↑](#footnote-ref-93)
93. Sửa đổi tùy theo yêu cầu của Các Bên Cho Vay. [↑](#footnote-ref-94)
94. ECA cần thông báo thời hạn thông báo tối thiểu đối với các lần rút vốn. [↑](#footnote-ref-95)
95. Việc điều chỉnh này có thể phù hợp để cho phép Các Bên Tài Trợ được hưởng một phần hoặc toàn bộ lợi ích từ việc tiết kiệm chi phí trong quá trình xây dựng, đặc biệt là trong trường hợp vốn chủ sở hữu cơ bản đã được tài trợ trước (bao gồm thông qua cơ cấu bắc cầu vốn). Các Bên Tài Trợ sẽ hưởng phần tiết kiệm chi phí không tương xứng nếu việc điều chỉnh vốn chủ sở hữu cho phép tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu cao hơn so với trường hợp cơ sở, trong khi nếu sử dụng cùng một tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu, khoản tiết kiệm chi phí sẽ được chia sẻ tương ứng theo tỷ lệ giữa Các Bên Tài Trợ và Các Bên Cho Vay. [↑](#footnote-ref-96)
96. Khoản này đôi khi được tài trợ bởi một Hỗ Trợ Tín Dụng Được Chấp Nhận. [↑](#footnote-ref-97)
97. Các khoản tín dụng tài trợ vốn dự án ở Đông Nam Á thường là các khoản tín dụng dài hạn được hoàn trả theo đợt (giảm dần) thay vì phải hoàn trả một lần (một đợt). Tuy nhiên, điều khoản về hoàn trả có thể được cấu trúc khác nhau (ví dụ như hoàn trả một lần khi đáo hạn) trong trường hợp, chẳng hạn như, sử dụng cấu trúc hoán vị nhỏ. Trong trường hợp đối với một Khoản Tín Dụng được ECA hỗ trợ, cũng có thể áp dụng các yêu cầu cụ thể liên quan đến đặc trưng hoàn trả. [↑](#footnote-ref-98)
98. Sửa đổi quy định này cho phù hợp nếu có bất kỳ Khoản Tín Dụng nào là khoản tín dụng tuần hoàn. [↑](#footnote-ref-99)
99. Sửa đổi nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-100)
100. Các sự kiện trả trước hạn bắt buộc có thể khác nhau tùy từng dự án. [↑](#footnote-ref-101)
101. Thông thường sẽ chọn xác định cụ thể các mức tỷ suất được yêu cầu. [↑](#footnote-ref-102)
102. Điều này quy định rằng tỷ lệ tiền thu từ bảo hiểm cần sử dụng để tiến hành trả trước hạn bắt buộc là phần bắt buộc dùng để khôi phục các mức tỷ suất về lại ngưỡng đã thỏa thuận/các tỷ suất trong trường hợp cơ bản. Một số bên cho vay có thể yêu cầu 100% tiền thu từ bảo hiểm phải được sử dụng để tiến hành trả trước hạn bắt buộc. Nên sửa đổi nếu thấy cần thiết. [↑](#footnote-ref-103)
103. Thông thường sẽ chọn xác định cụ thể các mức tỷ suất được yêu cầu. [↑](#footnote-ref-104)
104. Ví dụ về các sự kiện trả trước hạn bắt buộc này bao gồm việc định đoạt tài sản trên một ngưỡng nhất định, sự kiện trừng phạt yêu cầu trả nợ từ tài khoản mà không bị bất hợp pháp, các giao dịch có mục tiêu và lịch trả nợ bắt buộc, (trong trường hợp có Khoản Tín Dụng ECA) mất bảo hiểm ECA, và các vấn đề về chính sách cụ thể đối với DFI hoặc ECA trường hợp DFI hoặc ECA tham gia tài trợ vốn. Tùy thuộc vào lĩnh vực mà Dự Án liên quan, một số giao dịch có thể cũng bao gồm yêu cầu trả nợ từ tài khoản. Yêu cầu trả nợ từ tài khoảnlà một hình thức trả trước hạn bắt buộc, trong đó yêu cầu một tỷ lệ (có thể là 100%) dòng tiền thặng dư từ dự án phải được dùng để trả nợ (trong khi lẽ ra nó sẽ được sử dụng để trả lợi tức vốn cho các bên tài trợ). [↑](#footnote-ref-105)
105. Nếu việc hủy bỏ tự nguyện được cho phép, cần xem xét xem việc hủy bỏ đó có cần phải *tỷ lệ với* Các Khoản Tín Dụng hay không. [↑](#footnote-ref-106)
106. Xóa bỏ nếu giao dịch của bạn không có phí hủy bỏ. [↑](#footnote-ref-107)
107. Sửa đổi nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-108)
108. Nếu đưa điều kiện này vào thì không cần quy định điều kiện tại tiểu đoạn (ii). [↑](#footnote-ref-109)
109. Xóa bỏ nếu giao dịch của bạn không có phí trả trước hạn. [↑](#footnote-ref-110)
110. Trong một số giao dịch, Các Bên Cho Vay có thể yêu cầu các quyền chính trong trường hợp hủy bỏ hoặc hoàn trả trước hạn (ngoại trừ trong các trường hợp đã thỏa thuận, ví dụ như một khoản hoàn trả trước hạn bắt buộc do tính bất hợp pháp ảnh hưởng đến một Bên Cho Vay hoặc một hủy bỏ liên quan đến một Bên Cho Vay Vi Phạm). Cần điều chỉnh quy định để giải quyết nội dung trên nếu phù hợp. [↑](#footnote-ref-111)
111. Mỗi Hợp Đồng Vay sẽ quy định tiền lãi dự kiến ​​phải trả đối với Các Khoản Vay cho vay theo Hợp Đồng Vay đó, cộng với các điều khoản liên quan đến những thay đổi đối với cách tính lãi cho bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào (ví dụ như do gián đoạn thị trường). Các quy định này có thể khác nhau giữa Các Khoản Tín Dụng khác nhau. Nếu các điều khoản này cần phải giống nhau cho tất cả Các Khoản Tín Dụng, chúng có thể được đưa vào trong Thỏa Thuận này để tránh trùng lặp trong Các Hợp Đồng Vay. [↑](#footnote-ref-112)
112. Sửa đổi quy định này cho phù hợp nếu có Khoản Tín Dụng là khoản tín dụng tuần hoàn. [↑](#footnote-ref-113)
113. Thuế gián thu được quy định tại Điều 9.6 (*Thuế gián* *thu*). [↑](#footnote-ref-114)
114. Điền vào bất kỳ khoản phí nào phải trả (ví dụ như các phí do từ bỏ). [↑](#footnote-ref-115)
115. Vui lòng tham khảo phần “Chứng khoán hóa” trong Ghi chú về các cân nhắc về thuế liên quan đến bất kỳ việc chứng khoán hóa dự kiến nào trong tương lai. [↑](#footnote-ref-116)
116. Các đoạn (e), (f), (g) và (h) của Điều 9.7 (*Thông tin về Đạo Luật FATCA*)có thểđược sử dụng cho các khoản vay được ký với bên vay thuộc Hoa Kỳ (hoặc các khoản vay mà một bên vay thuộc Hoa Kỳ có thể trở thành một bên vay bổ sung). [↑](#footnote-ref-117)
117. Cũng cần xem xét xem các chi phí phát sinh từ CRD V (là (i) Quy định (EU) số 2019/876 của Nghị Viện Châu Âu và của Hội Đồng ngày 20 tháng 5 năm 2019 sửa đổi Quy định (EU) số 575/2013 và Quy định (EU) số 648/2012 và (ii) Chỉ thị (EU) 2019/878 của Nghị Viện Châu Âu và của Hội Đồng ngày 20 tháng 5 năm 2019 sửa đổi Chỉ thị 2013/36/EU) và (khi kết thúc giai đoạn chuyển tiếp theo Thỏa Thuận Rút Lui EU/UK) các chi phí theo chế độ tương đương của Vương Quốc Anh nên được đưa vào hoặc loại ra khỏi phạm vi của điều này. [↑](#footnote-ref-118)
118. Đưa vào định nghĩa này nếu có quy định đoạn (a)(iii) của Điều 10.1 (*Chi Phí Tăng Thêm*). [↑](#footnote-ref-119)
119. Cần cân nhắc việc phân bổ trách nhiệm về các chi phí và phí tổn liên quan đến bất kỳ sửa đổi hoặc từ bỏ nào được dự liệu bởi các quy định liên quan đến việc thay thế lãi suất hiển thị/lãi suất cơ bản được dùng trong tính lãi suất, nếu áp dụng. [↑](#footnote-ref-120)
120. Tầm quan trọng khác hoặc các tiêu chuẩn khác có thể được đưa vào theo thỏa thuận giữa các bên tùy từng giao dịch cụ thể. [↑](#footnote-ref-121)
121. Các cam đoan khác có thể liên quan đến Bên Vay (và Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông, tùy từng trường hợp) tùy từng giao dịch cụ thể. [↑](#footnote-ref-122)
122. Các Bên Cho Vay và đặc biệt là các ECA đôi khi sẽ muốn Bên Vay đưa ra các cam đoan nhân danh chính mình và, tùy thuộc vào phạm vi hiểu biết được xác định, các cam đoan nhân danh Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông và các bên khác trong dự án (mặc dù những cam đoan này cũng có thể được nêu trong Các Tài Liệu Cấp Vốn mà Các Bên Tài Trợ/Các Cổ Đông là các bên tham gia trong đó hoặc được nêu trong các Thỏa Thuận Trực Tiếp được ký kết bởi các bên liên quan của dự án). Cần điều chỉnh nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-123)
123. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** cam kếtvề việc duy trì sự tồn tại của Bên Vay vẫn được giữ lại trong các cam kết. [↑](#footnote-ref-124)
124. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** cam kếtvề việc Bên Vay duy trì quyền hạn để sở hữu tài sản và thực hiện Dự Án vẫn được giữ lại trong các cam kết. [↑](#footnote-ref-125)
125. Kiểm tra các giới hạn nêu trong các ý kiến tư vấn pháp lý. [↑](#footnote-ref-126)
126. Nếu cần, có thể đưa vào thêm một cam đoan như sau:

     “**Đã nhận được các chấp thuận**

     Bên Vay đã nhận được tất cả chấp thuận cần thiết để đảm bảo không có bên nào khác tham gia trong một thỏa thuận hay thu xếp mà Bên Vay đã giao kết sẽ có quyền chấm dứt thỏa thuận hoặc thu xếp đó do kết quả của việc Bên Vay ký Các Tài Liệu Giao Dịch.” [↑](#footnote-ref-127)
127. Nội dung này có thể được mở rộng để đề cập cụ thể đến bất kỳ hợp đồng quan trọng nào mà một vi phạm nghiêm trọng đối với hợp đồng đó sẽ là rất đáng kể, cho dù vi phạm đó có “Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng” hay không. [↑](#footnote-ref-128)
128. Cân nhắc xem có nên mở rộng cam đoan này đến các tài liệu khác ngoài Các Tài Liệu Cấp Vốn hay không. [↑](#footnote-ref-129)
129. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** phảigiữ lạiquy định vềbồihoàn đối với việc nộp hồ sơ và phí chứng từ trong điều khoản về thuế. [↑](#footnote-ref-130)
130. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** phải giữ lại cam kết tương ứng. [↑](#footnote-ref-131)
131. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** phải giữ lại cam kết tương ứng. [↑](#footnote-ref-132)
132. Nội dung này không cần lặp lại sau ngày 1, **với điều kiện** phải giữ lại cam kết tương ứng. [↑](#footnote-ref-133)
133. Các cam đoan trong Điều này giả định rằng công ty dự án sở hữu tất cả các sở hữu trí tuệ của Dự Án. Trong một số dự án (đặc biệt trong lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên), điều này có thể không đúng. Các bên cần xem xét và sửa đổi nội dung này nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-134)
134. Mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này đưa ra một số quy định gợi ý về lệnh trừng phạt, chống hối lộ và chống tham nhũng để người dùng tham khảo và sử dụng. Tuy nhiên, mức độ yêu cầu của các quy định đó sẽ phụ thuộc nhiều vào danh tính của Các Bên Cấp Vốn (gồm cả ECA và DFI), quốc gia và các lĩnh vực/ngành có liên quan trong Dự Án. Có thể cần phải có một hướng tiếp cận phù hợp hơn dựa trên nghĩa vụ của các bên khác nhau theo pháp luật và quy định hiện hành. [↑](#footnote-ref-135)
135. Một thay đổi khả thi đối với cách tiếp cận để quy định về lệnh trừng phạt được dùng trong Thỏa Thuận này (quy định các cam đoan và cam kết về lệnh trừng phạt mà được đưa ra và ràng buộc đối với Bên Vay và việc vi phạm chúng sẽ dẫn đến Sự Kiện Vi Phạm) đó là cho một số bên cho vay được quyền chọn không dính líu vào một số sự kiện trừng phạt nhất định được áp dụng cho bên cho vay liên quan (ví dụ: khi có xung đột giữa các cơ quan có thẩm quyền ban hành lệnh trừng phạt quốc tế) và xử lý yêu cầu hoàn trả trước hạn bắt buộc của một bên cho vay riêng lẻ bị ảnh hưởng bởi các sự kiện trừng phạt trên cơ sở “thanh toán nếu có thể” để cân bằng lợi ích của bên cho vay bị ảnh hưởng với lợi ích của bên cho vay không bị ảnh hưởng. [↑](#footnote-ref-136)
136. Vui lòng xem mục “Chứng khoán hóa” trong phần Ghi Chú về các cân nhắc về lệnh trừng phạt liên quan đến bất kỳ việc chứng khoán hóa nào được dự kiến trong tương lai. [↑](#footnote-ref-137)
137. Tùy thuộc vào tài liệu cung cấp từ phía Bên Tư Vấn Môi Trường và Xã Hội. [↑](#footnote-ref-138)
138. Kiểm tra xem có bất kỳ hợp đồng dịch vụ nào đang có với Các Bên Tài Trợ hay không, và đảm bảo rằng bất kỳ khoản phí nào mà Bên Vay phải trả theo hợp đồng đó hoặc (1) được hoàn toàn xem như là khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế hoặc (2) được điều chỉnh thông qua các cam kết (trong phạm vi khoản phí được tính theo mô hình và được Các Bên Cho Vay chấp nhận) và bất kỳ số tiền nào bổ sung/tăng thêm đều được xem là một khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế. [↑](#footnote-ref-139)
139. Nếu việc hợp vốn chính diễn ra sau khi ký thỏa thuận, thì cam đoan này cần được sửa đổi sao cho đoạn (a) và đoạn (c) chỉ được đưa ra sau khi Bản Ghi Nhớ Thông Tin đã được Bên Vay/Người Có Nghĩa Vụ chấp thuận. [↑](#footnote-ref-140)
140. Cam đoan này không cần được lặp lại sau ngày 1 vì nó chỉ liên quan đến Bản Ghi Nhớ Thông Tin ban đầu (nếu có) mà không liên quan đến bất kỳ bản cập nhật nào sau đó. [↑](#footnote-ref-141)
141. Bỏ đi nếu không có Bản Ghi Nhớ Thông Tin. [↑](#footnote-ref-142)
142. Bỏ đi nếu không có Bản Ghi Nhớ Thông Tin. [↑](#footnote-ref-143)
143. Cam đoan này không cần được lặp lại sau ngày 1 vì nó chỉ liên quan đến Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu mà không liên quan đến bất kỳ báo cáo tài chính nào sau đó. [↑](#footnote-ref-144)
144. Cam đoan này đã được soạn dựa trên giả định là sẽ không được lặp lại, do có một sự kiện vi phạm là một thay đổi bất lợi nghiêm trọng. [↑](#footnote-ref-145)
145. Nội dung này phải phù hợp với Sự Kiện Vi Phạm tương ứng tại Điều 18.17 (*Bảo Hiểm*). [↑](#footnote-ref-146)
146. Các Bên Cho Vay đôi khi sẽ yêu cầu đây là một Cam Đoan Được Lặp Lại để được áp dụng trong Thời Gian Vận Hành cũng như đóng vai trò là một Kiểm Tra Để Phân Chia. [↑](#footnote-ref-147)
147. Một số dự án có thể yêu cầu công ty dự án chuẩn bị và duy trì kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục trong thời kỳ đại dịch. [↑](#footnote-ref-148)
148. Mẫu Thỏa Thuận Điều Khoản Chung này gồm một danh sách gợi ý các cam đoan sẽ được lặp lại nhưng phụ thuộc vào việc đàm phán trong từng dự án. [↑](#footnote-ref-149)
149. Xác nhận của các giám đốc đối với báo cáo tài chính có thể không phải là thông lệ thường thấy ở một số quốc gia. Cần kiểm tra điều này liên quan đến giao dịch của bạn. [↑](#footnote-ref-150)
150. Nên sử dụng đoạn (c) khi báo cáo tài chính của Bên Vay tuân theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi vào từng thời điểm. Nên sử dụng đoạn (d) khi Bên Vay bảo đảm rằng tất cả các báo cáo tài chính đều áp dụng cùng một GAAP, các thực hành kế toán và các kỳ dẫn chiếu tài chính giống như đã áp dụng cho Báo Cáo Tài Chính Ban Đầu (hoặc, nếu có thay đổi, đảm bảo cung cấp cho Đại Lý Liên Tín Dụng các thông tin cập nhật) – thường được gọi là quy định về “GAAP không thay đổi”. [↑](#footnote-ref-151)
151. Lưu ý chung là các quy định tại Điều 15.3 (*Ngân Sách* Xây Dựng) và Điều 15.4 (*Ngân Sách VH&QL*) sẽ được để mở để thương lượng tùy từng giao dịch cụ thể. [↑](#footnote-ref-152)
152. Các bên cần thảo luận xem có cần phê duyệt hay không hay là chấp nhận thủ tục nêu tại đoạn (f) và đoạn (g). Điều này phụ thuộc vào cấu trúc dự án, kinh tế và sức mạnh đàm phán của các bên. Một số bên tài trợ vốn có thể yêu cầu áp dụng cơ chế được-xem-như-đã-phê-duyệt đối với các ngân sách (hoặc các phần ngân sách) nằm trong một khoảng tỷ lệ phần trăm hợp lý của ngân sách mà hoạch định cho một giai đoạn ngân sách nhất định trong Bản Dự Báo (hoặc đối với bất kỳ phần nào của ngân sách được đề xuất mà không bị phản đối). [↑](#footnote-ref-153)
153. Xem chú thích 151. [↑](#footnote-ref-154)
154. Các Bên cân nhắc xem có cần thiết phải so sánh từ khi bắt đầu Thời Gian Xây Dựng đến cuối kỳ báo cáo hay không, và nếu cần thì phải cập nhật đoạn này để phản ánh yêu cầu đó. [↑](#footnote-ref-155)
155. Các Bên cân nhắc xem có cần thiết phải so sánh từ khi bắt đầu Thời Gian Xây Dựng đến cuối kỳ báo cáo hay không, và nếu cần thì phải cập nhật đoạn này để phản ánh yêu cầu đó. [↑](#footnote-ref-156)
156. Mức độ giám sát của các bên cho vay liên quan đến các kiểm tra hoàn công theo Hợp Đồng Xây Dựng có thể rất khác nhau giữa các dự án. Đoạn điều khoản tùy chọn này thể hiện mức độ giám sát tối thiểu trong chừng mực hợp lý mà các bên cho vay sẽ áp dụng - tức là Bên Tư Vấn Kỹ Thuật được phép tham dự bất kỳ cuộc kiểm tra nào (điều này có thể được đề cập trong cam kết chung về 'Tiếp cận', nhưng có thể hợp lý khi đưa vào một cam kết cụ thể liên quan đến các kiểm tra) và cho ý kiến về cuộc kiểm tra đó, và Bên Vay phải 'phản hồi thỏa đáng' đối với ý kiến đó và phải được Bên Tư Vấn Kỹ Thuật ký tên xác nhận trên chứng chỉ hoàn công. Có thể cần phải đưa vào các điều khoản về giải quyết tranh chấp, đặc biệt trong trường hợp thỏa thuận rằng các bên cho vay có quyền chấp thuận/từ chối một chứng chỉ hoàn công. [↑](#footnote-ref-157)
157. Các Bên cần sửa đổi cho phù hợp bất kỳ yêu cầu nào về tiếp cận địa điểm (và yêu cầu về thông báo và thông tin về hoặc đối với một số sự kiện, chẳng hạn như việc kiểm tra hoặc tuân thủ). Những công việc này thường được yêu cầu định kỳ trong suốt thời gian xây dựng và thời gian hoạt động hoặc đột xuất liên quan đến việc xác nhận tiến độ xây dựng, hiệu suất và kiểm tra chất lượng, tuân thủ MT&XH, nếu một Vi Phạm đang tiếp tục hoặc bị nghi ngờ xảy ra và/hoặc nhằm mục đích tạo lập, quản lý hoặc xử lý Biện Pháp Bảo Đảm. [↑](#footnote-ref-158)
158. Các Bên Cho Vay/ECA/DFI có thể yêu cầu các kiểm tra KYC của mình được thực hiện mở rộng đến Các Bên Chính Tham Gia Dự Án. Các quy định về việc cung cấp tài liệu/thông tin cho các bên nêu trên đã được đưa vào dưới hình thức một ĐKTQ để xảy ra Ngày Kết Thúc Tài Chính, nhưng cần cân nhắc có nên đưa vào yêu cầu về việc phải cập nhật thông tin KYC liên tục hay không, ngay cả khi thông tin đó hoặc bên liên quan là đối tượng được kiểm tra không có thay đổi. [↑](#footnote-ref-159)
159. Nếu một Người Có Nghĩa Vụ được liệt kê, thì có thể bỏ đi dẫn chiếu đến các thay đổi trong thành phần cổ đông của Người Có Nghĩa Vụ đó. [↑](#footnote-ref-160)
160. Vui lòng tham khảo mục “Chứng khoán hóa” trong phần Ghi Chú về các cân nhắc về KYC liên quan đến bất kỳ việc chứng khoán hóa dự kiến ​​nào trong tương lai. [↑](#footnote-ref-161)
161. Đây là vấn đề thương mại cần phải thảo luận giữa các bên về việc được-xem-như-đã-chấp-thuận có được chấp nhận hay không. [↑](#footnote-ref-162)
162. Quy trình này cũng có thể được đưa vào thành một phụ lục của Thỏa Thuận này. [↑](#footnote-ref-163)
163. Đây là vấn đề thương mại cần phải thảo luận giữa các bên về việc được-xem-như-đã-chấp-thuận có được chấp nhận hay không. [↑](#footnote-ref-164)
164. Đây là vấn đề thương mại cần phải thảo luận giữa các bên về việc được-xem-như-đã-chấp-thuận có được chấp nhận hay không. [↑](#footnote-ref-165)
165. Quy định về các công cụ tài chính được phép khác, mua bán cổ phần và/hoặc các điều kiện có thể được đưa vào theo thỏa thuận giữa các bên tùy theo từng giao dịch. [↑](#footnote-ref-166)
166. Bên cạnh nghĩa vụ chung là tuân thủ Thực Hành Tốt Của Ngành (được nêu trong Các Tiêu Chuẩn Cần Tuân Thủ), bạn có thể cân nhắc các cam kết bổ sung sau đây:

     “**Nguồn cung cấp và phụ tùng thay thế**

     Bên Vay sẽ luôn luôn giữ cho phụ tùng thay thế và nhà xưởng khác, nguyên vật liệu và máy móc được cung cấp đầy đủ phù hợp với Thực Hành Tốt Của Ngành.”

     “**Nhân sự**

     Bên Vay sẽ sử dụng đủ số lượng nhân sự quản lý có trình độ và kinh nghiệm phù hợp cũng như các nhân viên khác để đảm bảo Bên Vay thực hiện Dự Án phù hợp với Thực Hành Tốt Của Ngành.” [↑](#footnote-ref-167)
167. Cần cân nhắc xem bất kỳ cam kết nào nêu tại các đoạn từ (d) to (f) có đủ tiêu chuẩn theo tiêu chí tầm quan trọng hay không, để tránh việc thay đổi đột ngột phát sinh từ các cam kết bao quát thường được quy định trong các tài liệu về tài sản. [↑](#footnote-ref-168)
168. Cần cân nhắc xem cam kết tại đoạn (a) có đủ tiêu chuẩn hay không bằng cách xem xét tầm quan trọng trong các dự án mà Sở Hữu Trí Tuệ không phải là tài sản chính. Vui lòng xem thêm chú thích 133. [↑](#footnote-ref-169)
169. Các quy định này sẽ được thương lượng tùy từng trường hợp cụ thể. [↑](#footnote-ref-170)
170. Nếu không có thỏa thuận bao tiêu và Bên Vay sẽ bán sản phẩm trên cơ sở giao ngay hoặc *đột xuất* thì cam kết này phải được sửa đổi để cho phép việc mua bán đó trên cơ sở giao dịch theo giá thị trường. [↑](#footnote-ref-171)
171. Các quy định này sẽ được thương lượng tùy từng trường hợp cụ thể. [↑](#footnote-ref-172)
172. Tùy theo tính chất của dự án, Các Bên Cho Vay cũng có thể yêu cầu kiểm tra Tỷ Suất DSCR Dự Báo, đặc biệt khi có bất kỳ biến động tiềm ẩn nào về doanh thu trong tương lai. [↑](#footnote-ref-173)
173. Nếu có một chiến lược tái cấp vốn cho giao dịch (mà có thể cho phép tái cấp vốn cho một phần của giao dịch cấp vốn, trong khi các phần khác không thay đổi), thì sẽ cần phải thương lượng các điều kiện để phát sinh khoản nợ tái cấp vốn được cho phép tùy theo từng trường hợp. [↑](#footnote-ref-174)
174. Các Bên cân nhắc xem có nên đưa vào thêm bất kỳ khoản nợ được phép bổ sung nào hay không, ví dụ như để tái cấp vốn, cấp vốn cho mục đích chi xây dựng cơ bản bổ sung hoặc mở rộng, v.v. [↑](#footnote-ref-175)
175. Cập nhật Điều này để phản ánh các yêu cầu trong chính sách của Các Bên Cho Vay. [↑](#footnote-ref-176)
176. Cập nhật Điều này để phản ánh các yêu cầu trong chính sách của Các Bên Cho Vay. [↑](#footnote-ref-177)
177. Trong một giao dịch bảo đảm, nếu có bất kỳ rủi ro nào thuộc về môi trường mà có thể ảnh hưởng đến trách nhiệm của Các Đại Lý Bảo Đảm hoặc Các Bên Cho Vay trong trường hợp Bảo Đảm Giao Dịch được xử lý, thì cần cân nhắc xem có nên hạn chế Điều này bằng cách dẫn chiếu đến “Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng” hay không. [↑](#footnote-ref-178)
178. Tùy thuộc vào thông tin đầu vào do Bên Tư Vấn MT&XH cung cấp. [↑](#footnote-ref-179)
179. Kiểm tra xem có bất kỳ hợp đồng dịch vụ nào đang có với Các Bên Tài Trợ hay không, và đảm bảo rằng bất kỳ khoản phí nào mà Bên Vay phải trả theo hợp đồng đó hoặc (a) được hoàn toàn xem như là khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế hoặc (b) được điều chỉnh thông qua các cam kết (trong phạm vi khoản phí được tính theo mô hình và được Các Bên Cho Vay chấp nhận) và bất kỳ số tiền nào bổ sung/tăng thêm đều được xem là một khoản Thanh Toán Bị Hạn Chế. [↑](#footnote-ref-180)
180. Quy định tuyệt đối cấm tham gia vào các thỏa thuận/hợp đồng khác có thể là phi thực tế, trong trường hợp đó, các bên có thể thỏa thuận về một ngưỡng tối đa mà nếu ở dưới ngưỡng đó thì Bên Vay được phép ký kết thỏa thuận/hợp đồng mà không cần được bên cho vay chấp thuận, cùng với một cam kết về thông tin là cam kết sẽ thông báo cho Đại Lý Liên Tín Dụng về bất kỳ thỏa thuận/hợp đồng mới nào. [↑](#footnote-ref-181)
181. Cam kết chung này nhằm thay thế quy trình truyền thống nhằm thực hiện quyền quyết định được bảo lưu. Nếu có bất kỳ quyền quyết định cụ thể nào trong Các Tài Liệu Dự Án trong giao dịch của bạn không phù hợp với cam kết chung này (tức là bên cho vay muốn kiểm soát rõ ràng xem liệu các quyền quyết định cụ thể đó có thể dẫn đến một Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng hoặc tác động nghiêm trọng đến Dự Án hay không) hoặc nếu bạn muốn quy định theo cách tiếp cận truyền thống, cần điều chỉnh quy định này cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-182)
182. Các Bên nên cân nhắc xem có nên cho Bên Vay một thời hạn khắc phục trong Báo Cáo Hành Động Chậm Trễ để khắc phục các chậm trễ hay không, với thông tin đầu vào được cung cấp từ Bên Tư Vấn Kỹ Thuật và Đại Lý Liên Tín Dụng và nộp lại cho Bên Tư Vấn Kỹ Thuật và Đại Lý Liên Tín Dụng để thông qua trước khi cấu thành một Sự Kiện Vi Phạm tức thì. [↑](#footnote-ref-183)
183. Đưa vào cam kết này nếu việc hợp vốn chính xảy ra sau khi ký kết thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-184)
184. Quy định về các công cụ tài chính được phép khác, mua bán cổ phần và/hoặc các điều kiện có thể được đưa vào theo thỏa thuận giữa các bên tùy theo từng giao dịch. [↑](#footnote-ref-185)
185. Nếu bất kỳ Người Có Nghĩa Vụ nào khác có nghĩa vụ thanh toán theo một Tài Liệu Cấp Vốn. [↑](#footnote-ref-186)
186. Vấn đề cần đàm phán là liệu các Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu nên được xem như (a) là doanh thu tăng thêm hay (b) là phần nợ được giảm đi – việc này sẽ có các tác động toán học khác nhau đến (các) tỷ suất. Phương án xem Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu là phần nợ được giảm đi ít phổ biến hơn nhiều. Nếu Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu được dùng để giảm nợ, có thể quy định thêm một sự kiện hoàn trả trước hạn bắt buộc trong bản điều khoản chính, trong đó quy định phải dùng Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu để hoàn trả trước hạn Các Khoản Vay (thường là trên *cơ sở tỷ lệ*). Các bên tài trợ mạnh hơn có thể đàm phán để Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu được lấy làm biện pháp bảo đảm cho các ngân hàng mà không được sử dụng thực sự để hoàn trả trước hạn, được lựa chọn để giải phóng Khoản Khắc Phục Vốn Chủ Sở Hữu sau khi tỷ suất liên quan đã được khắc phục trong (các) quý tiếp theo. [↑](#footnote-ref-187)
187. Đưa vào bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào khác dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm tức thì mà không có thời hạn khắc phục. [↑](#footnote-ref-188)
188. Bất kỳ vi phạm nào liên quan đến Các Tài Liệu Dự Án chính cần phải có thời gian ân hạn ngắn hơn, hoặc phù hợp với thời gian ân hạn trong Tài Liệu Dự Án chính cơ bản có liên quan để bảo toàn quyền của Các Bên Cho Vay. [↑](#footnote-ref-189)
189. Căn cứ vào mục 440 (*Một số quyền theo hợp đồng được giới hạn*) của Luật Phá Sản, Tái Cấu Trúc và Giải Thể năm 2018 (“**IRDA**”), một bên tham gia trong Thỏa Thuận này không được phép thực hiện các công việc nêu sau đây vào bất kỳ lúc nào sau khi bắt đầu, và trước khi kết thúc, bất kỳ thủ tục tố tụng nào (như được định nghĩa tại mục đó) được thực hiện bởi bất kỳ người có nghĩa vụ nào có trách nhiệm phải giải thể theo IRDA (gồm các công ty của Singapore và các công ty nước ngoài (nếu có đủ mối quan hệ với Singapore để các thủ tục phá sản có thể được thiết lập ở Singapore, ví dụ như bằng cách giao kết một thỏa thuận điều khoản chung được điều chỉnh bởi pháp luật của Singapore)):

     chấm dứt hoặc sửa đổi Thỏa Thuận này, hoặc yêu cầu thanh toán trước hạn hoặc bác bỏ thời hạn theo Thỏa Thuận này mà người có nghĩa vụ nói trên là một bên tham gia trong đó; hoặc

     chấm dứt hoặc điều chỉnh bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận này mà người có nghĩa vụ nói trên là một bên tham gia trong đó,

     chỉ vì lý do thủ tục tố tụng đã bắt đầu hoặc người có nghĩa vụ đó bị mất khả năng thanh toán. Bất kỳ quy định nào như vậy trong Thỏa Thuận này có hiệu lực nhằm quy định hoặc cho phép bất kỳ hành động nào mà về bản chất là trái ngược với quy định nêu tại mục trên đây đều không có giá trị và hiệu lực. Các Bên Cho Vay cần biết một trong những ngụ ý thực tế của quy định trên là việc thu hồi Các Khoản Tín Dụng trước thời hạn chỉ căn cứ vào các Sự Kiện Vi Phạm gồm Mất Khả Năng Thanh Toán hoặc Thủ Tục Phá Sản của người có nghĩa vụ được nêu tại Điều 18.6 (*Mất khả năng thanh toán*) hoặc Điều 18.7 (*Thủ tục phá sản*) của Thỏa Thuận này có thể bị hạn chế theo IRDA. Tuy nhiên, việc thu hồi nợ trước hạn dựa trên các cơ sở khác có thể không bị ảnh hưởng. [↑](#footnote-ref-190)
190. Nếu không đưa điều khoản này vào, một vi phạm sẽ tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 18.3 (*Các nghĩa* vụ) nên có thể được tính trong thời gian ân hạn nếu đã được đưa vào Điều 18.3 (*Các nghĩa* vụ). [↑](#footnote-ref-191)
191. Các Bên cần kiểm tra để đảm bảo điều khoản này không mâu thuẫn với việc giữ lại cổ phần và các nghĩa vụ khác trong Thỏa Thuận Góp Vốn Của Cổ Đông và Hỗ Trợ Của Bên Tài Trợ. Đồng thời cần cân nhắc liệu có cần có các hạn chế về thay đổi quyền sở hữu của những Người Có Nghĩa Vụ khác (ngoài Bên Vay) hay không. [↑](#footnote-ref-192)
192. Trong một số giao dịch, các bên tài trợ vốn/công ty dự án có thể muốn nội dung này được phản ánh như là một sự kiện hoàn trả trước hạn bắt buộc do thay đổi quyền kiểm soát thay vì là Sự Kiện Vi Phạm - các bên cần cân nhắc để lựa chọn phương án phù hợp cho giao dịch liên quan. [↑](#footnote-ref-193)
193. Xem chú thích 182. [↑](#footnote-ref-194)
194. Tùy thuộc vào thông tin đầu vào do Bên Tư Vấn MT&XH cung cấp. [↑](#footnote-ref-195)
195. Các Bên sẽ cần phải xem xét hậu quả của việc vi phạm các quy định về MT&XH (ví dụ: sự kiện vi phạm tức thì, sự kiện vi phạm có thời gian khắc phục chung tại Điều 18.3 (*Các nghĩa* vụ) hoặc dẫn đến một cơ chế khắc phục đã quy định trước tùy thuộc vào thỏa thuận của các bên về kế hoạch khắc phục). [↑](#footnote-ref-196)
196. Xem định nghĩa trước đó về “tiếp diễn” và hai phương án đã quy định. [↑](#footnote-ref-197)
197. Các giao dịch tài trợ dự án thường yêu cầu Các Bên Cho Vay phải tham gia cam kết trong suốt vòng đời của dự án lâu hơn so với trong trường hợp tài trợ thông thường khác, và do đó cũng có đòi hỏi cao hơn khi Các Bên Cho Vay rút khỏi một vị trí thường có thể tự do chuyển giao phần tham gia cấp vốn của mình. Các Bên Cho Vay có thể thường xuyên được yêu cầu đưa ra các quyết định, và có thể có các quyết định lớn cần được Các Bên Cho Vay đưa ra, đồng nghĩa với việc các bên trong giao dịch tài trợ dự án thường tập trung kỹ vào các vấn đề liên quan đến:

     1. danh tính của Các Bên Cho Vay cũng như mối quan hệ giữa Các Bên Cho Vay với nhau, và giữa nhóm cho vay với bên vay. Các nội dung phổ biến cần thảo luận bao gồm định nghĩa về các đơn vị nhận chuyển giao được phép (ví dụ: có thể đưa ra mối quan ngại về khả năng, chẳng hạn như, các quỹ trục lợi hoặc các đơn vị chuyên mua nợ của công ty sắp phá sản có thể trở thành Bên Cho Vay). Trong một số giao dịch, các bên có thể thỏa thuận về danh sách những bên được phép nhận chuyển giao (ví dụ: danh sách trắng) và/hoặc yêu cầu về mức xếp hạng tín dụng.
     2. quy trình ra quyết định (kết hợp quản lý) – bao gồm quy định về “loại bỏ một ngân hàng” (xem Điều 29.4 (*Thay thế Bên* *Cho Vay*)).

     [↑](#footnote-ref-198)
198. Nếu có một khoản tín dụng ECA, cần phải thay đổi quy định tại Điều này để cho phép chuyển giao cho ECA. [↑](#footnote-ref-199)
199. Các bên có thể cân nhắc sửa đổi các hạn chế về chuyển giao tùy theo từng dự án, chẳng hạn như đưa vào các yêu cầu về ngân hàng được chấp nhận và thời hạn mà sẽ được-xem-như-đã-chấp-thuận khác cho Điều 19.2(b). [↑](#footnote-ref-200)
200. Vui lòng tham khảo mục “Chứng khoán hóa” trong phần Ghi Chú về các cân nhắc về khả năng chuyển giao liên quan đến bất kỳ giao dịch chứng khoán hóa dự kiến ​​nào trong tương lai. [↑](#footnote-ref-201)
201. Sử dụng đoạn (a) và đoạn (b) nếu cần có chấp thuận của Bên Vay. Sử dụng đoạn (c) nếu cần phải hỏi ý kiến Bên Vay ​​trước khi thực hiện chuyển giao. Hai phương án này loại trừ lẫn nhau, do đó không được cùng lúc áp dụng cả hai phương án này. [↑](#footnote-ref-202)
202. Nếu bạn có những Người Có Nghĩa Vụ là một bên tham gia trong Tài Liệu Cấp Vốn khác (ví dụ: Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm và Liên Tín Dụng), bạn có thể yêu cầu có các quy định về giải phóng nghĩa vụ riêng biệt trong Tài Liệu Cấp Vốn đó. [↑](#footnote-ref-203)
203. Nếu Hợp Đồng Chuyển Nhượng được sử dụng thay cho Xác Nhận Chuyển Giao để tránh việc thay thế các quyền/nghĩa vụ vì các lý do liên quan đến một thẩm quyền tài phán dân sự, cần xin ý kiến tư vấn theo pháp luật trong nước để kiểm tra tính phù hợp của Hợp Đồng Chuyển Nhượng do việc gánh vác các nghĩa vụ được quy định tại đoạn (c)(iii) của Điều 19.6 (*Thủ tục chuyển* *nhượng*). [↑](#footnote-ref-204)
204. Không nhất thiết cần phải có Điều này, với giả định là các điều khoản này sẽ được quy định trong Các Tài Liệu Cấp Vốn khác chẳng hạn như Văn Kiện Ủy Thác Bảo Đảm và Liên Tín Dụng. Người đọc cần cân nhắc xem việc đưa Điều này vào chỉ nhằm mục đích tham khảo thì có hữu ích hay không. [↑](#footnote-ref-205)
205. Các bên cân nhắc xem có cần bỏ dẫn chiếu đến việc gửi fax và thu gọn Điều này hay không. [↑](#footnote-ref-206)
206. Các bên cân nhắc việc ghi nhận thông tin chi tiết để nhận thông báo thành một văn bản riêng thay vì đưa nội dung này vào phần Phụ Lục. [↑](#footnote-ref-207)
207. Điều 25.5 (*Trao đổi thông tin trong trường hợp Đại Lý Tài Trợ Vốn là Đại Lý Vi Phạm*Trao đổi thông tin trong trường hợp Đại Lý Tài Trợ Vốn là Đại Lý Vi Phạm) đưa ra một giải pháp thay thế cho việc trao đổi thông tin thông qua Đại Lý Tài Trợ Vốn khi Đại Lý Tài Trợ Vốn là một Đại Lý Vi Phạm và trước khi có chỉ định Đại Lý thay thế. Trong trường hợp đó, Điều khoản này cho phép Các Bên trao đổi thông tin trực tiếp với nhau bất kể có bất cứ điều khoản nào trong một Tài Liệu Cấp Vốn quy định là phải trao đổi thông tin thông qua Đại Lý Tài Trợ Vốn. [↑](#footnote-ref-208)
208. Kiểm tra quy ước đếm ngày hiện hành đối với đơn vị tiền tệ liên quan. 365 ngày là quy ước phù hợp nếu đơn vị tiền tệ liên quan là SGD. [↑](#footnote-ref-209)
209. Đưa vào trong trường hợp đoạn (c) được đưa vào trong định nghĩa về “Bên Cho Vay Vi Phạm”. [↑](#footnote-ref-210)
210. Cân nhắc có nên đưa nội dung này vào hay không. Nội dung này có thể không được một số bên cho vay chấp nhận (ví dụ như các ECA và DFI cho Dự Án vay vốn trực tiếp). [↑](#footnote-ref-211)
211. Điều này thường được gọi là điều khoản “Loại bỏ một ngân hàng”. [↑](#footnote-ref-212)
212. Cân nhắc có nên đưa nội dung này vào hay không. Nội dung này có thể không được một số bên cho vay chấp nhận (ví dụ như các ECA và DFI cho Dự Án vay vốn trực tiếp). [↑](#footnote-ref-213)
213. Điền thời gian được chấp thuận. [↑](#footnote-ref-214)
214. Cân nhắc có nên đưa nội dung này vào hay không. Nội dung này có thể không được một số bên cho vay chấp nhận (ví dụ như các ECA và DFI cho Dự Án vay vốn trực tiếp). [↑](#footnote-ref-215)
215. Một số tổ chức tài chính cũng có thể yêu cầu cung cấp thông tin cho các nhà cung cấp dịch vụ. Các bên cần cân nhắc xem việc này có cần thiết/chấp nhận được hay không. [↑](#footnote-ref-216)
216. Cân nhắc xem có nên mở rộng phạm vi tiết lộ thông tin đến các công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm và bên môi giới bảo hiểm hay không vì Các Bên Cấp Vốn thường được chính là những người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm. [↑](#footnote-ref-217)
217. Một số tổ chức tài chính cũng có thể yêu cầu mở rộng phạm vi tiết lộ thông tin đến bất kỳ người nào mà tổ chức tài chính đó thấy phù hợp nhằm phục vụ mục đích sáp nhập, hợp nhất, mua bán, tái thiết doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp do tổ chức tài chính đó thực hiện (hoặc có khả năng thực hiện). Các bên cần cân nhắc xem việc này có cần thiết/chấp nhận được hay không. [↑](#footnote-ref-218)
218. Một số tổ chức tài chính cũng có thể yêu cầu mở rộng phạm vi để bao gồm bất kỳ người nào mà Bên Cấp Vốn có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin cho người đó. Các bên cần cân nhắc xem việc này có cần thiết/chấp nhận được hay không. [↑](#footnote-ref-219)
219. Đưa vào nếu quy định tùy chọn tại Điều 19.8 (*[Biện Pháp Bảo Đảm bằng các quyền của Các Bên Cho Vay*) đã được đưa vào ở trên. [↑](#footnote-ref-220)
220. Đưa vào dẫn chiếu này nếu quy định tùy chọn tại đoạn (b)(vii) của Điều 30.2 (*Tiết lộ Thông Tin Mật*) đã được đưa vào. [↑](#footnote-ref-221)
221. Vui lòng tham khảo mục “Chứng khoán hóa” trong phần Ghi Chú về các cân nhắc về bảo mật liên quan đến bất kỳ giao dịch chứng khoán hóa dự kiến ​​nào trong tương lai. [↑](#footnote-ref-222)
222. Có kỳ hạn/Tuần hoàn v.v. [↑](#footnote-ref-223)
223. Yêu cầu này được giới hạn chỉ áp dụng đối với Đại Lý Liên Tín Dụng do giả định rằng nếu Đại Lý Liên Tín Dụng yêu cầu một con số nhận dạng, thì trong mọi trường hợp, Đại Lý Liên Tín Dụng sẽ yêu cầu tất cả Các Bên phải sử dụng con số đó trong quá trình trao đổi thông tin, v.v. Nếu không phải như vậy, có thể xóa bỏ Điều này. [↑](#footnote-ref-224)
224. Các ngân hàng nên cân nhắc xem mình có yêu cầu nội bộ cụ thể nào hay không để soạn thảo điều khoản theo Luật Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân 2012. Một phương án thay thế khác chính là sử dụng điều khoản sau đây làm khởi điểm để đàm phán:

     “(a) Nếu một Người Có Nghĩa Vụ cung cấp cho Các Bên Cấp Vốn dữ liệu cá nhân của bất kỳ cá nhân nào theo yêu cầu, căn cứ theo hoặc liên quan đến Các Tài Liệu Cấp Vốn, Người Có Nghĩa Vụ đó cam đoan và bảo đảm với Các Bên Cấp Vốn là trong phạm vi được yêu cầu theo luật định, Người Có Nghĩa Vụ đã (i) thông báo cho cá nhân có liên quan về mục đích mà dữ liệu được thu thập, xử lý, sử dụng hoặc tiết lộ; và (ii) có được sự đồng ý của cá nhân đó đối với, và theo đây đồng ý thay mặt cho cá nhân đó đối với, việc Các Bên Cấp Vốn thu thập, xử lý, sử dụng và tiết lộ dữ liệu cá nhân của cá nhân đó, trong mỗi trường hợp, phù hợp với hoặc cho mục đích của Các Tài Liệu Cấp Vốn, và xác nhận rằng Người Có Nghĩa Vụ đã được cá nhân đó ủy quyền để đồng ý thay mặt cho cá nhân đó.

     (b) Mỗi Người Có Nghĩa Vụ đồng ý và cam kết thông báo cho Đại Lý ngay khi biết là cá nhân liên quan đã rút lại sự đồng ý đối với việc Bên Cấp Vốn thu thập, xử lý, sử dụng và/hoặc tiết lộ dữ liệu cá nhân mà Người Có Nghĩa Vụ đó đã cung cấp cho Bên Cấp Vốn.

     (c) Bất kỳ sự đồng ý nào được đưa ra theo Thỏa Thuận này liên quan đến dữ liệu cá nhân, tùy thuộc vào tất cả các luật và quy định hiện hành, sẽ vẫn có hiệu lực sau khi cá nhân liên quan qua đời, bị mất năng lực, bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, và Thỏa Thuận này bị chấm dứt hoặc hết hạn.” [↑](#footnote-ref-225)
225. Cân nhắc xem có cần đưa vào Thỏa Thuận này điều khoản về cứu trợ tài chính theo quy định của Điều 55 của Chỉ Thị 2014/59/EU của EU (thường được gọi là Chỉ Thị Giải Quyết và Khôi Phục Ngân Hàng hoặc “**BRRD**”) hay không. Điều 55 của BRRD liên quan đến tất cả các giao dịch trong đó có các ngân hàng thuộc EEA (bao gồm các chi nhánh trong nước của ngân hàng thuộc EEA) tham gia vào hoặc phát sinh lại các trách nhiệm theo các văn bản không theo pháp luật của EEA (chẳng hạn như một đại lý bảo đảm của EEA giao kết một tài liệu bảo đảm không được điều chỉnh bởi pháp luật của EEA).

     Hiệp Hội Thị Trường Tín Dụng đã phát hành Hướng Dẫn dành cho Người Dùng về chủ đề này. Người đọc có thể tham khảo Hướng Dẫn dành cho Người Dùng để biết thêm thông tin. [↑](#footnote-ref-226)
226. Tùy thuộc vào ý kiến tư vấn cụ thể về thẩm quyền xét xử (ví dụ: nơi nào mà tố tụng trọng tài có thể được lựa chọn nhiều hơn, chẳng hạn như các quốc gia không có thủ tục thi hành tương hỗ đối với các phán quyết nước ngoài), các bên nên xin ý kiến tư vấn chuyên môn về các điều khoản trọng tài ở mức độ phù hợp, tùy thuộc vào (các) quốc gia liên quan của Dự Án. [↑](#footnote-ref-227)
227. Các bên cần cân nhắc xem có nên đưa vào đây quy định về bước hòa giải trước, trước khi tiến hành thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp hay không, và nếu có, cần sửa đổi Điều này để ghi nhận sự thỏa thuận đó (ví dụ, việc hòa giải đó có bắt buộc hay không, và từ đó quy định điều kiện trước tiên cần thỏa mãn để tiến hành các thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp tiếp theo trong Điều khoản này). Nếu các bên đồng ý áp dụng điều khoản về hòa giải, một phương án là đưa vào đây điều khoản mẫu về Thể thức Trọng Tài-Hòa Giải-Trọng Tài (AMA) SIAC-SIMC - thông tin chi tiết về Thể thức AMA này, gồm cả điều khoản mẫu, có thể tham khảo tại https://simc.com.sg /dispute-resolution/arb-med-arb/. [↑](#footnote-ref-228)
228. Xóa bỏ nếu phù hợp. Các bên cần cân nhắc xem có nên đưa vào một bước hòa giải trước, trước khi tiến hành thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp hay không. [↑](#footnote-ref-229)
229. Hầu hết các tranh chấp phức tạp hoặc có giá trị cao sẽ có xu hướng được xét xử bởi một hội đồng trọng tài ba người (hoặc đôi khi là năm người). Cũng có thể phù hợp để quy định trước các điều kiện về chỉ định trọng tài viên (ví dụ: luật sư phải có một số năm kinh nghiệm nhất định trong một lĩnh vực nhất định hoặc một chuyên gia trong lĩnh vực/ngành liên quan).

     Các bên cần cân nhắc về quy trình lựa chọn mà mình muốn sử dụng để chỉ định trọng tài trên cơ sở quy trình chỉ định hiện có theo các quy tắc hiện hành của SIAC. Hơn nữa, trong trường hợp hiếm hoi, nếu sử dụng mô hình hội đồng trọng tài gồm năm người, các bên sẽ cần quy định về quy trình lựa chọn và/hoặc sửa đổi một cách rõ ràng quy trình chỉ định hiện có theo Quy tắc của SIAC trong trường hợp không giải quyết được vấn đề chỉ định theo bộ quy tắc hiện hành. [↑](#footnote-ref-230)
230. Xóa bỏ nếu phù hợp. [↑](#footnote-ref-231)
231. Điều này không cần thiết nếu đã chắc chắn là Bên Vay không có tư cách chủ quyền. [↑](#footnote-ref-232)
232. Điều này quy định thủ tục giải quyết đối với một số vấn đề được đề cập trong Thỏa Thuận này (bao gồm việc chất vấn dự thảo ngân sách xây dựng/dự thảo ngân sách VH&QL, các thay đổi đối với Bản Dự Báo, Giả Định hoặc dự thảo Báo Cáo Tài Chính) bằng hình thức yêu cầu chuyên gia quyết định. Các bên có thể sửa đổi điều này để phản ánh các nội dung trao đổi về giao dịch liên quan và để quy định các vấn đề cần cân nhắc khác chẳng hạn như (1) quy trình được thỏa thuận trước để chỉ định Chuyên Gia và (2) cách thức Chuyên Gia tiến hành tiến trình đưa ra quyết định. [↑](#footnote-ref-233)
233. Các bên cân nhắc xem có cần phải đưa các cơ quan thay thế khác vào để chỉ định Chuyên Gia hay không. [↑](#footnote-ref-234)
234. Cân nhắc xem có thể gia hạn thời hạn này sau khi đã được các bên liên quan chấp thuận hay không. [↑](#footnote-ref-235)
235. Trong trường hợp bất kỳ hợp đồng nào trong số này (ví dụ Hợp Đồng VH&QL) sẽ được ký sau Ngày Kết Thúc Tài Chính, cần xóa bỏ nội dung này ra khỏi Phụ Lục này và đưa vào đây một cam kết về điều kiện tiếp theo là sẽ yêu cầu hợp đồng liên quan nói trên được cung cấp vào một thời điểm được xác định nào đó. [↑](#footnote-ref-236)
236. Quy định này có thể không phù hợp trong mọi trường hợp và có thể phải được xóa bỏ một khi các điều kiện tiên quyết đã được thỏa thuận để tránh bất đồng vào phút chót về việc điều kiện tiên quyết này cần được đáp ứng như thế nào. [↑](#footnote-ref-237)
237. Nếu có thể áp dụng đối với khoản tín dụng có kỳ hạn liên quan, cần đưa vào đây định nghĩa sau:

     “**Thông Báo Lựa Chọn**” có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng Vay []. [↑](#footnote-ref-238)
238. Sao chép thêm để quy định về từng pháp luật của quốc gia điều chỉnh Tài Liệu Cấp Vốn. [↑](#footnote-ref-239)
239. Các Bên Cho Vay sẽ không phải luôn luôn xin ý kiến tư vấn pháp lý về Các Tài Liệu Dự Án. [↑](#footnote-ref-240)
240. Các Bên Cho Vay sẽ không phải luôn luôn xin ý kiến tư vấn pháp lý về năng lực và thẩm quyền của Các Bên Chính Tham Gia Dự Án. [↑](#footnote-ref-241)
241. Nội dung này cần được Bên Vay xác nhận và cũng có thể được đưa vào trong Mô Hình Tài Chính hoặc báo cáo lưu chuyển tiền tệ nếu Các Bên Cho Vay yêu cầu. [↑](#footnote-ref-242)
242. Một số dự án có thể yêu cầu công ty dự án chuẩn bị và duy trì kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục trong thời kỳ đại dịch. Nếu trong trường hợp này có yêu cầu như vậy thì cần được quy định như một điều kiện tiên quyết. [↑](#footnote-ref-243)
243. Nội dung của ĐKTQ sẽ được cập nhật nếu (các) Cố Vấn Pháp Lý Của Các Bên Cho Vay yêu cầu để phản ánh các yêu cầu về quyền sở hữu Bất Động Sản của Quốc Gia Dự Án. [↑](#footnote-ref-244)
244. Các yêu cầu bảo hiểm cho một dự án sẽ được thương lượng tùy từng trường hợp cụ thể và sẽ khác nhau tùy thuộc vào một số yếu tố, bao gồm tính chất của dự án và quốc gia của dự án. Phụ lục này nên quy định, ví dụ như: (a) các điều khoản cần có của các bảo hiểm liên quan đến dự án (gồm các loại bảo hiểm và khi nào cần mua bảo hiểm); và (b) các quy định liên quan đến xác nhận, người thụ hưởng bồi thường và biện pháp bảo đảm liên quan đến bảo hiểm và tái bảo hiểm. [↑](#footnote-ref-245)
245. Quyền cầm giữ sẽ phát sinh do có phí bảo hiểm chưa thanh toán hoặc có chi phí mà người được bảo hiểm phải trả cho bên môi giới nhưng chưa được trả. [↑](#footnote-ref-246)
246. Đưa vào nội dung này nếu cần phải phòng ngừa rủi ro. Các đặc điểm của chương trình phòng ngừa rủi ro phụ thuộc vào giao dịch cụ thể, bao gồm những gì được cho phép tại quốc gia của Dự Án. Các yếu tố chính cần cân nhắc liên quan đến chiến lược phòng ngừa rủi ro bao gồm, bên cạnh các yếu tố khác:

     1. đối tượng được phòng ngừa rủi ro (ví dụ như lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá đầu vào (như nhiên liệu), giá đầu ra (như quặng kim loại));
     2. thời điểm tiến hành giao kết phòng ngừa rủi ro (ví dụ như khi kết thúc tài chính, trong các giai đoạn sau khi kết thúc tài chính);
     3. thời hạn (thời gian) phòng ngừa rủi ro là bao lâu;
     4. tỷ lệ nợ (hoặc yếu tố cơ sở khác) phải được phòng ngừa rủi ro là bao nhiêu;
     5. các bên đối tác phòng ngừa rủi ro sẽ là ai (ví dụ chỉ có Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền hoặc Các Bên Cho Vay, hay Các Bên Thu Xếp Chính Được Ủy Quyền/Các Bên Cho Vay sẽ có 'quyền phối hợp’; họ có cần phải thỏa mãn mức xếp hạng tín dụng cụ thể nào đó hay không; họ có cần phải rút khỏi giao dịch phòng ngừa rủi ro nếu họ rút khỏi giao dịch cho vay vốn hay không);
     6. các bên đối tác phòng ngừa rủi ro sẽ có biện pháp bảo đảm gì và quyền biểu quyết như thế nào; và
     7. mẫu các văn bản về phòng ngừa rủi ro.

     [↑](#footnote-ref-247)
247. Vui lòng tham khảo mục “Chứng khoán hóa” trong phần Ghi Chú về các cân nhắc về phòng ngừa rủi ro liên quan đến bất kỳ giao dịch chứng khoán hóa dự kiến ​​nào trong tương lai. [↑](#footnote-ref-248)
248. Các hạn chế về khả năng của Ngân Hàng PNRR để chấm dứt hoặc đóng bất kỳ giao dịch nào theo Hợp Đồng PNRR giúp tránh việc Ngân Hàng PNRR có ảnh hưởng quá lớn trong quá trình thương lượng trong trường hợp Bên Vay lâm vào tình trạng khó khăn về tài chính. [↑](#footnote-ref-249)
249. Cần cân nhắc xem có nên cho phép Ngân Hàng PNRR chấm dứt hay không nếu có bất kỳ Khoản Vay nào (mà không phải tất cả Các Khoản Vay, hoặc Các Khoản Vay mà Ngân Hàng PNRR (hay công ty liên kết của Ngân Hàng PNRR) đã cho vay) đã bị thu hồi trước hạn. [↑](#footnote-ref-250)
250. Các Ngân Hàng PNRR có thể yêu cầu đưa ra một thời hạn, chẳng hạn một năm, mà không phải chờ đến khi Các Khoản Tín Dụng Được Cấp bị hủy bỏ chính thức. [↑](#footnote-ref-251)
251. Xem chú thích 248. [↑](#footnote-ref-252)
252. Có thể áp dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau về các quyền xử lý tài sản của Các Ngân Hàng PNRR. Điều khoản này tiếp cận theo góc độ cân bằng hơn, cho phép Ngân Hàng PNRR tham gia biểu quyết về việc có tiến hành xử lý tài sản hay không và về cách thức tiến hành việc xử lý đó. Cân nhắc xem có nên quy định theo hướng khác trong giao dịch liên quan hay không. [↑](#footnote-ref-253)
253. Cập nhật nếu cần thiết. Nếu giao dịch phòng ngừa rủi ro được giao kết sau Ngày Kết Thúc Tài Chính, có thể phải có các thay đổi trong Các Tài Liệu Cấp Vốn khác, ví dụ như về hạn mức nợ. Một số ngân hàng phòng ngừa rủi ro có thể lùi mốc này về một ngày nào đó nằm trong một thời hạn thỏa thuận sau Ngày Kết Thúc Tài Chính để đảm bảo các điều kiện tiên quyết để rút vốn đã được thỏa mãn và các bên cho vay đều cam kết cung cấp vốn vay. [↑](#footnote-ref-254)
254. Điền danh sách các đơn vị đã được thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-255)
255. Nếu Hợp Đồng Chuyển Nhượng được sử dụng thay cho Xác Nhận Chuyển Giao để tránh việc thay thế các quyền/nghĩa vụ vì các lý do liên quan đến một thẩm quyền tài phán dân sự, cần xin ý kiến tư vấn theo pháp luật trong nước để kiểm tra tính phù hợp của Hợp Đồng Chuyển Nhượng do việc gánh vác các nghĩa vụ được quy định tại đoạn 2(c). Vấn đề này cần được giải quyết ở giai đoạn đầu chuẩn bị hồ sơ. [↑](#footnote-ref-256)
256. Gửi cho Đại Lý Liên Tín Dụng trừ khi bên gia nhập chính là một bên kế thừa của Đại Lý Liên Tín Dụng, trong trường hợp này cần gửi cho mỗi Đại Lý Tín Dụng. [↑](#footnote-ref-257)
257. Điền thêm các bên nếu cần thiết. [↑](#footnote-ref-258)
258. Luật sư trong nước cần kiểm tra và cho ý kiến về phần ký tên. [↑](#footnote-ref-259)
259. Sao chép thêm tùy nhu cầu. [↑](#footnote-ref-260)
260. Sao chép thêm tùy nhu cầu. [↑](#footnote-ref-261)